ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

HÃY NHỚ LỜI THỀ NƯỚC NON



XUÂN ẤT DẬU 2005

73


TỔNG HỘI
CSVSQ/TVBQGVN
Ban Chấp Hành
Tổng Hội
TỪ THẮNG ĐỂ CHÍ HUY

Thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội,
Kính chúc

Quý Niên Trưởng, Niên Đệ và các bạn
Quý Phu Nhân, Qúy Chị và các cháu
Quý Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ
Quý Cựu Cán Bộ Quân Sự Vụ
Quý Cựu Quân Nhân – Dân Chính
thuộc TVBQGVN

và Quý Thân Hữu
Một Năm Mới
An Khang – Thịnh Vượng
Sức khỏe dồi dào – Tràn đầy hạnh phúc
Quyết tâm đoàn kết
cùng nhau xây dựng, phát triển
Tình Tự & Truyền Thống Võ Bị
Đấu tranh Tự Do – Dân Chủ – Nhân Quyền
cho người Việt Nam.

CSVSQ Nguyễn Nho
Tổng Hội Trưởng



Ban Chấp Hành Tổng Hội
CSVSQ/TVBQGVN
Tòa Soạn Đa Hiệu
Xin chân thành cảm tạ
Quý Chiến Hữu
Quý Thân Hữu
và Gia Đình
đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện
Đặc San Đa Hiệu 73
Xuân Ất Dậu

2005

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.

4 - Bài viết hoặc thư cậy đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậy đăng.

5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.

6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.

7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phân ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

ĐA HIỆU

Số 73

Phát hành 2/2005

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN NHO
Chủ Nhiệm

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN HỒNG MIÊN
Chủ bút

Cựu SVSQ/K17 DƯƠNG ĐỨC SƠ
Trị Sự
Cựu SVSQ/K27 TRẦN TRÍ QUỐC
Thủ Quỹ
Hội CSVSQ/TVBQGVN/Nam CALI
Tổng Phát hành

Hình Bìa:
Từ Cao Nguyên K19
Xuân Ất Dậu: ***Hãy Nhớ Lời Thề Nước Non***

Hộp thư tòa soạn:
Đa Hiệu
P.O.Box 4448
GARDEN GROVE , Ca 92842-4448
Phone/Fax: 951-736-5645
Email: dahieuvobi@gmail.com
Ban Chấp Hành Tổng Hội: tonghoivobi@yahoo.com
http://www.TVBQGVN.org

MỤC LỤC

Hãy Nhớ Lời Thề Nước Non 9
Những Cái Tết Khó Quên - *Khiết Châu N.H. Hùng* . . . 10
Thần Bếp *Nguyễn Duy Chính* 20
Tứ Nan Đói Năm Ất Dậu 1945 *Hồ Đinh* 24
Chuyện Những Người Đẻ Gần Chuồng Gà
Huỳnh văn Phú 43
Đóa Hồng Dại Trên Đồi Cù *Phạm Quốc Bảo* 54
Mùa Xuân Sóng Nước Tân Châu *Trần Thiết* 72
Tôi Vẫn Chờ Hoa Nở *Hải Âu* 79
Quì Xuống Tân Khóa Sinh *Tô văn Cấp* 83
30 Tết Với Cậu Bé Ngày Xưa *Trương thanh Nhạc* . . 114
Giao Thừa Trong Đời Tôi *Vương Mộng Long* 120
Đại Hội Úc Châu: hình ảnh 132
Đại Hội Úc Châu: tường thuật *Hạ Thần* 152
Ghi Nhanh: Dại Hội Úc Châu *Đặng Thư* 164
Chuyện Bên Lề Đại Hội *Hạ Thần* 168
Australia, Một Đất Nước Kỳ Lạ & Dễ Thương 170
Đi thăm xứ Kangoroo . . *Từ mỹ Qua* 176
Tìm Hiểu: Sóng Thần Tsunamia *Cao Chánh Cương* . . 195
Vĩnh Biệt: Đại Tá Trần Ngọc Huyến 203
Khóc Sư Phụ *Võ Tình K 17* 208
Triết Lý Nhân Sinh: Phần Tổng Luận 212
Lá Thư Cho Người Thầy Cũ *Phạm văn Hòa* 224
Xin Cúi Đầu Nhận Lỗi *Đặc San Nguyễn Trãi 2003* . . . 228
THƠ - NHAC 234
Mùa Xuân Nơi Ấy *Vương mộng Long* . . . 235
Có Phải Thật Mùa Xuân *Nguyễn Nguyệt Tâm* 238
Thơ Lan Đàm 240
Đoàn Ca Phụ Nữ Lâm Viên . . . *Đặng van Thái* . . . 241
Mưa Chiều Xuân Viễn Xứ *Nguyễn thiện Thành* 242
Nhạc Xuân Cho Người Già *Phiêu Bồng* 248

SINH HOẠT VÕ BỊ

Tiểu Sử Hội VB Bắc Cali 245
Ban Chấp Hành Liên Hội Úc Châu 252
Hội VB/Victoria Úc Châu 258
Hội VB/Oregon Đón Xuân 265
Sinh Hoạt Khóa 15 273
Sinh Hoạt Khóa 16 275
Đại Hội VB Khóa 18 277
Hội Kansas 287

SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Ban Chấp Hành Tổng Đoàn TTNĐH
Nhiệm Kỳ 2004 - 2006 291
Don't Make Iraq Into Vietnam 293
Thông Báo của Tòa Soạn Đa Hiệu 298
THƯ TÍN ĐA HIỆU 299



Vui Xuân hãy nhớ lì xì
Gởi cho Đa Hiệu vài tì mừng Xuân

Hãy Nhớ Lời Thề Nước Non

Anh ơi! Ất Dậu xuân về
Xin anh hãy nhớ lời thề Nước Non
Nữ nhi bên cạnh chồng con
Cùng Chung Trách Nhiệm sắt son một l òng
Phụ Nữ Lâm Viên

Xin Vâng

Xin Vâng bổn phận làm con
Quyết tâm gìn giữ nước non cha truyền
Dẹp tan cộng sản bạo quyền
Tự Do - Dân Chủ - Nhân Quyền Việt Nam
Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

NHỮNG CÁI TẾT KHÓ QUÊN TRONG HẬU BÁN THẾ KỶ 20

KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG

Trong cuộc đời mỗi người Việt Nam tùy theo tuổi tác đều có những kỷ niệm khó quên khác nhau. Nhưng người ta thường nhớ nhiều và nhớ lâu hơn cả là những kỷ niệm về Tết, vì nó là phong tục tập quán của Dân tộc và xẩy ra liên tục hàng năm trải dài suốt cuộc đời.

Ấu Thiếu nhi mong Tết để được mặc quần áo mới, được nhận tiền lì xì, được ăn những món ăn đặc biệt ngon sang hơn ngày thường, được đi vui chơi ăn quà thoải mái trong các nơi hội hè đình đám, được tha hồ nghịch ngợm phá phách không sợ bị la rầy đánh đòn nhờ người lớn kiêng cữ sợ "*dông*" trong mấy ngày Tết, và đặc biệt được thêm tuổi để mau thành người lớn.

Thanh niên Nam Nữ độc thân mong Tết vì có dịp trưng diện bảnh bao, tụ tập bạn bè vui chơi săn tìm bạn khác phái, tăng tuổi trưởng thành để mau chấm dứt chương trình học vấn và có thể đi làm kiếm tiền, để được toàn quyền quyết định lối sống riêng ngoài vòng kiềm toả của cha mẹ.

Người già vui Tết vì được dịp thấy đông đủ con cháu họ hàng đoàn tụ, quây quần bên nhau chia xẻ những nỗi nhớ nhung sau cả năm trời xa cách mỗi người mỗi phương, hoặc bận bịu công việc hàng ngày ít có thời giờ gặp gỡ truyện trò thong thả.

Riêng giới trung niên và sồn sồn chưa đến tuổi thọ "*thất thập cổ lai hy*" có gia đình, có địa vị trong xã hội,

làm ăn khá giả thì mong Tết để có dịp trưng diện, sửa sang nhà cửa, ăn Tết linh đình, khoe cái sang trọng quý phái của mình. Nhưng trường hợp những người đang gặp hoàn cảnh khó khăn về tài chánh hoặc làm ăn thua lỗ, thì Tết lại là mối lo âu đến mất ăn mất ngủ. Vì nếu Tết đến, cửa nhà con cái không được lo cho đầy đủ bằng người, thì xấu mặt hổ ngươi với xóm giềng họ hàng làng nước.

Đó là nói về trường hợp những cái Tết khó quên thuộc phạm vi cá nhân và gia đình. Trên bình diện Quốc gia Dân tộc cũng có những cái Tết khó quên, vì những sự kiện xẩy ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của mọi người và tương lai hưng thịnh hay suy vi của cả một xã hội.

Hôm nay, nhân dịp các đồng hương Việt Nam lưu vong tỵ nạn Cộng sản vui hưởng Tết Ất Dậu 2005 trong Hạnh phúc ấm no dư giả, Nhân quyền được tôn trọng bảo vệ, Tôi xin lược lại những cái Tết theo ghi nhận riêng, thấy là khó quên trong Hậu bán Thế Kỷ 20 trên đất nước Việt Nam, để chúng ta cùng nhớ lại những kỷ niệm cũ, đồng thời giúp cho các Bạn trẻ thuộc các thế hệ Hậu Duệ sinh ra lớn lên và trưởng thành nơi hải ngoại *(từ sau cái mốc lịch sử đen tối đau thương nhất của dân tộc Việt Nam là ngày Quốc hận 30 tháng 4 năm 1975, cả nước bị đắm chìm dưới sự cai trị chuyên chính vô sản độc tài tàn bạo vô nhân đạo của bè lũ Đảng Cộng sản và Bạo quyền Cộng hoà Xã hội Chủ nghiã Việt Nam),* biết được rõ ràng trung thực về những cái Tết buồn vui lẫn lộn, mà các Thế hệ Ông Bà Cha Mẹ đi trước mình đã phải trải qua, nhưng chẳng bao giờ muốn hay có thì giờ kể lại cho nghe.

TẾT BÍNH TUẤT (2 tháng 2 năm 1946).

Sau khi các đảng phái chính trị *(Quốc gia Nhân bản và Cộng sản)* liên hiệp với nhau tuyên ngôn độc lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại vườn hoa Ba Đình Hà Nội, nhờ thời cơ Nhật đầu hàng vào ngày 15 tháng 8 năm 1945 Thế giới Đại Chiến II chấm dứt, toàn dân tộc Việt Nam hân hoan ăn mừng cái Tết Bính Tuất Độc Lập đầu tiên, sau thời gian dài cả 100

năm sống dưới ách đô hộ của Thực dân Pháp, thì Hồ Chí Minh và phe Việt Minh Cộng sản của hắn ta phản bội dân tộc, công khai ra tay đàn áp tiêu diệt nhân sự thuộc các Đảng phái Quốc gia Nhân bản trong Chính phủ Liên hiệp để chiếm toàn quyền quản trị Quốc gia. Sau đó, chúng ký Hiệp Ước với Pháp để mặc nhiên công nhận việc Pháp tái lập chính quyền thuộc địa tự trị tại miền Nam, đồng thời được thong thả đem quân đội trở lại chiếm đóng nhiều tỉnh tại miền Trung và miền Bắc Việt Nam không tốn một viên đạn, mà còn được Hồ Chí Minh và phe Việt Minh của hắn đón rước bảo vệ an ninh lộ trình di chuyển quân.

Vì thế mới có cuộc chiến tranh Việt-Pháp bùng phát trên đất nước Việt Nam vào ngày 19 tháng 12 năm 1946, và kéo dài cả gần 20 năm tiếp theo trong Hậu bán Thế kỷ 20, gây ra bao tang thương cho dân tộc và đất nước Việt Nam.

TẾT CANH DẦN (17 tháng 2 năm 1950).

Toàn dân tộc Việt Nam ăn mừng cái Tết Canh Dần Quốc gia Việt Nam Độc lập Thống nhất cả 3 miền Bắc Trung Nam, được cả trăm quốc gia trong Khối Tự do Tư bản công nhận đặt cơ sở Ngoại giao hàng Đại sứ, sau khi Quốc trưởng Bảo Đại ký Hiệp Ước Élysée với Tổng Thống Pháp Vincent Auriol vào ngày 8 tháng 3 năm 1949 tại Paris. Pháp chấm dứt chiến tranh và hỗ trợ kinh tế kỹ thuật để dân tộc Việt Nam phục hưng tái thiết đất nước trong hoà bình, thì Hồ Chí Minh và phe Việt Minh nhờ sự viện trợ của Đệ Tam Quốc tế Cộng sản do Liên Xô Nga và Trung Cộng lãnh đạo, tiếp tục gây chiến tàn phá quê hương giết hại đồng bào.

TẾT ẤT MÙI (7 tháng 2 năm 1955).

Toàn dân miền Nam Việt Nam *(từ Vĩ tuyến 17 trở xuống)* hân hoan ăn mừng Tết Ất Mùi Hoà Bình không còn chiến tranh, nhờ Hiệp Định Genève 21 tháng 7 năm 1954 do Việt Minh cấu kết với Pháp ký, chia đôi đất nước ra 2 vùng tự trị *(từ Vĩ tuyến 17 lên*

phiá Bắc thuộc quyền cai trị của Hồ Chí Minh và Việt Minh Cộng sản, từ Vĩ tuyến 17 xuống phiá Nam thuộc quyền cai trị của chính phủ Quốc gia Việt Nam theo thể chế Tự do Dân chủ Tư Bản do Quốc trưởng Bảo Đại lãnh đạo), thì tại miền Bắc, Hồ Chí Minh và Việt Minh Cộng sản rập khuôn chính sách vô sản chuyên chính của Trung Cộng, đẩy mạnh chiến dịch cải cách ruộng đất tức là "*cách mạng thổ địa*" áp dụng phương sách "*đấu tố*", phát động từ cuối năm 1953 giết hại khoảng hơn ba trăm ngàn đồng bào, với tội danh địa chủ phú ông, cường hào ác bá, trí thức Tiểu tư sản, và các đảng viên Cộng sản mang trong người dòng huyết thống không thuộc thành phần Vô sản chưa dứt khoát kiên định lập trường theo vô sản chuyên chính, cũng bị hạ tầng công tác đem về địa phương sinh quán đấu tố cùng với ông bà cha mẹ của mình.

Trong chiến dịch này, Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu đã phải thi hành lệnh của Hồ Chí Minh và Đảng về quê Nội để đấu tố giết chết chính cha ruột của hắn. Quảng đại quần chúng kinh hoàng sợ hãi, nhưng bất mãn đến nỗi nhiều nơi đã dũng cảm vùng lên chống đối chính sách. Hồ Chí Minh xảo quyệt giả bộ áp dụng kỷ luật cách chức Tổng Bí Thư của Trường Chinh để lừa gạt trấn an quần chúng, với tội danh không thi hành đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời hứa sửa sai và chỉ thị Phạm văn Đồng thay mặt chính phủ xin lỗi quần chúng. Ít lâu sau, Trường Chinh lại được Hồ Chí Minh cho nắm giữ những trọng trách quan trọng trong Ban Bí Thư Trung Ương Đảng. Đến ngày 14 tháng 7 năm 1986, sau khi Lê Duẩn chết, Trường Chinh được Đảng đưa lên làm Tổng Bí Thư quyền uy bao trùm cả Đảng, Quốc hội bù nhìn, và Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ Nghiã Việt Nam.

TẾT BÍNH THÂN (1956).

Toàn dân miền Nam Vĩ tuyến 17 do Tổng Thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo, hân hoan mừng Tết Bính Thân Thanh bình Độc lập thật

sự, vì Pháp rút hết quân ra khỏi miền Nam, đất nước hoàn toàn Độc Lập Tự do Dân chủ theo thể chế Chính trị Cộng hoà với *"Tổng Thống chế"* theo mô thức Hoa Kỳ, với quốc danh Việt Nam Cộng hoà, được cả trăm nước trong Thế giới Tự do Tư bản công nhận và trao đổi cơ sở Ngoại giao hàng Đại Sứ, thì dân chúng sống trên miền Bắc Vĩ tuyến 17 dưới quyền cai trị của Hồ Chí Minh và bè lũ Cộng sản vong nô, chưa hết bàng hoàng lo sợ vì chiến dịch *"đấu tố"* tức *"cách mạng thổ địa"* phát động từ cuối năm 1953 vẫn còn đang tiến hành chưa chấm dứt.

TẾT GIÁP THÌN (1964).

Tại miền Nam Việt Nam, hậu quả cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963 *(gọi là Cách mạng 1-11-1963 để lật đổ chế độ gia đình trị)*, do nhóm Tướng Tá thực hiện dưới quyền điều khiển của Tướng Dương văn Minh, 2 anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Cố vấn Ngô Đình Nhu bị giết hại, nên quảng đại quần chúng miền Nam đón Tết Giáp Thìn dưới 2 trạng thái tinh thần khác hẳn nhau. Những người thuộc phe *"Hội đồng Quân nhân Cách mạng"* và phe ủng hộ Sư Sãi theo Thích Trí Quang thì mừng Tết thật lớn với lòng hân hoan phơi phới. Còn những người bị coi là thuộc phe *"Cần lao Nhân vị thân Tổng Thống Diệm"* thì chán nản lo âu vì bị mất địa vị đọa đầy khốn đốn, và quần chúng theo Ki-tô Giáo sống bất an vì những hành động kỳ thị của nhóm thiểu số Phật tử quá khích theo Thích Trí Quang.

Sau cuộc đảo chính 1 tháng 11 năm 1963, Tướng Nguyễn Khánh Tư lệnh Quân đoàn I và Tướng Trần Thiện Khiêm Tư lệnh Quân đoàn III không được đề cử vào *"Hội đồng Quân nhân Cách mạng"*, nên 2 người cấu kết với nhau làm cuộc *"chỉnh lý"*, loại nhóm Tướng Trần văn Đôn, Lê văn Kim, Mai hữu Xuân, Nguyễn văn Vỹ, Tôn Thất Đính, và đem giam cầm tại Đà Lạt, đồng thời đưa Tướng Dương văn Minh lên làm Quốc Trưởng, Tướng Nguyễn Khánh làm Thủ tướng, và Tướng Trần Thiện

Khiêm làm Tổng trưởng Cải tiến Nông thôn.

Với hoàn cảnh rối beng như vậy, Hồ Chí Minh và phe Việt Cộng ngoài Bắc Vĩ tuyến 17 hân hoan ăn mừng Tết Giáp Thìn thật lớn. Vì mất Ngô Đình Diệm, miền Nam sẽ rơi vào tình trạng thiếu Lãnh tụ, nhóm Tướng Tá làm đảo chính thành công lo củng cố thế lực riêng để tranh dành nhau quyền Lãnh đạo, công tác chống Cộng sẽ bị lơ là. Phe Cộng sản Bắc Việt tự nhiên có được cơ hội thuận lợi đẩy mạnh hơn các chiến dịch gây rối miền Nam, để sớm hoàn tất nhiệm vụ xâm lăng nhuộm đỏ cả nước theo lệnh của Quan Thầy Liên Sô đang lãnh đạo Quốc tế Cộng sản.

TẾT MẬU THÂN (31 tháng 1 năm 1968).

Dân chúng miền Nam hân hoan linh đình đón Tết Mậu Thân với nền Đệ Nhi Cộng hoà mới ra đời theo mô thức Tổng Thống chế của Pháp. Liên danh Tướng Nguyễn văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ do Hội đồng Quân lực đề cử ra tranh cử chức Tổng Thống và Phó Tổng Thống với các liên danh Đảng phái chính trị, đã đắc cử với 34,8% tổng số phiếu.

Nhưng lủng củng chính trị giữa các thế lực Đảng phái tại miền Nam vẫn ngấm ngầm xôi động. Do đó, Hồ Chí Minh và phe Việt Cộng Hà Nội lợi dụng thời cơ, dùng quân Mặt trận giải phóng miền Nam do chúng thành lập hồi cuối năm 1959, bằng bọn cán bộ không tập kết ra Bắc nằm vùng từ hồi thi hành Hiệp định Genève ngày 21 tháng 7 năm 1954, phối hợp cùng quân chính quy mới lén lút xâm nhập qua ngả Lào và Cao Miên, mở cuộc *"Tổng công kích toàn miền Nam"* nhằm đánh chiếm tất cả các Tỉnh trên toàn lãnh thổ miền Nam vĩ tuyến 17 vào dịp Tết Nguyên Đán Mậu Thân.

Tại Thủ đô Saigon, chúng tung tin nhóm Nguyễn Cao Kỳ đảo chính Nguyễn văn Thiệu, để lén đưa quân xâm nhập nhà dân chúng đánh chiếm Bộ Tổng Tham mưu cạnh phi trường Tân Sơn Nhất và nhiều cơ sở khác trong thành phố Saigon Chợ

Lớn. Nhưng chúng không chiếm được nơi nào. Sau cả tuần lễ giao tranh cận chiến, chúng đã bị tiêu diệt nặng về nhân số, tàn quân còn sống sót đã dùng bạo lực đốt phá nhà cửa, lùa dân chúng ra làm bình phong để trà trộn lẩn trốn rút ra khỏi thành phố. Riêng thành phố Huế đã bị chúng chiếm đóng suốt một tháng trời, và khủng bố sát hại tập thể hơn 3 ngàn quân cán chính và thường dân Việt Nam Cộng hoà. Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hoà phải điều động quân tiếp viện từ Saigon ra tăng cường, mới đánh bật được chúng ra và tái chiếm lại thành phố.

TẾT GIÁP DẦN (1974) và TẾT ẤT MÃO (1975).

Ảnh hưởng của việc Hoa Kỳ ép buộc Việt Nam Cộng hoà ký Hiệp Ước đình chiến theo kiểu *"da beo"* vào ngày 27 tháng 1 năm 1973 tại Paris, để tái lập Hoà bình tiến tới việc Trung lập hoá *(Quốc gia, Cộng sản sống chung)* tại miền Nam Việt Nam. Thi hành Hiệp Ước, Hoa Kỳ cắt viện trợ, nhiều chính khách và dân giầu bề thế có địa vị trong xã hội tìm cách rời khỏi miền Nam ra nước ngoài lánh nạn. Ngày 19 tháng 1 năm 1974, Trung Cộng đưa Hải lực hùng mạnh đánh chiếm Quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam Cộng hoà ngoài khơi Biển Đông. Hải quân Hoa Kỳ có mặt không can thiệp, nên phe Cộng sản Quốc tế Liên Xô và Trung Cộng lợi dụng tình thế đó, tăng cường tiếp viện vũ khí tối tân hơn cho Cộng sản Bắc Việt vi phạm Hiệp Ước đình chiến, công khai xâm nhập miền Nam đẩy mạnh chiến tranh lấn đất giành dân. Chiến tranh trở nên khốc liệt hơn hồi chưa ký Hiệp Ước đình chiến, nhưng cả 13 nước trong tổ chức Liên Hiệp Quốc đồng ký bảo đảm việc thi hành Hiệp Ước và Hoa Kỳ đồng minh cũ của Việt Nam Cộng hòa, đều ngậm tăm không lên tiếng can thiệp phản ứng gì cả. Nhóm thân Cộng thường được mệnh danh là *"phe thứ ba"* hay *"phe trung lập"* tại miền Nam, bị Cộng sản Bắc Việt mua chuộc xúi giục, lợi dụng cơ hội cấu kết với ngoại bang hoạt động làm tình hình chính trị xã hội tại miền Nam

trở nên rối rắm trầm trọng hơn.

Vì thế, dân chúng tại miền Nam ăn 2 cái Tết Nguyên Đán Giáp Dần và Ất Mão với tinh thần hoang mang lo lắng, không hân hoan vui vẻ trọn vẹn như cái Tết Ất Mùi (1955) sau Hiệp định đình chiến Genève ngày 21 tháng 7 năm 1954.

TẾT BÍNH THÌN (1976).

Quân lực Việt Nam Cộng hoà phải đơn thương độc mã đối đầu với cả Khối Cộng sản Quốc tế suốt 2 năm liền, tiếp liệu kiệt quệ, do đó mốc lịch sử đau thương đen tối nhất của toàn dân tộc Việt Nam từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mâu đã đến vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Chiến tranh *"Quốc, Cộng"* đã chấm dứt được 10 tháng, toàn cõi Việt Nam từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mâu đắm chìm dưới quyền cai trị chuyên chính vô sản độc tài tàn bạo vô nhân đạo của Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghiã Việt Nam. Bè lũ Cộng sản Việt Nam lợi dụng xảo ngữ *"Giải phóng miền Nam"* thực thi chính sách *"Giai cấp đấu tranh"* cướp đoạt tài sản của *"Tư sản"* miền Nam, vơ vét đủ mọi thứ *"thượng vàng hạ cám"* đem về miền Bắc để trở thành *"Tư bản Đỏ"*, nên lên mặt kiêu căng hớn hở ăn Tết Bính Thìn rầm rộ linh đình.

Bọn Cán binh Cộng sản miền Nam đi tập kết ra Bắc hồi 1954, nay theo quân Việt Cộng Bắc Việt trở về Nam với danh nghiã *"Mặt trận Giải phóng miền Nam"* hay *"Chính phủ Lâm thời miền Nam"*, cũng được dịp vơ vét tiền của dân chúng làm ăn buôn bán lương thiện để làm giầu, với tội danh gán ghép cho là *"Tư sản mại bản bóc lột sức lao động của giai cấp công nhân, Ngụy quân Ngụy quyền tay sai Đế quốc Mỹ..."*. Nhưng, chúng ăn Tết Bính Thìn cũng chẳng được vui vẻ cho lắm, vì chúng bị bọn Cộng sản Bắc Việt xoá sổ ngay sau ngày cuộc xâm lăng miền Nam hoàn tất, và đang phải lo tìm móc ngoặc với bọn thẩm quyền đương thời, để bảo vệ bản thân thoát khỏi chiến dịch kỳ thị cho *"phục viên"* non *(tức là về hưu sớm)*.

Bọn đón gió trở cờ thuộc *"phe nhóm thứ ba thường tự coi là trung lập tại miền Nam"*, và bọn *"Cách mạng 30 tháng Tư"* từng nghe lời xúi giục mua chuộc của Cộng sản nằm vùng gây rối tại miền Nam trước 30 tháng 4 năm 1975, cũng tiu nghỉu vì bị bọn Cộng sản *"vắt chanh bỏ vỏ"* không tin dùng hoặc bắt đi cải tạo, nên chúng và gia đình cũng chẳng an tâm mà vui hưởng Tết Bính Thìn. Những đứa chưa bị bắt đi cải tạo mới tỉnh ngộ, nơm nớp lo sợ tìm đường vượt biên để trốn ách nạn Cộng sản.

Hơn 1 triệu Quân nhân các cấp và lực lượng Bán quân sự, hàng chục ngàn nhân viên hành chánh thuộc chính phủ Việt Nam Cộng hoà, hàng ngàn thành viên các Đảng phái Chính trị không Cộng sản, và các công kỹ nghệ doanh gia giầu có, đều bị Chính quyền Cộng sản Việt Nam bắt đi tập trung cải tạo vô thời hạn, thân nhân vợ con họ ở nhà cũng bị kỳ thị đối xử, nên Tết đến những người này càng thêm âu sầu đau khổ lo âu, trước sự kênh kiệu huyênh hoang hớn hở ăn mừng cái Tết Bính Thìn Đại thắng của bọn Cộng sản Việt Nam *"xác người tâm thú"*.

TẾT KỶ TỴ (6 tháng 2 năm 1989).

Sau 70 năm áp dụng chủ thuyết Kinh tế Chỉ huy Tập quyền, nền kinh tế Liên Sô càng ngày càng suy xụp tồi tệ, sợ nhân dân bị đè ép đến cực cùng sẽ nổi dậy chống chế độ, Mikhail Gorbachev Tổng bí thư cuối cùng của Đảng Cộng sản Liên Sô (1985-1991) đã phải áp dụng *"cuộc tấn công hoà bình"*, *"đổi mới"* Liên Bang Sô Viết theo Tổng Thống chế, *"mở cửa"* rập khuôn nền Kinh tế Thị trường Tư bản theo Hoa Kỳ và các nước Tây phương. Nguyễn văn Linh Bí thư Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1986-1991) cũng noi gương Quan Thầy Gorbachev, *"đổi mới"* *"cởi trói văn nghệ"* *"mở cửa"* mời Hoa Kỳ và các nước Tây phương đem nền Kinh tế Thị trường vào cứu nguy nền Kinh tế Xã hội Chủ nghiã đang suy xụp cùng cực, sau 14 năm Thống nhất đất nước và áp dụng nền Kinh tế chỉ

huy của Cộng sản thất bại thảm hại.

Nhờ thế, các quân nhân và Cán bộ Hành chánh Việt Nam Cộng hoà bị bắt đi tập trung cải tạo lâu hơn 3 năm từ sau ngày 30-4-1975, được nộp đơn xin cho cả gia đình đi định cư tại Hoa Kỳ theo diện H.O. *(Humanitarian Operation)*, dân chúng được phép kinh doanh cá thể, việc xin cấp giấy phép di chuyển ra khỏi tỉnh thị nơi cư ngụ được dễ dàng hơn trước, nên hàng quán chợ búa hoạt động sầm uất trở lại, toàn dân hân hoan ăn mừng Tết Kỷ Tỵ *"đổi mới"* ồn ào vui vẻ, pháo nổ râm ran, khắp nơi quần chúng đi Chùa, Nhà Thờ lễ bái cầu nguyện đầu năm thong thả.

TẾT NHÂM THÂN (1992).

Ngày 30 tháng 12 năm 1991 Liên Bang Sô Viết tan rã thành 14 nước độc lập, sau khi Gorbachev bị đảo chánh vào ngày 18-8-1991 vì lý do sức khoẻ không đủ khả năng đảm nhiệm chức vụ Tổng Thống Liên Sô. Boris Yeltsin trở thành Tổng Thống Cộng hoà Nga. Đảng Cộng sản Nga bị loại khỏi quyền lực. Tượng Lenin bị kéo xập. Thành phố Leningrad được trả lại tên cũ là Petrograd có từ thời Xa Hoàng trước Cách mạng 1917. Viện trợ cho Cộng sản Việt Nam bị cúp từ 1 tháng 1 năm 1991.

Do đó Bạo quyền Cộng sản Việt Nam cần được sự viện trợ của Hoa Kỳ và các nước Tư bản, nên phải thi hành thoả ước với Hoa Kỳ để cựu Tù nhân Chính trị và thân quyến ra đi tái định cư theo diện H.O. *(Humanitarian Operation)* và diện O.D.P. *(Orderly Deperture Program)* tại Hoa Kỳ và tại các nước Âu Á, những gia đình nuôi trẻ lai đi theo diện Con Lai sang Hoa Kỳ, càng nhiều càng nhận được nhiều Đô La.

Mọi người Việt Nam ở trong nước cũng như đang lưu vong ở nước ngoài, và bè lũ Cộng sản Việt Nam, mỗi người theo niềm riêng đều hân hoan đón mừng Tết.

KHIÊT CHÂU NGUYÊN-HUY HÙNG.

THẦN BẾP

Nguyễn Duy Chính



Mỗi lần giở một tờ báo xuân, ai ai trong chúng ta cũng phải chú ý đến bài sớ, thường là một bài dài viết theo thể bốn chữ, kể lể khúc nhôi mọi chuyện trên trần. Bên cạnh đó thể nào cũng có kèm theo một hình ảnh Táo quân với mũ cánh chuồn, áo đại triều nhưng không mặc quần để lộ bắp chân khẳng khiu, lông đâm tua tủa trông rất thiếu mỹ thuật. Theo truyền thuyết thì táo thần có hai ông một bà, nghĩa là nhà Táo theo chế độ đa phu, hàng năm cứ đến 23 tháng chạp là bay lên Thiên đình báo cáo truyện trần gian, với phi thuyền là một con cá chép. Người Trung Hoa cũng có chuyện hai ông một bà, mặc dù có khác chuyện của Việt Nam nhưng về sau truyên này không còn thông dụng. Trong bài viết này, chúng tôi không kể lại chuyện Táo quân Việt Nam là truyện mà độc giả đã biết đến nhiều nhưng khảo sát về Táo quân Trung Hoa là một vị thần có nhiều tương đồng về công tác báo cáo nhưng lịch sử và vai trò lại hoàn toàn khác hẳn.

Qua những nghiên cứu về sự phát triển của nhân loại, việc tìm ra lửa và sử dụng vào sinh hoạt hàng ngày là một trong những phát kiến quan trọng nhất đánh dấu sự thay đổi từ tình trạng man rợ sang một kỷ nguyên văn minh. Cũng từ lửa con người có thể sống được ở những khu vực có khí hậu khắc nghiệt hơn và

thay đổi nhiều tập tục ăn uống cũng như sinh sống. Người Trung Hoa nguyên thủy có thể đã biết dùng lửa từ hàng trăm ngàn năm trước và việc kính ngưỡng thần lửa – cả trên mặt dụng ích lẫn trên sức tàn phá của nó đã gắn liền với những truyền thuyết dân gian. Táo quân chính là một biến thể của Thần Lửa. Tuy nhiên khi Lão Giáo, tôn giáo mang tính chất bản xứ của người Tàu phát triển, thần lửa đã biến dạng thành vua bếp và được gắn liền với nhiều ý nghĩa mới.

Táo quân là một vị thần của Đạo giáo (đạo Lão) và được thờ trong hầu hết các gia đình Trung Hoa. Táo quân còn gọi là Táo Thần, hay Táo Vương Gia, chủ quản chuyện ăn uống, kiêm việc theo dõi hành vi cử chỉ của gia chủ. Bất cứ mọi việc thiện ác của người đời đều được Táo quân ghi chép kỹ lưỡng để đến kỳ tâu lên thần tư mệnh (tức thần quyết định việc sống chết của con người) và theo đó mà thiên đình ban phúc, giáng họa cho đối tượng.

Việc thờ Táo quân đã có từ rất lâu tại Trung Hoa. Theo sách Hoài Nam Tử, chương Dĩ Luận Huấn thì Viêm Đế là người tìm ra lửa, khi chết biến thành Táo thần. Viêm Đế và Hoàng Đế là hai ông thủy tổ của người Tàu (theo truyền thuyết) nên cứ như thế thì Táo quân là tổ tông của họ. Khổng Tử trong Luận Ngữ cũng có đề cập đến Táo thần, và Hán Võ Đế cũng đã từng tiếp kiến nghị của bọn phương sĩ viết để tế vua bếp.

Về hình dung, thời xa xưa người Tàu vẽ hình một bà lão, trông coi việc ăn uống. Về sau, bà lão dần dần biến thành một cô gái trẻ đẹp, mặc áo màu đỏ (hỏa sắc). Về tên họ thì mỗi nơi chép một khác, có rất nhiều tên, có nơi chép là họ Tô, tên Cát Lợi hay họ Trương, tên Đan, tự là Tử Quách.

Về công việc của vị thần này, theo điển tịch của Đạo giáo, là Dịch Nội Giới chép thì mỗi cuối tháng, thần lại bay lên trời báo cáo việc trong tháng cho thần tư mệnh, thần này căn cứ vào đó mà tính toán công tội để gia giảm thọ mệnh cho sự chủ, ít thì bớt đi ba ngày mà tội nhiều thì có khi giảm đến ba trăm ngày.

Chính vì thế mà việc cúng tế Táo quân là việc làm không thể thiếu vì nó liên quan trực tiếp đến việc sống chết, và tháng nào cũng phải làm chứ không phải như Việt Nam, mỗi năm chỉ được một lần vào ngày hăm ba tháng chạp. Tương truyền, đời Tây Hán, Âm Tử Phương vì chăm lo cúng kiến vua bếp mà trở nên giàu có.

Thoạt tiên, công việc của Táo quân chỉ làm một việc là báo cáo những chuyện xảy ra dưới trần nhưng từ đời Đường thì nhiệm vụ chính yếu là kể chuyện thiện, và dân gian cúng Táo quân chỉ nhằm cầu phúc, nghĩa là làm sao cho báo cáo được tốt đẹp, hay nói khác đi Táo quân trở thành một vị thần chuyên ăn hối lộ để nói tốt cho gia chủ. Đến đời Thanh, Thái Thượng Bảo Phù Đồ có chép là một người nọ vì hay làm điều tốt nên được Táo quân báo cáo lên thiên đình, trời cho hai con thi đỗ, cha mẹ lại sống lâu. Cứ như thế, càng ngày Táo quân càng có uy tín, ngay cả việc học hành cũng có ảnh hưởng. Người ta lại soạn cả những bộ sách có tên là Táo Quân Bảo Quyển và Kính Táo Toàn Thư, nói là lời Táo quân truyền dạy dân gian làm điều thiện, tránh điều ác, và phải thờ cúng Táo quân như thế nào. Sau đây là một vài điều ghi trong sách:

- Không được dùng lửa trong bếp để châm nhang,

- Không được đá ông đầu rau,

- Không được để dao, búa lên trên bếp,

- Trước bếp không được ăn nói quàng xiên, khóc lóc, la ó, ca hát hay khạc nhổ,

- Không được tiểu tiện trước bếp,

- Không được khỏa thân, lõa thể trước bếp,

- Đàn bà đang có kinh không được đứng gần bếp,

- Không được đầu tóc bù xù mà làm bếp,

- Không được bỏ đồ dơ bẩn vào bếp mà đốt

Nói chung là người ta phải nghiêm cẩn giữ gìn khi ở trong bếp, cốt để cho Táo quân có cảm tình, nói tốt cho gia chủ trước Thượng Đế. Về đời Đường trở về trước, người ta cho là Táo quân lên trời

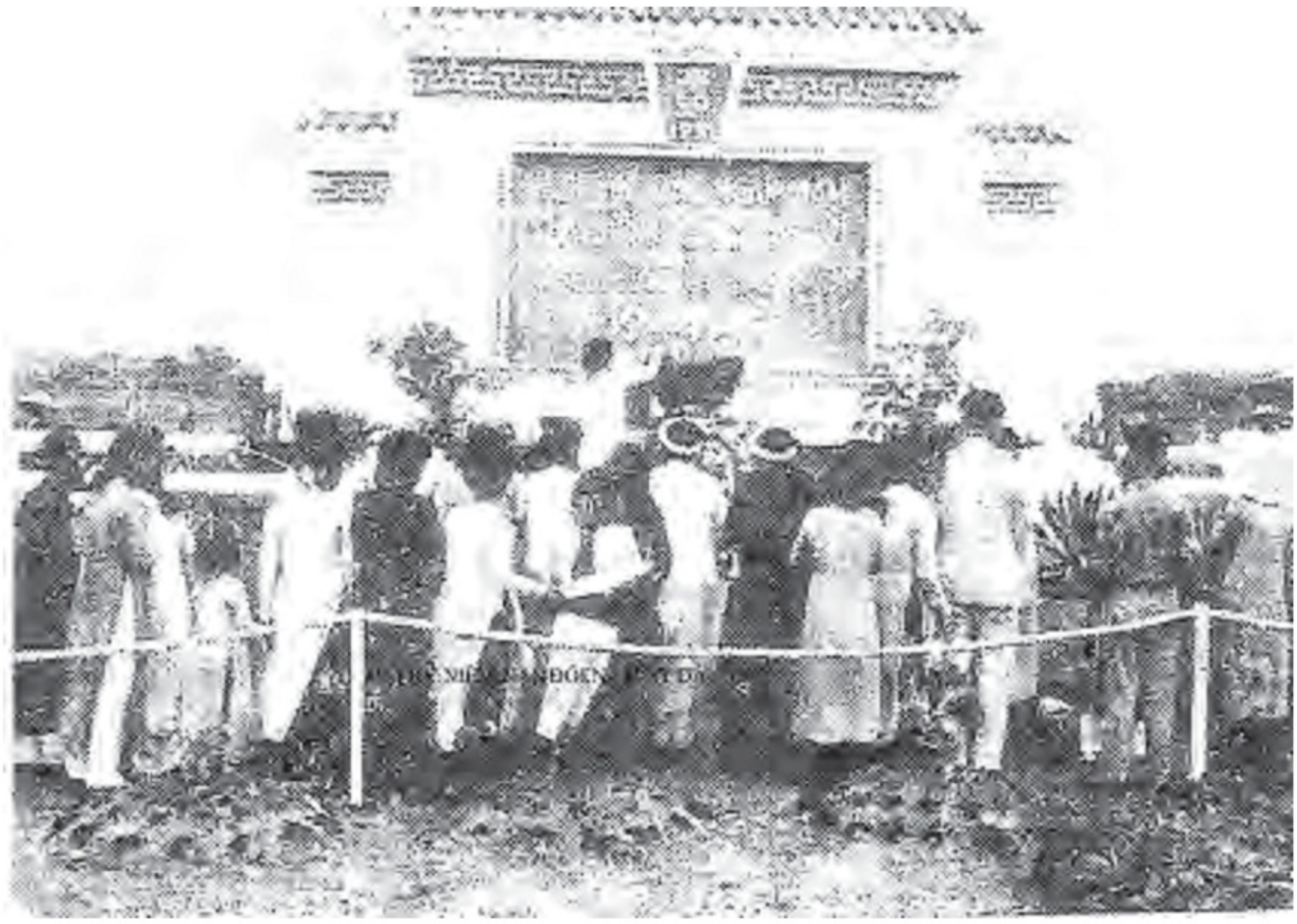
ngày mồng tám tháng chạp âm lịch hoặc ngày hối (ngày cuối cùng) mỗi tháng nên những ngày đó người ta cúng vua bếp. Đời Tống trở về sau, ngày Táo quân lên trời có nhiều thay đổi. Ở Giang Nam, người ta cúng Táo quân vào ngày hai mươi bốn tháng chạp trong khi ở Giang Bắc thì lại vào ngày hai mươi ba. Tuy nhiên trong sách Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Kính Táo Toàn Thư thì lại ghi là Táo quân ngày cuối cùng mỗi tháng lên trời tâu bày mọi việc. Những ngày đó, vào lúc đêm khuya, mỗi gia đình đều có cúng thần bếp. Người ta bày một chiếc bàn trước bếp, trên có để một đĩa kẹo, một cốc nước và một bó rơm. Bó rơm để cho ngựa của Táo quân ăn, còn đĩa kẹo cốt để cho Táo quân ngọt miệng mà tâu cho khéo. Những nhà giàu còn có thêm một con ngựa giấy. Sau khi khấn vái,ngựa, cỏ và sớ táo quân đem đốt trong bếp, để cho vua bếp có phương tiện lên trời. Đến ngày ba mươi, vua bếp lại từ trời quay về. Lần này, Táo quân dẫn đường cho chư thần, đem theo họa phúc cho mỗi gia đình. Đến tháng giêng, toàn thể chư thần quay trở về thượng giới, chỉ còn mình vua bếp ở lại nhân gian, ở trên đầu bếp, quan sát và ghi chép chuyện đời. Và đến ngày đó, mỗi gia đình lại mua và treo một bức tranh Táo quân mới đem treo trong bếp.

Xét như thế thì hệ thống dò xét của thượng đế cũng cẩn mật lắm. Dân chúng ai cũng có bếp, nên nhà nào cũng có người đến canh chừng. Tuy nhiên xem ra cũng có vài sơ hở. Thứ nhất, từ hăm ba tháng chạp đến đầu tháng giêng không người cai quản thì việc thiện ác lấy ai ghi chép, chẳng lẽ trong những ngày đó tha hồ làm bậy mà không sợ tội? Thứ hai, Táo quân tuy vậy cũng không phải là một vị thần thanh liêm, có thể lấy lòng một cách tương đối dễ dàng, chỉ vài viên kẹo, vài tờ giấy là mọi chuyện đâu lại vào đấy. Thành ra có cũng như không, chung qui chỉ người nghèo là khổ.

Nguyễn duy Chính

Từ Nạn Đói Năm Ất Dậu 1945 Tới Những Ngày Trơ Xương Mắt Trắng Tại Miền Nam VN Sau 30-4-1975

HỒ ĐINH



Thế chiến 2 tuy chính thức mở màn từ tháng 9-1939 giữa phe trục Đức-Ý và Đồng Minh (Anh, Pháp, Hà Lan) nhưng tới ngày 10-5-1940, Hitler mới khai hoả cuộc chiến tại Âu Châu. Ngày 14-6-1940, chính phủ Pháp của nội các Reynaud di tản chiến thuật xuống tận Bordeaux, rồi tan vở. Kinh đô Paris bị bỏ ngõ, quân Phát Xít Đức vào tiếp thu và ngày 17-6-1940, tướng Pétain lãnh đạo lâm thời nước Pháp lúc đó, ký hiệp ước đầu hàng Đức. Biến cố trên, đã là một bước ngoặt quan trong nhất, trong dòng lịch sử cận đại của VN, vì chính nó đã mở đường để quân phiệt Nhật vào Đông Dương (1940-1945), gây nên thảm kịch 2 triệu người VN bị chết đói năm Ất Dậu 1945. Cộng sản đệ tam quốc tế do Hồ Chí Minh đứng đầu, đã núp trong Mặt Trận Việt Minh, lợi dụng nạn đói trên cùng những biến chuyển lịch sử trong thế chiến 2, làm sụp đổ chính phủ Trần Trọng Kim và cướp được chính quyền lúc đó đang bị bỏ ngỏ. Do những bí ẩn của lịch sử chưa được khai quật trong nấm mộ thời gian, nên chúng ta cũng đừng ngạc nhiên, khi thấy VC từ đó đến nay, vẫn tỉnh bơ trước biến cố dân chết đói năm Ất Dậu 1945. Đã thế các sử gia đỏ còn to mồm một mực chỉ đổ thừa cho Pháp-Nhật là nguyên nhân gây nên thảm kịch. Nhưng giấy làm sao gói được lửa và thúng cũng chẳng úp giấu được voi bao lâu, nên ngày nay chẳng những người Việt, mà cả thế giới, đều biết chính bọn cộng sản quốc tế trong Mặt Trận Việt Minh lúc đó, cũng là những tòng phạm giấu mặt, đã cùng với Pháp-Nhật, gây nên thảm án thiên cổ kinh hoàng nhất trong dòng sông lịch sử Hồng Lạc.

Ngày 30-4-1975, Miền Nam VN sụp đổ hoàn toàn vì thù trong giặc ngoài, khiến cho cả nước phải sống trong vũng bùn ô uế của xã nghĩa thiên đàng từ đó đến nay. Cũng từ đó, thảm kich đói cơm ăn áo mặc và không khí tự do thở hít, đã thường trực hằng hằng, làm cho người dân Miền Nam trơ xương mắt trắng, khi phải bó buộc chấp nhận, cái ưu việt của nền kinh tế quốc doanh, lấy hộ khẩu và sổ tem phiếu làm cơ bản, mà đảng mang từ Hà Nội vào, nói là để thay thế kinh tế tư bản

của VNCH, chỉ có bóc lột xấu xa và phồn vinh giả tạo vì lệ thuộc vào Mỹ Nhật. Cũng vì quá sợ sự giàu mạnh, bình đẳng và tự chủ của chủ nghĩa cọng sản, nên người Việt cả nước, trong số này có rất nhiều thành phần từng đâm sau lưng người lính trận miền Nam, đã cùng cây cột đèn, liều chết vượt biển vượt biên, đi tìm tự do trong cái chết. Phong trào bỏ quê làng đất mẹ ra đi, trốn lánh sự kềm kẹp mang rơ của giặc Hồ, có một không hai trong lịch sử của nhân loại và Hồng-Lạc, đã đánh thức lương tâm mù lòa của thế giới, cũng như một số khoa bản-trí thức, học cho nhiều mà tim óc thì ù ù cạc cạc , nghĩ suy nông cạn, tuyên bố hồ đồ, trước chiến cuộc Đông Dương lần thứ ba (1945-1975), do đệ tam quốc tế Nga-Tàu khởi xướng.

Năm 1945 Nhật Pháp và Việt Minh gây nên thảm nạn 2 triệu người chết đói từ Quảng Trị ra tới Miền Bắc VN. Tháng 4-1975, Cộng sản đệ tam quốc tế Hà Nội, lại gây nên cơn hồng thủy biển đông, mà mở màn từ những ngày di tản tại Huế, Đà Nẳng..vào đầu tháng 4-1975., khi Quân Đoàn 1 mất, và kéo dài tới nay vẫn chưa chấm dứt nổi oan khiên trầm thống của một dân tộc, luôn bị khổ đau hờn hận, vì sự bán đứng của bọn cầm quyền mọi thời. Cái giá tự do mà người Việt tị nạn khắp nơi trên thế giới ngày nay đã có, là đã phải trả cho Việt Cộng bằng vàng, tiền, nước mắt, máu xương bản thân gia đình, cùng với những sự hãi hùng trên biển đông, khi đối diện với sóng gió và nạn hải tặc tàn bạo dã mang Thái Lan. Năm 1945 những người VN chết đói, chỉ mới có ăn cỏ cây xác động vật nhưng sau năm 1975, những người tị nạn VN trên biển Đông, chết đói, đã phải ăn thịt người thân của mình. Ba mươi năm qua rồi, nay cũng đã đến lúc phải lột trần lịch sử, để trả lại sự oan khiên cho triệu triệu hồn ma uổng tử, đang sống vất vưởng trên vạn nẻo đường đất nước và trong lòng biển xanh mông mênh . Tất cả đều do VC gây ra từ năm 1930 tới bây giờ, những tội lỗi trong muôn ngàn tổi lỗi không sao dung thứ được.

Hưng thịnh và tồn vong của một triều đại, ngoài việc để cho nhân thế về sau

viết nhớ, phê phán khen chê nhưng tội ác đối với dân tộc như chế độ phi nhân VC, chẳng những bị lịch sử bôi đen mà còn mãi mãi nằm trong bia miệng đay nghiến muôn đời : *"thằng khùng thì đã vượt biên còn thằng ở lại, nửa điên nửa khùng*
bác hồ chết giữa ngày trùng để toàn dân tộc nửa khùng nửa điên"

1 – Nạn Đói Năm Ất Dậu 1945 :

Sau khi được Minh Trị Thiên Hoàng canh tân đất nước, Nhật đã trở thành một cường quốc Châu Á, đánh bại Mãn Thanh lẫn Nga Hoàng và nuôi mộng làm bá chủ Đế Quốc Đại Á. Từ đó Nhật bành trướng thế lực quân sự không ngừng. Thập niên 20-30, Nhật chiếm Cao Ly, Mãn Châu và Bán Đảo Liêu Đông. Tháng 7-1937, Nhật gây chiến với Trung Hoa và gần như chiếm trọn nước Tàu, đuổi Tưởng Giới Thạch và Chính phủ Trung Hoa kháng chiến chạy tới Trùng Khánh và bắt đầu dòm ngó Đông Dương.

Tháng 2-1939 Nhật chiếm Đảo Hải Nam, Hoàng Sa và Trường Sa, khiến Pháp phải cử tướng Georges Catroux làm Toàn Quyền Đông Dương, để lo phòng thủ và chống đỡ. Cùng lúc Cường Để cũng từ Đông Kinh về Thượng Hải, thành lập VN. Phục Quốc Đồng Minh Hội, trong đó có Nguyễn Hải Thần, Hồ Học Lâm, Trần Trọng Khắc..chuẩn bị trở về VN lật đổ thực dân Pháp.

Ngày 19-6-1940, Bộ Ngoại Giao Nhật gủi tối hậu thư, đòi Toàn Quyền Đông Dương phải chấm dứt tiếp tế cho Chính phủ Kháng Chiến Trung Hoa ở Hoa Nam, đồng thời cho quân Nhật vào đóng tại Bắc Việt. Ngày 17-7-1940, Decoux thay Catroux làm Toàn Quyền, qua thái độ phách lối trong lúc đã yếu thế, tạo thêm cớ để Nhật tiến vào VN, Miên, Lào, nhất là lúc phe quân phiệt của Tướng Tojo Hideki đang nắm quyền.

Ngày 1-8-1940 Nhật công khai thiết lập Khối Thịnh Vượng Chung Đại Đông Á, bao gồm Đông Dương thuộc Pháp và Đông Ấn (Indonesia) thuộc Hòa Lan. Tóm lại chỉ vì quyền lợi, mà thực dân Pháp đã muối mặt ký với Nhật, một hiệp ước ngày 30-8-1940, theo đó Nhật cho Pháp làm chủ

Đông Dương và ngược lại Pháp hợp tác với Nhật, để chia sẻ những quyền lợi trên, đồng thời để quân Nhật đóng tại Bắc Việt, cũng như được di chuyển khắp lãnh thổ Đông Dương. Từ đó Nhật gia nhập Liên Minh Quân Sự với Đức-Ý, đưa Quân Đoàn Viễn Chinh Đông Dương (Indoshina Hakengun) , do Thiếu Tướng Nishimurs Takuma làm tư lệnh, vào đóng khắp Việt-Miên-Lào. Nói chung, suốt thời gian 1940-9/1945, trên danh nghĩa Nhật vẫn để cho Pháp coi về Hành Chánh, An Ninh mà thôi, còn tất cả tự thao túng một mình một chợ, gây nên nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu 1945, khiến hơn hai triệu đồng bào phải chết tức tủi trong oan khiên , khổ nhục.

Ngày nay, qua các tài liệu lịch sử được giãi mật, cho thấy Nạn Đói Năm Ất Dậu 1945 , do nhiều nguyên nhân gây ra từ Pháp-Nhật, Chiến Tranh, Thiên Tai và Bàn Tay đẫm máu của Việt Minh. Qua dòng lịch sử, ta biết Dân Tộc VN từ thời lập nước Văn Lang Vua Hùng đầu tiên, tới nay do lấy nông nghiệp làm căn bản, nên không bao giờ bị đói, nếu như đất nước không bị chiến tranh hay thiên tai bất thường.

Đói là nguyên nhân gây chiến tranh và làm sụp đổ nhiều triều đại trên thế giới nhất là nước Tàu. Trong dòng Việt Sử, thời kỳ Trịnh Nguyễn phân tranh, vùng đất Bắc và Nam Bố Chánh, từ Thanh Nghệ vào tới Thuận Quảng, luôn là bãi chiến trường, khiến cho dân chúng phải hứng chịu nhiều đau khổ. Hơn nửa vùng này lại là trung tâm bảo tố thiên tai của VN, nên luôn luôn bị mất mùa đói kém. Từ năm 1774-1778, ở Nghệ An mất mùa khiến nhiều người phải chết đói, trong lúc đó tại Thuận Hóa tình hình cũng không khá gì hơn, vì thiên tai nên không đủ gạo. Vả lại dù có gạo nhưng giá bán quá mắc mõ, một chén tới một quan, nên dân chúng chết đói nằm la liệt ngoài đường. Thời nhà Nguyễn (1802-1945), cũng nhiều lần dân bị đói, vì cảnh loạn lạc, chiến tranh và nhất là bị thiên tai, hạn hán, nạn châu chấu phá hại mùa màng....nhưng hầu hết chỉ có tính cách địa phương và được Triều đình giải quyết khắc phục được, chỉ trong một thời gian ngắn. Nhưng tát cả các

lần đói trên, dù có căn cứ vào Việt Sử hay tài liệu của các nhà truyền giáo Pháp như La Bartette, thì chỉ là muối đem bỏ biển, trước mức độ thiệt hại trên 2 triệu người bị chết đói , từ Quảng Trị ra Miền Bắc vào năm Ất Dậu 1945.

Năm 1942 nhà văn tiền chiến nổi tiếng Tô Hoài, đã viết " Quê Người". Qua tác phẩm này, ta đã thấy được sự báo trước tai họa đói kém của miền quê Bắc Việt, thường cùng sống chung một nghề, để rồi cả làng tổng cùng chịu những tai biến như nhau khi bị hoạn nạn. Do hàng ế ẩm, mọi người phải nghĩ và đổ xô đi làm thuê, còn đồng lúa thì mất mùa, khiến gạo càng thêm kém .



Ảnh Võ van Ninh 1945

Rồi thì nạn đói ập đến thật khủng khiếp, trong cảnh ngàn ngàn vạn vạn người khắp các nẻo đường đất Bắc vào tận Quảng Trị, Đồng bào bị Thực dân Pháp lẫn Quân Phiệt Nhật, bóc lột tận xương tủy, khi quy vào đất ruộng mà thu thóc, không cần biết có làm ruộng hay không. Bởi vậy cả miền trung châu sông Hồng, vốn là cái vựa lúa toàn miền, cũng phải lâm vào cái cảnh không còn gạo để mà nấu. Túng quẩn, mọi người phải ăn gia súc, khoai sắn cây cỏ, chuột mèo và những gì có thể ăn được. Sau đó cả làng bỏ nhà cùng đi lần ra tỉnh thành và Hà Nội để xin ăn và cùng chết gục dần mòn trên đường hành khuất.

Đó là một trong những trang vong quốc sử thời Pháp thuộc, từ lúc chúng sang cai trị cho tới khi bị đánh đuổi nhục nhã phải rời VN trở về cố quốc. Trong gần trăm năm cưỡng chiếm nước ta, thực dân ngoài việc bóc lột và đàn áp đồng bào mình, chúng còn dùng rượu, thuốc phiện, bài bạc và văn chương thi phú lãng mạn để ru ngũ, đầu độc mọi tầng lớp thanh niên nam nữ trụy lạc, vong bản để

không còn chống đối giặc thù cướp nước.. Theo tài liệu của Toàn quyền Đông Dương Decoux, ghi lai trong " À la barre de L'indochine ", thì chỉ riêng thời gia từ tháng 10-1940 tới tháng 3-1945, thực dân Pháp đã cướp của VN số bạc lên tới 723 triệu đồng Đông Dương, để dâng nạp cho Nhật Bổn, đánh đổi chủ quyền về Hành Chánh-An Ninh, tại Việt –Miên-Lào. Từ năm 1943-1945, tuân theo lệnh Đông Kinh, Pháp bắt nông dân phải nộp 3/4 hay nhiều hơn số thóc đã thu hoạch được hay nhiều hơn, số lượng đã gặt tại ruộng. Sự bóc lột tàn nhẫn quá đáng này, là nguyên nhân chính đã gây ra nạn đói năm Ất Dậu 1945.

Trên tờ Thanh Nghị số 110 ngày 26-5-1945, Vũ Đình Hòe đã viết bài "Giá thóc phải nộp cho nhà nước", cho thấy Pháp lẩn Nhật, đã tận tuyệt vơ vét bóc lột nông dân VN lúc đó, để lập các kho dự trữ , phòng bị chiến tranh, khắp cả nước, từ Bắc vào Nam. Điều vô lý bất nhân của thảm kịch là Pháp Nhật đã "quân phân" số lương thu mua thóc, tới tất cả mọi người. Trong lúc đó, theo nguyên tắc, chính quyền Bảo Hộ chỉ nên thu mua gạo lúa của các đại điền chủ, có ruộng đất cò bay thẳng cánh, gạo thóc núi bồ, chờ mọt ăn trong khi đợi các chủ chành gạo Ba Tàu-Chợ Lớn tới chở về Sài Gòn và các tỉnh thị, đầu cơ tích trữ, bán lại cho dân nghèo bằng cái giá cắt cổ, theo qui định của bọn thực dân Pháp và quân phiệt Nhật, đang làm trùm tại Đông Dương lúc đó. Theo các nguồn sử liệu còn lưu trữ, thì thực dân Pháp lúc đó, chỉ cần thu mua lúa gạo, từ các điền chủ có số ruộng trên 13 mẫu, cũng dư sức lập kho dự trữ lúa gạo, theo ý chúng là 120.000 tấn, mà không cần phải vơ vét thu mua gạo thóc của các tiểu điền chủ, nông dân nghèo. Cuối cùng Pháp và Nhật, qua mưu đồ chính trị riêng, đã công khai đồng lõa với bọn nhà giàu, khi miễn trừ đem luật trừng phạt gian thương (Requisitionner) của luật pháp hiện hành, để bắt đại điền chủ bán gạo cho nhà nước khi cần thiết. Một điều quan trọng khác, là Pháp-Nhật khi thu mua gạo lúc đó, đã không theo giá thị trường, mà lại áp dụng một thứ giá đặc biệt rất thấp, khiến cho đại đa số đồng bào

VN, với 90 % sống bằng nghề làm ruộng, tức khắc bi thương tổn, vì thu hoạch không đủ bù vào tiền vốn cầy cấy, nên phải vơ vét hết gạo thóc để dành trong mùa sau, đem bán lấy tiền trả nợ hoặc sống qua ngày. Về lý thuyết thì giá gạo trên thị trường, năm 1943 đối với năm 1940 có tăng từ 11$50-14$50/1tạ, nhưng trong lúc đó vật giá, cũng đã tăng lên tới 300%, nên giá thóc phải được ấn định là 35$/1ta, còn gạo 75$/1tạ mới hợp lý, theo sinh hoạt giá cả năm 1943 đã tăng gấp 3 lần năm 1940.

Cũng liên quan tới thảm kịch chết đói năm 1945, một Pháp kiều ở VN đã viết "Témoignages et documents Francais relatifs à la colonization Francais au VN" tố cáo sự kiện thực dân Pháp gây nên trận đói năm Ất Dậu, làm chết 2 triệu người từ Quảng Trị ra đất Bắc, chỉ nhằm hai mục đích chính, như Thống Sứ Bắc Kỳ lúc đó là Chauvet đã tự nhận : Bắt dân VN chết đói để nhận chìm phong trào cả nước đang nổi lên khắp nơi chống sự đô hộ của giặc Pháp, lúc đó bản quốc tại Âu Châu, cũng đang sống ô nhục dưới gót giầy sắt của Phát Xít Đức. Gây nạn đói, khi cho phép các công ty Pháp-Nhật (Cenis Frères và Mitsubishi) độc quyền thu mua bóc lột gạo thóc với giá rẻ mạt, khiến cho dân chúng lâm vào đường cùng. Từ đó mới có nhiều người đi làm phu đồn điền cao su và hầm mỏ cho thực dân tại thuộc địa ở đảo Nouvelle Calédonie gần Úc Châu.

Một tác giả Nhật tên Yoshizawa Minami, trong tác phẩm "Chiến tranh Châu Á , trong tiềm thức của chúng ta "đã xác nhận là sự hiện diện của 80.000 quân Thiên Hoàng và hơn 200.000 Nhật Kiều từ năm 1940-1945, đã làm cho đất nước VN hỗn loạn cùng cực, khi Nhật lấy Đông Dương làm vị trí then chốt, trong việc cung cấp lương thực, chẳng những cho quân Nhật đang chiến đấu tại đây, mà còn cả Châu Á và Thái Bình Dương. Đây mới chính là nguyên nhân gây chết đói năm 1945.

Vì muốn duy trì quyền lợi tại Đông Dương trong lúc yếu thế, thực dân Pháp qua toàn quyền Decoux, bất chấp thủ đoạn và lương tâm con người, đã bán đứng Dân Tộc cũng như Đất nước

VN cho quân phiệt Nhật, qua các hiệp ước bất bình đẳng, chỉ làm tổn hại cho VN, mà lợi cho cả Pháp và Nhật lúc đó, quan trọng nhất là sự Pháp càng lúc càng xuất cảng sang Nhật thêm nhiều lúa gạo,thực phẩm dành nuôi sống người trong nước. Để thực hiện cái kế hoạch lưu manh trên, từ tháng 12-1942, Decoux cho thành lập Uỷ Ban Ngủ Cốc (Comité des Céréales), độc quyền cấp giấy phép cũng như mua bán các loại nhu yếu phẩm này. Ngoài ra Pháp còn ra lệnh cho nông dân cả nước phải dành một số đồng ruộng, trồng bông vải, đay, gai, thầu dầu.. theo đòi hỏi của Nhật. Sự kiên trên đã làm cho đất đai miền Bắc và Bắc Trung Phần, vốn đã ít ỏi, lại càng bị thu hẹp hơn, đã khiến cho nông dân bình thường vốn chỉ đủ gạo để mà ăn nếu không bị thiên tai mất mùa, nay bị đói là điều không sao tránh được. Rồi giữa lúc nạn đói đã bắt đầu, dân chúng nông thôn phải ăn độn khoai sắn, thì Pháp lại ra lệnh dân chúng phải bán hết số thóc gạo dự trữ của mình, để chúng lập kho quân lương, tại Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ..từ tháng 3/1944-1945. Song song quân Nhật cũng lập kho dự trữ gạo dành cho Quân Đoàn 38.

Trong lúc đó, tại Bắc Việt và vùng Thanh-Nghệ-Tĩnh -Bình, từ năm 1936-1945, không năm nào là không có bảo tố, lụt lội, khiến cho mùa màng bị hư hại vì ngập nước, làm cho nhiều gia đình quá nghèo, không đủ tiền mua gạo giá chợ đen, phải dắt díu nhau ra tỉnh thành xin ăn qua ngày. Rồi chiến tranh càng lúc càng ác liệt, sau khi Hoa Kỳ trực tiếp tham dự vào Thế Chiến 2, đối đầu với Nhật ở Châu Á. Tại Đông Dương, từng giờ, tàu ngầm tàu chiến, máy bay Đồng Minh, không ngớt oanh tạc tấn công các đơn vị Nhật trấn đóng tại VN, khiến cho mọi phương tiện chuyên chở, giao thông, từ Nam ra Bắc đều bị bế tắc. Tình trạng trên khiến cho gạo trong Nam chất đống như núi tại bến cảng, nhà kho, trong khi ngoài Bắc không có một hột, làm cho nhiều người lâm cảnh đói. Ngoài ra thay vì tận dụng số phương tiện còn lại thật ít ỏi, để chở gạo ra Bắc cứu dân đói nhưng Pháp và Nhật đã cùng chiếm lĩnh các phương tiện

này, trong đó có xe lửa, để chuyển quân đội và quân trang dụng mà thôi.

2 – Chính Phủ Trần Trọng Kim cứu đói và Việt Minh lợi dụng nạn đói để cướp chính quyền :

Ngày 9-3-1945 quân phiệt Nhật chính thức xóa bỏ sự cầm quyền của thực dân Pháp tại bán đảo Đông Dương, kéo dài hơn 80 năm thống trị và đô hộ các quốc gia Việt Miên Lào.

Biến cố lịch sử trọng đại này, lại ngẫu nhiên trùng hợp với nạn đói năm Ất Dậu 1945 tại miền Bắc và bắc Trung Kỳ, càng tô thêm sự bi thảm của Dân Tộc VN, trong thời kỳ cận sử . Nhưng đây cũng chính là thời cơ, để cho Mặt Trận Việt Minh, một tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản Đông Dương, do Hồ Chí Minh cầm đầu từ năm 1941, lợi dụng tình trạng đói kém của đồng bào để mà tuyên truyền lôi kéo mọi người vào đảng :

"***Đồng bào hãy vùng dậy !***
quyết tâm theo bác hồ
nông dân sẽ có đất
người nghèo sẽ có ăn
gạo lúa sẽ đầy sân
đả đảo địa chủ
đả đảo cường hào ác bá "

Nương theo thời cơ và sự giúp đỡ của Mỹ, do nhu cầu tình báo lúc đó, Việt Minh đã trương bảng hiệu " Chống phát xít Nhật và thực dân Pháp ". Theo các tài liệu mật được giải mã, thì chính sự giúp đỡ của Đại Uý Archimede L.Patti, một nhân viên OSS (tiền thân của CIA), qua vũ khí đạn dược, thuốc men cũng như sự công nhận của Mỹ, làm cho Việt Minh, chẳng những không bị Nhật tiêu diệt và còn có cơ hội cướp được chính quyền vào mùa thu tháng tám năm 1945, trong lúc cả Hoa Kỳ lẫn Patti đều biết Hồ Chí Minh là một điệp viên ngoại hạng của Đệ Tam Cộng Sản Quốc Tế, làm việc cho điện Câm Linh (Liên Xô và Trung Cộng).

Sau ngày 9-3-1945 Nhật lật đổ thực dân Pháp, thì phong trào quốc gia ngày một sôi sục và dâng cao khắp nước, khiến cho Người Nhật lúc đó phải ủng hộ vai trò cầm quyền của vua Bảo Đại, để đối kháng với Mặt trận Việt Minh, được người Mỹ giúp đỡ, trong vai


Thủ Tướng TRẦN TRỌNG KIM

trò chống Nhật. Ngày 17-3-1945 Hoàng Đế tuyên cáo nước VN độc lập, dù chỉ liên quan tới Bắc và Trung Kỳ, đồng thời với sự ra đời của Chính Phủ Trần Trọng Kim (17-4-1945 đến 25-8-1945).

Tuy Chính phủ này chỉ hiện diện trên chính trường VN một thời gian ngắn ngủi và trong quá khứ đã không ngớt bị VC xuyên tạc bôi bác là " Cải Cách Giấy ". Nhưng nay qua sự soi sáng của lịch sử, ta mới biết được Thủ tướng Kim và nội các chính phủ, đã làm được rất nhiều chuyện có lợi ích cho quốc dân VN, đồng thời đã phản ảnh được quan điểm chung của tầng lớp thượng lưu trí thức đương thời. Ngày 4-5-1945, chính phủ quyết định lấy lại quốc hiệu Việt Nam, để chỉ sự vẹn toàn lãnh thổ ba miền Bắc-Trung-Nam như năm 1801 khi vua Gia Long thống nhất được đất nước. Việc làm ý nghĩa này, tức khắc được quốc dân cũng như cả thế giới chấp nhận. Cũng từ đó nhân loại dùng danh từ "Vietnamese" để chỉ người VN và loại bỏ các danh xưng của Pháp trước tháng 3-1945 với ác ý phân chia đất nước chúng ta thành ba miền riêng biệt để cai trị. Ngày 2-6-1945 chính phủ đã chọn lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, theo hình Quẻ Ly , làm Quốc Kỳ Mới của Quốc Gia VN. Đồng thời vào ngày 30-6-1945, lại chọn bài " Đăng Đàn Cung " làm Quốc Thiều.

Giữa lúc đất nước hỗn loạn vì chiến tranh, cộng thêm nạn đói hoành hành và trên hết là sự chống phá của phe nhóm thực dân Pháp theo DeGaulle và Việt Minh được Mỹ yểm trợ, trong khi Chính Phủ Trần Trọng Kim không có quân đội và phương tiện, để thực thi những quốc sách. Tuy nhiên nhờ uy tín và tài năng từ vị Thủ Tướng, cũng như nhiều Bộ Trưởng trong nội các, nên vào tháng 7-1945

Nhật trên nguyên tắc, đồng ý trao trả Nam Việt lại VN.

Đối với Nạn Đói năm Ất Dậu 1945, tuy phương tiện và nhân lực rất hạn chế, Chính Phủ Kim cũng đã dồn hết nỗ lực để cứu giúp đồng bào trong cơn hoạn nạn. Một mặt Ông yêu cầu Nhật bỏ lệ thu mua gạo tại Miền Trung, đồng thời Miền Bắc chỉ thu mua gạo cho ai có trên 3 mẫu ruộng. Bộ trưởng Tiếp tế là Nguyễn Hữu Thí cũng được cử vào Sài Gòn, lo việc chuyên chở gạo Miền Nam ra Bắc cứu đói, bằng các chuyến thuyền buồm và ghe bầu. Ngoài ra còn cho phép các tư nhân được tự do và toàn quyền mua bán gạo, nhưng nghiêm trị những gian thương, đầu cơ tích trữ lúa gạo bằng hình luật tử hình và tịch biên tài sản. Chính phủ cũng cho tập trung tất cả những nạn nhân vụ đói còn sống sót, cũng như thành phần vô gia cư, vào các Trung Tâm Cứu Trợ Đặc Biệt , để chăm sóc họ. Báo chí trong nước đều tham gia kêu gọi cưu trợ. Nhờ vậy đến cuối tháng 3-1945 , miền Bắc đã thành lập được Tổng Hội Cứu Tế , do Nguyễn Văn Tố cầm đầu và tới cuối tháng 5-1945 đã quyên góp được 783.403 đồng tiền Đông Dương. Ở Nam Kỳ , qua lời kêu gọi của Chính Phủ Kim, chỉ trong tháng 5-1945, đã quyên góp được 1.677.886 đồng, cùng 1.592 tạ gạo, mà tiền mua và chuyên chở ra Bắc tốn hết 481.403 đồng. Tuy hầu hết các ghe bầu chạy buồm bị Nhật trưng dụng và Hải cảng Hải Phòng bị Hoa Kỳ phong tỏa và oanh tạc, nhưng cuối cùng việc chuyển gạo từ Nam ra Bắc cứu đói của Chính Phủ Trần Trọng Kim, cũng đạt được hiệu quả, giảm bớt phần nào thảm trạng đau khổ của nạn nhân, đồng thời tạo cơ hội cho đồng bào cả nước, nhất là giới trẻ và trí thức , đoàn kết nhau trong các sinh hoạt xã hội..

Nhưng hỡi ơi lòng tham của con người thật là tàn nhẫn, trong lúc Chính Phủ banh ruột xẻ gan để cứu trợ hơn hai triệu người bị chết đói, bỏ xác phơi thây khắp các nẻo đường, thì Việt Minh bằng mọi cách, phá hoại các công tác nhân đạo, cứu trợ đồng bào. Một mặt thì cho du kích chận đường cướp gạo cứu tế từ trong Nam ra, nơi đường biển lẫn đường bộ. Nhưng quan

trọng nhất là Việt Minh không ngớt xúi dục đồng bào, đánh phá cướp giựt các kho vựa chứa gạo lúa của Chính Phủ, dành tiếp tế cứu đói. Ngoài ra Việt Minh còn cho người ám sát hay tuyên truyền bôi nhọ, những nhân vật cầm đầu các Hội Từ Thiện. Nhưng tàn ác vô nhân đạo nhất, vẫn là cung cấp tin tình báo cho Hoa Kỳ về ngày giờ các chuyến xe lửa hay ghe bầu chở gạo, trong Nam ra Bắc cứu đói. Nhờ vậy Người Mỹ đã đạt được chiến thắng vinh quang, khi oanh tạc trúng phóc những chuyến tàu thuyền chở gạo cứu đói, làm cho Miền Bắc phải lâm vào thảm kịch Chết đói năm Ất Dậu , có một không hai trong Việt Sử. Tóm lại nhờ sự tận tâm vô bờ của Chính Phủ, đồng thời do Trời Phật thương xót nên trong vụ lúa tháng 5-1945, Miền bắc được mùa, nên đã giải quyết phần nào nạn đói và chấm dứt hẳn, khi các tàu chở gạo trong Nam cập được các bến trên đất Bắc. Ngày 25-8-1945 chính quyền Nhật tại Đông Dương, coi như bị sụp đổ khi Mỹ dội hai trái bom nguyên tử trên Đất Nhật, kéo theo sự tan vỡ của người Quốc Gia. Trong lúc đó, Việt Minh từ bưng tiến về Thành, qua sự yểm trợ hùng hậu của người Mỹ, nên đã thừa lúc dậu đổ bìm leo, cướp được chính quyền lúc đó, đang lăn lóc bên vệ đường trong cơn hỗn loạn chính trị.

Tóm lại trong nạn đói năm Ất Dậu 1945, làm chết đói hơn 2 triệu người, do Pháp và Nhật gây nên. Ngoài ra còn có Mặt Trận Việt Minh, đã thừa nước đục thả câu, lợi dụng nạn đói, cướp giựt thực phẩm tiếp tế dành cho đồng bào, để tuyên truyền chống Pháp-Nhật, theo nhu cầu của người Mỹ lúc đó, khiến cho người dân chết đói càng thêm bi thảm tận tuyệt.

Thế chiến 2 chấm dứt, bao nhiêu thảm kịch của nhân loại lần lượt được phơi bày ra ánh sáng công lý nhưng thảm kịch hai triệu người VN bị chết đói năm Ất Dậu 1945, vẫn chưa thấy Pháp, Nhật hay Việt Cộng nhắc tới. Thời VNCH, người Nhật bồi thường chiến tranh 39 triệu US, đồng thời cho Chính phủ vay tiền xây dựng hệ thống thủy diện Đa Nhim, nên vụ chết đói 1945 coi như được xóa sổ. Sau 1975 VC cưỡng đoạt và trùm cả nước, sống nhờ tiền Nhật đầu

tư cũng như giúp tiền xây dựng Cầu Sông Hậu tại Cần Thơ, thực hiện từ năm 2001, nên VC cũng câm họng, ngậm miệng ăn tiền. Nhưng lịch sử vẫn là lịch sử, nếu Người Trung Hoa và Triều Tiên , chỉ vì một thiểu số đàn bà con gái bị Nhật bắt làm trợ lý, mà không ngớt đòi bồi thường hay hạ nhục nước Nhật trên công luận quốc tế, thì người VN sớm muộn, cũng sẽ bắt Pháp –Nhật và kẻ tòng phạm mang mặt nạ là Việt Minh, phải công khai nhận trách nhiệm giết người, trước lương tâm nhân loại.

3 – Những ngày trơ xương mắt trắng tại Miền NamVN sau tháng 5-1975 :

Sau khi VNCH bị sụp đổ, ngoài thành phần Quân, Công, Cán, Cảnh của Miền Nam bị trả thù, cộng sản Hà Nội còn tận tuyệt hủy diệt các tầng lớp tư sản qua tội danh bóc lột, phồn vinh giả tạo..Tại Đại Hội đảng lần thứ IV vào tháng 5-1975, Lê Duẩn đã vênh váo tuyên bố rằng, từ nay người VN sẽ đi trên thảm vàng, đồng thời đuổi kịp rồi qua mặt Nhật Bản trong vòng 15 năm tới. Trên thực tế ai cũng biết trước tháng 4-1975, Bắc Việt chỉ có hai công trình vĩ đại nhất là Lăng Hồ Chí Minh tại Ba Đình Hà Nội và Khách sạn quốc tế trên bờ Hồ Tây, do Fidel Castro của Cu Ba xây tặng. Trong lúc đó tại VNCH, đâu đâu cũng có những cơ sở kỹ nghệ nặng và nhẹ, đều được trang bị máy móc mới và tối tân, nhất là các ngành dệt, điện, lắp ráp các loại hàng sản xuất tiêu thụ. Khi VC vào, đã tận tình vơ vét máy móc đem về Bắc, bắt nhiều nhà máy ngưng hoạt động hay biến thành quốc doanh, hữu danh vô thực.

Song song với kế hoạch trả thù và tận diệt các tầng lớp trên, VC còn bày thêm quốc sách kinh tế mới vào cuối năm 1975, để đuổi hết số gia đình có liên hệ tới chế độ VNCH, đang sống tại Sài Gòn và các tỉnh thành, đi lao động canh tác tại rừng sâu, núi cao, ma thiêng nước độc. Kế hoạch thâm độc này, vừa tống khứ được những thành phần còn lại mà VC đã xếp loại nguy hiểm, sau khi chồng con thân nhân của họ đã bi đảng gạt vào tù. Ngoài ra có như vậy, VC mới chiếm được nhà cửa ruộng vườn và các tiện nghi của Miền Nam, để

phân phối cho cán bộ miền Bắc, lúc đó chỉ có súng đạn, tăng pháo và mớ lý thuyết của Mác-Lê-Mao-Hồ mà thôi.

Ai đã từng là tù nhân của VC dù có ở trong Nam hay bị đưa ra miền Bắc, dù bị nhốt lâu hay mau, chắc hẳn sẽ chẳng bao giờ quên nổi những đau đớn về vật chất và nhất là sự tủi nhục tinh thần, khi bị bọn VC gọi chúng ta là ngụy quân, ngụy quyền, là những đống rác bẩn thỉu, cặn bã của xã hội, đánh giặc thuê cho Mỹ, Pháp, Nhật..

Ai đã từng bị VC cướp của, cướp nhà, đày đoạ lên tận miền rừng núi để phát triển kinh tế mới. Đa số đã ngã quỵ vì không chịu nổi mưa nắng, cùng cảnh ma thiêng nước độc, bệnh sốt rét rừng, ghẻ lở, kiết lỵ..mà không có thuốc uống. Cuối cùng những người còn sống, kiệt sức vì đói bệnh, nên đã bỏ rừng chạy ngược về thành. Họ đã trở nên vô gia cư và ở bất cứ nơi nào, kể cả nghĩa địa, gầm cầu, chùa miễu..ăn sống, phó mặc cho định mệnh và bọn công an, tới hốt bắt, đưa lên lại vùng kinh tế mới, rồi họ lại về.Rốt cục huề cả làng, và càng ngày càng có nhiều người vô gia cư sống khắp mọi nẻo đường đất nước, trong xã nghĩa thiên đường.

Đầu tháng 4-1975, Người Mỷ đã bắt đầu chạy khỏi Nam VN bằng chuyến bay định mệnh, đưa 250 trẻ mồ côi và 37 nhân viên của Dao đi theo săn sóc. Nhưng chiếc C5 đó đã bị tai nạn, chỉ còn 175 em sống sót với một số người lớn may mắn. Tai nạn này đã báo trước những thảm kịch sắp tới cho làn sóng người bỏ nước ra đi vì không muốn sống chung với rợ Hồ, giết người cướp của.

Ngày 15-4-1975, thượng viên Hoa Kỳ thông qua đạo luật, cho phép 200.000 dân tị nạn Đông Dương, được vào sống trên đất Mỹ. Song song, chính phủ Mỹ cũng mở chiến dịch Frequent Wind tại Sài Gòn, để di tản các công dân Mỹ và 17.000 người Việt có liên hệ. Máu lệ và thảm kịch VN đã khơi nguồn từ đó, vào những ngày cuối tháng 4-1975, khi ngàn ngàn vạn vạn người với đủ mọi phương tiện, tiến ra biển Đông, để mong được Đệ Thất Hạm Đội cứu vớt những chỉ tới ngày 2-5-1975 thì chấm dứt. Tóm lại từ tháng 5-1975

tới bây giờ, người Việt bỏ nước ra đi để tìm tự do và đất sống, hoàn toàn chấp nhận may rủi " một sống chín chết ", trong hoàn cảnh bơ vơ tự cứu. Do trên hầu hết những người đến được bờ đất hứa, đã phải trả một giá thật đắt, trong đó một dạo có hằng trăm ngàn câu chuyện, bi thảm não nùng của thuyền nhân VN, bị HẢI TẶC THÁI LAN cướp giết, trôi giạt vào hoang đảo và đã ĂN THỊT NGƯỜI lẫn nhau để mà sống.

Sau khi cưỡng chiếm xong VN, đảng Hồ và đảng Mao trở mặt, nên VC đã quy tội cho Ba Tàu Sài Gòn-Chợ Lớn là mối đe dọa, rồi đòi Trung Cộng phải qua hốt hết 1,2 triệu người Việt gốc Hoa về nước. Sự kiện được Tàu Cộng chấp nhận, phái hai chiến hạm tới các hải cảng VN để nhận người. Nhưng đến cho có mặt, chứ Tàu Cộng đâu có ngu, lãnh đám dân nghèo này về nước để nuôi ăn, vì vậy nửa đêm nhổ neo rút cầu, âm thầm về nước. Sáng ngày 24-3-1978 trên khắp các nẻo đường Sai Gòn-Chợ Lớn, bổng xuất hiện rất nhiều xe vận tải, chở công an, bộ đội và hằng ngàn thanh niên nam nữ đeo băng đỏ trên tay áo. Theo đài phát thanh của VC thông báo, thì đây là chiến dịch " Đánh Tư Bản – Diệt Thương Gia ". Trước đây vào sáng ngày 20-3-1978, tại Chợ Lớn, cũng đã có một cuộc xô xát, giữa trăm người Hoa và công An VC phản đối bắt lính, bắt đi kinh tế mới và đòi được trở về Tàu, sống với Trung Cộng. Nhưng lần này, cuộc bố ráp qui mô không phải để bắt người Hoa chống đối hôm trước, mà là xộc vào từng nhà, cùng các cửa tiệm, để kiếm tiền đôla và vàng cất dấu, cũng như kiểm kê tất cả hàng hóa kể cả cây chổi, ngoại trừ hình " bác " và lá cờ " đảng ", máu đỏ sao vàng. Nghe nói lần đó, đảng đã hốt của Người Hoa gần 7 tấn vàng và cả mấy bao tiền đô Mỹ, khiến cho mấy chục người uất hận phải tự tử chết. Vậy là đảng đã ba bước nhảy vọt, chiến thắng tư bản chủ nghĩa, bước lên thiên đàng xã nghĩa ưu việt. Cũng từ đó đã có trên 250.000 Hoa phải bỏ nước ra đi và theo thống kê của Cao Ủy Tị Nạn năm 1983, trong số này có trên 50.000 đã chết trên biển vì sóng gío và hải tặc Thái Lan.

Sau ngày 30-4-1975 khi Miền Nam bị VC Hà Nội cưởng chiếm, thì Biển Đông đã trở thành cửa ngỏ để đồng bào vượt thoát tìm tự do. Nhưng đồng thời biển cũng đã biến thành hỏa ngục và trên hết, đảng VC đã thực hiện được công trình vĩ đại nhất trong Việt Sử. Đó là KỸ NGHỆ XUẤT CẢNG NGƯỜI, từ cho thuyền nhân vượt biển chính thức, tới các chương trình ra đi có trật tự (ODP), hồi hương con Mỹ Lai và Mua Vợ Bán Chồng giả. Tất cả các nghiệp vụ trên, đều giúp cho tập thể lãnh đạo đảng giàu to nhờ thu vào được nhiều vàng, tính tới cuối năm 1989, đảng thu vào chừng 3.000 triệu mỹ kim, con số nhìn vào thấy rởn tóc gáy nhưng lại là sự thật. Bởi vậy đâu có ngạc nhiên, khi biết xã nghĩa VN, là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới, lại có nhiều tỷ phú đứng hàng đầu nhân loại.

Theo sử liệu thì năm 1978 là năm VC chính thức trục xuất người Hoa ra biển. Đây cũng là thời gian đảng xuất cảng người nhiều nhất, mà theo thống kê của Cao Uỷ Tị Nạn, số người tạm trú tại các Trại khắp Đông Nam Á, lên tới 292.315 người. Cũng theo tài liệu của Hồng Thập Tự Quốc Tế, thì từ năm 1977-1983 đã có khoảng 290.000 người đã chết hay mất tích trên biển Đông.

Ngày 15-1-1990 khi mà Mỹ chuẩn bị bãi bỏ lệnh cấm vận và lập bang giao với VC, thì tại vùng biển Nakhon Si Thammarat, có 11 thi thể PHỤ NỮ VIỆT NAM, tất cả đều trần tuồng thê thảm, trôi tấp vào bờ. Theo Thiếu tá cảnh sát Thái Chumphol, người có trách nhiệm lập biên bản khám nghiệm, cho báo chí biết, thì tất cả các nạn nhân, có tuổi từ 18-20. Họ bị giết sau khi bị hải tặc Thái Lan hãm bức nhiều làn. Đây cũng chỉ là một trong ngàn muôn thảm kịch máu lệ của thân phận VN, từ khi VC cưỡng chiếm được đất nước. Đã có hằng triệu người chết dưới lòng biển, khi tìm tới những địa danh Songkla, Pulau Tanga, Pulau Bidong, Galang..Có nhiều cái chết của thuyền nhân thật tức tưởi và oan khiên, mà không bút mực nào viết cho nổi, chẳng hạn như Tàu của Chủ Khách Sạn " Lộc Hotel " ở An Đông, chở trên 500 người, đi bán chính

thức nhưng khi tới Gò Công thì bị gài bom nổ, chết sạch chỉ có tài công và 3 người may mắn sống sót. Tàu Lập Xương đi bán chính thức ngày 22-1-1979, chở 200 người, cũng bị gài bom nổ ngoài biển, chỉ còn một vài người may mắn sống sót được Tàu Panama cứu đem vào trại Tị Nạn. Đây cũng chỉ là một vài chuyện nhỏ trong ngàn muôn thảm kịch mà thuyền nhân, đã chịu từ khi phong trào vượt biển bùng nổ vào đầu năm 1977-1989.

Người vượt biển tìm tự do, ngoài sóng gió bão tố bất thường không biết trước, còn chịu thêm cảnh săn đuổi của công an, bộ đội biên phòng và ghe tàu đánh cá quốc doanh có trang bị súng máy và súng cá nhân. Nhưng hãi hùng nhất vẫn là Nạn Hải Tặc Thái Lan. Bọn này rất hung ác, tàn bạo, sau khi chận bắt thuyền vượt biển, chúng cướp giựt hết tất cả tài sản, đánh đập mọi người, hãm hiếp phụ nữ và bắn bỏ những ai muốn trốn. Sau đó để phi tang, chúng đốt thuyền cho chìm, giết hết đàn ông và bắt đem theo phụ nữ, hành lạc cho tàn tạ và đem về đất liền bán cho các động đĩ.

Câu chuyện của một chiếc tàu vượt biển lênh đênh sau 32 ngày bị hải tặc Thái Lan đánh cướp, chỉ còn có 52 người sống sót, thì gặp được Chiến Hạm USN.Dubuque, do Đại Tá Alexander chỉ huy, nhưng bị từ chối không cứu vớt, khiến cho số người trên chết gần hết. Những người sống sót phải ăn thịt bạn bè để cầu sinh. Viên Đại Tá Mỹ vô nhân đạo trên, bị Bộ Hải Quân Mỹ lột chức và truy tố ra Tòa Quân Sự

Cũng do hằng ngàn câu chuyện đứt ruột của người vượt biển tìm tự do, mà nhân loại ngày nay có thêm một danh từ độc đáo "Boat People", giống như trước kia người Do Thái, qua cuộc hành trình tìm đường về đất hứa, cũng đã làm nảy sinh danh từ " Holocaust ". Tuy nhiên, nếu đem so sánh, kể cả chuyện người Do Thái bị Đức Quốc Xã tàn sát trong thế chiến 2, thì thảm kịch vượt biển của người VN trên biển Đông, vẫn bi đát hơn nhiều.

Năm 1945, VC núp trong Mặt Trận Việt Minh, lợi dụng nạn đói năm Ất Dậu, để tuyên truyền và cướp chính quyền từ trong tay người Quốc

Gia, nhờ vào súng đạn của người Mỹ. Từ năm 1955-1975 VC gây nên cuộc chiến Đông Dương lần thứ hai, và đã cưỡng chiếm được VNCH, nhờ Nixon-Kissinger dàn dựng lên Hiệp định ngưng bắn 1973, hợp thức hóa sự chiếm đóng của cộng sản Hà Nội trên lãnh thổ Miền Nam. Ngày nay, VC lại đem tình thương nhớ quê hương VN ra khuyến dụ người tị nạn, mong mọi người hòa hợp hòa giải, xóa bỏ hận nước thù nhà. Nhưng VC đã lầm, cho dù đã có nhiều người tị nạn trở về VN nhưng thực tế hầu hết chỉ vì gia đình. Sau đó ai cũng quay lại miền đất tự do, để chờ một ngày chính thức được theo sau gót voi của Quang Trung Đại Đế về giải phóng Thủ Đô Sài Gòn-Huế-Hà Nội. Ngày đó chắc không xa, vì hiện nay cả nước đều biết chế độ cộng sản đã sụp đổ toàn diện, từ ý thức hệ, lãnh đạo, kể cả huyền thoại Hồ Chí Minh, cho tới đời sống tinh thần, kinh tế, xã hôi. Chính sự xét lại của đảng, đã minh chứng sự sụp đổ trên.

Bổng thấy thấm thía vô cùng, khi nhớ lại câu nói của nhà cách mạng vĩ đại trong thế kỷ XX là Phan Bội Châu "Tòng Lai Quốc Dân Sở Dĩ Suy Đồi, Chỉ vì Hai Nguyên Nhân : BỤNG ĐÓI VÀ ÓC ĐÓI" . Từ năm 1930-2005, cộng sản VN đã đấu tranh đẫm máu, giết hại triệu triệu người, cũng chỉ muốn đạt cho được mục đích là đưa Dân Tộc vào con đường cách mạng vô sản, bằng thống trị ngục tù, bằng gầy mòn đói khát., bằng áp chế dối gian. Nhưng tất cả ngày nay đã trở thành những chiếc đinh rỉ, đóng cứng chiếc quan tài đỏ, trong đó có chứa bao triệu oan hồn VN, kể cả những người đã chết đói năm Ất Dậu 1945, những người sinh bắc tử nam, những thuyền nhân chết trên biển. Tất cả là những nhân chứng, bia miệng ngàn đời bôi đen VC trong dòng sử dân tộc.

11-1-05
HỒ ĐINH



Chuyện Phiếm

Chuyện Những Người Đẻ Gần Chuồng Gà

Huỳnh văn Phú

Thật tình, khi đặt cái tựa "...Đẻ Gần Chuồng Gà" như trên, tôi nhớ vô cùng tiếng gà gáy mỗi buổi sáng và cái âm thanh quen thuộc ấy hầu như gắn liền với những năm tháng của tôi (và của tất cả chúng ta ?) ở quê nhà. Còn trên xứ Mỹ này, chẳng mấy khi chúng ta nghe lại được tiếng gà gáy cũng như không dễ gì nghe lại được tiếng mưa rơi trên mái tôn. Chẳng còn bao nhiêu ngày nữa, chúng ta sẽ bước vào năm con Gà. Vì thế, bài viết này như một hình thức "Để Nhớ" tiếng gáy quen thuộc của gà trên quê hương yêu dấu của chúng ta ngày nào...Tôi cũng xin nói rõ, đây không phải là một bài nghiên cứu về gà, như tìm hiểu có bao nhiêu loại gà cùng đặc tính của mỗi loại hay giải thích câu hỏi muôn đời "con gà có trước hay cái trứng có trước" v.v và v.v...Tôi không đủ khả năng để làm cái công việc rất "trí tuệ và bác học" đó, tôi chỉ ghi lại những chuyện vui liên quan đến con gà cùng với tiếng gáy của nó với niềm hy vọng các cụ có được một nụ cười vào ngày đầu Xuân. Mục đích chỉ có thế.

Nếu "Những Người Đẻ Gần Kho Đạn" (Long Bình hay Cát Lái) thường hay "Nổ" thì theo quy luật của tự nhiên (và của phản ứng dây chuyền),"Những Người Đẻ Gần Chuồng Gà" cũng

phải "Gáy". Nói gì thì nói, rõ ràng tiếng Nổ của kho đạn bao giờ cũng to hơn, mãnh liệt hơn tiếng gáy của Gà. Nhưng dù Nổ lớn hay Gáy to kiểu nào đi nữa, theo tôi đều đã mang lại cho đời "những niềm vui" (hay ngứa tai ?). Trước đây tôi đã kể hầu các cụ những tiếng nổ của các kho đạn rồi, bây giờ thì đến tiếng gáy của gà. Tuy nhiên, như đã trình bày ở phần trên, có nhiều "vấn đề" liên quan đến con gà, "Gáy" chỉ là một trong các vấn đề ấy thôi. Tôi sẽ đề cập ở những giòng sau.

Trước tiên, tôi xin kể vài mẩu chuyện về Gà.

Mở đầu là chuyện *"Nó Không Chịu Xuống"*.

"Cô giáo dạy Tiểu Học bảo trò A :

- Em lên đứng đây kể cho các bạn trong lớp nghe sinh hoạt trong khu vườn nhà em.

Trò A kể : Thưa cô, trong vườn nhà em có nuôi đàn gà. Mỗi buổi sáng, em luôn luôn thấy một con gà trống leo lên lưng con gà mái...

Cô giáo nghe đến đó có vẻ e thẹn, không muốn cho trò A kể tiếp, bèn ngắt lời trò A, nói :

- Thôi, xuống đi.

Trò A quay lại phía cô giáo, lễ phép trả lời :

- Thưa cô, con gà trống nó không chịu xuống!"

Trong đời sống hàng ngày, chúng ta thường gặp không ít những người rất kiêu ngạo, tự cho mình là nhất thiên hạ, nghĩa là thuộc loại người không thể thay thế được. Họ tưởng (bở) rằng chỉ có họ mới làm nên chuyện, còn bất cứ ai khác thì không thể thành công được.Và câu chuyện con gà kiêu ngạo dưới đây nhằm nói lên điều đó:

"Một hôm, con gà trống nói trước muôn loài : Các người phải biết rằng khi nào tôi cất tiếng gáy thì mặt trời mới mọc. Mặt trời mọc mới mang lại ánh sáng và sự sống cho thế gian. Các người không tin tôi, ngày mai tôi sẽ không gáy nữa, mặt trời sẽ không mọc và tất cả các người sẽ chết trong tăm tối.

Ngày mai đến, gà nhà ta không thèm gáy. Nhưng than ôi, không như con gà kiêu ngạo một cách ngu xuẩn kia đã tưởng (bở), mặt trời vẫn mọc như mọi ngày !"

Và đây là một câu chuyện có dính dáng đến con gà trong một buổi thi hoa hậu của các người đẹp, phần các nàng phải trả lời những câu hỏi có tính cách ứng xử.

"Giám khảo hỏi một thí sinh:

- Hãy tưởng tượng cô là một con gà mái, đang bị con gà trống rượt đuổi theo. Vậy, trong khi chạy nó đã có những suy nghĩ gì ?
Suy nghĩ một lúc, thí sinh hoa hậu trả lời :
- Tôi nghĩ rằng, với tốc độ chạy của con gà mái, tôi không thể nào chạy thoát được sự đuổi bắt của con gà trống."

Trong một chừng mực nào đó, con gà cũng có tính "**ganh tị**" y hệt như con người các cụ ạ. Câu chuyện kể dưới đây cho thấy điều đó :

"Gà mẹ dẫn gà con đi dạo trong vườn. Một chú gà trống đang cất cao tiếng gáy. Gà con chăm chú nhìn chú gà trống rồi hỏi gà mẹ :
- Tại sao con không có tiếng gáy to như bác gà trống kia, hở mẹ ?
Gà mẹ không trả lời.
Chập sau, gà con lại hỏi gà mẹ :
- Tại sao con không có bộ lông đẹp và sặc sở như bác gà trống kia, hở mẹ ?
Gà mẹ cũng không một lời đáp lại.
Hai mẹ con gà tiếp tục đi loanh quanh. Gà con lại hỏi tiếp :
- Tại sao con không có dáng đi hùng dũng và oai vệ như bác gà trống kia, hở mẹ ?
Gà mẹ vẫn không hé môi. Gà con tỏ vẻ bực tức, nói :
- Tại sao không ai chịu trả lời những câu hỏi của con vậy cà?
Bấy giờ gà mẹ mới chậm rãi nói :
-Bởi vì trong các câu hỏi của con đều chứa đầy những điều ***ganh tị.***"

Lại thêm một chuyện tiếu lâm có bóng dáng con gà nữa :

"Một lữ khách trên đường về nhà, ghé thăm người bạn vào lúc trời vừa sụp tối. Chủ nhà ra tiếp bạn ở phòng khách. Hai người nói chuyện trời trăng mây nước một chập, bỗng chủ nhà quay mặt vào phía trong nhà nói lớn :
- Các con ơi, "bắt gà".
Khách nghe nói bắt gà, nghĩ thầm chắc là chủ nhà cho làm gà để đãi mình. Ngồi uống trà "câu giờ" với chủ nhà đã hơn một tiếng đồng hồ rồi mà chả thấy động tĩnh gì, khách đánh bạo lên tiếng :
- Hồi nãy nghe bác nói cho bắt gà, sẵn có chai rượu mang theo, tôi lấy ra chúng ta cùng nhậu cho vui nhé.
Chủ nhà cười :
- Thôi, cám ơn bác. Thấy trời đã chiều tối rồi nên tôi bảo lũ nhỏ bắt gà là bảo chúng nó bắt gà nhốt vô chuồng chứ đâu có bắt làm thịt !"

Tôi vừa kể hầu các cụ vài mẩu chuyện vừa nghiêm túc vừa không nghiêm túc có dính dáng đến con gà. Bây giờ, tôi xin đề cập đến tiếng gáy của những người có được cái may mắn "*đẻ gần chuồng gà*" ra sao. Bởi vì tiếng gáy (hay tiếng nổ của các kho đạn) luôn luôn đem lại cho đời những niềm vui, có thể khỏa lấp được những phiền muộn, âu lo và căng thẳng của chúng ta trong đời sống hàng ngày. Tuy nhiên có sự khác biệt đôi chút giữa tiếng Nổ và tiếng Gáy. Tiếng Nổ chát chúa làm cho ta lùng bùng lỗ tai, lắm lúc nhức cả cái đầu. Còn tiếng gáy thì nhẹ nhàng và êm dịu hơn vì cái âm thanh kéo dài lê thê của nó. Cũng có một vài tiếng gáy (tôi sẽ kể ở phần sau) gây cho ta sự thương cảm ngậm ngùi và nhất là qua tiếng gáy đó đã khiến cho ta càng căm thù Cộng Sản nhiều hơn.

Cần phải nói rõ một điều không bình thường là, nếu ở quê nhà phần lớn chúng ta chỉ nghe gà trống gáy thôi chứ ít có dịp nào nghe gà mái gáy. Thế nhưng, khi sang xứ Mỹ này tôi đã nghe được cả gà trống lẫn "nữ kê" đều gáy. Mà không phải chỉ gáy trong buổi sáng thôi, họ có thể gáy bất cứ lúc nào, ở đâu, sáng trưa chiều tối, nghĩa là gáy từ giờ Tý đến giờ Dậu. Có điều tiếng gáy của các "gà giai nhân" không hùng dũng, bài bản và ghê gớm như các "đấng" gà trống. Tôi lần lượt ghi lại dưới đây để các cụ thẩm định xem trong những tiếng gáy ấy, loại nào có đủ "công lực" làm cho mặt trời mọc nhé.

Đây là tiếng gáy của một con "gà trống" hiện cư ngụ tại Tiểu bang Pennsylvania.

Ông X, năm nay đã trên sáu bó, nhưng vẫn còn tráng kiện. Hiện tại, ông sống một mình, nghe nói vợ con còn ở lại quê nhà. Ông không nói rõ ông sang Mỹ định cư theo diện gì. Ông đang hưởng trợ cấp xã hội (oen phe). Ông kiếm thu nhập thêm bằng cách đi làm tiền mặt. Mỗi buổi sáng có người đến chở ông đi làm, chiều chở về. Ông rất vui tính, hay thù tiếp bạn bè để nhắc chuyện dĩ vãng vàng son ngày nào của ông bên ly rượu, lon bia vào mỗi cuối tuần. Bạn nhậu của ông đã nghe đi nghe lại nhiều lần chuyện kể của ông như sau : Ông được gia đình cho đi du học bên Pháp từ đầu thập niên 50. Đến khoảng đầu năm 1954, ở Pháp ông nghe tin, theo hiệp định Genève, nước nhà có thể bị chia cắt làm đôi ở vĩ tuyến 17, cho

nên ông vội vã bay về Việt nam để cùng gia đình kịp di cư vào Nam.
Ông nói :
- Các anh biết không, trước khi về lại quê nhà, tôi đã đậu xong cái Bac II (Tú tài II) ở Paris rồi. Gia đình tôi bỏ hết tài sản chìm nổi, đáp chuyến phi cơ cuối cùng rời khỏi Hànội để vào Sàigòn. Sau khi tạm ổn định nơi ăn chốn ở, tôi bèn ghi danh vào trường Chu Văn An học tiếp. Vì cứ phải nghe đi nghe lại rất nhàm chán cái điệp khúc "đã đậu xong Bac II" ấy nên một người bạn "tức khí" hỏi vặn lại ông :
- Ông đã đậu Bac II nghĩa là Tú Tài II rồi thì phải ghi danh vào trường Đại Học để học chứ sao lại vào trường Chu Văn An ? Trường Chu Văn An là trường Trung Học, các lớp chỉ gồm từ Đệ Thất đến Đệ Nhất thôi mà.
Ông trợn mắt, nói to :
- Ai nói với anh trường Chu Văn An là trường trung học ? Chả biết cái gì sất mà cũng xía mồm vào !

Bây giờ mời các cụ thưởng thức tiếng gáy của một "nữ kê"tại vùng cao nguyên Colorado.

Bà Y tuổi đời cũng đã gần sáu bó, hiện sống một mình trong một căn apartment với một con chó mà bà coi như con. Người chồng sau của bà (nghe nói là một thương gia) vừa mới qua đời cách đây vài năm. Cứ theo cung cách sống của bà cho thấy bà là một người vẫn còn rủng rà rủng rỉnh bởi vì chẳng thấy bà đi làm. Trong những cuộc vui họp mặt với bạn bè gần xa, bà thường say sưa kể chuyện bà qua Mỹ từ năm 75, theo đó lúc lênh đênh trên tàu, bà có mang theo một vali chứa đầy đô la, vàng và kim cương. Bà nói :
- Trong cảnh mất nước, nhà tan phải ra đi, tôi buồn chết được, trên tàu chiến Mỹ cả ngàn người chen chúc nhau, ai ai cũng nghĩ đến ngày mai vô định không biết rồi cuộc đời sẽ ra sao, đâu còn lòng dạ nào nghĩ đến chuyện trang điểm, sửa sang...Ấy thế mà người hầu (đầy tớ) của tôi cứ nhất định đòi sơn móng tay, móng chân cho tôi !

Bà kể lại chuyện tình duyên của bà với người chồng trước của bà đẹp như một bài thơ. Bà nói chồng bà là một ông tướng trong QLVNCH. Hình như không người nào có can đảm hỏi bà ông tướng ấy tên gì. Bà cho biết mỗi lần bà bực mình gì đó với cái

đám vợ con lính tráng, thế là bà ra đứng trước nhà ở trại gia binh, bà chửi cho bằng thích. Không ai dám hó hé một lời nào với bà ! Cũng không nghe bà nói vì sao hai người không còn ở với nhau nữa mà để bà ra đi một mình nơi đất khách quê người. Kể ra thì chồng bà, ông tướng ấy, rất đáng ngưỡng mộ và kính phục vì ổng có một cuộc sống rất bình dân, đã cho vợ con sống chung với gia đình binh sĩ dưới quyền trong trại gia binh. Có người còn nói rằng bà đã từng là chủ trại nuôi gà ở Thủ Đức gồm cả ngàn con mà phần lớn là gà trống. Thế mới lạ ! Cơ sở của bà là nơi cung cấp gà đá cho mấy tay đá gà chuyên nghiệp chứ không phải tầm thường đâu. Chẳng biết bà có cung cấp gà đá cho ông tướng nổi tiếng "chọi gà" trong quân đội của phe ta ngày trước không ?

Và đây là tiếng "gáy" của một nữ kê khác mà chính bản thân tôi bắt buộc phải vễnh tai lên mà nghe. Xin kể lại hầu quý cụ nghe cho vui rồi bỏ, riêng phần tôi thì qua đó rút kinh nghiệm cho những lần công tác về sau.

Tôi hiện làm việc cho Nha Học Chánh Philadelphia, cái "Position" của tôi là Bilingual Counselor. Hàng tuần tôi được phân nhiệm (có tính cách cố định suốt niên học) đến làm việc cho ít nhất là ba hay bốn trường Trung Học (I cấp và cấp II) trong thành phố. Nhiệm vụ counselor thì cũng nhàn hạ và tà tà thôi vì không phải soạn bài, đứng lớp như thành phần các giáo viên.Tuy không có trách nhiệm "dạy dỗ" các em học sinh nhưng trường hợp có một số em học sinh học kém, hiệu trưởng yêu cầu tôi phải "tutor" các em một số giờ nhất định trong tuần. Tại một trường ở phía Bắc thành phố, tôi được giao nhiệm vụ "tutor' về môn Toán cho 6 em học sinh, gồm 2 Việtnam, 2 Mỹ đen, 1 Mễ và 1 Miên. Trong hai em học sinh Việtnam nói trên có một em sức học không được khá lắm. Tôi coi em như con cháu, cho nên lắm lúc thấy em tối dạ quá, tôi buột miệng nói (bằng tiếng Việt) : *Óc em đâu có chứa đất sét mà sao ngu quá vậy*. Dĩ nhiên, những em kia không hiểu tôi nói gì ngoại trừ hai em học sinh Việtnam. Tôi không ngờ rằng việc tôi nói em "ngu" được em về báo cáo lại cho cha mẹ em. Khoảng hơn một tháng sau, chính em học sinh này được nhà trường xếp vào học một chương trình giáo dục đặc biệt, theo đó cha mẹ em phải đích thân

tới trường tham dự buổi họp và phải ký một số giấy tờ mà thủ tục của chương trình đã quy định. Đến dự buổi họp là mẹ em, một phụ nữ tuổi khoảng gần năm mươi, son phấn "nghiêm chỉnh" và áo quần rất "à la mode". Sau buổi họp, tôi mời bà sang văn phòng tôi để giải thích thêm một số vấn đề liên quan đến lý do vì sao con em bà phải theo học chương trình giáo dục đặc biệt ấy. (Chương trình giáo dục đặc biệt có hai loại, một loại dành cho các học sinh học kém vì khuyết tật -tâm trí hay thể xác-, loại kia dành cho các em học sinh thật xuất sắc, dĩ nhiên con của bà ta không ở trong dạng xuất sắc). Tôi lựa lời trình bày với bà về trường hợp của con em bà để bà yên tâm và lúc ấy tôi hoàn toàn không nhớ rằng đã có lúc tôi chê cháu học "ngu". Bà lắng tai nghe, cuối cùng bà nhìn thẳng vào mặt tôi, nói với cái âm lượng lớn hơn bình thường:

- Thưa thầy (bà gọi tôi bằng "thầy", nghe "đã" cái lỗ tai dễ sợ!) tôi có chuyện này cần phải nói cho thầy biết...

Nghe cách nói và giọng nói của bà, (và kinh nghiệm trong những lần tiếp xúc với các phụ huynh học sinh) tôi hiểu có điều gì đó không được bình thường rồi. Tôi từ tốn nói :

- Có chuyện gì, xin bà cứ tự nhiên trình bày.

- Cách đây không lâu, cháu đi học về có nói lại với tôi rằng "thầy" đã mắng con tôi là "ngu". Tôi nói cho thầy biết, nếu thầy bảo con tôi "ngu" thì cha mẹ nó cũng "ngu". Như thế là thầy "lầm" rồi. Nếu cha mẹ nó ngu thì chúng tôi không thể nào "handle" nổi hai cái tiệm "nails" trên xứ sở này đâu.

Nghe đến đó, tôi vỡ lẽ ra và chợt nhớ mình đã có lần mắng con bà ấy "ngu". Tôi đành phải nói khéo :

- Thưa bà, thật ra tôi coi con bà như con cháu tôi trong nhà. Cho nên khi hướng dẫn cháu học và làm bài, tôi chỉ "mắng yêu" đối với riêng cháu thôi chứ không hề có một ý tưởng nào đề cập đến bố mẹ cháu cả.

Bà im lặng nghe, không có ý kiến gì thêm. Quả thật, lúc ấy trong lòng tôi có một chút không vui. Tôi nói tiếp :

- Bà nói rất đúng, bà và bố cháu phải là những người thông minh mới có thể "handle" (tôi cũng dùng lại chữ "handle") nổi hai ba cái tiệm nails như thế. Và cũng mong bà hiểu cho rằng, chúng tôi, những người vì "ngu đần"

nên mới đảm nhận công việc giáo dục cho các em học sinh trong đó có con của bà.

Và khi bà từ giã ra về, tôi bèn tập làm người "lịch sự" để nói với bà câu nói sau cùng

- Trước kia tôi nghĩ cháu nó có phần nào "chậm hiểu" nhưng bây giờ thấy nhà trường bắt cháu phải theo học chương trình giáo dục đặc biệt thì chắc là cháu không được "thông minh" như bố mẹ cháu. Dù sao, tôi cũng tin rằng chương trình giáo dục đặc biệt sẽ giúp ích cháu rất nhiều trong học vấn.

Nếu tiếng gáy của bà mẹ cháu học sinh nói trên đã mở mắt cho tôi phân biệt được sự khác biệt giữa "thông minh" và "ngu đần" thì tiếng gáy dưới đây của một ông bạn "yellow friend" của tôi lại khơi dậy trong tôi một chút thương cảm ngậm ngùi cho số phận của những thiếu nữ Việtnam (đáng tuổi con cháu tôi) ở quê nhà. Ông bạn "yellow friend", tạm gọi là ông Trần, trước 75 là một sĩ quan trong QLVNCH, đã từng trải qua hơn 8 năm trong các trại tù cải tạo từ Nam ra Bắc. Ông sang Mỹ theo diện H.O như phần đông các bạn tù khác. Sau 10 năm định cư ở xứ người, con cái ăn nên làm ra, đời sống ổn định, có đồng ra đồng vào, ông không phải đi mần kiếm cơm như phần đông những người bạn cùng tuổi ông. Vì có nhiều thời giờ rảnh rỗi nên ông rong chơi tà tà, đi chỗ này chỗ kia, đặc biệt là về thăm Việtnam mỗi năm vài lần. Một lần gặp tôi ngoài phố, ông hỏi :

- Sao, có về Việtnam chưa ?

Tôi luôn luôn "dị ứng" với bất cứ ai hỏi tôi câu hỏi ấy. Cái lý do "dị ứng" của tôi rất đơn giản là, ngày ra khỏi nhà tù Cộng Sản, niềm ao ước lớn lao nhất trong đời của những người bị đi cải tạo là mong thoát khỏi cái chế độ được cai trị bởi những tên Cộng Sản trí khôn ngắn ngủi và cực kỳ tàn ác mà không bút mực nào có thể nói hết và đủ được. Cái chế độ đó, những con người Cộng Sản đó đã là nguyên nhân dẫn đến cái chết của nhiều triệu người Việt ở cả hai miền Nam-Bắc trong cuộc chiến tranh nồi da xáo thịt đã qua, trong những chuyến vượt biên tìm tự do trên biển Đông, và là nguyên nhân làm cho đất nước nghèo đói, lạc hậu trong số những quốc gia lạc hậu, nghèo đói nhất trên thế giới. Trong lịch sử nước ta, chỉ có dưới chế độ Cộng Sản, người phụ nữ Việtnam vì nghèo đói, đời sống cơ cực mới đành chịu bán thân

làm vợ cho người Đài Loan, Đại Hàn, Trung Quốc đổi lấy vài ngàn hay vài trăm đô la giúp đỡ gia đình, báo hiếu mẹ cha..., còn trẻ em mới lên dăm bảy tuổi đã bị bán cho khách nước ngoài mua dâm. Tôi luôn luôn coi Cộng Sản (nói chung) là tội đồ của dân tộc, là tai họa của nhân loại, do đó ngày nào những con người Cộng Sản còn ngự trị trên đất nước Việtnam yêu dấu của tôi, tôi không nghĩ tôi có thể về thăm lại quê hương. Cho nên khi nghe ông bạn hỏi tôi có về Việt nam chưa, tôi hiểu là tôi không cùng "tần số" với ông. Tôi bèn hỏi ngược lại thay cho câu trả lời :

- Tại sao tôi phải về Việtnam ? Và để làm gì cơ chứ ?

Hình như ông bạn "yellow friend" của tôi không chú ý lắm đến câu nói của tôi, ông bắt đầu "gáy", không một chút ngượng mồm:

- Anh biết không, năm nào tôi cũng về Việtnam hai lần. Ở quê nhà bây giờ thay đổi nhiều lắm, không phải như thời tụi mình mới ra khỏi nhà tù đâu. Thoải mái vô cùng anh ạ. Nhưng điều quan trọng là, mình già rồi, còn sống bao lăm nữa đâu, sao không về hưởng thụ ? Toàn là các cô, tuổi chỉ từ mười tám đến hai mươi lăm là tối đa !

Trong khi ông nói, nét mặt ông lộ ra cái vẻ dương dương tự đắc trông rất "có thiện cảm". Tôi tiếc sao ông không nói ông về Việtnam thăm cha mẹ già yếu, mồ mả tổ tiên ông bà và giúp đỡ các em cô nhi quả phụ, các thương phế binh VNCH đang chịu đựng cuộc sống tệ hại hơn thú vật thì tiếng "gáy" (dù chỉ đơn thuần "gáy" thôi chứ chẳng chịu xì ra đồng xu cắc bạc nào giúp đỡ ai) của ông sẽ đáng đồng tiền bát gạo và có ý nghĩa biết bao ! Tôi tiếc cho ông thì ít mà "cám ơn" ông thì nhiều. Tôi nói "cám ơn" là bởi vì nhờ có những người như ông, tôi mới thấy hết được nỗi bất hạnh, khổ đau của đa số những người phụ nữ Việtnam đang tuổi xuân thì ở quê nhà và còn làm cho lòng căm thù Cộng Sản ở trong tôi lúc nào cũng kiên định "trước sau như một".

Một ông bạn khác của tôi đang sống ở Houston, Texas, (ông này là "golden friend" chính hiệu con nai vàng chứ không phải "yellow friend" như ông kia) cũng "gáy"rất nhuyễn. Mỗi lần tôi đi Houston đều ghé thăm ông và hai anh em chén thù chén tạc lia chia. Ông bảo tôi khi nào về hưu thì nên bỏ cái xứ Phiala lạnh lẽo ấy xuống ở

dưới vùng này, đời sống rất vui vì người Việt đông đảo không thua gì bên Cali. Ông có thể gáy bất cứ lúc nào có thể gáy được và tiếng gáy của ông không làm ai phiền muộn, ngược lại đã đem đến cho mọi người nhiều niềm vui hơn. Đối với ông, gáy chính là một hình thức nhớ và sống lại với quá khứ. Ông triết lý rằng, tuổi trẻ thì sống với tương lai, còn người già như chúng ta thì luôn luôn sống với dĩ vãng. Trước kia, ông là một sĩ quan trong Binh Chủng nổi tiếng Biệt Kích Dù, đã từng chỉ huy và tham dự những trận đánh "vàng tan đá nát" trên khắp các vùng chiến thuật. Ông có hồi ức cao, sống mãnh liệt với quá khứ nhưng suốt thời gian sống trên đất Mỹ, không hề thấy ông khoác bộ quân phục rằn ri Biệt Kích Dù như một số chiến hữu của ông trong các buổi lễ lạc hay họp mặt. Chỉ có duy nhất ở phía trước chiếc mũ lưỡi trai (mà ông thường đội) ông gắn cái huy hiệu Biệt Kích Dù. Và chính nhờ cái huy hiệu Biệt Kích Dù gắn trên chiếc mũ lưỡi trai ấy đã là một cơ hội để ông "show" cho con gái ông thấy sự kính trọng của người Mỹ đối với ông như thế nào. Ông "gáy" về chuyện đó với bạn bè như sau :

"Các cụ biết không, hôm tuần trước, tôi đưa con gái tôi đi bệnh viện chụp quang tuyến theo giấy giới thiệu của bác sĩ gia đình. Trong khi chờ nhân viên bệnh viện làm giấy tờ, tôi để cái mũ lưỡi trai trên cái bàn trong phòng chờ đợi. Lát sau, từ ngoài cửa tôi thấy một người đàn ông Mỹ trắng khoảng trên dưới sáu bó, tay chống cây gậy khập khễnh đi vào. Lúc bước đến đứng cạnh cái bàn có để chiếc mũ lưỡi trai của tôi, ông nhìn trân trân cái huy hiệu Biệt Kích Dù gắn trên mũ. Bỗng dưng ông quay sang nhìn tôi rồi hỏi :

- Cái mũ này của ông ?

Tôi trả lời :

- Đúng, nó là của tôi. Có chuyện gì liên quan đến cái mũ ấy ?

Ông vui vẻ nói :

- Cái huy hiệu Biệt Kích Dù gắn trên mũ của ông đã gợi cho tôi nhớ lại thời gian tôi phục vụ trong một đơn vị Biệt Kích Dù tại Việt nam từ mấy chục năm về trước. Và nếu tôi đoán không lầm thì ông là người Việt và trước đây cũng phục vụ trong binh chủng Biệt Kích Dù ?

Nghe ông nói thế, tôi biết người này là cựu chiến binh Mỹ rồi, bèn trả lời ngay :

- Vâng, tôi là cựu Đại Úy Biệt Kích Dù Việtnam.

Nghe tôi xưng là cựu Đại Úy, người Mỹ vội để cây gậy xuống đất, đứng nghiêm và chào tôi theo lối nhà binh. Tôi phải chào lại và đến bắt tay ông, nói lời cám ơn :

- Cám ơn, cám ơn, ông làm tôi cảm kích lắm. Trước đây ông mang cấp bậc gì và đã phục vụ tại Việtnam bao lâu ?

Người cựu chiến binh Mỹ trả lời :

- Hồi đó tôi mang cấp bậc Trung Sĩ và đã ở Việtnam tròn một năm.

Sau đó chúng tôi cùng nhắc lại thời gian hành quân diệt giặc ở cao nguyên rất tương đắc.

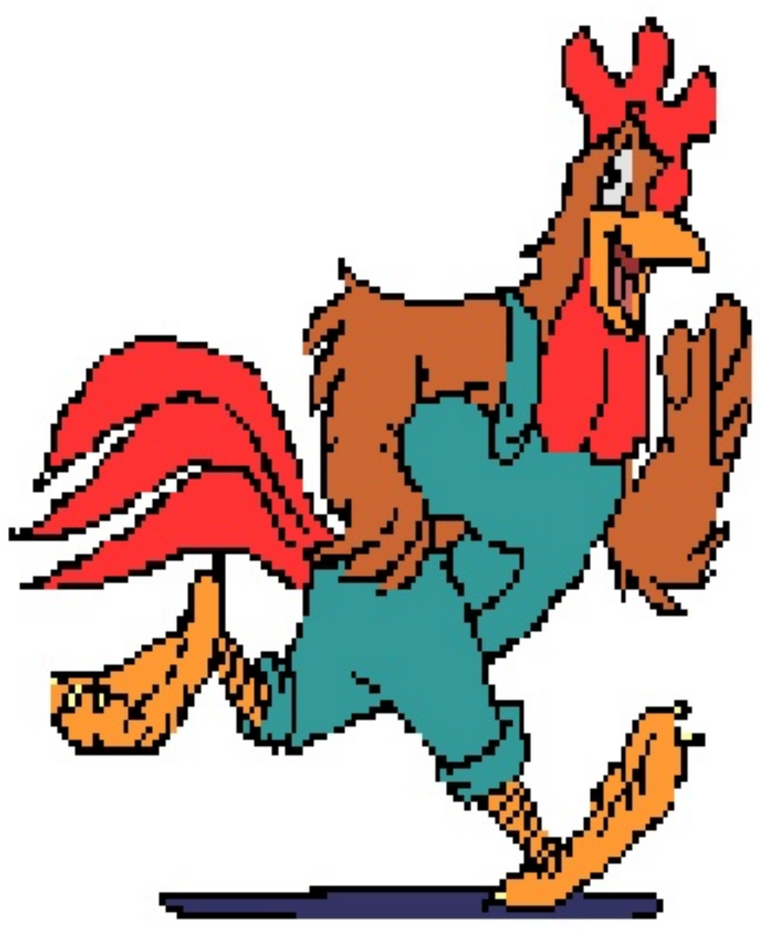
Sự việc người cựu chiến binh Mỹ đứng nghiêm chào tôi diễn ra trước mắt con gái tôi nên lúc trên đường chở cháu về nhà, nó nói với tôi :

- Đến bây giờ mà người Mỹ vẫn còn kính trọng ba như ngày xưa đã làm con cũng hãnh diện lây!"

Trên đây tôi vừa kể lại cho các cụ nghe qua (rồi bỏ) một số trường hợp "gáy" của những người vốn "đẻ gần chuồng gà". Còn những "danh xưng" mà người đời đã gán cho nó như "gà chết", "gà nuốt giây thun", gà mắc đẻ", "nhanh như gà" "gà đi bộ", "gà đẻ trứng vàng" "mèo mả gà đồng", "gà mờ" v.v và v.v...thì xin hẹn lại trong một bài viết khác.

Cuối cùng, các cụ đã từng nghe gà gáy, hẳn nhiên các cụ không thể nào quên cái âm điệu **ò ó o ò o...**của nó và cái âm điệu này đã được "diễn nôm" ra nghe y hệt như câu nói :

Đời Chỉ Có Gáy Mà Thôi !





Vốn sinh sống và trưởng thành ở Saigòn tôi tuy nhiên không xa lạ gì với Đàlạt trong suốt thập niên 1960.

Gia đình tôi đông anh chị em và rất nghèo. Nghèo đến độ chỉ đủ nuôi tôi ăn học với hai bộ áo trắng quần xanh mỗi năm; cộng thêm một chiếc xe đạp cũ để anh kế tôi và tôi thay phiên nhau đạp đi học, người sáng thì kẻ chiều. Nhưng năm 1960, đậu cái bằng tú tài một là cớ tốt nhất để tôi dám trực tiếp ngỏ lời xin được đi cắm trại một tuần hè trên Đàlạt, trong đoàn thể hướng đạo. Nhà chấp thuận với điều kiện tôi phải tự túc chi phí và ăn uống.

Điều kiện này nhà đã biết rõ rằng đối với tôi chả còn gì là khó khăn nữa. Bởi ngay từ năm học lớp Đệ tam, tôi đã kiếm được một chân kèm trẻ tư gia: Ba buổi tối dạy mỗi tuần, tháng tôi có trăm rưởi(rồi tăng lên mấy đợt, tới ba trăm) bỏ túi rủng rỉnh tiêu, lại thỉnh thoảng đủ hãnh diện dẫn các em tôi coi chiếu bóng và dĩ nhiên, ăn quà nữa.

Và từ đó cho đến đầu năm 1970, gần như không năm nào tôi lại chẳng lên Đàlạt ít nhất là một lần. Bạn bè ở Đàlạt vào Sàigòn học không ít mà từ Sàigòn lên Đàlạt học Sư phạm, Văn Khoa hay

Chính Trị Kinh Doanh cũng nhiều. Đấy là cái cớ chính để chúng tôi rủ nhau đi chơi; chưa kể thỉnh thoảng còn hú nhau tham dự những trại họp bạn hay trại hội thảo, trại công tác do sinh viên tổ chức nữa.

Tuy nhiên chưa bao giờ tôi lại quyến luyến Đàlạt và nơi đó đã khắc trong tâm hồn tôi một kỷ niệm sâu đậm bằng năm 1966.

*

Suốt từ tháng hai cho hết tháng sáu năm đó, vài chục giờ dạy mỗi tuần ở Sàigòn không thấm tháp gì với sức vóc thanh niên của tôi. Nhưng với những Hội Tết Làng Văn Khoa, trại công tác Hướng Về Nông Thôn (ở quận Thốt Nốt-An Giang và quận Cái Răng-Cần Thơ) rồi chương trình sinh viên-học sinh cứu trợ nạn lụt Miền Trung, tôi đã phung phí sức khỏe đến độ kiệt sức, ngã bệnh. Nghe lời khuyên của ông bác họ làm bác sĩ, tôi cố ý trốn bạn bè lên Đàlạt vừa để dưỡng sức vừa nhân cơ hội kiếm thêm tài liệu cho cái tiểu luận cao học mà tôi đã ghi danh và soạn dàn bài hơn một năm rồi mà chưa đặt bút viết được một đoạn nào gọi là có.

Đáp xe đò Minh Trung chiều lên tới nơi, tôi vào ngay khu đại học Đàlạt để trình cha viện trưởng thư giới thiệu của giáo sư đỡ đầu (L.M. Bửu Dưỡng) để xin được ở ngay trong ký túc xá cho đỡ tốn phí và tiện việc xem sách, kinh và tài liệu trong thư viện nhà trường. Mọi yêu cầu của tôi đều được cha Lập thỏa mãn một cách thân mật, nhanh chóng và vui vẻ.

Những miếng thịt bò xào kiểu lúc lắc nằm trên mấy cuộn cải cresson, điểm thêm vài lát cà chua đỏ ửng to bằng lòng bàn tay xắt mỏng trộn với dầu giấm tiêu nước mắm, rất hợp khẩu vị tôi. Bữa ăn tối ngon lành và khá ngây ngất vì mấy ly rượu dâu "cây nhà lá vườn" của viện. Trên lối nhỏ leo về phòng trọ vắng hẳn bóng dáng nghịch ngợm và những bước chân nhộn nhịp thường lệ của sinh viên, tôi lại cảm thấy hoàn toàn thoải mái.

Ngoài trời, bóng hoàng hôn đã nhạt ráng đỏ giữa không gian, sương từ mặt đất tĩnh mịch đùn lên tự lúc nào. Tròng vào người chiếc áo len dài tay cổ tròn cho chắc ăn,

tôi rời khỏi phòng, lững thững đếm bước vượt qua mấy khúc đường nhỏ trải đầy lá vàng và những cụm mimosa-pensée trắng hồng lấm tấm. Tôi lượn ven sườn đồi xuống thung lũng bên trong viện. Đến một gốc thông trơ trọi và khoảng khoát, tôi nằm dài ra, hai bàn tay đan vào nhau để sau gáy, ngửa mặt nhìn lên bầu trời: Những tia ửng hồng ở chân mây đã biến mất, để lại một vòm xanh thẫm mỗi lúc một sâu thêm; và đồng thời những ánh sao lấp lánh mỗi lúc một hiện rõ thêm và nhiều thêm.

Lòng tôi không một xao động nào. Trí óc tôi cũng không một ý tưởng nào được gợi lên. Tất cả làm như chầm chậm lắng xuống, muốn đọng lại, trong lửng lơ...

Tuy nhiên, khi đôi mắt tôi chuyển tầm nhìn dần sang ngang bóng núi bên kia và chạm vào lớp sương trắng từ dưới thung lũng đang bung ra và dâng lên mỗi lúc một nhanh, bao nhiêu hình bóng sinh hoạt nhộn nhịp những ngày tháng qua của tôi lại nối tiếp hiện ra: Nào khung cảnh hát bội đêm ở đình chợ Thốt Nốt, dạy học ban ngày và nhậu say khướt khuya về sáng tại xã Vạn Phước- An Giang. Nào cảnh cúng Thần hoàng làng, gặt lúa hái soài ở một xóm thuộc quận Cái Răng hay say té khỏi ghe tại bến Ninh Kiều-Cần Thơ. Nào cảnh Chùa Cầu, trại họp bạn ở Hội An hay chuyển gạo cứu trợ trên những đoạn đường nước lũ ngập đến ngang bụng, chốc lại có trốt lính Quốc gia kiểm soát, chốc lại là toán du kích Việt cộng vui vẻ ơi ới trí vận giữa ranh giới Quảng Tín- Quảng Ngãi...Tất cả những hình ảnh đó linh động rõ nét diễn ra, trải dài.. và cuối cùng hút mất trong màn sương đục mờ không gian.

Cho tới khi những mảnh sương lướt thướt bay đầy kín trời, ánh trăng khuyết và những chùm sao lúc mờ lúc tỏ, tôi đứng dậy trở về, lòng bình lặng như không.

Hôm sau, tôi phơi phới một mình lên thư viện. Tình cờ vớ được bộ đóng tập nguyệt san Đại Học xuất bản ngoài Huế, loạt bài nếu tôi nhớ không lầm là *" Tâm thức người đàn bà trong Chinh Phụ Ngâm Khúc"* của giáo sư

Lê Tuyên đã cuốn hút tôi đọc ngấu nghiến. Lối dẫn giải theo phương pháp phân tích tâm lý kiểu tiềm thức Freud rất thời thượng hồi bấy giờ của ông trong bài viết này đã gợi cho tôi liên tưởng đến đề tài " *Trên đường tìm về Việt Tính*". Một đề tài mà năm 1964, vì những thao thức của tôi đang bị cọ sát mạnh trong lãnh vực Triết tây phương, tôi đã quẫy lộn lao lung suy nghĩ nhưng cuối cùng đành phải bỏ dở vì kiến thức tôi trước đó hạn hẹp, chưa đủ sức thông hiểu và thâm cứu Triết đông phương. Nhưng bấy giờ, với những học hỏi từ niên khoá vừa qua cuả các chứng chỉ Triết Ấn Độ và Triết Trung Hoa, sẵn hứng thú, ý tưởng tôi cứ thế lướt theo những hình ảnh hội họa: Từ nét cân xứng của nền hội họa Trung cổ tây phương đến nét chấm phá trong Truyện Kiều:

" Cỏ non xanh tận chân trời
cành lê trắng điểm một vài bông hoa"

Từ những cảm xúc nồng nhiệt đến độ điên cuồng, Van Gogh biểu lộ thành đường nét mạnh bạo trong sắc mầu nóng của tranh ông. Đến mối sầu dồn lại phổ lên cảnh vật, khiến mầu xanh của cây lá đậm đặc lại, thành chiều sâu thẳm của tâm tư người vợ da diết nhớ chồng đi lính phương xa trong Chinh Phụ Ngâm Khúc.

Trong bốn câu thơ:

" Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một mầu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?",

ít nhất, theo tôi, có tới sáu đặc điểm (bốn điểm của tâm tư và hai điểm về cách sử dụng từ ngữ) đã được đề cập đến một cách hết sức sâu sắc:

- Tâm trạng phổ qua cái nhìn phổ đầy tâm sự của con người đã thực sự chi phối cảnh vật, như Truyện Kiều cũng đã đề cập qua câu "*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*."



Văn Phòng Viện đại Học Dalat

- Từ ngàn dâu thấy "*xanh xanh*" chuyển sang "*xanh ngắt một mầu*". Câu thứ hai chuyển sang câu thứ ba là do tâm trạng của người thiếu phụ đã chủ động phổ vào cảnh vật, phổ vào mầu xanh của ngàn dâu. Tâm trạng cuồn cuộn sống động trong lòng khiến người thiếu phụ nhìn thấy ngàn dâu thoắt cái đã đổi mầu từ x*anh xanh* ra *xanh ngắt*. "Xanh ngắt" thực sự là mầu sắc được thể hiện ra của tâm trạng người thiếu phụ lúc bấy giờ.

- Không những thế, lối diễn tả bằng dấu chấm hỏi ở câu thứ tư trên đây vừa không hề có ngụ ý thắc mắc *so sánh hơn kém* giữa "lòng chàng" và "ý thiếp", mà chỉ muốn hàm chứa mối xúc cảm lớn quá cho cả vợ lẫn chồng giữa lúc chia ly (Nghĩa là hai người quay nhìn lại nhau mà cùng chẳng thấy nhau nữa, tâm trạng rối bời của họ đã khiến họ không còn nhìn thấy nhau nữa, hình người đã lẫn vào với cảnh vật mất rồi), lại vừa muốn bầy tỏ ý muốn chia xẻ và cảm thông lẫn nhau(khiến mầu xanh của ngàn dâu đậm nét hẳn lại thành "xanh ngắt"); Mặc dù nỗi lòng mong ngóng của người chinh phụ lẫn bước quân hành gian lao nguy hiểm nhưng không mất đi nét hiên ngang của người chinh phu đã tạo ra hai tâm trạng khác nhau của cặp vợ chồng này.

- Điệp ngữ "ngàn dâu" ở đây có tác dụng nhấn mạnh, bắt người đọc phải tập trung chú ý vào, để làm nổi bật lên sự chuyển đổi mầu sắc của ngàn dâu là do tâm trạng của người trong cuộc (tức người chinh phụ) phổ diễn ra. Đó là chưa nói đến khả năng diễn đạt phong phú bằng âm điệu của hai từ ngữ "xanh xanh" và "xanh ngắt".

Tôi thổ lộ những ý tưởng này với cha Lập. Tỏ vẻ thú vị, ông khuyến khích tôi cố viết gấp ra và sẵn sàng dành cho tôi một buổi thuyết trình trước nhóm sinh viên khoa Văn và Triết , họ còn lưu lại viện, vào tuần tới tại giảng đường Spellman.

Thế là tôi mải miết biên soạn rồi say sưa trình bầy, thảo luận với đám sinh viên độ vài ba chục người. Họ còn sót ở lại viện vì cố thanh toán niên học bằng khóa hai hoặc vì gia đình họ vốn sẵn cư ngụ ngay tại ĐàLạt.

Sau buổi thuyết trình và nhận được sự ngợi khen của LM Viện Trưởng, tôi thực tình khoan khoái. Nhân cuối tuần lễ thứ nhì có mặt tại đây, tôi tự thưởng bằng một ngày chủ nhật ra thị xã rong chơi.

Như thời trang hồi ấy, mười giờ sáng tôi mới điểm tâm xong đĩa sôi lạp xưởng ở quán cô Bảo. Những cặp " trai Võ Bị, gái Thị Xuân"* đã dung dăng dung dẻ lũ lượt ngoài bùng binh chợ. Tôi tính đến ngồi lỳ tại quán Càphê Tùng tới khoảng 4 giờ chiều rồi xuống bến xe đò làm một tô phở đặc biệt, sau đó tà tà tản bộ về viện là vừa vặn tối.

Nào ngờ chính quán cà phê này là nơi tụ họp của vài tên " nằm vùng" sẵn ở đây hẹn gặp mấy đứa bạn nữa mới từ Sàigòn kéo lên, bù khú với nhau. Như cơn lốc cuốn, chúng nó vần tôi như quay dế vậy: Hết lượn lờ cạnh hồ Xuân Hương "nghía" gái, lại sang nhà Thủy Tạ uống bia. Hết xuống xóm Bà Thái thì về dốc Ngọc Hiệp đường Phan Đình Phùng tắm nước nóng, rồi vào Maxim nhẩy đầm. Gần khuya, trên đường lôi nhau về lữ quán Thanh Niên, một lũ ồn ào tranh nhau cười nói loạn xạ. Chợt có đứa nẩy ra ý kiến "độc" mới:

- Bây giờ chỉ đớp mận ăn cắp là ngon nhất đấy, chúng mày.

Cả bọn nhao nhao:

- Mận ăn cắp phải được chấm với muối ớt ăn xin mới hoàn toàn tuyệt cú mèo.
- Trúng ý tao!
- Phân công mau đi.
- Phân công phân tư gì. Rắc rối quá vậy, chúng mày!
- Ê. Đừng có phá đám nghe. Phân công là hợp lý hóa cuộc chơi.
- Thôi. Chớ lý luận. Đồng ý là làm phắt đi chứ.

Từ trưa đến lúc ấy, tôi toàn bị du vào thế thụ động. Tới vụ này, chúng lại đưa tôi vào vai " chủ động" hàng đầu, nghĩa là tôi sẽ phải là thằng leo lên hái trộm mận.

- Tao thổ công ở đây. Chúng mày theo tao.

Hào vừa nói vừa hăm hở rẽ con đường nhỏ tĩnh mịch dẫn lên đồi.

Đi được một quãng, Thống nóng ruột bật tiếng hỏi:

- Tới chưa, Hào"kều"?
- Xuỵt! Vi phạm lần nữa là ngồi nhìn chúng tao ăn, nghe chưa thằng "ba trợn".

Vội trì cánh tay Thống và nói nhỏ, đôi mắt ốc nhồi của Minh trợn lên lấp lánh trong màn đêm, thật đúng với tục danh bạn bè đặt cho Minh "trộ".

- Mẹ. Làm cái đếch gì mà quan trọng thế hở! Thống lại càu nhàu.

- Im đi. Muốn bị đuổi về tức thời không? Tấn "anh hai" gằn giọng cảnh cáo.

Đúng lúc ấy, Hào bước qua đường và khom lưng nhón gót tới hàng hiên xi măng và đưa tay chỉ lên tàng cây mận chìa ra bên ngoài lớp kẽm gai đan cao nghệu. Khuỷu tay Tấn vội thúc vào sườn tôi và ra hiệu cho tôi tiến lên, ngồi trên vai Hào. Mặc dù vốn cao và ăn khỏe nhất bọn nhưng dưới sức nặng cũng không ít của thân thể tôi, Hào phải bám hai tay vào bức tường hiên mới ngật ngưỡng đứng thẳng người lên được. Bấy giờ đầu tôi đã cao tới độ hai phần ba bề đứng của lớp rào kẽm gai, chỉ cần với thẳng tay lên nữa là chạm tới nhánh cây mận. Tuy nhiên một mình Hào "kều" không đủ sức chịu đựng nên cứ di động hoài, phải thêm An "mù" kè bên trái, Thống kềm bên phải và Tấn chịu sau lưng mới vững, đứng yên được.

Chỉ trong vài phút tôi đã hai tay vớ từng nắm mận chuyền xuống cho Tích "còm" và Hải "lắp"...Chợt tôi thấy chao người đi, vai trái của tôi chạm vào rào kẽm gai. Dừng tay hái mận, tôi ngó xuống: An "mù" biến đâu mất.

- Thằng mù đâu rồi! Chắc mệt quá, bất đắc dĩ Hào phải gắt khẽ.

- Tao đang kiếm kiếng... Tiếng An yếu ớt từ bóng tối chân tường vọng lên.

- Còm nó.. nó gạt..gạt rơi mất kính cận..cận.. thằng An. Hải "lắp" lại cứ giặn ra những lời giải thích.

- Mẹ kiếp! Luộm thuộm quá. Thống gắt toáng lên.

- Bớt lèm bèm đi chứ.

Minh tính duy trì im lặng, lại càng khiến Thống điên tiết hơn nữa:

- Lèm bèm cái chó gì! Sao mày cứ hơi tí là lên giọng cha tao hoài, thằng "trố " kia!

- Xuống nghe Hiển. Tao chịu hết nổi rồi.

Nghe Hào vừa thở vừa giục, tôi luống cuống. Vừa gỡ được vai áo len trái thì khuỷu tay mặt lại mắc vào mắt kẽm gai. Tôi chưa có thì giờ trả lời,

Hào đã từ từ khom lưng xuống. Tôi vội vã cho chân trái chấm vào thành tường đứng kiễng lên, cả hai tay bám luôn vào rào kẽm gai và miệng tôi ấp úng:" Ấy, ấy..." Đúng lúc đó thì chó từ trong nhà cất tiếng sủa vang. Tôi chỉ kịp nhìn xuống thấy tụi bạn đã bỏ chạy hút vào bóng tối trên con đường dốc đồi. Đứa chậm chân nhất là An "mù" cũng chỉ còn thấy thấp thoáng cái lưng thôi. Ánh sáng đèn điện túa đến. Tôi quay vào ngó cánh cửa đã mở, bóng người và tiếng dép bước ra tới thềm nhà rồi.

Mang danh Hiển " thỏ đế ", lần này tôi thực sự mắc nạn.

*

- Mấy trái mận xanh có đáng là bao mà...

Một giọng thanh tao của thiếu nữ cất lên...Nhưng câu nói ra được nửa ý đã vội bị ngắt giữa chừng.

Cô gái leo lên bực thềm nhà phía trong, tiếp tay gỡ rối cho chiếc áo len của tôi đang dính cứng vào mấy mắt gai quái ác của hàng rào. Giữa ánh đèn từ trong nhà hắt ra, khuôn mặt tôi lúc đó có lẽ... tức cười lắm. Tuy nhiên cô gái lại tỏ ra tử tế, dường như không muốn cho tôi thêm bối rối nữa.

Khi tôi bước được xuống đất an toàn, cô ta mở cổng đi ra:

- Anh bị trầy xước gì không?

- Không...Cảm ơn...

Ấp úng được mấy chữ, tôi tịt ngòi luôn. Trước mắt tôi, nửa khuôn mặt thiếu nữ sáng rõ ra với ánh mắt đen láy long lanh đầy vẻ tinh nghịch.

Bất giác cả hai chúng tôi cùng bật cười một lúc.

- Khuya rồi. Anh về đi, kẻo lạnh. Cô gái gợi ý.

Quay lưng được vài bước, tôi ngoái nhìn lại. Cô gái giơ tay vẫy. Lúc đó mới yên lòng, tôi bỏ đi một nước.

Ngẫm nghĩ mà giận lũ bạn, tôi về thẳng viện, định bụng sẽ chẳng thèm ló mặt ra phố nữa.

Trưa hôm sau, tôi gặp lại cô gái ở hành lang thư viện. Từ xa, dáng cô tầm thước nhưng vẫn thanh, khuôn mặt trắng hồng mà đôi má không phinh phính như đa số các cô gái cư ngụ tại đây.

- Cô là...

- Bích. Và anh tên Hiển.

Tôi sững người ngạc nhiên. Bích tủm tỉm cười, nói tiếp:

- Mới gặp đêm qua nhưng đã thảo luận với nhau tại

giảng đường Spellman tuần trước đây.

" Thảo nào", tôi nhủ thầm và tự nhiên lấy lại tự tin.

- Sao. Mận anh ăn ngon không?

- Quá vụng mà dám ăn trộm. Lẽ ra mận còn phải chát và chua hơn thế nhiều.

- Nhưng chủ cây mận cũng không đến nỗi chát lẫn chua quá chứ?... Các bạn của anh đâu rồi?

- Chắc giờ này chúng nó mới từ lữ quán khởi hành đi ăn sáng đó.

- Mấy ông ở Lữ Quán Thanh Niên thì.. nhất rồi.

- Nhất cái gì cơ?

- Đủ thứ.

- Cô cũng biết nhiều đấy nhỉ.

- Em ..cũng nghe nói vậy thôi.

Chúng tôi cười thoải mái và tạm chia tay.

Chiều gặp lại. Mặc dù Bích đi xe đạp, hai đứa tản bộ bên nhau ra đến đầu đường Võ Tánh.

Từ đó, mỗi ngày chúng tôi gặp gỡ thường. Lúc thảo luận sách vở. Lúc cười nói vu vơ. Có trưa hai đứa ra ngồi sườn đồi phía sau viện, nhìn nắng rực rỡ reo vui dưới thung lũng mà im lặng bên nhau cả giờ đồng hồ.

Chủ nhật, Bích rủ em nàng và tôi, kéo theo vài đứa bạn của tôi ở Lữ quán, cả bọn dùng xe đạp đi chơi thác ĐaTân La. Leo lên đến đầu thác, len lỏi dọc dòng suối vào rừng sâu kiếm phong lan quí.

Sáng thứ hai, Bích ra bến xe đò tiễn tôi về lại Sàigòn.

*

Cơn thác lũ của hàng loạt những hiện tượng như chỉnh lý và biến động miền Trung, những công tác xã hội và học đường, xen kẽ vào đó là những cuộc truy hoan bạc rượu, ái tình lẩm cẩm... Nói chung là cơn lốc bốc ra từ cái nồng nhiệt của thời trai trẻ đó đã nhận chìm tôi vào cõi mộng du. Hơn nữa, nhịp sống dầy cộm còn khiến tôi mỗi lúc thêm loay hoay đáp ứng nhưng chỉ thêm nhụt ý chí, lười suy nghĩ và mòn đi cảm xúc.

Những cánh thư của Bích từ Đàlạt đều đặn gửi xuống, ban đầu mỗi tháng sau tăng dần hai tuần một lá, chỉ tạo cho tôi vài giây phút gợi nhớ mấy hình ảnh quá tinh khiết, trong sáng nhưng lại rất tĩnh.

Dù sao lòng tôi cũng được dịp lắng đọng lại, bâng khuâng. Phút chốc rồi lại tan biến.

Mãi đến chiều hai mươi ba tháng 12 năm đó, từ trong quán "Cái Chùa", tôi một mình bước ra. Vỉa hè Tự Do nhộn nhịp người nhưng đầy những vội vã.

Ở mút đầu kia, dẫy đèn trang trí làm nổi bật hình thù nhà thờ Đức Bà đen sẫm trên nền hiu hắt của buổi chập choạng tối. Tôi chợt nhớ đến một đoạn nào đó trong lá thư của Bích mới gửi xuống vài ngày nay:

"... Không hiểu tại sao em có cảm tưởng lễ Giáng Sinh năm nay sẽ cô đơn đến muốn chết được. Chưa bao giờ em bi khủng khoảng như thế này. Ngày lễ càng gần, em càng thấy lo sợ héo hon.. Anh có cảm thông được cho em chăng, Hiển?..."

Dự tính đi xem tài diễn xuất của Montgomery Cliff và Liz Taylor trong phim Cây Nhân Sinh(L' arbre de Vie) đang trình chiếu ở rạp Eden ngay cạnh đây trong xuất giờ này liền bị hủy bỏ, tôi quay về phòng trọ gậm nhấm nỗi buồn của mình.

Sáng sớm hôm sau, tôi ra bến xe, và chiều bốn giờ đến Đàlạt. Tôi lên phòng trọ của bạn bè ở lữ quán Thanh Niên tắm rửa rồi đến thẳng nhà Bích.

Nàng đứng chết sững, trân trân nhìn tôi ở bậc thềm. Các em nàng chạy tới tíu tít nói cười. Cha mẹ nàng ra mời mọc ân cần.

Chúng tôi rời nhà, đi vòng xuống đường Võ Tánh tới vườn Bích Câu bên hồ. Tôi chỉ căn biệt thự mái ngói và tường gạch đỏ au đang lấp ló sau tàng thông đồi bên kia mà nói lên giấc mộng mơ được sống trong đó.. Tôi kể về chuyến xe lửa từ Sàigòn lên cắm trại ở khu Suối Vàng, Đàlạt của tôi hè năm 1960. Đường xe lửa này bây giờ không còn chạy nữa, khu nhà ga bỏ hoang nằm khuất sau con đường dốc dẫn sâu lên Nha Địa Dư ở phía xế trái hồ... Thủy chung không mở miệng một lời nào, Bích chỉ bám lấy cánh tay phải của tôi và ép sát người vào tôi.

Hai đứa tha thẩn đi ngược trở lại. Tới chân đồi Cù thì hoàng hôn hiện lên vừng mây đỏ ối trên viền núi xanh thẫm gợn sóng ở phía thác Cam Ly.

Chợt Bích níu tôi dừng bước. Theo tay nàng chỉ, tôi nhận ra một đóa hồng lẻ loi mọc lên giữa sườn đồi Cù cỏ mịn xanh mướt. Từ xa, đóa hồng dại đó cựa mình rung rinh trong gió như reo vui. Mấy cánh hồng còn chúm chím một nụ e ấp nhưng sắc đỏ rực, như hứng trọn được ánh mặt trời của cuối ngày đông.

Một sức hút nào quá mãnh liệt khiến tôi chạy bay lên sườn đồi, ngắt đóa hồng ấy xuống trao cho Bích. Nàng chăm chú ngắm bông hoa với ánh mắt long lanh như ngấn lệ. Môi nàng hé mở đủ cho men răng bóng lên. Tự nhiên tôi thấy khuôn mặt Bích ửng hồng lấp lánh như phát ra tia nắng, đôi mắt nàng nhỏ lại như nhắm hờ...Và tôi đặt nụ hôn ấm lên môi nàng...Tự bao giờ, vòng tay nàng khép kín lưng tôi...

Tối đó, theo gia đình Bích đi nhà thờ và về dự bữa reveillon tại nhà nàng xong, tôi cáo từ. Nhưng đúng ước hẹn, tôi đã bí mật lén trở lại vào nửa khuya.

Ở sườn đồi sau nhà nàng, tôi chọn một chỗ ngả mình trên thảm lá thông để có thể thoải mái nhìn xuyên qua rèm voan cửa sổ vào đúng chỗ kê chiếc dương cầm trong phòng khách.

Sau hồi chuông nhà thờ đổ dồn vang vọng, gia đình Bích quây quần cùng hát mấy bài thánh ca do nàng đệm đàn. Kế tiếp là những bản nhạc nàng biểu diễn. Chiếc áo lụa hồng nhạt khoác hờ trên bờ vai thuôn dài phủ xuống hết gót chân, Bích say sưa với mười ngón tay lúc thoăn thoắt lúc khoan thai lướt trên phím đàn. Thỉnh thoảng mặt nàng ghếch chéo lên, đôi mắt nhắm hờ, mi hé mở mời gọi...Chỉ có hai chúng tôi mới biết và hiểu với nhau trong những giây phút này.

Từ bản Ave Maria, nàng chuyển sang Too Young. Tôi mường tượng hơi nhạc đang bay bổng theo giọng ca thiên phú của Nat King Cole:

" They tried to tell us we're too young



Too young to really be in love...”
Lòng tôi bung mở ra mênh mông, lâng lâng ngây ngất theo từng nốt nhạc bật lên lời tâm sự chan chứa... Đến khi nàng bắt qua “Oui, devant Dieu”, tôi cũng tự nhiên cảm thấy thoải mái với” *Oui, devant Dieu, devant les hommes*
Oui, pour l’amour que tu me donnes...”
Tuy nhiên, tới đoạn:” *Oui, pour les joies et pour les peines*
et pour les lois qui nous enchainent..
Et je promet quoiqu’il advienne...”
thì tôi cảm thấy trúc trắc: Những lễ nghi phức tạp và mâu thuẫn giữa các quan niệm tôn giáo nề nếp khác biệt hẳn nhau bắt đầu hiện ra. Rồi những phiền toái ràng buộc, những tranh chấp từ nhỏ mọn đời sống đến quan niệm, tư tưởng và cuộc đời...cứ thế diễu qua trước mắt tôi một chuỗi dài lê thê bất tận, tới độ bắt tôi phải vùng đứng dậy và bỏ đi.
“ Je t’aimerais toujours...”
“ Đúng, tôi có thể yêu nàng mãi được. Nhưng..”, tôi nhủ thầm. Câu chót của lời ca đuổi theo riết sau lưng tôi:” *jusqu’à mon dernier jour”*, trong tiếng dương cầm âm vọng từng nốt nhẩy múa giữa không trung.
Sáng sớm mai, Đàlạt vẫn còn mờ nhạt trong sương mù, tôi đã có mặt trên chuyến xe đò rời bến.

*

Từ đó, những lá thư của Bích tới tấp gửi xuống, tôi không bóc ra xem mà cố nén thở dài ngồi ngắm nhìn cho thật no con mắt nét chữ mềm mại ngoài phong thư góm ghém hình bóng tinh khiết của nàng. Rồi tôi bỏ xếp thư nàng vào một hộp gỗ bọc gấm nhung, trân trọng.
Một năm sau rồi hai, ba năm sau nữa. Những lá thư của Bích vẫn gửi xuống đều nhưng thưa dần, bớt dầy hẳn đi. Những lời nhắn trao cũng chẳng còn nữa.
Trong khi đó, bao nhiêu biến chuyển xẩy đến cho đời tôi, nhiều khúc quanh gần như muốn che lấp hết quá khứ của tôi.
Năm 1972, tháng mười, Sư Đoàn 18 thay thế Sư Đoàn 5 thủ mặt phía tây bắc của

Miền Đông Sàigòn. Tôi lên tiền cứ Lai Khê chờ trực thăng bốc vào công tác An Lộc. Tối hôm trước, Việt Cộng dội pháo và hỏa tiễn để đặc công đột nhập nhưng thất bại vào lúc bình minh. Tôi đến nơi, những xác đóng khố bôi nhọ đen khắp người vẫn còn nằm kẹt trong các lớp hàng rào kẽm gai phòng thủ. Lịch trình bay không được ai khẳng định rõ được là trưa, chiều hay sáng mai mới có chuyến trực thăng vào An Lộc. Mấy tháng bị trực chiến chết dí ở hậu cứ Long Khánh, tôi nhân dịp này tự quyết định "dù" đại về Sàigòn nghỉ xả hơi. Tài xế xe jeep của tôi, hạ sĩ nhất Lý văn Năm tự Năm Mập, trên đường tới đây đã bị miểng pháo rỗ bấy cánh tay mặt. Dặn dò an ủi nó vài câu chưa dứt, tôi đã vội nhảy lên một chiếc GMC về lại Long Bình rồi đón xe đò vào Sàigòn.

Trước hết phải ghé thăm "mật khu" chị Tình chị Quí cái đã, sau đó tôi mới đủ thoải mái nhẩn nha tạt qua quán Cái Chùa xem bất ngờ có kiếm được một vài tên bạn nào để vui chơi nhậu nhẹt lai rai chăng. Cũng gặp mấy khuôn mặt thân quen của trên một thập niên nay tại đây: Đậu tiết lộ rằng ông B. hiện lên làm Thứ Trưởng đặc trách Đại Học có ý tìm để tái lập hồ sơ biệt phái cho tôi. Yên lặng ngồi nghe, tôi hơi xao xuyến trong lòng: Ông B. khởi nghiệp giáo sư Văn chương Pháp từ cái luận án về tiểu thuyết gia Saint Exupéry. Với cặp kính cận dầy đè trên sống mũi lớn, ông B. luôn luôn nói năng nhỏ nhẹ và phong thái tự nhiên chững chạc, đường hoàng. Hình ảnh ông của bẩy năm về trước hiện ra trong ký ức, kết hợp với tin tức Đậu vừa tiết lộ khiến lăn tăn gợn một làn sóng cảm động trong tôi.

Tuy nhiên, tước vị giáo sư vốn đã là một cái gì nhạt nhẽo và bội bạc đối với tôi kể từ khi tệ đoan quậy ruỗng nát cả trong ngành giáo dục, và nhất là cuộc sống trong quân ngũ ba năm nay cũng đã mở cho tôi những chân trời mới của thực tại ở bên ngoài thành thị thuộc cái đất nước chiến tranh này...

Tự nhiên tôi nhận ra mình trở về thành phố lúc này quả là vô duyên: Vài năm lính khiến tôi thấu hiểu tình cảnh của

các bạn tôi đã phải đi lính từ thời vừa rời khỏi bậc trung học. Mặc dù cảm thông với họ, tôi vẫn không bằng lòng với thái độ của đa số họ khi về thành phố. Đồng thời, tôi lại thấy mình mỗi lúc một xa cách với những người bạn vẫn còn sống đời sống dân sự như tôi trước đây.

Đứng dậy từ giã họ, tôi lấy cớ phải về nhà nghỉ. Nói dối, đúng vậy. Nhưng biết làm sao khác được. Thực ra không thể về gia đình ở giờ phút này, tôi chỉ muốn kiếm chỗ nào thuận tiện ngồi một mình, và uống rượu.

Đi dọc vỉa hè Tự Do, tôi đang băn khoăn cố gợi nhớ ra một nơi chốn nào thích hợp để mà đến ...

_ Ơ... Xin lỗi. Có phải Hiển đó không?

Tôi dừng bước ngó. Người đàn ông cao lớn đẫy đà, cà vạt cổ cồn đàng hoàng, nước da trắng hồng của một loại người chuyên ngồi trong phòng điều hòa không khí,.. duy có ánh mắt tươi còn hơn cả nụ cười đang nở trên môi. Nhờ vậy mà tôi nhận ra ngay: Cung, người bạn thân nhất của tôi hồi ba năm đệ nhị cấp trung học. Vốn con của một dân biểu thời đệ nhất Cộng Hòa, nó là đứa duy nhất trong bọn tôi đi học bằng cách ngồi phía sau chiếc Peugeout 203 có tài xế riêng lái, trừ những vụ rong chơi ngoại lệ trên chiếc xe đạp cũ mèm của tôi. Nó có biệt tài đổ xí ngầu lác chưa bao giờ thua nên bị các ông bán thịt bò khô và thịt bò viên lẫn nước đá nhận quanh trường đều cạch mặt. Tập chơi quần vợt từ hồi 14 tuổi, tay phải nó to hẳn so với tay trái. Có lần vì bênh tôi, nó chỉ đấm có một quả bằng tay mặt mà một anh học sinh lớp đệ Nhất trường ngay sát cạnh đổ máu cam liền; tuy nhiên kết quả hai phe hòa nhau và dẫn nhau ra ăn thịt bò khô do nó đãi. Trong túi nó không bao giờ có dưới 50 đồng, còn tôi họa hoằn được vài đồng đã là sang rồi. Thế mà hôm nghe kết quả cùng đậu tú tài 2, tôi đã làm le hùng hổ bao nó uống một ly cối nước mía, giá một đồng một ly. Và sau đó, Cung có học bổng sang Canada...

Mấy hình ảnh trên bật ra trong trí nhớ, tôi vẫn giữ chừng mực nắm tay bạn:

- Cậu mới về nước?

Ngược lại, Cung xúc động ồ ạt:

- Ba năm rồi. Hiện tao làm trong cơ quan khai thác dầu hỏa. Kiếm bạn bè, nhất là mày, không gặp được đứa nào cả. Tình cờ bắt được mày đây, còn gì bằng!.. Ớ, mày mà cũng dính phải cái thứ này sao?

Cung chỉ vào bộ quân phục nhầu nhèo và đầy bụi đất đỏ của tôi.

- Sao lại không! Tôi cười nhếch mép, trả lời.

Cung bật cười ròn rã một cách dễ dãi, bỏ sang chuyện khác:

- À, quên nữa. Để giới thiệu vợ tao với mày chứ.. Em ơi, lại đây. Lại đây nhanh lên.

Cung quay ra vẫy gọi người thiếu phụ bế con đứng ngay lối ra vào thương xá Eden. Nàng lặng lẽ im lìm như đứng đó tự bao giờ. Nếp váy đầm mầu nâu đậm làm nổi bật làn da trắng muốt của đôi chân thon, nàng đeo một cặp kính đen to bản, thủy chung vẫn hướng nhìn về phía tôi. Khi Cung vẫy gọi, nàng cất bước lại gần...

Nàng chưa đến nơi, tôi đã nhận ra là Bích. Bích của năm 66 trong đời tôi. Bích của Đàlạt. Bích của khung trời tinh khiết nhất suốt đời tôi... Nhưng sáu năm qua tôi đã phong kín Bích trong những tập thư chưa hề được mở ra đọc. Bích đã là của tôi, cái phần sâu kín trang trọng nhất của kỷ niệm.

Nàng dừng bước ngay trước tôi. Nước mắt đã theo khuôn kính chẩy dài xuống tóc mai của nàng. Thế mà thằng Cung bạn tôi vẫn "ngố" như xưa, vẫn vô ý không hay biết gì hết. Nó cứ rối rít nói năng theo xúc cảm riêng còn đang sôi nổi trong người nó:

- Đây là Hiển, bạn thân nhất của anh. Không ai thân hơn nó nữa, em biết không.

Cậu bé con trên tay nàng tròn mắt ngó tôi không chớp. Sẵn đó, tôi cúi đầu về phía trước và nhỏ giọng hỏi nựng cậu bé, như chưa bao giờ ân cần đến thế:

- Cháu tên gì? Mấy tuổi rồi?

- Tên Vinh, gần hai tuổi rồi đấy, thưa bác Hiển ạ.

Cung lại nhanh nhẩu đáp ngay.

Vinh? Vinh Hiển, Hiển Vinh. Tôi giật mình... Vẫn nhỏ nhẹ ân cần, tôi tiếp lời Cung:

- Vinh là vinh quang, cháu nhỉ. Lớn lên cháu sẽ giỏi hơn ba

cháu, và chắc chắn là phải sung sướng hơn bác Hiển này rồi, cháu nhỉ.
Cung vùng cười lớn một cách khoái trá:
- Đúng vậy. Thôi, bây giờ về nhà tao. Tha hồ tâm sự.. Mày không bận gì chứ?
Tôi thoái thác, nại vì công vụ khẩn. Cung trao danh thiếp, hẹn bất cứ lúc nào rảnh tới chơi. Tôi chào kiếu từ. Bích chỉ mấp máy môi mà không ra tiếng.

*

Rời khỏi Sàigòn ngay, tôi quá giang ba chặng xe để lên lại Lai Khê. Do nhu cầu khẩn cấp, hai chiếc trực thăng đột ngột cất cánh, tôi đi theo vào An Lộc ngay buổi chiều.
Từ xa trên độ cao, thị trấn này nằm chếch lọt dưới một thung lũng hẹp và dài, với vài gợn đồi đất rải rác. Nhà cửa, dinh thự và công sự không cái nào nguyên vẹn. Toàn là những bức tường méo mó lởm chởm đâm lên tua tủa, còn bao nhiêu đổ nát lấp hết mọi mặt đường phố và lối đi. Những mái bạt nhà binh hay lỗ chỗ một lô túp lều, dân quân lộn xộn... Một khúc đường xi măng làm phi đạo loang lổ đạn pháo kích và hầm hố.
Trực thăng được lệnh một chiếc đáp xuống thải người và tải thương, chiếc kia bay quần trên không giám sát yểm trợ. Khi trực thăng xà xuống bay là là trên phi đạo, những anh lính ngồi ngoài đã tụt khỏi sườn máy bay để lăn vào những hố đào gần nhất dọc phi đạo. Là kẻ chậm chân nhất, tôi lom khom chạy trong vùng bụi mù lộng gió. Đột nhiên hụt hẫng dưới chân, tôi té lộn mèo xuống một cái hố. Đầu tôi đập vào vách đất, choáng váng ê ẩm.
Chẳng biết đến mấy phút sau mới hết hoa mắt, tôi nhỏm ngồi dậy ngỏng cổ nhìn lên. Bụi cát vẫn mù mịt trên miệng hố. Một tiếng ầm nổ lớn, đất đá và sắt vụn tung văng rào rào. Tiếp theo là tiếng nổ khác đâu đây, rồi lại nổ nữa. Tôi ôm đầu chịu trận...
Một lát sau, giữa những tiếng nổ xa gần không nhất định, tôi nghe có giọng gọi ơi ới:
- Thiếu Úy Hiển. Thiếu Úy.. ông ở đâu?
Đúng là tiếng của Thượng sĩ nhất Tài, Thường Vụ hành quân của tiểu đoàn. Tôi rống lên:

- Đây. Hiển đây. Tài đấy hả?

Bước chân rầm rập chạy tới. Tôi bị nắm tay kéo lên khỏi miệng hố rồi cứ thế bị lôi chạy băng băng.

Một đoạn đường khá xa sau, chúng tôi chui vào chiếc hầm bên bức tường bê tông cốt sắt nghiêng. Từ trong đó nhìn ra, tôi vừa thở vừa quan sát. Phi đạo cách khoảng ba trăm thước vẫn bụi mù trong cơn lốc cuốn. Cánh quạt trực thăng vẫn quay. Toán tải thương vẫn lăng xăng chạy qua chạy lại. Và pháo địch từ sườn những ngọn đồi bao quanh thung lũng vẫn rót xuống đều đều, từng quả đạn nổ tung tóe chỗ này chỗ kia lác đác.

- Chiếc yểm trợ đâu rồi? Tôi thắc mắc.
- Nó dọt rồi, Thiếu Úy. Chắc lại gặp tầm nhiệt SA-7.

Vụt bốc mình lên khỏi phi đạo, chiếc trực thăng nghiêng hẳn sang bên trái và ngóc đầu lao đi, để lại một trái đạn pháo rớt ngay đằng đuôi, trái nữa rơi lệch sang phải, và trái khác đúng trước mặt nếu chiếc trực thăng cứ bay thẳng đường mới cất lên!

- Đạn tránh, ông thầy thấy chưa... Thôi mình cũng đi là vừa.

Tài vừa nói vừa khom mình ra khỏi hầm. Chúng tôi bước lên một chiếc jeep trống mui, bể hết kính trước và không còn cả nắp đầu máy, sườn xe thì lỗ chỗ không biết bao nhiêu lỗ đạn lởm chởm. Xe rú ga chồm chạy bừa trên gạch đá lổm ngổm, quẹo trái quặt phải để tránh những bức tường đổ ngổn ngang, nệm xe nhảy tưng tưng liên hồi.

- Có gì lạ không?
- Bình thường ông thầy. Hôm qua hai "con" Bảo Toàn bị thương khi đi sửa máy cho bên Thiết Giáp và trục xe GMC cho Vận Tải Sư Đoàn. Còn vụ chín lao công đào binh bên Tiếp Liệu trốn trong lúc tải đạn bữa Chúa Nhựt, chắc Thiếu Úy hay rồi?
- Vì sao mà Xếp kêu tôi vào gấp vậy?
- Tui hổng rành lắm. Hôm qua Đại Úy Của đại đội Bảo Toàn bỏ đi đâu mất tiêu, khiến cho hai "con" mình mắc nạn lãng xẹc. Trung Tá muốn phạt củ rồi. Hồi tối lại thêm con nhỏ dân nào đó tố ông Trung Úy Minh làm ẩu nên ổng nổi sùng

nhốt, và đòi Thiếu Úy vào thay chắc.

- Xếp có mặt ở Bộ Chỉ Huy chứ?

- Trung Tá lên Sư Đoàn họp từ sáng, chưa thấy về.

Chiếc Jeep đỗ xịch lại. Định bước xuống, nhìn lướt ngang, tôi bỗng thấy khói còn uốn éo bốc lên ở sườn đồi đất sát bên phải. Giữa những lỗ đạn pháo cũ có hai lỗ mới bị pháo cầy, đất còn tươi nâu. Một đóa hồng dại bị chém lìa khỏi cuống rơi trên nền cỏ cháy xém đen quăn queo vì chất lân tinh bén loang ra. Mấy cánh hồng rúm ró tím xẫm mầu đỏ huyết đọng.

Tôi ngẩn người nhìn...

- Ê. Mới đến nơi, sao đã thất thần sớm thế kia?

Trung Úy Lữ từ hầm chỉ huy bước ra. Mấy tên khác lấp ló trong ấy đưa tay vẫy gọi rối rít:

-Chúng vừa pháo dàn chào cậu đấy.

- Đừng yếu quá chứ, công tử.

- Vào đây đi.

Miệng tủm tỉm cười, tôi xuống xe. Bóng đóa hồng dại trên sân cù năm xưa bỗng vụt khuất hẳn. Hình ảnh Đàlạt tĩnh mù và Sàigòn hỗn độn chồng lên nhau, cũng lùi xa ở sau lưng. Trước mặt tôi, nắng chứa chan chói lòa.

3 giờ rưỡi sáng
ngày 19 tháng hai, 1987.

Phạm Quốc Bảo.



MÙA XUÂN SÓNG NƯỚC TÂN CHÂU

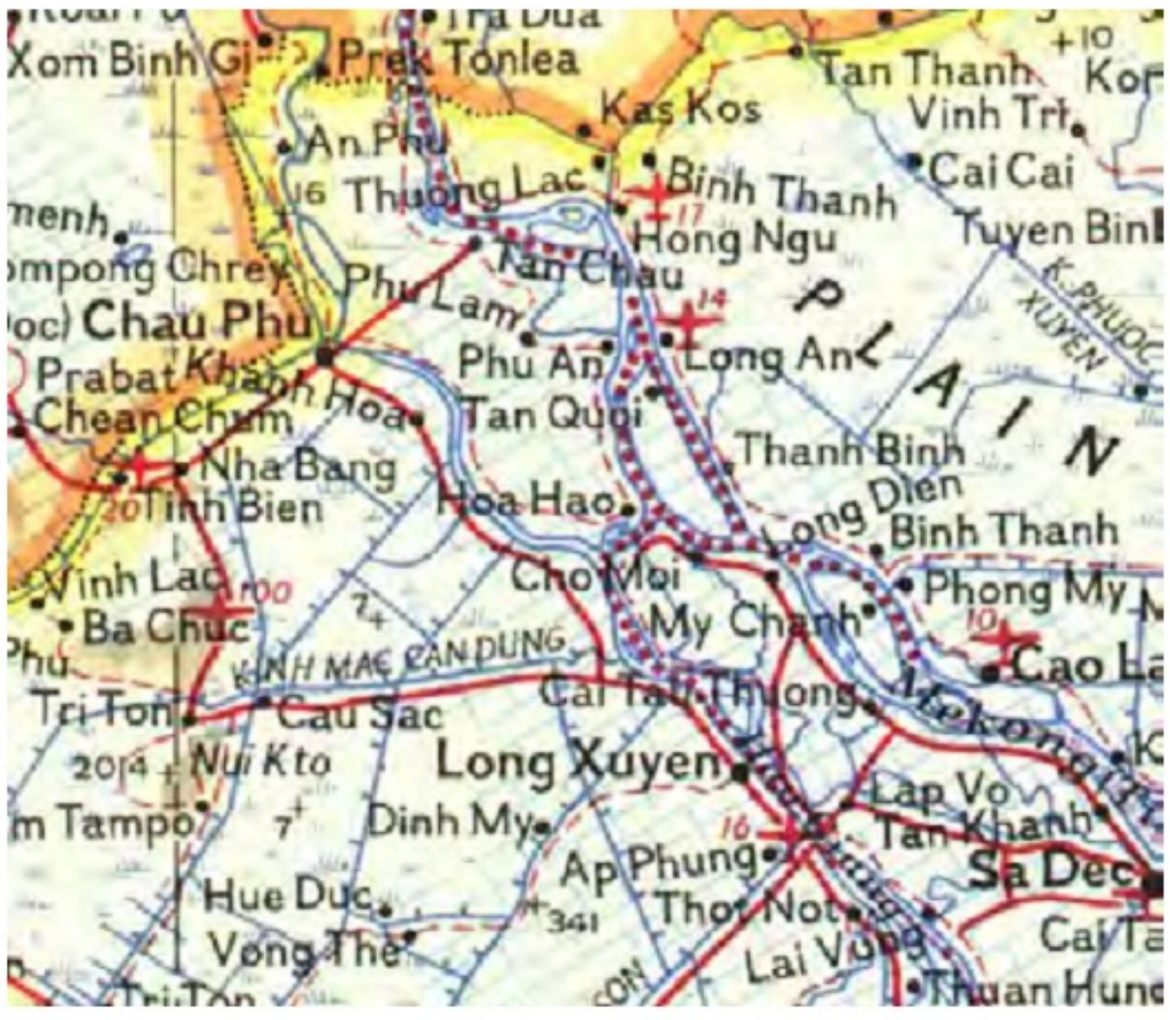


Trần Thiết K.23

Trong đêm tối mịt mùng không trăng sao, HQ lầm lũi rẽ sóng xuôi Nam sau khi rời Phan Thiết sáng nay. Chiến hạm đã qua khỏi cửa sông Soài Rạp, bỏ lại sau lưng đốm sáng nhấp nháy của ngọn hải đăng Vũng Tàu xa xa , hướng 5 giờ . Chiến hạm sắp sửa đi ngang bãi biển Vàm Láng (Gò Công), bỗng nhận được công điện khẩn đổi vùng tuần duyên theo lịch trình (cho Vùng 3 Duyên Hải, từ Phan Thiết đến cửa Bình Đại, Bạc Liêu) để tuần tiễu, yểm trợ Bộ Binh dọc theo thủy lộ chính, từ Vàm Láng đến tận Tân Châu (Châu Đốc) .

Tất cả mọi người, từ sĩ quan đến thủy thủ, không ai thèm thắc mắc đến lệnh đổi vùng bất ngờ, đều reo hò vui mừng . Thế là giã từ những ngày chịu đựng sóng gió, bão biển, dù là chiến hạm chỉ có nhiệm vụ tuần tiễu cận duyên Trên chiến hạm lúc bấy giờ, phòng máy của ban vô tuyến ồn ào, lao xao với tiếng máy truyền tin, tiếng morse, ban giám lộ chuẩn bị các hải đồ . Tôi là sĩ quan đệ tam, lo về hành quân trọng pháo, đang soạn các đặc lệnh truyền tin, để liên lạc hành quân với các đơn vị bạn dọc theo thủy lộ v...v... Bên kia đầu giây máy vô tuyến, tiếng hiệu thính viên của một Giang Đoàn trong vùng có vẻ lúng túng, vì chưa nhận diện được HQ. 331 . Tiếng Hạ sĩ vô tuyến của chiến hạm giải thích :"Tôi là con kình ngư Tango Sierra đó bạn" . (Tango Sierra = TS, Tầm Sét) .

Rạng sáng hôm sau, chiến hạm đã thả neo giữa dòng Tiền Giang, tại Cù lao Rồng, Mỹ Tho, thay vì ghé Căn Cứ Hải Quân Đồng Tâm, vì tàu vẫn còn đủ lương thực, đạn dược cho cả tháng . Từ đài quan sát, dùng ống nhòm quan sát cảnh sinh hoạt tấp nập



của Thị Xã Mỹ Tho, tôi thấy lòng rộn rã, muốn đặt chân lên các đường phố đó, nhưng tàu chỉ neo tạm, để tiếp tục lên đường vào trưa nay . Hẹn Mỹ Tho lần tới vậy . Dọc đường đến Tân Châu, chiến hạm đã bắn đại bác, súng cối yểm trợ các đơn vị bạn trên bờ . Những quả đạn đại bác đã làm rung chuyển một góc trời .

Chiến hạm đã vào đến địa phận Quận Tân Châu chiều hôm sau . Từ xa, ta đã thấy rất nhiều ngôi nhà gạch có lầu, với các cột antenna tua tủa trên các mái nhà ngói đỏ của phố quận Tân Châu . Có vài nhà có cả xe du lịch đời mới đậu trong nhà . Những ngôi chùa Miên to, đẹp, có các ông lục (sư sãi) ôm bình bát đi khất thực . Tân Châu có lẽ là một trong những quận giàu có của đất nước . Thành phần dân chúng gợi nhớ đến lịch sử vùng này . Dân chúng phần lớn là người Việt, với khá đông người Miên và người Tàu, sống chủ yếu vào các dịch vụ trao đổi hàng hóa qua lại biên giới Việt – Miên (kể cả ...hàng lậu) .

Lịch sử những sự kiện được tái diễn . Cũng tại khúc sông này, cách đây khoảng 300 năm, đoàn thủy quân hùng mạnh của các Chúa Nguyễn, đã vượt biên, ngược dòng sông Mékong, lên vây hãm thành Nam Viang của nước Chân Lạp . Nếu ta đi được vào chiều thứ tư (fourth dimension), ngoài không gian ba chiều mà ta đang sống, với vận tốc bằng vận tốc ánh sáng, theo thuyết vật lý của nhà bác học Albert Einstein, thì thời gian sẽ như ngừng lại và ta sẽ thấy được trước mắt cảnh tượng hùng tráng của đoàn thủy quân Chúa Nguyễn ngày ấy !

HQ.331 được lệnh nằm án ngữ tại Tân Châu những ngày Tết năm ấy, 1972 . Đây là Tết đầu tiên xa nhà, kể từ ngày mình ra trường vào tháng 12-1970 . Những bản nhạc Xuân quen thuộc phát ra từ radio, làm mình thấy nhớ nhà, nhớ Sài Gòn, nhưng người và cảnh Tết phố quận Tân Châu, cũng làm mình thấy nguôi ngoai phần nào. Mỗi ngày đều có bữa nhậu, do một gia đình thuộc loại có "máu mặt" tại Tân Châu đãi đằng các sĩ quan của tàu .

Trong một bữa nhậu nọ, mình được sắp xếp ngồi kế bên gia chủ, bị ép uống

đến khi thấy trời đất quay cuồng . Chủ nhà thấy vậy liền gọi cô con gái cưng :

- Sương, con đưa Tr/u Thiệt lên nằm nghỉ trên phòng con đi .

Mình đang ngượng ngập liền bị Hạm Trưởng (HQ Th/tá Ngụy Văn Thà, người sau này đã hy sinh trong trận hải chiến Hoàng sa với HQ Trung cộng) kéo đứng dậy và nói :

- Tôi rất muốn như vậy mà không được, anh may mắn lắm đó . Đừng để chủ nhà chê Hải quân mình ....“thiệt thà” .

Các sĩ quan có mặt đã vỗ tay cổ võ . Thế là tôi “đành” phải lên nằm nghỉ trên giường cô ấy . Sương lăng xăng, chạy lên chạy xuống thăm chừng xem tôi ...có sao không lúc thì đem khăn ướt lau mặt, lúc thì ly nước chanh . Bàn tay Sương mềm và ấm .

Nếu Hải quân Việt Nam có câu “12 bến nước, 12 bến tình” thì Hải quân Mỹ cũng có câu tương tự “Each pier, each love” . Qua những “bến nước mình đã ghé” : Cát Lở, Vũng Tàu, Mỹ Tho, Cần Thơ v...v..., mình có đủ lý trí để không bị “mắc cạn” một “bến” nào . Chuyện tình cảm phơn phớt ấy chỉ để làm đời lính bớt khô khan và căng thẳng thôi

Hôm nào trực chiến hạm, tôi thường ngồi ở phòng ăn sĩ quan vắng lặng đọc sách báo, nghe nhạc, đến khi



Long Xuyên

chán, tôi thích lên đài chỉ huy, dùng ống nhòm hướng vào bờ "quan sát" con gái Tân Châu mặc sarong (che từ phía trên ngực xuống tới nửa đùi) tắm giặt bên sông . Tắm xong, các cô nhanh nhẹn lau khắp người, mà chiếc sarong vẫn không rơi xuống ! Bờ sông nào cũng như nhau, dù là "Dòng An Giang" của Anh Việt Thu hay "The Blue Danube" và "Flots du Danube" của John Strauss, đều có cảnh các cô nàng giặt yếm lụa bên sông

Mùng 4 Tết, trường học, công sở, chợ búa đã mở cửa lại . Tôi cùng một sĩ quan trên tàu đi lang thang trên phố . Các sĩ quan "đi bờ" luôn luôn mặc thường phục, theo lời khuyên của Hạm Trưởng . Trong lúc đi lang thang, mình chợt nhìn thấy một quán chè, làm mình nhớ đến "quán chè cô Thu", ở đường Minh Mạng, Đà Lạt – có cô em Ái Hiếu tuổi vừa trăng tròn, đẹp như tiên, mà những SVSQ từ khóa 22 trở về sau, chắc đã từng "vương vấn" hình ảnh hai chị em, dù không thích ngọt, nhưng vẫn cứ đến quán Chúng tôi liền bước vào quán, chọn một bàn gần cửa . Bỗng có một toán nữ sinh đồng phục áo trắng kéo vào ngồi bàn kế bên . Trong đám con gái ấy, có một cô tuổi chừng 17, với mái tóc ngắn và gương mặt xinh xắn như Sylvie Vartan, lém lỉnh nhưng duyên dáng nhất đám . Các cô bạn nói nhỏ gì đó vào tai "cô bé lém lỉnh", sau đó đẩy cô nàng tiến tới trước mặt tôi . Cô bé cố tạo vẻ nghiêm trang, nhưng không dấu được vẻ ngượng ngùng

-Thưa ...thầy, có phải thầy sắp về dạy lớp Anh văn của tụi em ?

Tôi ngạc nhiên hỏi lại :

-Sao "em" lại hỏi như vậy "Cô bé lém lỉnh" trả lời :

-Tại vì tụi em được biết sau Tết này, lớp tụi em sẽ có thày mới . Nhìn hình thấy giống (?) thày, nên tụi em mới hỏi

Tôi mỉm cười "bí mật" (theo kiểu Mona Lisa):

-Hãy chờ tuần tới sẽ biết .

Và hỏi tiếp ngay :

-Tên "em" là gì ?

Cô bé e thẹn đáp :

-Dạ, tên em là Thúy .

Các cô bạn cùng bàn liền nhao nhao :

-Thày nhớ cho tụi em điểm kha khá nhá, vì tụi em dở Anh văn lắm .

Sáng mồng 5 Tết, tôi ghé vào một tiệm sách mua vài quyển đem về tàu đọc .

Cô hàng sách tên Thu, có đôi mắt đẹp, buồn xa xăm . Sau vài câu trao đổi chuyện mưa nắng, bước sang chuyện học hành, cô liền nhờ tôi giải dùm mấy bài toán khó, vì cô đang học ôn để thi Tú tài hai vào năm nay. Tôi, sau cùng giải xong mấy bài toán và luôn tiện viết dùm xong bài luận Anh văn. Tuy hơi nhức đầu, nhưng mình cảm thấy sung sướng vì được cám ơn nồng nhiệt và đón nhận những ánh mắt trìu mến . Thu đã hẹn tôi đến nhà chơi vào cuối tuần .

Chiều về đến chiến hạm, sau buổi điểm danh quân số thường lệ, các sĩ quan thắc mắc không biết tôi đã đi đâu mất tích suốt ngày . Tại bữa cơm tối, các sĩ quan đã bông đùa chuyện tôi "dạy kèm" cô hàng sách . Tôi nói với họ : đó là công tác "dân vận", có mục đích gây cảm tình và kéo ...dân về phía ta !

Ngày vui nào cũng qua mau . Sau một tuần neo tại Tân Châu, chiến hạm được lệnh nhổ neo lên đường, vào một buổi chiều có mưa Xuân lất phất, đem đến sự lưu luyến cho kẻ ở lẫn người đi .

Mịt mờ sương khói mênh mông,

Lũ thùy dương rủ bóng bên sông.

Chiều nay trên bến muôn phương,

Có thuyền viễn xứ nhổ neo lên đường . (Thuyền Viễn xứ – Phạm Duy)

Tàu lướt chầm chậm như không muốn rời bỏ nơi này, trực chỉ hướng biển Đông xa vời vợi . Người dân Tân Châu hai bên bờ sông vẫy tay chào từ biệt chiến hạm, trên đó các sĩ quan cùng thủy thủ, đang đứng dọc hai bên boong tàu cũng vẫy tay lại . Sáng ngày mốt, tàu sẽ thả neo tại bãi Vàm Láng, nơi mà mình và các sĩ quan trên tàu, đã lên bờ "nhậu xã giao" với các viên chức xã ấp, trong chuyến tuần duyên lần trước .

Còn nhớ cuối tháng 9-72, sau khi học ở Mỹ về, bạn bè chỉ thích chọn tàu lớn, để rồi phải đi tuần dương suốt tháng dài lê thê, chịu đựng những cơn bão biển hãi hùng, giữa đại dương mênh mông, không thấy đâu là bến bờ, mà chỉ thấy trời, mây, nước

cùng trăng sao . Nghe nói đến giang pháo hạm thường đi trên sông, dù lệnh chỉ cho đi trên sông lớn, ai nấy đều thấy "get cold in feet", lạnh cẳng . Mình không nghĩ như vậy, nên "lặng lẽ" chọn giang pháo hạm và thấy nó ....hợp với mình .

Những ngày đầu Xuân êm đềm ấy, như biển ngầm dậy sóng lớn . Xuân qua Hè đến, chiến trường bỗng trở nên khốc liệt trên khắp vùng đất nước . Mùa Hè năm ấy là một "Mùa Hè đỏ lửa" (gọi theo NT Phan Nhật Nam, K.18) Giang pháo hạm Tầm Sét HQ.331, đã tham gia các cuộc hành quân vượt biên sang đất Miên, bị phục kích mấy lần, nhưng không bị thiệt hại gì . Trong khi đó, Trợ chiến hạm HQ.230, vì chểnh mảng trong việc canh phòng, đã bị đặc công VC gài mìn đánh chìm tại Cù lao Rồng, Mỹ Tho. Hạm Trưởng bị nhốt, sau đó bị giáng xuống một cấp và bị vĩnh viễn mất quyền làm Hạm Trưởng .

(Đến cuối "mùa Hè đỏ lửa" năm ấy, HQ.331 đã ghé lại Tân Châu . Quán chè, tiệm sách vẫn còn đó. Hỏi thăm thì được biết Thúy cũng như Thu đã đi xa rồi . Cả hai lên học trường Tỉnh ở Châu Đốc . Ghé nhà Sương, cây hoa Sứ trước nhà đang nở hoa thơm ngát, nhưng Sương không có nhà . Nàng đi đi, về về giữa Tân Châu – Sài Gòn, thay cha đi giao hàng . Mình chợt thấy bồi hồi với bài thơ hoa đào của Thôi Hộ) .

Xuân năm nay, tôi đem lòng về thương nhớ mùa Xuân năm cũ . Hoa đào trong vườn nhà ai nở rực bên tường. Những kỷ niệm Xuân ấy gọi là "còn một chút gì để nhớ, để thương" trong đời binh nghiệp nói chung, cuộc sống hải hồ nói riêng, quá ngắn ngủi Lời nói "giã từ vũ khí" năm nào làm mình chưa thấy thỏa "chí tang bồng hồ thỉ" .

Cám ơn Tân Châu đã cho tôi hưởng những ngày đầu Xuân an bình khó quên .





Bây giờ là mùa Đông. Trời đã trở lạnh từ mấy hôm, khiến tôi thêm nhớ Đà Lạt, mà khi đi xa, tôi không làm sao quên được Đà Lạt có nhiều loại hoa, khi xưa người Pháp đem đến trồng, nên quê hương tôi có đủ thứ để gọi là đẹp và nên thơ .

Khi sắp hết năm, thời tiết se lạnh, hoa Qùy vàng bắt đầu nở rộ khắp nơi, trời lạnh, nắng và gió, để người Đà Lạt có thêm một chút co ro, để má con gái Đà Lạt hồng thêm chút nữa. Rồi hoa Quỳ vàng dần tàn, quang cảnh chẳng vì thế mà trơ trọi. Hoa Anh Đào đã ươm sẵn nụ, sau Giáng sinh, bắt đầu nở rộ cho đến Tết, nhìn xa chỉ thấy một khối toàn màu hồng. Hoa Anh Đào càng già, càng cằn cỗi thì càng đẹp, ai đã đến Đà Lạt một lần vào dịp hoa nở, chắc sẽ lưu luyến mãi. Hoa Anh Đào và sương mù đã làm cho Đà Lạt đẹp mà không làm sao tả hết. Để người Đà Lạt gọi là kỷ niệm, là nỗi nhớ . Người sống ở Đà Lạt quen gọi là cây Mai thay cho Anh Đào. Chiều nay tôi lại nhớ nhà, nhớ Đà Lạt, nhớ những chiều tan học ..... thời



thơ ấu lại trở về, khi hoa Quỳ vàng nở rộ trên những con dốc, kèm theo màu hồng của hoa Anh Đào, ở khắp nơi . Đó là mùa Xuân đã đến. Mạ tôi may cho chị em tôi những bộ quần áo mới, giày, dép ... để chuẩn bị ăn Tết. Khi nhỏ tôi chưa biết coi lịch, chỉ nhìn hoa Quỳ nở là biết sắp Tết. Khi hoa Anh Đào nở rộ là Tết đã đến, nhìn màu hoa đế đoán thời gian – Giờ thì nhìn tóc bạc . . .

Khi còn nhỏ, bọn con gái chúng tôi thích hoa Anh Đào lắm, lượm những cánh hoa rụng gom lại chơi bán hàng. Một cơn gió nhẹ cũng đủ làm những cánh hoa hồng nhỏ xíu rơi lả tả, chúng tôi chạy, đưa tay lên hứng và reo hò, cơn gió nhẹ, những cành hoa bay dã hoà quyện vào với tuổi thơ của chúng tôi . Khi hoa Anh Đào tàn, một trái nhỏ màu xanh còn lại, lớn dần bằng đầu ngón tay út, khi chín có màu đỏ sậm, vị hơi đắng, nhiều trái lắm, đến trĩu cả cành. Hết mùa hoa, đến mùa trái chín, bọn con gái chúng tôi ít đứa dám leo lên, nên chỉ chờ gió rụng, hoặc nhờ mấy đứa con trai leo lên hái dùm, thường thì phải năn nỉ. Chúng tôi lấy trái chín mọng sơn lên móng tay, móng chân, điệu hơn chút nữa thì tô lên môi Con gái Đà Lạt ai cũng có những kỷ niệm với hoa Anh Đào để mang vào đời .

Thời gian dần trôi, tôi trở thành một thiếu nữ, các trò chơi xưa cũng hết, tôi nhìn hoa Anh Đào



với những góc cạnh khác, nhất là những buổi sáng có sương mù, đi dưới những hàng cây, nhìn lên những cành hoa, tôi thích những nụ Anh Đào sắp nở. Ôi ! xao xuyến và đẹp quá . Rồi bâng khuâng khi dẫm lên xác hoa, và bước chân của chúng tôi phải tránh xa, khi những quả đã lìa cành, vì sợ thấy màu đỏ từ quả vỡ tan, làm bẩn lối đi. Đà Lạt đẹp, lại có thêm những thứ khác làm duyên, hoa Mimosa vàng, lá phía trên xanh, phía dưới bạc, làm người ta say đắm. Có Viện Đại học, có trường Võ Bị, những người sinh viên lính này đã tô điểm cho Đà Lạt thêm màu sắc, thấp thoáng vài chàng rảo bước bên hồ Xuân Hương, màu alfa đỏ nổi lên trong màu xanh của cây cỏ, Đà Lạt và họ như đôi bạn thân, bọn nữ sinh chúng tôi lại nói với nhau rằng: "Trường Võ Bị là nơi tập trung những người học giỏi, vào đó để đi lính" .

Những ngày cuối tuần đi học thêm, bọn tôi hay trêu chọc, khi các chàng sinh viên một mình đi ngang qua trường, chúng tôi đếm một, hai .... khiến chàng ta lính quýnh, kỷ niệm này tôi cũng trân trọng mà cất giữ .

Đà Lạt nhỏ mà có biết bao nhiêu kỷ niệm của tuổi xanh, cà phê Tùng, khu Hòa Bình nhộn nhịp hơn vào những chiều chủ nhật, vì các sinh viên trường Võ Bị tập trung, chờ xe đưa về trường, lúc này bọn nữ sinh chúng tôi không dám đi ngang, vì sinh viên đông quá . Có những lần thày Viêm mượn những chiếc xe G.M.C này để trường chúng tôi đi cắm trại, rồi thêm những lúc phải tập diễn hành, trường Võ Bị lại cho





người ra tập cho chúng tôi xếp hàng đếm bước một, hai ... Kỷ niệm với Đà Lạt nhiều quá. Tôi có người yêu ở đó, những chiều thứ bảy, tôi ôm cặp vào thăm ..... Giờ hai chúng tôi tóc đã bạc màu, nhưng Đà Lạt không bao giờ mờ đi, tôi vẫn trách khẽ, sao lúc đứng dưới cây Mimosa ở hội quán, anh không hái tặng em một cành ? Ở bên này chạy xe cùng khắp, cũng không sao tìm ra loại hoa này, màu vàng thật là đẹp , chiều nay bỗng làm tôi xao xuyến .....

Quê tôi, trường Võ Bị giờ ra sao ? sương mù không ai làm mất đi được, mùi thơm của cây cỏ, thông rừng, có bị mất đi không ? nhưng sợ quá, gốc Anh Đào già cỗi, những cây Mimosa vàng lâu năm, gốc thông ở đồi Hướng Đạo, người ta có đốn ngã mà làm củi không ?

Bao nhiêu thứ, để chiều nay tôi ngồi một mình mà nhớ mà thương, nhớ núi Lâm Viên, nhớ đồi Bắc, nhớ hồ Than Thở, nhớ những nơi chúng tôi đã đi qua . Ngoài kia, chiều dần xuống, không khí Giáng Sinh nhộn nhịp hơn, lại sắp hết một năm, thêm một lần đón Tết ở xứ Mỹ - Đà Lạt giờ đã xa, nhưng những màu hoa trong kỷ niệm làm sao quên, tôi ghi lại những nỗi nhớ này lên trang giấy học trò, trong cuốn vở cũ, tôi đã mang qua từ Đà Lạt . Một nơi mà cả hai chúng tôi không bao giờ quên được – Tình yêu - Sương mù và hoa Anh Đào đã hòa quyện .....

Anh ấy đi làm sắp về, tôi lại chuẩn bị cơm nước và dấu bài viết này để anh ấy ngạc nhiên nếu có trong Đa Hiệu – Như một lần Tết năm xưa, tôi vào trường thăm mà không báo trước .....

Hải Âu



QUỈ XUỐNG TÂN KHÓA SINH

Quý danh những vị Nữ trong bài này là do tưởng tượng, nếu vô tình trùng hợp xin thứ lỗi.
Tôvăn Cấp K.19



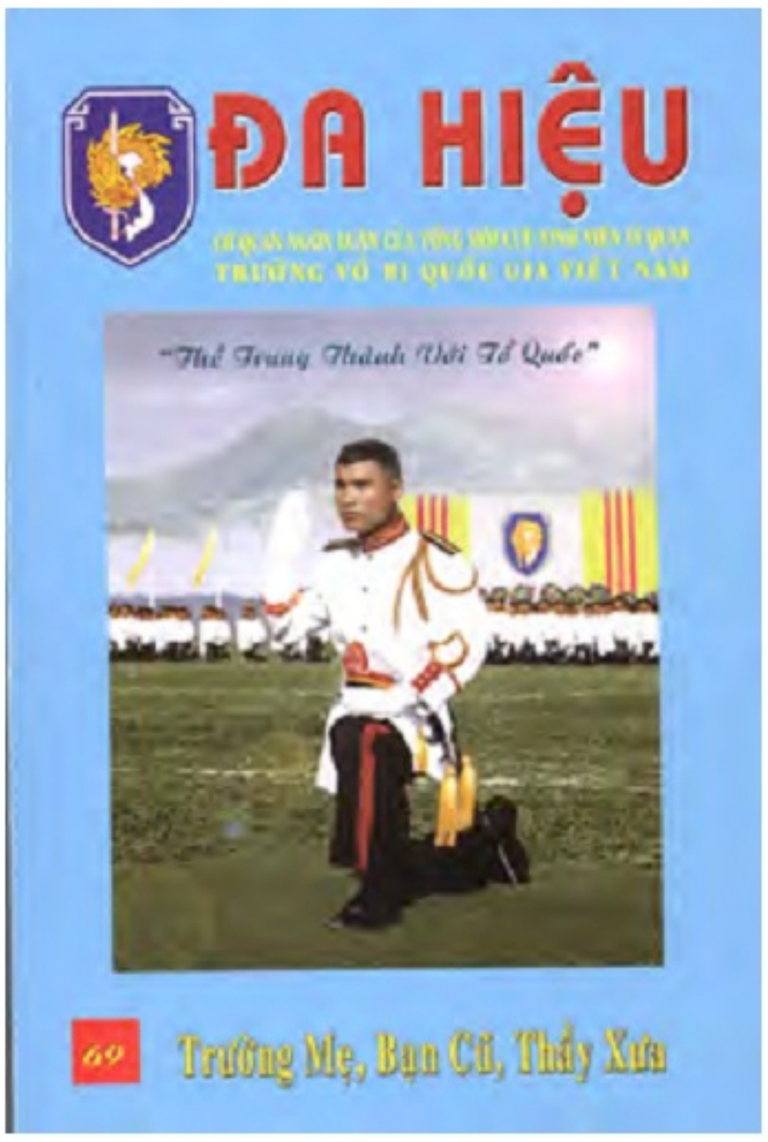
TÔ VĂN CẤP

Chủ đề của Đa-Hiệu 73 được thông báo là ***XUÂN*** nghĩa là nói những gì thuộc về tuổi ***XUÂN***, vui và hạnh phúc, nay lãnh vực này là của TTN/ĐH hoặc từ khóa 20 đến 31, còn từ k.19 đến k.1 thì tuổi xuân đâu mà viết, hồi cũng chẳng còn, những niềm vui và hạnh phúc tuy còn chúc-chúc nhưng không đủ! Vậy thì đằng sau quay, lui về 40 năm trước, ôn lại kỷ niệm TKS quỳ xuống, tân SVSQ với Hoa xứ Anh-Đào. Đầu xuân ngồi bên nhau, tay nâng ly, miệng ôn cố tri tân, chúc mừng tuổi thọ, lòng sẽ thấy ấm cúng, vui như tết, chỉ có cười, bảo đảm không có tiếng bấc tiếng chì, điều ong tiếng ve cũng bay theo cái nóng hè, không có đi có lại chẳng toại lòng nhau trên anh-ten-nét.

Nguyên một ngày thứ bẩy, chỉ loay hoay với 2 cuốn sách mà tôi không làm được việc gì khác. Cuốn thứ nhất là Đa-Hiệu số 69 với chủ đề: "***Trường Mẹ, Bạn cũ, Thầy xưa***" , cuốn thứ hai là ***Đặc-San Nguyễn-Trãi 2003,*** kỷ niệm ngày nhập trường VB của K.19 với chủ đề: "***41 năm kẻ ở người đi".*** Hình bìa của cả hai cuốn đều là cảnh SVSQ tốt nghiệp mãn khóa với hình thủ khoa Võ-thành-Kháng bắn cung đi bốn phương trời và các tân thiếu úy đưa tay thề "*Trung thành với Tổ-Quốc*".



Chẳng phải vô tình mà tôi dở chồng sách cũ để tìm hơi cái dở-hơi, làm gì có tâm hồn lãng mạng ở trong cái sọ mà một số bạn bè bảo tôi hay viết tục, lý do đơn giản là mùa hè vừa qua, tôi đến cái xứ nóng nhất nước Mỹ là Arizona để họp mặt một nhúm bạn L.P.Ký, có một số ít là cựu QN, nhưng không có VB nào cả, gia chủ là một QGHC khóa 12 nhưng lại là một tay sưu tập tất cả các đặc san của mọi quân binh chủng QLVNCH, ai trông thấy cũng mê, nhất là những chàng không phải gốc lính. Trong lúc trà dư vô tửu, chủ sưu tập đặc san đưa ra 4 cuốn mới trong năm (2003+04) để xin bạn bè chọn hộ một cuốn "đắc ý nhất". Một là của khóa CQ Đà-Lạt 1954, một của CTCT (Ng-Trãi) và hai cuốn



tôi vừa nói ở trên, sau nhiều phê bình và so sánh, họ chọn một trong hai cuốn của phe ta. Đó là lý do tôi phải coi lại xem nó hay ở chỗ nào?

Mỗi lần coi xong vài trang, đúng hơn là ngắm nghía những tấm hình xưa, tôi lại thở dài nhớ nhung, buông sách nằm nhắm mắt nghe ca nhạc sĩ Nguyễn-thiện-Thành hát bản "***Trường Tôi***". Rằng hay thì thật là hay nhưng không có can đảm nằm nghe hết bài, ngồi bật dậy vừa nghe nhạc vừa coi hình tiếp, với giọng ca điệu nghệ của hắn làm tôi nhớ lại lúc TKS Nguyên-th-Thành được các HLV khóa 17 cho ca thoải mái ở bãi chiến thuật bên bờ hồ Than-Thở, khán giả cũng là những tân khóa sinh vừa thực tập xong bài "đi tàu ngầm" dưới lòng hồ. Cả ca sĩ lẫn khán giả đều "sướng run lên", tự nhiên tôi nhập vai là một TKS năm xưa cũng rùng mình theo vì lạnh! À thì ra sáng nay trời Cali vào Đông kèm theo mưa, mải mê thả hồn về trường cũ mà quên đóng cửa sổ.

Một Đa-Hiệu, một Đặc-San, một CD nhạc, "ba cái lăng nhăng nó quấy ta!" nhưng chẳng bỏ được cái nào cả, như là những viên thuốc hoàn đồng, tôi trẻ lại 40 tuổi. Xin cám ơn chủ nhân những tấm hình và các vị thực hiện hai cuốn sách này, đối với tôi, đây là ba vật quý bất ly thân, nếu cựu SVSQ nào chưa tìm được thần dược làm thế nào để "trẻ" như lúc còn trẻ thì cầm hai cuốn sách và cái CD này lên thử xem sao!

Dù biết rằng thời buổi này sách vở báo chí kén chọn người lắm, vì đa số đã phaỉ mang kính, đọc những chữ nhỏ khoảng dăm ba phút là mỏi mắt rồi, chỉ những chữ cỡ lớn như ***A K Q J*** mới thích hợp với tuổi chúng ta, nếu ai thích đọc toàn ***Sách,*** toàn ***Văn*** thì hơi khó, nên kèm theo ***Vạn*** cho thoải mái hơn. Nếu mang kính vẫn khó đọc chữ thì ta coi hình để bày binh bố trận, vừa đỡ mỏi mắt mà tinh thần càng thêm sảng khoái phấn chấn, nhất là những lúc gặp tình trạng gay cấn nguy hiểm, không có Tướng, vắng mặt tướng, chỉ có ***sĩ-tượng-xe-pháo-mã-lính*** mà vẫn chiến thắng thì sướng kể gì! Nhưng vẫn không bằng đọc 2 cuốn sách kể trên

Thật khó diễn tả hết nỗi cảm xúc và vui khi xem những tấm hình ngày đầu nhập trường, bạn sẽ mỉn cười, dù cười vô duyên một mình, dù có nhận ra mình ngày xưa trong đám lau nhau ấy hay không nhưng tất cả đều mang hình ảnh của chính bản thân những ngày đầu "xếp bút nghiên theo việc đao cung".

XẾP
BÚT NGHIÊN.

Tôi khoe với em giấy báo trúng tuyển vào trường Võ-Bị/QGVN:

_ " Chờ nha, bây giờ là SVSQ rồi, 4 năm nữa là thiếu úy như ai chớ bộ!"

Quỳnh mỉm cười không nói gì, nàng đưa ngón tay trỏ ra nghéo nghéo qua không khí tỏ ý "em sẽ chờ anh về" làm tôi thấy mình lớn và oai hẳn lên nhờ tờ giấy gọi trình diện nhập trường VB. Thực ra tôi đã nạp đơn xin đi khóa trước rồi, nhưng đến giai đoạn khám sức khỏe "cân đo đong đếm" thì không đủ tiêu chuẩn, lần này tôi cũng hồi hộp lắm nên khi nhận được giấy gọi nhập học là tôi đem khoe em ngay.

Quỳnh thua tôi 2 tuổi, đang học lớp đệ tam trường G.L dĩ nhiên học sinh trường này đều đẹp và có duyên cả, nhưng ông già em thì chẳng có duyên tí nào! Các cô gái đẹp thường làm cho bố các cô khó tính! Hay bố nào cứ nhăn nhó là có con gái đẹp?

Gia đình Quỳnh tương đối khá giả nhất xóm, tuy bố em là thượng sĩ ở đơn vị 3 quản trị trung ương trên đường Tô-hiến-Thành, nhưng khách khứa bạn bè ra vào nhà ông đều bảnh bao và xa lạ, nên ông cũng tỏ vẻ rất xa lạ với bà con lối xóm. Vì Bụt mà phải lạy cây đa, vì em mà tôi lễ phép với ông già, mỗi khi đụng đầu tôi rất ư là lịch



Hình ảnh người em gái thập niên 60



sự: "kính chào bác ạ" thì chỉ nghe ông ta trả lời cộc lốc: "không dám, chào cậu"! Cấp hiệu ông mang trên cổ áo là một cúc trắng, trông từ xa giống bông mai bạc nên đám bạn tôi gọi ông ta là: "thiếu tá láng". Một trong những lý do thầm kín tôi tình nguyện vào Võ-Bị cũng là để sau này cho ông ta biết tay! Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng xóm là vậy.

Bước xuống sân ga Đà-Lạt, tay xách cạc-táp, mắt liếc đôi giầy da, cả hai đều mới mua cho chuyến đi này, tôi đã lên Đà-Lạt nghỉ hè nhiều lần, đi xe đò Minh-Trung, chẳng cần ai đón, leo xe lam hay lội bộ cũng tới nhà chị tôi ở số 16.C Phạm-ngũ-Lão. Lần này cảm thấy quan trọng hơn, có nhiều cán bộ nhà trường ra đón, họ ăn mặc thật đẹp, tay cầm "can", cổ áo mang cấp bậc như sĩ quan của Hitler! Mai đây mình cũng oai thế thôi, nghĩ vậy tôi xách cạc-táp, nện gót giầy lên sân ga tiến đến hỏi chuyện một anh sinh viên sĩ quan:

-"Chào anh, năm nay lạnh hơn năm ngoái anh nhỉ".

Ý tôi là muốn cho anh biết tôi cũng đã từng đến Đa-Lạt nhiều lần rồi.

- " Vâng, lạnh hơn, anh lên nhập học khóa 19 phải không?"

- "Dạ phải, hôm nay là thứ 7, chúng tôi có thể ra phố chiều nay rồi thứ 2 vào trường được không? Tại vì mẹ tôi có gởi cho chị tôi một chục nem Thủ-Đức".

- "Mình lên xe về trường rồi tính sau, còn sớm mà".

Anh ta mỉm cười rồi chỉ tay về phía đoàn xe GMC, nơi đó các bạn cùng đi xe lửa với tôi đang lóp ngóp trèo

lên. Tại sao lại đón SVSQ bằng loại xe thổ tả chở lính này? Vừa dơ lại không có ghế ngồi, mà mấy tên tài xế này không biết lễ phép, lái nhanh, cua ẩu, làm các SVSQ đứng vịn thành xe ngả nghiêng, ai đạp lên giày tôi dơ hết cả rồi nè! Tôi hơi thất vọng và bực mình, em Quỳnh mà nhìn cảnh mình đứng vịn thành xe GMC thì mất mặt quá!



Xe dừng ngay sân câu lạc bộ trước cổng trường, ban quân nhạc vung kèn đồng bóng loáng trổi lên những điệu nhạc hùng. Máu nóng trong người thanh niên bùng lên, quên hết mọi tiểu tiết, tung mình nhảy qua thành xe, vươn vai, hít thật mạnh không khí lạnh, ưỡn ngực nhìn vào ngôi trường đồ sộ nguy nga, miệng nói thầm: "***Trường Tôi".***

_ " Mời các anh vào tạm câu lạc bộ nghỉ ngơi, điểm tâm, hút thuốc, giải khát thoải mái đi". Một anh cán bộ nói nhỏ nhẹ với chúng tôi nhưng cố kéo dài chữ ***ĐI.***

_ " Ít nhất phải lịch sự như thế chứ". Tôi nói với người đứng bên cạnh: "những anh mặc đồ 4 túi đón tụi mình ở sân ga biến đâu mất rồi? Nay thay thế toán khác, kể ra họ lịch thiệp và dễ thương, đón tiếp thật là chu đáo!"

Những "anh" SV cán bộ với nón nhựa bóng loáng, cầu vai alpha đỏ, giây "sanh-tuya-rông" khóa đồng, mang găng-tay trắng trông thật bắt mắt, môi lúc nào cũng mỉn cười, đi vòng vòng quanh các SV mới tới như thể muốn "chọn mặt gởi vàng", muốn làm quen để hỏi thăm chuyện Saigon. Dễ thôi, SVSQ võ-bị với nhau cả mà!

KHÔNG PHẢI VẬY.

_" Xin mời các bạn tập họp để vào trường, đeo danh số vào thắt lưng, nhớ đi theo sát nhau kẻo lạc ..., xong chưa? đi theo tôi".



TKS gập cằm ba ngấn và hít đất

- " Cha này có máu khôi hài, lạc sao được, làm như đi vào rừng không bằng"!

Vừa bước vào trong cổng Nam-Quan, cái cổng đẹp và uy nghi mà bao nhiêu chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt mơ ước bước qua, mới hiểu thế nào là lạc..! Mắt tối xầm lại vì sấm sét của la hét, không còn gì ngoài những tiếng nạt nộ, sỉ vả, gầm gừ mắng nhiếc cùng các hình phạt hành xác như chạy nhẩy, chim bay, bò lăn, xay bột, trồng chuối ngược v. v... Những người mới đến bị đặt cho cái tên không hay tí nào là "tân khóa sinh" chỉ biết tuân lệnh, những cái lệnh quái gở của các ông "đầu nón nhựa"

Tội nghiệp cái cặp da mới tinh của tôi, sau vài lần bị tung lên trời, rớt xuống đất, bung khóa, há miệng, vài cuốn sách, chùm nem chua, cái áo len nằm trong vũng lầy đất đỏ, thương tiếc đôi giày mới nào có tội tình gì mà bị đứng vào chỗ sình. Tất cả được vất vào kho cho tới khi được phép ngó lại thì..trời ơi, mốc rồi, hư hết rồi!

Chỉ tuần lễ đầu tiên là tôi muốn đảo ngũ, nhưng nghĩ đến lúc gặp lại gia đình, bạn bè và nhất là em Quỳnh trong bộ đồ dân chính là tôi chùn bước, gồng mình trụ lại





Tân Khóa sinh đang đứng nghiêm nghe nhật lệnh trước khi ăn

để nghe các ông K.17 hò hét, nhờ vậy mà vượt qua đời TKS để trở thành SVSQ trường Võ-Bị. Sau 8 tuần lễ hành xác, điều dễ nhận thấy nhất là TKS nào cũng lên cân, có người lên tới 10, 15kg, nước da đen-hồng trông khỏe mạnh dù nhiều anh giả dạng Tôn Tẩn, điều bổ ích nhất học hỏi được là đầu óc trong sáng của TKS ghi đậm nét đen tối của những hình phạt để bổ túc thêm rồi truyền lại cho đời sau! Những thế hệ kế tiếp lại mài dũa, bổ sung cho ngày càng thêm sắc bén, đó chính là bí kíp để nhận diện huynh-đệ trên chốn giang hồ với những niềm vui và tiếng cười xả khoái thay cho "xả hồn" thủa xa xưa, những ngày xưa không thân-ái.

Nói có sách, mách có chứng, khi tôi tới thăm Dương-công-Phó K.22 thì có một ông hàng xóm cùng đồng bệnh như Phó than:

_ " Sao anh em nhà VB các ông thương nhau quá vậy, thay nhau thăm Phó trong khi nhà tôi vắng như chùa "Bà-Đanh"! Hay tại ai đến cũng được chị Phó tặng cho cuốn Người-Việt Year-Book?"

Thật tội nghiệp ông láng giềng! Mỗi sáng chị Phó dìu (không có dắt) bạn đời trai đi dạo, khi về để Phó tự túc tự cường còn trên tay chị là những cuốn Year-Book nặng nề để ai đến thăm người bệnh mà không hoạn thì cho, chớ VB đâu có vì cuốn sách quảng cáo như ông bạn cô đơn hàng xóm suy nghĩ đâu!

Khóa 22 họ không những thường xuyên đến thăm mà còn gởi chúc mừng khi được tin Phó trở thành Ông-Nội món quà sau:

Chúc mừng con Phó đẻ cháu trai.
Mong sao Phó đẻ... ấy mới tài Cha đẻ..Con sinh, Mẹ, Nội dưỡng.



Xe tuần cảnh của TVBQGVN

Hạnh phúc chan hòa sướng cả hai.

Hai cha con cùng đẻ một lúc để "bả" nuôi cả con lẫn cháu thì hạnh phúc biết bao, thấy mà bắt thèm. Nếu bài này được đăng trong Đa-Hiêu số đầu năm thì tôi xin mượn lời thơ trên chúc các niên trưởng và niên đệ toại nguyện, bây giờ trở lại trường

NGÀY ĐI PHỐ ĐẦU TIÊN.

Từ khi lột xác dân chính để thành TKS, rồi phải quỳ xuống mới đứng dậy vươn vai trở thành người lớn SVSQ thì ai cũng có những kỷ niệm vui chung và buồn riêng, không ai giống ai, nhất là ngày được đi phố Đà-Lạt lần đầu tiên trong bộ đại lễ trắng, thắt lưng cổ truyền, gù vai đỏ có tua, trông có vẻ như sắp sửa lên sân khấu, biểu diễn một lần duy nhất trong đời để tuổi trẻ Đà-Lạt chiêm ngưỡng, tuổi trẻ cả nước theo gương mà tình nguyện gia nhập trường VB. Có hằng chục điều ngăn cấm mà các cán bộ niên trưởng đã "dằn mặt" đàn em, lệnh ra không được nắm tay bạn gái ngoài phố, không được ngồi hay đạp xích-lô.., không được đến những địa chỉ ***cấm*** sau đây...Rồi đọc ra vanh vách. Đúng là vẽ đường cho voi chạy và đó cũng là cái bẫy vô cùng nguy hiểm cho những con ong thèm mật! Những mô đất lạ sẽ chôn vùi thân chiến sĩ!

Sáng Chúa Nhật đẹp trời, đang đổ dốc Duy Tân, gặp một chú bé mặc đồ lớn ngó tôi mỉn cười tỏ vẻ khiêu khích, tôi trừng mắt nhìn lại với hàm ý: "giờ cái thần hồn" rồi quay sang nhìn tủ kính tiệm chụp ảnh Lợi-Ký để chọn một kiểu hình, phải có một tấm hình thật oai thật đẹp để gởi đi "khắp bốn phương trời"...Nhưng chân tay tôi bỗng rụng rời, một gù vai, một thanh kiếm trên xe jeep tuần tiễu đang leo dốc rồi dừng trước mặt, một luồng điện giật trong đầu nhắc cho

biết điều thứ 7 là cấm đứng ngoài đường nhìn vào tủ kính, chân tôi tê cứng không thể bước vào tiệm chụp hình được nữa mà đứng nghiêm chào ông SVSQ niên trưởng mặc quân phục quân cảnh , trình cho ông tên tuổi, trung đội đại đội! Trời mùa Đông Đà-Lạt mà sao người tôi như bốc hơi, chỗ nào cũng như muốn són mồ hôi, ứa nước mắt. Ôi còn đâu ngày phép đầu đời binh nghiệp! Tương lai chắc không xuôi chèo mát mái?

Đoạn dốc cuối đường Duy Tân xô tôi tới đường Phạm ngũ Lão rồi lững thững về nơi tôi thường đến mỗi kỳ nghỉ hè, hình ảnh người SVSQ quân cảnh làm tôi quên chào cô Hương hàng xóm đang săn sóc những bông hoa penseé vừa ca nho nhỏ bài hát gì đó mà tôi nghe như cô đang lên giọng: "*Ra phố hôm nay... thấy buồn hiu hắt!*"

Không thể không nói đến những người đẹp Đà-lạt, của cư xá Địa-Dư này như chị em cô giáo Hoàng ở sát vách, tới nhà cô Hương, bên kia là cô Quy, xa xa dốc xóm Nhà-Chung là cô Hồng cô Phượng. Nhưng tất cả những ngõ ngách trong đầu tôi bây giờ là nhẩy xổm, hít đất và nhiều "trò chơi" khác đang chờ đợi! Thao trường đang đổ mồ hôi thì dù có lạc vào rừng hoa cũng chịu, chờ thi hành lệnh phạt xong rồi mới dám tìm đến những cái đẹp và duyên dáng của các cô.

Vào nhà xin bà chị cho tô cơm nguội, khúc cá mối kho và chén nước dưa chua, dưa chua làm miệng bớt đắng. Theo lời giải thích của nhà tâm lý học Guigoz-mov, khi nào mình lo sợ thái quá thì mật nó phân tán khắp cơ thể làm cho mặt tái xanh và miệng đắng nghét, quả là đúng

Có thực rồi, vực gì cũng được, nói dối anh chị là chiều nay phải gác, tôi thuê taxi về trường thật sớm để chuẩn bị tất cả cho hình phạt dạ-chiến tối nay mà tôi đã có kinh nghiệm. Tuần trước, người bạn cùng phòng là Nguyễn xuân Huy đã bị phạt vì tội chào " lính cà", buổi tối hắn chạy từ câu lạc bộ về, mắt Huy lại cận thị, nên thấy ai đi bộ tà-tà là chào cho chắc ăn, không may gặp người lính cà(lính người Thượng), chào

cũng chết, không chào rủi gặp đúng niên trưởng giả dạng còn bi đát hơn, Huy chào và bị phạt nhẹ nhàng 1 dạ-chiến, chỉ 1 dạ-chiến thôi mà những bạn cùng phòng với Huy là Lê-qu-Chích, Nguyễn-trọng-Hiếu và tôi giúp Huy thay đồ cũng không kịp.

Mới 4 giờ chiều mà những bộ đại lễ trắng lũ lượt hối hả về trường, mọi sinh hoạt đều vội vàng trong im lặng, theo quy chế lên SVSQ rồi thì được đi, không phải chạy nữa, nhưng họ vẫn chạy, chạy cho nhanh để khỏi đụng mặt các niên trưởng, chạy cho nhanh để tránh Voi. Tới giờ tập họp lên phạm-xá (nhà ăn), tất cả phải có mặt đầy đủ, dù bao tử còn căng với đủ thứ ở café Tùng, phở Ngọc-Lan, phở Bằng v.v..

Lên SVSQ rồi có khác, dù vẫn đứng nghiêm gập cằm ba ngấn, nhưng không thấy cặp mắt diều hâu soi mói đàn gà con, không có hoạnh-họe, nạt nộ cùng những tiếng đếm số nhảy xổm hít đất ầm ĩ như thường lệ mỗi khi tập họp đi ăn. Trong phòng ăn, không còn tình trạng " và cơm thẳng-góc" như những người máy, chẳng ai ép mình ăn thêm 1 chén nữa cho đủ 9 nút, trái ớt là trái ớt, không còn ai bắt nhận vơ là quả chuối! Ăn xong rồi tập họp, tan hàng về phòng, thật là hạnh phúc, K.17 dễ thương thật!

Tiếng cười nói trên tầng lầu 3, các chàng tân sinh viên đang kể cho nhau nghe chuyện đi phố ngày đầu tiên, một số đang ồn ào trong phòng tắm, không coi niên trưởng các khóa 16, 17, 18 ở tầng dưới ra gì cả. Riêng tôi, biết thân biết phận nên vẫn quần áo tác chiến số 3, nằm dài xuống sàn nhà, bên cạnh là ba-lô súng đạn nón sắt sẵn sàng như cá nằm trên thớt.

ĐI PHỐ NGÀY, CÀY ĐÊM.



SVSQ/ĐĐT Nguyễn duy Linh K 17

Tiếng tên đại diện Nguyễn-Nho thật đáng ghét, thét lên từ dưới sân cỏ:

_ " Khóa 19...ba mươi giây nữa..tập..họp! Một, hai..ba, bốn..năm, ba.. mươii.."

Lầu ba của cả 4 building rung lên như động đất 5 chấm 6, dòng người tuôn xuống như nước chẩy với tất cả mọi loại y phục, tại sao tên đại diện nó đếm nhanh thế? Những chàng chậm chân bị chặn lại ở khắp các ngả đường, hai tay úp lên đầu, hai chân phóng lên như những con nhái bén, miệng i-uông đếm số 1, 2, 3 v.v..

_ " Khóa 19 theo lệnh tôi: Nghiêêê....m.".

SVSQ Cán-bộ tiểu-đoàn trưởng Nguyễn-ngọc-Khiêm (K.17) đứng trên bục gỗ cao với quân phục hung-thần, vành nón nhựa kéo xuống ngang mí mắt, ông ém hơi trong họng, gằn giọng kéo dài chữ nghiêm nghe dựng tóc gáy, rồi ông quay đầu sang trái, sang phải, gườm mắt như diều hâu soi mói nhìn đàn gà con mất mẹ. Sân trường yên lặng giống bãi tha ma, đâu đó vài tiếng húng-hắng ho như cố kìm lại để không phát ra tiếng động. Chả ai dại gì làm lộ mục tiêu, gây chú ý cho những máy bay phản lực "con ma, thần sấm" đang đảo lượn xung quanh, nhanh như cắt, họ nhào đến oanh tạc nát thây! Năm phút gập cằm im lặng đứng nghiêm, hồi hộp chờ tai họa đến như nghe tiếng "depart" đạn VC pháo kích chờ nó nổ, nghe tiếng nổ là mình thoát nạn.

_ " Các anh chậm như rùa, trình diện cán bộ mà các anh ăn mặc như phường chèo, ai mặc xì-ca-la-mút bước ra khỏi hàng." Ông Khiêm gằn giọng ra lệnh.

Khoảng chục người bước ra khỏi hàng, có lẽ đây là những anh hùng liều mạng, dám thay đồ ngủ trước khi có kèn thổi tắt đèn, đàn "eagles" nhào đến, kẹp từng con "gà chết" đem đi xé xác, dạy bò, tập bơi, bơi sấp bơi ngửa trên sân cỏ, bơi cạn mà không phải là bơi-cạn, số đông còn lại đứng nghiêm mà run, run vì lạnh! Thấy đàn em run quá, cán bộ Khiêm động lòng trắc ẩn, tuy khẩu xà nhưng tâm Phật, ông hét:

_ "Nghiêêê...m, tất cả các anh có 3 phút để thay tiểu-lễ, rõ chưa? Tan hàng."

Trời ơi! Chen nhau trong cầu thang, chạy lên lầu ba rồi chạy xuống cũng hết hai phút rồi! Thay được đôi giầy "xô 9 lỗ" bằng đôi giây thấp cổ cũng một phút, hay là không cần thay giầy, tối chắc không ai thấy? Chớ dại, kinh nghiệm cho biết nhanh cũng bị phạt, chậm cũng bị phạt, phạt hành xác cho thân thể thêm cường tráng tinh thần thêm mụ-mẫm u-mê! Nhưng vi phạm lỗi ăn-gian nói dối là "tội hình", tội làm mất tư cách của một SVSQ có thể tốt nghiệp sớm.



SVSQ/Tiểu đoàn trưởng Nguyễn ngọc Khiêm K17

Rồi đám người nhếch nhác cũng nhanh chân tập họp trở lại, vừa chạy vừa mặc áo, vừa chạy vừa cài nút quần, tên Bùi văn Đoàn còn xách đôi giầy "máp" đứng vào trong hàng rồi mới xỏ, kể ra hắn thông minh. Còn những con vịt đẹt, chậm chân uống nước đục, tha hồ lãnh phụ trội "thăng-thiên, độn-thổ", sân trướng là một cái chợ ồn ào nhất thế giới bỗng dưng lặng như tờ khi tiếng "nghiêm" của ông Khiêm vang lên:



SVSQ tuần cảnh

_ " Các anh còn tà-tà như đàn bà đi chợ (nay gọi là shopping), sau đây...thay tiểu

lễ bằng quân phục tác chiến số 5, rõ chưa…? Tan hàng".

Cứ mỗi lần "sau đây" rồi "tan hàng" của các anh là đời các em tan nát, biết rằng mục đích là tập cho các em thay "đồ" cho nhanh chứ không có ý tập cho thay áo nhanh để sau này quen nết tráo trở thay nhanh những mối tình, nhưng mà mệt quá các anh ơi. Thay đủ thứ đủ kiểu, chỉ mới học thay đồ và tập họp mà cũng gần 2 tiếng rồi, bây giờ mới vào mục chính:

_ " Khóa..19! Nghiêm (nghiêm hoài)! Các anh ba-gai, bê-bối, vô kỷ-luật, vi phạm nội quy, ngày đi phố đầu tiên mà các anh đã làm mất danh dự của SVSQ v. v..".

Ông nói nhiều lắm, bất cứ hành vi nào, từ bình thường đến tệ hại nhất đều đem gán cho K.19 chúng tôi, kể cả những tội mà chỉ có chú Cuội mới dám vi phạm.

_ " Anh nào nắm tay bạn gái, thậm chí ôm eo-ếch đi ngoài phố? Tự giác ra khỏi hàng, đứng bên trái tôi".

_ " SVSQ nào bước vào nhà hàng mà không đưa tay chào, thậm chí có anh còn đội mũ khi ăn phở? Tự giác bước ra khỏi hàng, đứng bên phải tôi".

_ " SVSQ nào đứng ngoài đường nhìn vào tủ kính? Gặp niên trưởng không chào còn nghinh ngang? Tự giác ra khỏi hàng, đứng đằng sau tôi".

_ " SVSQ nào vào địa chỉ cấm? Tự giác bước ra, đứng trước mặt tôi."

Tự giác là thước đo tư-cách của một SVSQ, sau khi kê khai từng tội và kêu gọi tự giác thì hai bên trái phải và đằng sau ông đã lố nhố một số tân SVSQ, trong toán nghinh và không chào niên trưởng có Lê văn Chiểu và tôi, riêng trước mặt ông, vị trí danh dự dành cho những anh dám mặc quần áo hiệu " Mr.A-Dam" trong khu vực cấm tác-xạ thì vẫn còn trống trơn. Có hay không thì chưa biết, nhưng nếu ai vi phạm điều răn thứ 6 này thì tôi nghĩ nên "nhất chín nhì bù", khai ra chỉ "từ chết tới bị thương".

Sau này khi lên cầm quyền, tôi cũng phịa đủ thứ tội rồi hò hét K.20 tự giác, nhưng trong lòng nhủ thầm "tự giác là khổ đấy nhá!". Nhờ kinh nghiệm này nên hơn 20 năm sau, tôi cũng bỏ

ngoài tai câu nói rẻ tiền: "*Anh nào thực thà, tự giác khai báo sẽ sớm được về đoàn tụ với gia dình"!* Vẹm là em Cuội.

Có lẽ thấy dằn mặt đàn em như vậy là tạm đủ, K.19 được tan hàng về phòng cũng là lúc anh lính "cà" xách tù-và thổi kèn tắt đèn đi ngủ. Thành phần tự giác đứng yên tại chỗ để nghe lệnh phạt, phần trên chỉ la` khai vị, đây mới là món chính.

XIN VÀO.

Tùy theo tội nặng nhẹ, các phạm nhân sẽ bị điều động đến các trại "trừng-giới" khác nhau. Tôi được lệnh trình diện niên trưởng Lê văn Cưu với quân phục "dạ-chiến", nghĩa là đầy đủ mọi thứ cho một cuộc chiến đấu ban đêm. Suốt 8 tuần lễ sơ-khởi, tôi chưa hân hạnh được gặp hung-thần Cưu, đối với K.19 thì ông K.17 nào cũng đáng là hung-thần cả, lòng đầy lo âu hồi hộp, tìm mãi mới thấy tên Cưu ngoài cửả phòng, theo đúng thủ tục đầu tiên khi đến trình diện một cán bộ hay niên trưởng, tôi gõ cửa:

_ " Côc, cộc, cộc! Xin vào".

_ " Vào đi"

_ " SVSQ..số quân 61A/105.984, trg đội 22, đại đội H, khóa19 xin trình diện".

Tôi đứng chào đúng thế nghiêm, hướng vào cái giá súng để ở giữa, hai bên là 2 cái bàn học có hai người ngồi, ông nào là Cưu đây?

_ " Anh trình diện ai?" một người lên tiếng.

_ " Thưa trình diện niên trưởng Lê-văn-Cưu"

_ " Vi phạm lỗi gì?"

_ " Thưa đứng ngoài đường nhìn vào cửa tiệm".

_ " Anh thiếu tự giác, còn gì nữa không?"

Lúc này người hỏi tôi mới đứng dậy và quay ra nhận diện tội nhân. Thiên địa ơi, chú nhóc mặc đồ lớn sáng nay nhìn tôi và mỉm cười khinh bỉ trước tiệm chụp hình Lợi-Ký là ông Cưu này sao? Họa vô đơn chí rồi! Tôi vội vàng tỏ ra biết phục thiện:

_ " Dạ.. thưa gặp niên trưởng không chào, tại vì tôi không biết.., xin lỗi..."

_ " Quân đội không có xin với xỏ, tôi thế này mà anh không biết à?".

Ông nghiến răng gằn giọng N.T miền Thùy-Dương cát trắng nghe "xạo-xạo".

Suốt đời TKS, tôi chỉ biết có cán bộ và huấn luyện viên, nếu có bố tôi trong trường tôi cũng phải tránh, làm sao tôi biết ông là ai? Hơn nữa ông lại mặc "xi-vin" đi phố theo quy chế anh cả trong trường, nhất là ông không được cao và có vẻ nhẹ ký theo tiêu chuẩn tuyển chọn SVSQ/TVBQG. Nghĩ trong đầu vậy thôi chứ đâu dám hé môi bào chữa, há miệng sái quai hàm, im lặng là vàng, làm bộ run-run càng tốt.

Theo kinh nghiệm, khi trình diện "một người đi với một người" như thế này thường có những chuyện hên-xui bất ngờ lắm. Gặp ông rét-lô là khổ, lại thay đồ, tắm đêm-đông, vin vào câu cải lương: " súng là vợ đạn là con" bắt trả bài cây súng garant có mấy đường khương tuyến, đường kính lỗ chiếu-môn rộng mấy ly, từ chiếu môn đến đỉnh đầu ruồi dài bao nhiêu cm, khi viên đạn ra khỏi lòng thì đế súng thụt hậu bao nhiêu v. v..mỗi lần nói sai là chạy vài vòng sân. Gặp ngài có máu khôi hài thì lại có những tai họa cười ra nước mắt, dùng chai dầu Nhị-thiên-đường múc nước đổ vào bi-đông, dùng tăm làm thước đo chiều dài hành lang, ngặt nghèo hơn là bị sai đi trình diện một niên trưởng khác đề xin cho được phép ngoáy lỗ tai, sờ...cái rốn của họ!

_ "Anh cho biết đôi giầy xô có mấy lỗ?" Mèo Cưu bắt đầu vờn chuột c.vanto.

Trúng tủ rồi, tôi muốn kéo dài thời gian nhàn hạ được phút nào hay phút nấy:

_ " Thưa 9 lỗ một bên, nhân cho 4 bên, tổng cộng là một đôi giầy có 36 lỗ".

_ " Sợi dây giầy dài bao nhiêu mét?"

_ " Thưa một sợi dài 1,5m".

Có được tầm hiểu biết rộng rãi này là nhờ một lần bắn lộn bia của người khác, còn bia của mình thì trinh nguyên, ông huấn luyện viên vũ-khí NT Nguyễn-quan-Kim, cũng là bạn học Pétrus Ký, phạt tôi bằng cách nghiên cứu đôi giầy.

Chắc bị quê nên ông Cưu không còn hứng thú hành hạ đàn em, bèn tuyên án:

_ " Súng garant cầm tay, chạy 9 vòng sân, vừa chạy vừa hét to: "*Tôi không thèm chào niên trưởng*". Thi

hành xong, trình diện cán bộ trực, khỏi trình diện tôi".

Khỏe rồi, 9 lỗ là 9 vòng sân, một vòng sân là 800m, nghĩa lý gì sau 2 tháng chỉ biết cắm đầu chạy, cũng may nếu tôi trả lời ngay đôi giầy có 36 lỗ thì không biết ông có bắt tôi chạy 36 vòng không? Một vòng, một vòng lại một vòng.., vừa chạy tà-tà vừa la to: "*Tôi không thèm chào niên trưởng*". Bỗng giật mình vì sấm sét nổ đâu đây:

_ "Anh kia, đứng lại".

Cái gì nữa đây? Thắng gấp, ngó kính chiếu hậu, thấp thoáng thấy mấy bóng đen, giờ này mà còn đứng bên lề đường đón khách " em bị phạt" thì chắc chắn phải là tay tổ quận Hách, tôi lúp súp chạy lại trình diện, giả đò thở dồn dập vẻ mệt nhọc.

_ " Tại sao anh dám tuyên bố không thèm chào chúng tôi?"

_ "Thưa...thưa...thưa tôi thi hành lênh phạt của niên trưởng Lê-văn-Cưu."

_ "Anh phải nói: *Tôi vi phạm lỗi không chào*.....nghe chưa? Thi hành đi".

Hú hồn, không biết vô tình hay cố ý mà ông Cưu gài bẫy tôi, bất cứ ông niên trưởng K.17 hay 18 nào cũng có lý do phạt tôi về câu nói "vô lễ". Cám ơn các Thượng đế, quý ngài có óc hài-hước cao độ nên kẻ tội đồ này được an toàn trên xa lộ.

Hai năm sau, tôi lại gặp anh Cưu trong binh chủng TQLC, mười năm sau, anh cùng tôi ngồi chung một cũi tù CS, ở đâu anh cũng vẫn còn nụ cười khiêu khích năm xưa, có lẽ anh là người nhỏ con nhất K.17 nhưng với tôi, anh thật là "vĩ-đại".

Xin cho mở dấu ngoặc ở đây để giải thích thêm, kẻo có người hiểu lầm ý của tôi là hay nói tục, chuyện có thật như zầy: *Năm 1977 tại trại tù số 8 Hoàng-liên-Sơn có rất nhiều cựu SVSQ/VB, trong đội 1 có anh Trần-đình-Đàng k.13, Trần-công-Đài k.16, hai anh Đinh-x-Lãm và Lê-v-Huyền (cùng k.17), Lê-xuân-Sơn k.21, Võ-v-Đức k.22 và tôi, khi làm bài kiểm tra, tên đội trưởng là Nguyễn-v-M muốn nâng bi... viết một câu: "Bác Hồ là Vĩ-nhân của thế giới".Vài ngày sau M..bị làm kiểm điểm và nhốt chuồng cọp 24 tiếng, M.. cho biết lý do bị phạt là vì có*

ông-nội ăng-ten nào đó báo cáo với cán bộ rằng Minh sỉ nhục lãnh tụ, dám nói chủ-tịt là cái đuôi của con người, ***VĨ*** *là đuôi..*" Tôi nghĩ tên ăng-ten này thâm thật, mao tôn cương bắn một phát chết hai con chim cả Hồ lẫn Minh! Vĩ còn có nghĩa là To, tôi ca tụng anh Cưu đấy nhé.

Lại nói thêm về một Nt.17 khác, cũng tình nguyện về MX nhưng lại là một nhức nhối cho cả khóa 19 đến nỗi cho tới giờ, sau 40 năm, tôi còn nhớ giọng nói khàn-khàn vịt đực của ông trên bục gỗ trước cửa phạm-điếm sau khi bị coi văn nghệ.

Khi K.19 nhập học thì trong trường có 3 khóa đàn anh 16, 17, 18. Tân khóa sinh chúng tôi đang trong giai đoạn khổ và nản chí nhất thì các ông Cả chuẩn bị tốt nghiệp, đúng là hai vế âm-dương xướng-khổ. Các tân thiếu úy oai và to-lớn quá, dập dìu tài tử giai nhân kẹp tay nhau tham dự đêm văn nghệ mãn khóa, còn đám TKS chúng tôi trong bộ đồ kaki chưa sửa, trên đầu úp cái "bánh tiu", đứng gập cằm để anh đi qua chị đi lại ngắm nghía cười chơi, tai lắng nghe lời dặn dò của cán bộ Nguyễn-tiến-Đức:

_ "Tối nay là đêm văn nghệ dành riêng cho các tân thiếu úy và thân nhân, tuy các anh chưa là SVSQ, tôi vẫn ban đặc ân cho phép tham dự, nhưng không được vỗ tay hoan hô, dù hay dù dở, không được cười, tuyệt đối giữ im lặng!"

Lòng buồn cảnh có vui đâu bao giờ, chúng tôi ao ước được trốn trong phòng để khỏi phải nhìn những cặp lon thiếu úy đáng ghét, vậy mà bị lùa đi xem văn nghệ, đóng vai những tên phỗng-đá trước mặt các em Bùi-thị Xuân, Cu-văng..., khổ biết bao!

Chưa yên thân, các SVSQ hát hay không bằng hay hát được đám khán giả đồng khóa xúi chúng tôi vỗ tay cho thêm phần.. hay ho, họ không xin một tràng pháo như trong những tiệc cưới mà bắt vỗ, vỗ cũng chết mà không vỗ cũng khổ, người to tiếng nhất "khuyến-khích" đám TKS ngu ngơ vỗ là NT Nguyễn-văn-Linh tự L..thẹo.

Đúng bài bản, đêm văn nghệ tàn, đời TKS chúng tôi tàn theo, những tên "phỗng-đá K.19" lại bị cán

bộ Đức xỉ vả là vô kỷ luật, bị vu oan giáo họa rằng thì là có anh còn bis-bis! Chuyện phải đến là hai tiếng "sau đây". Khiếp quá, tôi cứ rùng mình mãi cho đến sau này vẫn bị ám ảnh trong những tiệc cưới khi nghe ai đó nhắc lại: "sau đây.. em xin góp vui thêm..... một bài nữa".

Đã là SVSQ trường VB thì không ai ngạc nhiên về những "game" này, đúng nghĩa *yêu cho roi cho vọt,* mãi mãi vẫn kính trọng các niên trưởng, dù không biết các anh ở đâu, ai còn ai mất, nhưng mỗi khi có dịp là nhắc đến tên các anh thay cho lời hỏi thăm chân thành. Mỗi lần cầm cuốn Đa-Hiệu trong tay, bài hay nhất cuối cuốn sách phải đọc là: " DS ủng hộ". Dò theo các con số 16, 17, 18, 20, 21...gặp những người mình biết, tự nhiên thấy vui và ấm lòng, biết các anh còn mạnh khỏe, dù cho các anh không biết tôi là ai. Có lần hung thần Nguyễn hoài Cát chỉ mặt tôi:

_ " Sao chú mày cứ réo tên tao hoài vậy?" rồi anh cười, tôi cũng cười trừ.

Khi huấn luyện TKS khóa 20, trên đường ra bãi, bất kể hai bên đường là hố sâu, hào rộng, đồi cao khe ướt, khi nghe tôi hô: "*Phục-kích*" là tất cả TKS phải nhào vô hai bên đường núp kín ngay, anh nào còn dấu đầu lòi "đuôi" là cái giá rẻ mạt cũng 50 thăng-thiên. Lúc đó TKS 20 ghét tôi lắm, họ khen tôi là tài tử đẹp trai trên thềm bắn, tức mấy tấm bia mang hình VC, khi lên SV, thấy bóng dáng tôi là họ hô hơi sai một cách dí-dỏm "Phục-kít", 40 năm sau gặp lại nhau nhân dịp tôi ghé Houston, vừa trông thấy tôi, Nguyễn ngọc Tú (K.20) la to: "Ục-kít", rồi chúng tôi nắm tay nhau cười thoải mái như bất cứ VB nào.

Thực ra hắn là Tư, một trong số 49 tên học trò "Nam-Kỳ" hành hạ tôi, một nhóc "Bắc-Kỳ" duy nhất ở lớp đệ thất B1 trường P.Ký, mối thù ghi xương khắc cốt, khi thấy hắn lò mò vào K.20 tôi mừng quá, dù không có phận sự nhưng đi ngang thấy bạn ta đang ngất-ngư với cây súng



cầm tay đưa lên trời theo thế chim bay nghiêng cánh sắt (tôi sợ nhất loại này), tôi nhảy vào phạt tiếp bằng cách hò hét kéo hắn ra khỏi hàng và bắt bò rùa, một kiểu phạt sướng hơn vua, hôm sau mang gói kẹo Nougat đến, nó kên với niên trưởng không thèm nhận. Vậy mà cũng bày đặt tình nguyện về TQLC!

Chẳng phải riêng tôi mong thấy mặt Ng-ng-Tư, mà hầu như cả K.19 đều mong chờ K.20, thứ nhất, để bàn giao phiên gác đêm, thứ hai, trổ tài những ngón nghề 3 khóa đàn anh bàn giao sau khi mài dũa thêm. Vào những tháng cuối năm 1963, học sinh sinh viên Sàigon biểu tình lung tung, làm chúng tôi bị cấm trại liên tục, có khi cả 8 tuần lễ cũng không thấy mấy bông hoa Đà-Lạt héo úa ra sao! Đã vậy, mỗi chiều thứ bẩy và sáng Chúa nhật, sư tổ cơ bản thao-diễn Huỳnh-bửu-Sơn và Phan-thanh-Trân còn đem chúng tôi ra vũ đình trường múa súng đấu kiếm! Chán ơi là chán, giận cá chém thớt, tất cả tại tụi SV Saigòn biểu tình, nên 413 K.19 săn sóc 424 K.20 hơi kỹ, gần như "co-bặc-co" cho đến nỗi 40 năm sau, Phạm văn Hồng A/20 còn giật mình: "*Không đánh động được tình người trong họ*".

May quá, sau khi hù k.21, 22, bạn ta mới nhỏ nhẹ kết luận: "*Chẳng qua họ chỉ là những kịch sĩ tài ba*". Nhờ vậy mà sau ngày ra trường, 2 khóa này gặp và cười với nhau thường xuyên hơn, nhưng có điều, ở các đơn vị khác không biết sao chớ riêng TQLC thì các "chú" chơi gác, bóp còi qua mặt K.19 hơi nhiều, kéo nhau lên làm tiểu đoàn trưởng gần hết, còn thằng anh số-bù thì bị loại, vài mạng còn cầm cò vẫn ở cấp phó! Người ngoài không biết sẽ bảo chúng tôi dở. Không, chúng tôi cũng đánh đấm ra gì lắm, bị thương tới 99%, nhưng K.20 họ giỏi hơn.

Khi còn ở trong tù CS, những ngày Chúa nhật buồn, ngồi trong hốc đá đìu hiu, đám anh em bị bệnh đói kinh-niên chúng tôi hay hát:"*Còn một chút gì.... để nấu để chiên!*", hôm nay xin mượn ý này: "*Còn một chút gì để nhớ để thương*"gởi đến những người anh, người em: *tôi viết tên anh, tôi viết tên em (khóa đàn em...)*.Ngoại trừ

những ai làm nhem nhuốc tên Trường, tên Binh chủng..thì xin lỗi trước, phí giấy!

Tôi viết tên em.

Kể những kỷ niệm bị đàn "anh thương" thì mãi mãi vẫn còn vui, muôn hình vạn trạng, mỗi SVSQ chỉ thuật lại một chuyện thôi cũng đủ cho chúng ta có một bộ sách học "hành" người, còn chuyện "thương em", nếu điểm thêm vào những kỷ niệm đó một vài bóng hồng thì tuyệt! Thi hành lệnh phạt xong rồi, tâm hồn thoải mái, tôi xin kể quý vị nghe những kỷ-niệm nằm ngoài vòng rào kẽm gai, kỷ niệm với những bông hồng ở xứ hoa anh-đào, cư-xá Địa-Dư và dốc Nhà-Chung. Thực ra nói là kỷ niệm thì không đúng, chưa có điều qua tiếng lại, chưa có sỉ-vả hành-hạ nhau như các ông niên trưởng hành hạ đàn em thì nhận vơ là có kỷ niệm sao được? Tuy cũng mang hia đội mão như ai, cũng SVSQ trên vai hai con cá không đuôi (năm thứ 1) mà chỉ dám ngắm hoa từ xa, lý do tại sao thì hồi sau sẽ rõ.

Nhà tôi ở đường Lê-quốc-Hưng, Khánh-hội, mỗi kỳ hè là bạn bè cùng xóm tổ chức du ngoạn dọc bờ sông Sai-Gòn từ cột cờ Thủ-Ngữ đến Nhà-Bè, tàu nào cũng leo, ghe nào cũng trèo, lên bằng cách đu dây, bị đuổi thì phóng xuống sông, hơn cả những tay nhẩy cầu ván Olympic, đó là cái thú tắm sông, khi không có ai đuổi thì lại rủ nhau sang khu Tôn-Đản của SVSQ Trần-văn-Thuật, bến đò Long-Kiển hay khu Cầu-Quay gây lộn, thời đó (55-59) chưa có xì-ke nên bọn tôi hút tạm Basto-Luxe v. v..Thấy tương lai thằng em sớm muộn gì cũng làm tướng (cướp), anh hai tôi sợ quá, tống cổ nó lên nhà chị Tư trên Đà-Lạt, đó là lý do tôi biết tên những người đẹp Hương, Hồng, Quy…

Bạn gái xóm tôi bên Khánh-Hội toàn là dân chằng như con Cúc xương-sáo, chửi thề hơn con trai là "cô Minh" bán thuốc lá lẻ ngoài đầu hẻm, nhất là đám bán hột vịt lộn ngoài bờ sông thì đánh lộn không thua con trai, thiếu nợ có mấy đồng mà dám vác đòn gánh rượt tụi tôi, chỉ còn nước phóng xuống sông! Phụ nữ Đà-lạt khác hẳn, họ đẹp và lịch sự, má đỏ môi hồng, mỗi khi đi phố thì trong mặc… áo dài, ngoài áo len, ăn nói nhỏ nhẹ và cười kín

đáo, gái xứ hoa anh đào đẹp như..đào tiên.

Gần mực thì đen, tuy là gốc bụi đời nhưng nay gần mấy ngọn đèn sáng nên cũng ráng tỏ ra ta đây là người lịch lãm, gặp nhau trong xóm chỉ mỉn cười gật đầu chào mà không dám nói năng chi, sợ quen miệng chửi thề lòi cái gốc du-côn, thỉnh thoảng lại thấy mấy anh SVSQ võ-bị đẹp trai và chai mặt ra vào nhà bên cạnh! Từ mặc cảm là dân bến tàu, lại khớp bởi mấy anh Lạc-Đà nên tôi bỏ lỡ nhiều dịp "tiếp-cận" với những người đẹp cùng xóm, manh nha gia nhập VB có từ đó. Nhưng khi đã là SVSQ rồi thì tình trạng cũng không có gì sáng sủa hơn, chỉ yêu bóng yêu gió, mặc dù biết những đôi mắt năm xưa vẫn theo dõi, vẫn hỏi thăm.

Khóa17 luôn luôn nhắc nhở chúng tôi rằng phải kính trọng đàn bà và đứng đắn với phụ nữ, nhưng làm sao phân biệt được ***ai là ai*** ? Tốt hơn hết là ***kính trọng*** tất cả cho chắc ăn, nên dù quen nhau từ trước, sau này cũng là SVSQ/VB như ai, nhưng trong hai năm trời vẫn không ăn cái giải rút nào chỉ vì hai chữ kính trọng!

Nhà chị em cô giáo Hoàng sát vách thì Cá có đuôi trấn thủ, ngày Chúa nhật về nhà phải đi qua cửa em, bụng bảo dạ muốn tránh tai họa thì mắt phải nhìn thẳng, bước ngay vào trong nhà như lời cán bộ dạy, chớ dại mà thập thò lấp ló như thuở ban đầu trước cửa tiệm chụp hình Lợi-Ký! Tởn đến già, dòm cửa tiệm chụp hình mà còn bị dạ chiến, dòm cửa cô giáo trong đó Cá một hai đuôi đang ve vẩy thì nắm chắc *Ngọ-chiến!*

Cô học trò đệ tam Bùi-thị-Xuân, cách một cái sân thì tươi như hoa, mịn như lá mùa xuân, vườn trồng rất nhiều hoa penseé, cô hái, cô gò, cô ép, cô làm đẹp rồi tặng cho cháu Hoài, cháu học lớp đệ ngũ trường Trần-h-Đạo, thua cô 2 lớp, cháu khoe:

_ " Này cậu, con có nhiều hoa penseé ép đẹp lắm".

_ " Lo học đi, đừng bày đặt mua hoa sớm, sau này khổ nghe con."

_ " Con đâu có mua, chiều thứ bẩy nào cô Hương

cũng đem cho con."

_ " Sao cậu ít thấy cô ấy ra ngoài?"

_ " Chiều nào đi học về, cổ cũng ra săn sóc hoa, hễ thấy con là cổ gọi qua nói chuyện, lần nào cổ cũng hỏi thăm cậu, nhưng ngày Chủ nhật thì ba cô ấy cấm không cho ra sân, thỉnh thoảng con nghe ổng la!"

Lỗi tại tôi! Lỗi tại tôi mọi đàng, sau lần ra phố đầu tiên rồi bị QC ghi tên, đi qua cửa, bị cô chọc quê : "*Ra phố hôm nay thấy buồn hiu hắt*", Chúa nhật sau, thấy cô đang săn sóc hoa, tôi bạo dạn bắt chuyện ngay, Võ-Bị mà, không vào hang hùm sao bắt được cọp con? Dù cọp con sau này sẽ biến thành sư tử già Hà-Đông.

_ " Chào cô Hương, sáng nay không đi học à?"

_ " Dạ..hông, hôm nay Chúa nhật mà, anh không nhớ là được đi phép đó sao?"

_ " Đứng bên cô tôi quên hết cả thời gian, hoa cô đẹp quá nhưng không bằng"

_ " Không đẹp bằng gì hả anh?"

Bị hỏi ngược, đang lung túng, tôi nhớ lại lúc chọc em bán hột vịt lộn: "*hột zịt của em đẹp quá,, nhưng không dẹp bằng em..*" Tôi trả lời Hương ngay:

_ " Bằng Cô!"

Hương cười bẽn lẽn, tôi đang tính dở hết bài tủ thuở "tắm sông" ra tán thì ông bố em xuất hiệnạt con gái rồi đóng cửa cái "rầm"! Từ đó tôi không được nói chuyện với Hương nữa! Chắc ổng giận con "Cá có đuôi" nào đó nên mới chém cái thớt tôi dã man vậy! Chán mấy ông anh của tôi! Mía ngon cứ thích đánh cả cụm!

Lại gặp một khứa-lão khó tính vì có con gái đẹp! Không phải tại... anh mà cũng không phải tại.. em! Tại vì ông Bố nên chúng mình... vô duyên!

Hụt Hương tính thả dê qua Quy, cùng là bà con với nhau cả, muốn trong Họ chớ ngoài làng thì thiếu gì, đã có lần tôi binh xập-xám với Quyền, Quy ngồi sau lưng anh trai, bí mật ra dấu hiệu cho tôi: "ngón cái hướng thiên là dương, hướng địa là thủ", nhưng nay hình như cô đã có chủ! Kính nhi viễn chi, phải kính trọng đàn bà phụ nữ một khi họ đã mướn được anh giúp việc, tìm được người



Nữ học sinh Dalat

sai vặt. Xứ U-Granda bên Phi Châu còn xếp họ vào dạng "Ta-Bu", vùng cấm kỵ, huống chi xứ ta.

Điều lăng nhăng thứ ba.

Tưởng đã yên bề gia thất, an tâm học tập theo lời chỉ dậy của các tía k.18, thời gian này các ông cố nội 16, ông nội 17 đã bị ra trường cả rồi, còn các bố 18 thì đạo đức hiền lành, nên đa số sau này có tuổi thọ cao, đều là dân "Cậu" cả, nào ngờ, cái lăng nhăng thứ ba nó lại quấy ta! Bỗng dưng một ngày u ám chị tôi hỏi:

_ " Cậu có nhớ cô Hồng, con ông bà X..ở phố Dinh, Hải-Phòng không?

_ " Nhớ chứ, chị của cô Phượng và thằng Điệp chứ gì, con nhà giầu.., mà sao?"

_ " Mới đây chị vô tình gặp bà X, có sạp vải ở chợ Hòa-Bình, hỏi thăm nhau rồi bả giới thiệu cô Hồng ngồi bên cạnh. Hóa ra là cái cô mà anh chị vẫn gặp đi lễ ở nhà thờ chính, anh thường tấm tắc khen cô ấy xinh quá, lại siêng năng đi lễ, giá mà…"

Tôi hiểu ý câu "giá mà" rồi bỏ lửng của chị, tự nhiên thấy vui, dĩ vãng hiện ra.

Trước di-cư 1954, chúng tôi ở cùng khu phố, cùng họ đạo nhà thờ phố Dinh, Hải Phòng, tôi đang học lớp đệ thất trường Ngô Quyền, còn Hồng hình như học trường nhà thờ, tôi chơi thân với Điệp, em trai Hồng, nhóm con trai trong xóm thường rủ nhau sang phố Đông-Kinh dùng dây thung bắn đèn trung thu của các chú Ba, đánh lộn với lũ nhóc khu Cầu-Đất, Cát-Dài, xuống vườn hoa Con-Cóc xem Tây nhẩy đầm, sau này ta gọi là khiêu..zũ cho dễ nghe, lúc hiền lành thì chơi trò "chẻ mía". Dựng đứng khúc mía lên, đè sống dao trên đầu khúc mía rồi thật nhanh xoay



Nha Địa Dư nhìn từ phía trước

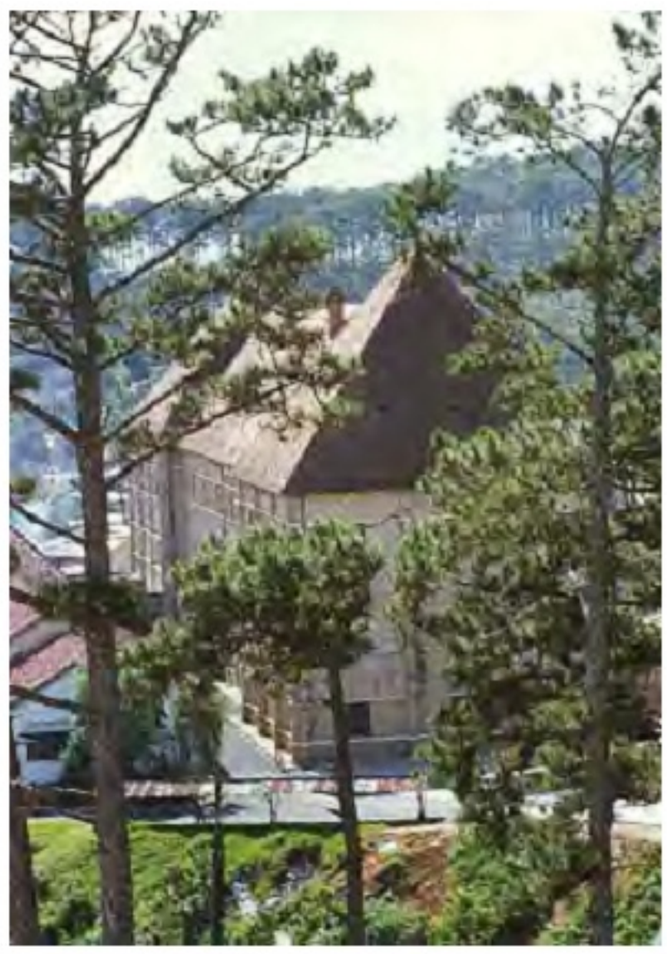
chiều dao chém xuống, chẻ được tới đâu, chặt tới đó, cuối cùng đem so, ai ngăn phải trả tiền, khán giả là những cô bé cùng xóm hiền lành dễ thương, trong đó có Hồng, vì thuận tay trái nên tôi thua hoài, khi may mắn thắng thì lại đem chiến lợi phẩm tặng em. Các niên trưởng ở tuổi 13 chắc biết yêu dữ dội lắm rồi, còn tôi lúc đó sao vẫn ngu-ngơ, một ngày không thấy em thì nhơ-nhớ, gặp em nhìn thì mắc cở.

Rồi di-cư, rồi quên lãng, nay nghe bà chị khơi chuyện xưa, tôi thật xúc động, nhớ nhất là có lần chơi trò " nối vòng tay lớn", vô tình em và tôi cùng đứng bên nhau, vòng tay mắt xích đứt chỗ nào thì đứt chớ chỗ tôi nắm Hồng thì chắc như..đồng.

Khi biết cô vẫn đi lễ nhà thờ chính trên đường Yersin, tức là nhà thờ Con-Gà, tôi quyết tâm không mơ màng gì đến điểm tâm ở phạn-xá nữa, sáng Chúa Nhật theo chuyến xe đầu tiên để đến nhà thờ thật sớm, theo hướng tay chỉ, chị tôi nói nhỏ:

_ " Cô ấy quỳ ở hàng ghế thứ ba kia kìa"

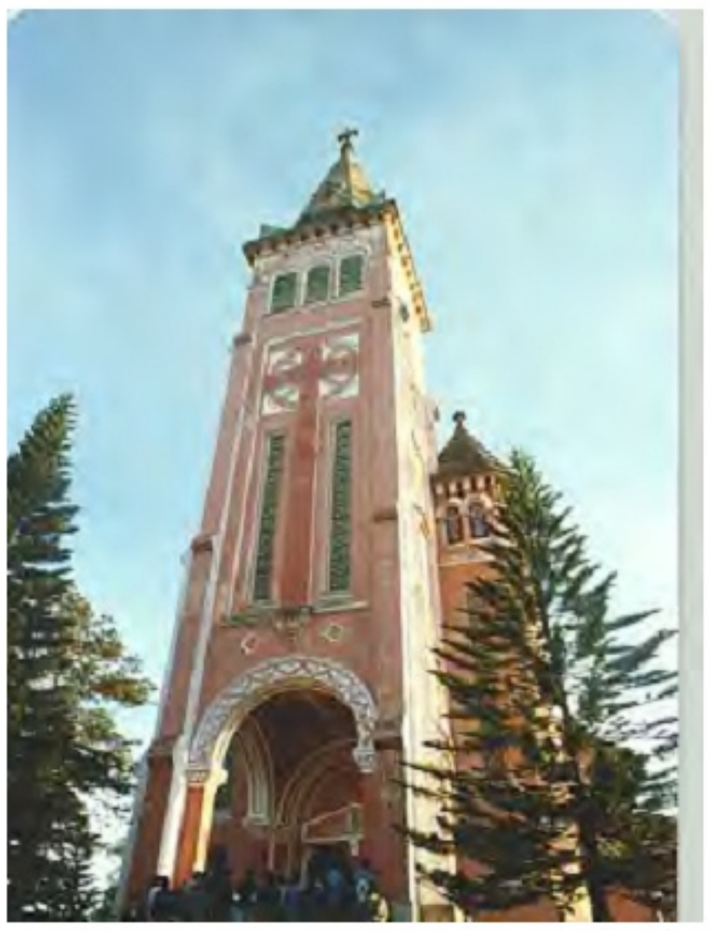
Nhìn xéo từ phía sau, tuy có nhiều thay đổi nhưng tôi vẫn nhận ra nét thanh tú quen thuộc của cô bé 12 tuổi 8 năm trước, tôi thật sự hồi hộp, không còn biết diễn tả sao cho đúng những vẻ đẹp của cô, đẹp và trang nghiêm như một nữ tu đồng trinh. Rồi khi lễ xong, đúng là Hồng,



Nha Địa Dư nhìn từ phía sau

chân tôi tê cứng như có ai đem đóng đinh xuống đường, đứng nhìn theo em thong thả xuôi về dốc Nhà-Chung!

Những Chúa Nhật kế tiếp, tôi không ngủ trễ, không bao giờ bỏ lễ nữa, bỗng dưng trở thành một con chiên ngoan đạo, đứng nép vào một góc nhà thờ nhìn em từ từ bước vào thánh đường. Lạy Chúa, con đến nhà Chúa mà có để ý gì đến Chúa đâu! Chúa thì ở trên cao, còn người làm con xao-xuyến ở trước mặt, gần đến nỗi có thể đếm được từng sợi tóc, những sợi tóc mượt mà không khác xưa. Ngắm mỏi mắt, một lúc nào đó ngước lên bàn thánh, toan mở miệng: "*Con quỳ lạy Chúa trên Trời, sao cho con lấy...*"



Nhà Thờ Con Gà Dalat

thì bỗng nghe như Thiên Thần phán:

_ " Tên biếng nhác kia! Giữa chốn tôn nghiêm mà dám vi phạm điều răn thứ 9! Được hay không là do mi, làm lấy mà ăn, đừng có làm phiền ta!"

Tội lỗi! tội lỗi, lễ chưa xong tôi đã bước ra, chọn một vị trí dễ quan sát ở tiệm phở bên hông nhà thờ, ngay chỗ rẽ đường vào nhà em, chờ.... *em tan... nhà thờ về*. Đẹp như một bông Hồng nhung vừa chớm nở, óng ánh giọt sương mai, hãy ngồi yên mà ngắm, nhưng cũng có lúc tôi cầu xin ơn trên sao cho cô vấp ngã, hoặc tệ hơn là có tên ma-cờ-rô nào đó quấy rầy để tôi đem vài thế võ mà thầy Văn-Đại truyền cho để ra tay nghĩa hiệp, nhưng "tâm xà" như thế thì làm sao được toại nguyện!

Yêu ai yêu cả tiệm phở trên đường đi lối về, tuần nào cũng ra đó ngồi, gọi một tô rồi hai tô nhưng Tô không ăn tô nào thì có sao đâu, có chỗ ngồi "núp" để chiêm ngưỡng là hạnh phúc rồi, thú vị là người đẹp không biết mình đang được theo dõi

Rồi một sáng Chúa nhật mưa to gió lớn, tôi thấy

niên trưởng của tôi che dù cho tóc em khỏi ướt, thế là yên tâm, đã có SVSQ/VB đi theo làm "body guard" là chắc ăn, quả là xứng đáng "*nữ quốc sắc, trai anh hùng..*" Mọi người đều thấy hạnh phúc, chỉ có cha sở nhà thờ Con-Gà là buồn, vì từ đó vắng bóng một con chiên không ngoan đạo!

TẠM BIỆT

Xôi hỏng bỏng cũng không, buồn lắm nhưng cũng tự dối mình bằng lời khuyên của tiền nhân: "*đường binh nghiệp mà để tình dính vào thì không tù cũng tội*", tôi quay trở về đường chính, chăm chỉ học hành, mong hai năm sau cũng được làm cái động tác: "quỳ xuống...đứng lên". Thấm thoát rồi cũng tới ngày đó, rồi xông pha gió mưa, không còn những kỷ niệm quân trường mà chỉ có chiến trường cho mãi tới mùa hè năm 1970 thì tôi gặp lại khi trở về thăm trường.

Đi mãi đánh hoài cũng chán, nhiều khi mong được bị thương nhè-nhẹ để có dịp nghỉ xả hơi vài tháng, cũng dễ thôi, nghe mấy chuyên viên bị thương loạn-bàn rằng khi nghe tụi nó pháo kích, cứ nằm dưới hố rồi đưa cẳng lên, chân trái hay chân phải cũng được, thế nào cũng dính, anh thương binh chống nạng nhưng còn cày bừa được! Nói cho vui theo kiểu lái C.130 lạng lách tránh đạn súng cầm tay của nữ VC ý mà, đã chọn VB là để cầm "can" chớ đâu phải để làm nạng cho xếp chống hay chống nạng.

Nói đến "can", chắc ít ai biết đã có lúc SVSQ/VB bị cầm rồi đó chứ, vào cái thời nhiễu nhương cờ đen cờ cỏ, cho SV cán bộ cầm can mang bông mai đỏ thay cho huy hiệu! Bắt SVSQ thật mang lon giả!!! Vậy mà có nhiều ông quan thật ngày xưa lại ham lon giả ngày nay! Đa-Hiệu của VB không có chỗ cho chuyện tầm phào lon giả lon sửa này, xin quay lại chuyện chống nạng.

Tháng 6/1969, dưới quyền quan tư Phúc-Hô, (xin lỗi Anh Hai, mỗi lần nhắc đến, em cứ tưởng như đang còn được ngồi đối diện đấu-khẩu với anh, em ghét cái tên tây Robert) tôi bị nghỉ phép hơi lâu, tụi nó không pháo kích vòng cầu mà chơi trực xạ khiến tôi ăn cơm BV hơn năm mà vẫn chưa lành, có dịp

chống nạng trở về thăm Đàlạt.

NGƯỜI XƯA NAY Ở ĐÂU?

Tôi về thăm trường Mẹ vào mùa hè 1970, thời tiết, đồi núi, mái trường không thay đổi, nhưng những người xưa nay ở đâu? Đứng trước cửa phạm xá, nhớ đến nhẩy-xổm hít đất rồi mới được ăn, nhớ đến các niên trưởng, đồng khóa, niên đệ, họ trốn đi phố cả rồi sao? Không đủ can đảm đứng một mình trong khung cảnh cũ, tôi lần bước vào câu lạc bộ Nhữ văn Hải, câu lạc bộ lớn và khang trang hơn ở sườn đồi đối diện với vị trí cũ. Hôm nay là thứ bẩy nên có khá đông SVSQ nơi đây, đa số mang cầu vai hai ba gạch, đấy là những cặp "alpha" đẹp, oai và lý tưởng nhất, họ nhìn tôi ngỡ ngàng làm tôi cũng bị khớp đâm ra ngại ngùng, làm quen một chú ba-gạch tên Minh.

_ "Xin lỗi cho tôi hỏi thăm, anh là khóa mấy?"

_ "Thưa tôi là Minh, khóa 23".

Không biết đó có phải là chàng họ Tăng sau này mê em.48 thiết-giáp không?

_ "Tôi là….khóa 19, về thăm trường"

Từ ngỡ ngàng xa lạ, sau cái bắt tay và biết là niên trưởng về thăm trường, họ tụ lại thật đông, đưa tay chào, chăm chú nhìn cái nạng và tay còn bó bột làm tôi thật sự cảm động, bắt tay hết một lượt, mời ngồi uống café, hút Ruby-Qeen.

Tôi hiểu cái cảm giác của các đàn em khi được ngồi nói chuyện với một niên trưởng từ chiến trường trở về, nhất là chống nạng và trên ngực mang 4 ngôi sao đỏ thì bảo đảm "nói phét" cũng có người tin. Nhớ lại vào năm 1964, thiếu úy Võ văn Sung (cựu K.17) về thăm trường, trên ngực là ngôi sao ADBT, thần tượng đây rồi, chúng tôi bao vây anh, tra hỏi chuyện đánh đấm ngoài mặt trận , anh trả lời không kịp. Nay được đóng vai trò của anh Sung ngày trước, lại dư thì giờ nên tôi đáp ứng được tất cả những câu hỏi của đàn em về chuyện bóp cò, nếu có "nổ" chút cũng xin thông-gia của anh Sung là nhà văn Phú-Phét thông cảm. (Có niên đệ hỏi tôi tại sao lại gọi xách-mé như thế? Tại vì sư phụ tôi viết

phiếm "Nổ" và "Gà gáy" là những chuyện có thực, xung quanh chúng ta chỗ nào cũng có, nhưng khi đọc cứ tưởng ông ta nói phét).

_ "Lon này là lon gì đây niên trưởng?" Một niên đệ hỏi.

_ "Lon TQLC, tương tự như HQ nhưng màu trắng, có bạn nào muốn về binh chủng TQLC không?"

Tôi đang tính nổ tiếp: "TQLC sống hùng sống mạnh nhưng sống không lâu" may sao nín đúng lúc! Không nên đùa một cách vô ý trước những bầu...nhiệt huyết, nghe đến mũ-xanh là họ hỏi tới tấp, dễ hiểu thôi, VB mà. Nhớ vào cuối năm 1964, cùi 16 Trần-ngọc-Toàn le lói chống nạng trong bộ rằn ri về tuyển 30 th/úy cho TQLC thì có 300 cùi 19 dơ tay (đúng ra là tr/úy Đỗ-Kỳ, còn Toàn cowboy sắp sửa bị thương).

Điều làm tôi "thất vọng" là chả có chú nào hỏi tôi mang lon đó là cấp bậc gì? Không ai thèm thắc mắc lương với "lậu", phép với tắc, mà cứ xoay quanh hỏi chuyện hành quân, có mấy loại sao? Nguyên nhân nào có sao trên ngực, làm sao để có sao trong máu v. v..? Nào ai biết muốn có sao trên ngực thì mỗi sao ít nhất là một "sẹo". Phục thay "hậu sinh khả úy", không biết trong số đó có chú nào tên Loan, Nghĩa, Hiệp, Hiếu-Voi v.v..những TQLC sau này.

Thời gian dưỡng thương ở Đà-Lạt hơn 3 tháng, chiều thứ 7 tôi thường vào CLB Nhữ văn Hải hoặc sáng Chúa-nhật ngồi đồng tại café Tùng, hết Tùng bay sang Nhạn, còn đạn thì xuống nhà thủy-tạ trên hồ Xuân-Hương, lương đ/u độc thân chỉ đủ mời các chú ly café không fở, có đàn em ngồi quanh nghe mình nói chuyện trận-mạc thú vị hơn là ngồi một mình nghe "em nói", nhức đầu chết được!

Nói với SVSQ về thực tế ở đơn vị, ít nhất là cấp trung và đại đội, không "hù" mà cho họ biết nghệ thuật trị bằng roi những chàng lính ba-bốn gai, biết cách đối xử với những ông cai ông đội ăn cơm nhà binh từ khi mình còn bú...mẹ. Cho họ hiểu đạn không tránh mình nhưng mình có nhiều cách hạn chế gặp nó, đừng lúc nào cũng phất bản đồ hô xung phong "có

anh đi hàng đầu”! Nhất là đối với những chàng tuổi trẻ vừa ra trường, đầy lý tưởng, không muốn ai coi thường, lại gặp ngay ông chỉ huy to mồm, từ đằng sau xa, chẳng biết tình hình gì cả, chỉ biết la: “*Phải chiếm mục tiêu bằng mọi giá, nếu không tôi đưa anh ra tòa án quân sự...!*”.Ôi.. “ pạc-ti-zan” …ta chào mi!

Tôi là nạn nhân và cũng chứng kiến đồng đội gục ngã vì cái lệnh nhắm mắt nói càn này. Sau 4 năm lau súng, vừa bắn phát đạn đầu tiên đã trả nợ Tổ-Quốc cả vốn lẫn lời thì khắc nghiệt quá! Không đi hàng đầu đâu có nghĩa là đi đầu hàng, Võ-Bị nào có ai như thế bao giờ, chuyện chưa từng xẩy ra.

Những điều học được ở quân trường thường chỉ là căn bản, có khi còn khác với thực tế, thiếu hẳn những thí dụ cụ thể xẩy ra ngoài mặt trận, nhân dịp dưỡng thương và về thăm trường, tôi có ý định xin thuyên chuyển về đây để sinh hoạt cùng các SVSQ, mong được thảo luận cùng các SV đàn em về những “rắc rối” thường gặp phải ngoài đơn vị, nhất là những đơn vị tổng trừ bị, luôn luôn di chuyển như TQLC, vừa chữa bệnh “tiểu-đường” trên đầu cầu Hiền-Lương, Bến-Hải lại phải di chuyển tận mũi Cà-Mau. Nhưng khi ngồi cùng các SVSQ tại trường, gợi lại những kỷ niệm xưa, tôi nhớ nhiều đến các cựu SVSQ đàn anh, bạn bè còn đang lặn và lội trên chiến trường! Thôi xin hẹn các SV vào dịp khác để quay về cùng đồng đội, tạm biệt Đalạt đáng yêu.

Đáng yêu người bạn cùng xóm, nay đã là cô giáo, đẹp “đầy đủ” hơn xưa, nhất là chưa có “thầy”, còn thầy cô, ông bố già khó tính đã khuất núi. “*Anh rất lấy làm thương tiếc và* ***Đau Buồn*** *phân ưu..... ông cụ đã* ***Được Chúa gọi về!”.***

Khi nghe tôi phát ngôn không bình thường như thế và chắc là méo mó nghề nghiệp, cô giáo sửa lưng:

_ “Tại sao đã ***được*** Chúa gọi về lại rất đau buồn, thương tiếc?”

_ “Em biết anh là dòng dõi quan Phi-laTô, đạo đức giả, người nạp Chúa cho quân dữ, không rành lắm về kinh kệ, nghe mấy nhà đạo-đức nói vậy thì hay vậy”

_ " Khi muốn dùng chữ *Đau-buồn, thương tiếc, v.v..*thì nên tránh câu nói *Đã được Chúa gọi về* , nghe có vẻ mỉa mai Chúa quá! Chỉ có Phi-la Tô mới nói vậy".

_ "Thực ra thì rất vui khi biết Chúa đã gọi ông cụ về, nhờ đó anh không bị đuổi mà còn được em giúp đỡ, cho vịn vai leo dốc, tránh được những bước thấp cao trên khắp nẻo đường gập ghềnh Đa-Lạt".

Được phục vụ tại trường, có một căn nhà khu cư-xá Chi-lăng, có cô giáo sửa lưng và gãi lưng thì còn gì thú vị hơn! Nhưng sáng xách Tô đi, tối xách Tô về không hấp dẫn bằng những canh xi-phé, những chầu tứ-sắc, pháo kích và nghe pháo kích giữa bạn bè, giữa ta và địch. Tôi nhớ đơn vị, lỗi hẹn cùng Hương.

Trí nhớ cùn, có thể nghĩ anh nọ lại sọ sang anh kia, nhưng cố góp nhặt những kỷ niệm vụn vặt gom lại thành bài theo lời nhắn gọi của tân chủ bút và toàn ban biên tập, lời kêu gọi của Đa-Hiệu đến đúng vào dịp lễ Thankgiving, hy vọng mọi cựu SVSQ sẽ cám ơn nhau và tặng Cho Đa-Hiệu một chữ ký. Xin chúc toàn thể cựu SVSQ/VB khỏe và zui-zẻ, mãi mãi vẫn là ***XUÂN*** .

Lời cuối cùng xin đề nghị với các vị Chủ nhiệm, Chủ bút và ban biên tập thực hiện một chủ đề về TKS, tấ cả đều là TKS, nguồn cung cấp hình ảnh và bài vở về chủ đề này của các khóa vô cùng lớn lao và hấp dẫn, chỉ cần lên tiếng là nhận không kịp, đó chính là số Xuân.

Tô Văn Cấp



30 Tết với cậu bé ngày xưa

Trương Thanh Nhạc / k22

Ngày đầu năm – 2005

Chiều 30 Tết, trông khác hẳn mọi buổi chiều trong năm, cậu bé vừa nhìn mọi người tất tả làm việc, vừa nhìn quang cảnh nhà cửa, các điểm vui Tết công cộng, tất cả hầu hết được trang trí màu sắc vàng đỏ rực rỡ, khang trang, vừa giúp Mẹ thu dọn hàng hóa. Cái để nằm, cái dựng đứng, cái treo móc. Hàng tạp hóa thì lểnh kểnh và quá nhiều, hết thảy giờ đó không còn ở đúng vị trí ngay ngắn, thứ tự mà lẫn lộn, lớp chồng lên lớp. Cậu bé lanh tay, thứ bỏ vào thùng tại chợ, thứ xách về nhà.

Nhà không xa chợ mấy, chừng 50 mét. Một vòng từ chợ đến nhà, trở lại chợ cậu đếm 1, tiếp 2, 3 rồi lại 1, 2... 3 vòng. Cứ như vậy không rõ bao nhiêu lần, vì cậu biết, làm nhanh sớm để Mẹ còn nấu cúng Chiều 30, cúng Giao Thừa và nhiều thứ phải làm cho riêng cậu nữa để đón Tết ngày mai, ngày đầu của một năm.

Từng mỗi một công việc lần lược lướt qua, nên thời gian đối với cậu bé chiều nay đi rất nhanh; nhưng cũng rất dài, vì công việc chỉ một buổi chiều mà cậu làm nhiều như cả một tháng. Có lúc mệt quá, cậu ta xoài chân ngồi bệt trên nền nhà:

- Ồ, chừ mà đã tối rồi!

Một lần khác cậu đổi thế ngồi và suy nghĩ, cố tìm ra những gì còn chưa làm...

Đêm 30 là đêm không trăng, 6 giờ chiều trời đã ập tối. Con đường làng nhỏ hẹp quanh co, len lỏi uốn lượn giữa các hàng tre, như sợi chỉ mềm, dài mất hút mà xa xa là con sông... là cánh đồng. Tuy là đêm 30 Tết, nhà nhà thắp đèn, nhưng ánh đèn dầu không đủ soi sáng đường

làng, lờ mờ bóng dáng kẻ ngược người xuôi. Đoàn người ra về cũng như cậu và mẹ cậu từ chợ đi về, họ hấp tấp vội vã, gọi nhau về nhà. Đường nhiều ổ gà, đất đá gồ ghề, từng cụm người, họ đi khập khễnh nối đuôi nhau, có khi đôi chân chùn lại, chân thúc chân phải nhảy, bước, như bước theo vũ điệu Samba. Cậu bé ghé mắt qua cửa sổ, nhớn nhác nhìn ra ngoài, lòng cũng nao nao. Tim đập nhanh như cùng hòa vào hơi thở hổn hển của mọi người, vào nhịp thở trải dài, lớn mạnh của vũ trụ đầy sao đêm.

- Hôm nay nhà mình có mặt đầy đủ, Anh cả, Chị lớn đã về, Em gái út thì ở đây rồi; Ba Mẹ, Anh Chị quà Tết cho các em đi!, Cậu bé nói.

Người chị đỡ lời:

- Thôi để sáng mai mùng một lì xì lấy hên! Đến đây Chị tặng Em cái này...

Phần cậu bé cũng một gói quà, gói quà được bọc kín, cậu bé tần ngần hớn hở, sung sướng ôm lấy nó vào lòng mà chưa vội mở ra, vì công việc còn lại chưa làm xong.

Nào giúp Anh giúp Chị, giúp Ba giúp Mẹ sắp đặt hương đèn, cộ trái lên bàn thờ, cành mai giữa nhà. Chưng bày những thứ cần có để đón Xuân. Không "*Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh.*", thì cũng các thứ cố hữu _Trầu, thuốc, ve, bình tiếp mời quý Cụ; mức, bánh, bao, bì lì xì các Em_ vân vân và vân vân. Nên trông người nào cũng thấy bơ phờ, nhất là Mẹ.

Những khuôn mặt thân thương, tình tự thật rõ. Buổi cơm chiều 30 cuối năm, cậu bé nhìn chằm chặp, nồng nàn Ba Mẹ trong khi buốt giá đổ xuống ngoài trời. Ba vừa ăn vừa nói, Mẹ vừa nói vừa cười. Câu chuyện này sang câu chuyện khác, ôn lại sự việc một năm qua... Không khí sao mà hài hòa ấm áp lạ!! Tóc mai thưa điểm sương trắng, năm bảy sợi bay vướng lên trán, thỉnh thoảng Mẹ vuốt lui sau. Tay áo rộng, lâu lâu Ba lận lên trên. Em bé lạnh, Chị xích lại gần cởi áo quàn vai... Mỗi một hình ảnh người thân, lời nói, động tác, cử chỉ; mỗi một hình ảnh quê hương, cây đa bến nước, làng trên xóm dưới là mỗi một hạt giống thương yêu, trìu mến, kỷ niệm và hạnh phúc nhất không bao giờ mất cạn trong lòng cậu bé Làng Dương Hạ.

Lễ vật ba ngày Tết được chuẩn bị sẵn sàng và sẽ bày biện tuần tự, như ngày mùng một cúng Lạt (xôi chè bánh mứt), mùng hai cúng Mặn là cúng cơm Âm phủ, mùng ba cúng Mặn, mùng bốn cúng Mặn đốt vàng mả, và Tất lễ. Đó là thông lệ và phong tục lâu đời, nên người người, nhà nhà không bảo nhau mà đồng thời thể hiện cách ăn Tết truyền thống y hệt như nhau.

Cậu bé loay hoay món quà Chị cho: Cái quần Tây vải ka ki màu lam khói mà cậu rất vừa ý, cậu ta cũng biết làm quần có xếp li bằng cách xếp dọc ống và đặt nằm dưới chiếu. Đôi giày Sandal thơm mùi da bò, cậu mang vào bước qua lại trên giường vì mới quá, sợ giày dơ... Cậu chắc rằng:

- Đêm nay khó mà ngủ.

Sắp đến giờ Giao-Thừa, cậu bé giúp Ba soạn đồ cúng ngoài trời. Được thức khuya, cậu có cơ hội nhìn kỹ sao trời.

Bây giờ không phải tháng Bảy nhằm tiết Thất tịch, bắt cầu Ô-Thước qua sông Ngân hà xa xôi mù khơi để mộng mơ cuộc tình Mưa ngâu Ngưu lang-Chức nữ, mà là đêm Trừ tịch tiết Lập xuân đầu năm mới, những vì sao sáng hiện thực lơ lửng trên đầu. Chùm sao Tiểu hùng tinh dễ nhìn, nơi có sao Bắc đẩu rất sáng gần trục Bắc địa cầu làm chuẩn, cậu ta biết lờ mờ là sao "Bánh lái". Cậu nhìn mãi sao "Bánh lái", rồi những sao xa gần, gần nhất là chùm sao giống hệt, cũng 7 chiếc và nằm ngược chiều ở phía trên, gọi là Đại hùng tinh một cách miên man, như tò mò tìm hiểu điều gì bí ẩn kỳ lạ của trời đất có liên quan đến đêm thiêng liêng. Nhưng nhìn để mà nhìn, cậu chỉ biết sao "Bánh lái", là chùm sao mà Ba cậu thường chấm "Thất tinh" để trong quan tài theo một qui cách nhất định và mang một ước lệ nào đó có ý nghĩa tập quán cho người quá vãng gọi là "*Gác Bánh Xe Loan*", ẩn dụ hình ảnh một ngư ông lên nguồn, lúc chiều tàn, thuyền về thôi chèo và gác Bánh (Bánh lái) xuôi dòng. Nghĩa là mọi điều vô sự, thuận buồm xuôi gió, thong dong mà đi không gì ngăn ngại.

Bất chợt từ phương Tây, một vì sao băng, cậu nhắm mắt đọc lời Kinh Mẹ dạy mà cậu

thường nghe Mẹ tụng hằng đêm:

- "A-Di-Đà-Phật".

Sao khuya xuống dần, đêm 30 sang giờ tý giờ sửu. Tiếng pháo không còn dòn tan nữa, lạch tạch, đì đùng rời rạc; khói pháo lãng đãng quyện vào khói trầm hương đây đó tỏa khắp nới. Không gian và thời gian bấy giờ dừng lại, bởi bầu trời là một vùng mờ mờ, không gì biến chuyển; ngoại trừ tiếng côn trùng ngàn năm đồng vọng, và tiếng chuông công phu muôn thuở điểm sang giờ. Cảnh tịch liêu hoang dã trả lại cho đêm dài.

Cậu bé vào nhà, ngã lưng lên ghế thiếp đi một lúc. Tuổi ấu thơ là tuổi vô tư lự, mà sao trong giấc mơ cậu ta thấy quá nặng nề _Bóng tối và kinh hoàng, tang thương và đổ nát... _ Thức dậy, cậu ta nhủ thầm:

- Phải chăng đây là quãng đời của mình!? (Kiếp nhân sinh)

Thời gian trôi qua, cậu bé sống êm đềm với những cái Tết thanh bình trong đêm 30 như thế. Đến khi lớn khôn, chinh chiến tràn lan, cậu bé tình nguyện vào quân ngũ. Cậu biền biệt xa quê. Ngày tháng không còn thanh thản, dù có tư lự hay vô tư lự, cũng không thể nhìn sao trời ăn Tết, mơ tưởng nơi mái nhà xưa. Mà nơi đây, từng mỗi phút giây là mỗi một thư hùng với thần chết. Nơi đây thật sự :

_ Hàng hàng áo bào hoen đỏ máu, và lớp lớp thành quách giãi trắng xương. Gió réo từng cơn, quạ kêu từng hồi nghe rợn người. Đêm đêm giáo mác, binh khí lóe sáng khua vang hãi hùng...!!_ Chiến chinh của đầu những năm 70, như cơn mơ trong một đêm 30 Tết của cậu bé xa xưa.

Rồi đất nước qua man. Đọa đày, ly tán: _Ngục tù và bỏ nước ra đi_ Và cậu bé năm xưa ấy, người lính trận không yên cương, không gươm súng, đã khốn quẫn trong nhà tù và ngậm ngùi sống ly hương.

Hoàn cảnh và sự việc diễn biến, xưa, nay thay đổi: Ba mẹ của cậu bé không còn nữa, Anh chị em ở xa miên viễn cuối trời. Cậu bé bây giờ đã già, tuổi con cái lớn gấp bội tuổi cậu bé xưa, và đời sống thực tại nơi đây không thể chối từ, nên nơi này, cách nhìn, cách sinh hoạt v.v... cũng có phần đổi thay.

Hoàn cảnh và sự việc xưa và nay thay đổi, hay nói khác

hơn: Sự việc thay đổi thì hoàn cảnh thay đổi và ngược lại . "*Khi vui chuồn đậu, khi buồn chuồn bay*."... và đến cả sao trên trời cũng đổi thay. Chùm sao đôi bờ sông Ngân, từ bên kia Thái bình dương là Ngưu lang, người chăn bò và Chức nữ, cô gái dệt lụa; nhưng lại là con thiên ưng và cây đàn bảy dây đối với bên này Đại dương.

Đổi thay là lẽ tự nhiên thường tình, tùy cách nhìn mà có định hướng khác nhau; nên có tư tưởng Đông, Tây, kim, cổ. Tuy khác nhau, cũng chỉ là những hiện tượng như nhau mà thôi; cũng chỉ là những vừng nước xoáy trên một dòng sông, là những đám mây bay trên một bầu trời. Bởi vậy, không sợ vừng nước xoáy, không sợ đám mây bay mà sợ dòng sông dậy sóng, chỉ sợ bầu trời đổ mưa? Cũng như sự thay đổi là không quan trọng vì là hiện tượng, mà chỉ quan trọng là bản chất của đổi thay, nghĩa là quan trọng khi sự thay đổi được qui ước lúc nào, ở đâu và mọi người đều đồng thanh-đồng khí ở đó; hay nói một cách khác, rộng lớn hơn, sự thay đổi quan trọng là ở "*Điểm qui ước của thời đại*".

Nếu, sự thay đổi đi ngược lại với điều qui ước trên, đi ngược lại với điều mơ ước của mọi người, thì sự thay đổi đó không phải là sự thay đổi thường tình, mà là một sự thay đổi cưỡng bức, sự thay đổi bị lạm dụng; lạm dụng tất nhiên vô lý, phi lý. Phi lý thì phải trả lại những gì hợp lý, công bằng và tốt đẹp cho mọi người.

Nói tới 30 Tết tức nói tới Xuân, và nói tới sự thay đổi, thì 30 Tết hay Xuân cũng không thoát ra ngoài nguyên lý thay đổi thường tình đó. Xuân có thay đổi chăng, là thay đổi xiêm y, phấn son bên ngoài: Sắc xuân tô Xuân thắm, hương xuân làm Xuân thơm, thanh xuân để Xuân vui, vị xuân cho Xuân nồng. Và 30 Tết có thay đổi, là theo tiết khí đến trước hay sau, có khi ở mùa Đông năm cũ, có khi thuộc mùa Xuân năm mới; dù trước hay sau, mau hay chậm, 30 Tết đã đồng nghĩa với Xuân thì tất cả sự thay đổi là mục đích cho Xuân xưa, 30 Tết cũ thêm yêu kiều, duyên dáng và đậm đà. Mà Xuân, 30 Tết không mất; nên dù cho đổi thay, ý Xuân, 30 Tết vẫn là Xuân và 30 Tết muôn năm.

Xuân đem đến cho con người và vạn vật màu hồng rực rỡ và sức sống mãnh liệt sau những ngày tháng Đông lạnh héo tàn. Xuân và 30 Tết là mốc thời gian từ đó mọi lãnh vực: Kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, khoa học... đời sống con người lấy làm điểm xuất phát và điểm dừng lại của chu kỳ một năm. Vì 30 Tết và Xuân là mốc thời gian hay điểm thời gian cho mọi việc khởi đầu, nên cậu bé không thể không gặp điểm đồng qui của 30 Tết đi và Xuân về (đi tại đâu, về tại đó), cậu cũng không thể không ở trên dòng thời gian tạo ra bởi những cái 30 Tết và Xuân. Bởi vậy, 30 Tết vẫn luôn ở trong cậu, dù cậu bé có lớn bao nhiêu nữa, có ở đâu đi nữa, có thay đổi cỡ nào, và cho dù đã vắng bặt hàng chục "30 Tết"; thì mùa Xuân vẫn không chết lịm trong lòng cậu bé, và "**30 Tết với cậu bé ngày xưa**" lại được khởi dậy, tha thiết từ những hạt giống thương yêu của cậu bé vô tư lự ngày nào.



MỘT GIAO THỪA TRONG ĐỜI

Hồi Ký của Vương Mộng Long K20

Từ cuối năm 1975 hàng ngàn tù nhân Sĩ Quan Cấp Tá của QLVNCH đã bị chuyển về nhốt tại Trại Tù Phiến Cộng Tam Hiệp (có người gọi đó là Trại Suối Máu). Vào những ngày cuối năm Ất Mẹo, không khí ở đây trở nên rộn rịp vô cùng. Những người liên lạc được với gia đình thì có những gói quà nhỏ gởi vào cho ăn Tết, những kẻ ít may mắn hơn thì đành trông chờ vào những gì Ban Chỉ Huy Trại ban cho. Tôi ở lán 24 thuộc K3 (lán là nhà, K là Khối, danh từ VC). Mỗi lán chứa khỏang 40 tù nhân, trong lán 24 đó có vài CSVSQ Đà Lạt gồm anh Trần ngọc Dương (K10), Nguyễn Lành (K?), Hoàng thế Bình (K18), Tạ mạnh Huy (K19), K20 có Ngô văn Niếu và tôi (VMLong).

Lán 24 lúc nào cũng hôi thối đầy ruồi nhặng, vì nó nằm trên đường đi ra cầu tiêu, mà bệnh kiết lỵ của tù ở đây hầu như bất trị. Lán tôi cách lán 17 vài thước. Lán 17 có 3 BĐQ K20 là Quách Thưởng, Nguyễn cảnh Nguyên, và Trịnh Trân. Chúng tôi gặp nhau thường



ngày trò chuyện, chia nhau mớ rau dền, miếng cơm cháy, tán đường thẻ. Từ ngày được chuyển từ trại Long Giao về ở K3 chúng tôi không phải học tập hay làm lụng gì cả. Anh em tụ tập tán gẫu chuyện nhà cửa, gia đình, nước non thời quá khứ. Tin tức truyền thanh, truyền hình về tình hình thế giới càng lúc càng xấu đi. Tin đồn đãi hình như CSVN đang trên đường tiến chiếm Thái Lan. Thế giới Tự Do như càng lúc càng xa chúng tôi hơn. Tương lai chúng tôi không biết đi về đâu.

Anh trưởng lán 24 tên T.T.T. nguyên là Thiếu tá Quân Y làm việc tại QYV Duy Tân / Đà Nẵng. Bác Sĩ T. luôn luôn xác định lập trường của anh là quyết tâm "học tập tốt" để được tha về với vợ con, vì vậy mỗi lệnh của BCH trại đưa xuống anh luôn luôn tìm cách thi hành đúng đắn. Thằng Niếu được một chân làm bếp, nó ăn uống dưới bếp nên phần cơm của nó dư được mang về tiếp tế cho tôi và anh Nguyễn phong Cảnh (K10TĐ) người nằm cạnh tôi.

Những ngày cuối năm các lán gấp rút tập văn nghệ để trình diễn đêm giao thừa. Để khỏi tập ca hát nhảy múa, tôi tình nguyện làm công tác tạp dịch, quyét tước. Trong khi mọi người ca múa, xả rác, tôi đi lượm rác và xách nước về cho bạn cùng lán rửa mặt rửa tay.

Hai ngày trước Tết lán tôi phải tập họp đi làm cỏ ngoài rào K3. Trại Suối Máu vốn dĩ là Trại Tù Phiến Cộng Tam Hiệp của Quân Đoàn 3. Lớp rào trong nhốt tù, rồi tới khu canh tù, ngoài cùng là rào mìn phòng thủ. Trại TPC này có 6 khối, mỗi khối có rào mìn cách biệt nhau. Từ khối này muốn liên lạc với khối kia chúng tôi phaỉ hét lên mới nghe tiếng nhau. Ra ngoài hàng rào thứ nhất tôi chứng kiến vài sự đổi đời, cái miếu thờ Thổ Địa



trở thành cái chuồng nuôi heo. Nhà Thờ và Niệm Phật Đường của Trại TPC thành chuồng gà sản xuất. Sư và Cha Tuyên úy của Trại này chắc cũng đi tù đâu đây không xa!

Ngoài xa, bên kia hàng rào mìn là bãi cỏ trống rồi tới đường QL1. Xe lamb chạy xuôi ngược; người người vội vàng buổi chợ cuối năm. Có vài bàn tay dơ lên ngoắc ngoắc về hướng trại tù, đôi người dân có liên hệ hoặc ai đó còn nhớ tới chúng tôi, những SQ cấp tá của QLVNCH chậm chân chạy không kịp và những người bảo vệ chế độ đến giờ cuối cùng, đang bị nhốt ở đây, trong khu nhà tù do chính mình xây dựng lên trước đó nhiều năm.

Ngày cuối năm trời trong, hướng phi trường Biên Hoà, những chiếc F5 thực tập lên, xuống, lượn vòng. Anh bạn Thiếu Tá KQ Trần chiêu Quân nói với tôi rằng SQKQ/QLVNCH đang tập cho phi công Bắc Việt lái những máy bay chúng ta còn để lại.

Khi những cái F5 cánh bạc đảo lộn trong vùng trời trên đầu, tiếng rít của nó làm cho tâm hồn người CSVSQ K20 nao nao. Tôi bồi hồi nhớ lại những cánh F4C, F5A Hoa Kỳ trên vùng trời Bắc sông Thu Bồn lần đầu ra trận (2/1966). Và những chiếc AD6 Sky Raider trong trận chiến đầu xuân Mậu Thân (1968) với những trái napalm dài như cái xuồng màu trắng rơi trên đỉnh 1632 cuối phi đạo Cam Ly Đà Lạt. Khi bom chạm mục tiêu thì từ đó những sợi lửa lân tinh trằng, trọng giống như những cái vòi bạch tuộc vươn cao

Rồi kỷ niệm cũ hiện về, nửa mùa xuân chống giữ Pleime, hằng ngày chờ nghe tiếng L 19 của Võ Ý (K17) lè xè trên cao lượn quanh đỉnh Chư Gô, tìm vị trí pháo địch, chờ tiếng phạch phạch HU 1 D của Nguyễn công Cẩn (K21) quẳng vội cho vài thùng pin và gạo



xấy. Ban đêm cảm thấy yên trí hơn khi cái AC 47 của Trần bạch Thanh (K17) thả cho vài dù hỏa châu để trải rộng thêm tầm quan sát quanh đồn. Xa quá mất rồi ngày xưa ấy !

Ngày cuối năm Ất Mẹo, tôi đứng nhìn những cánh chim sắt chao lượn trên đầu, người lái không phải là quân bạn. Tiếng động cơ F5 hôm đó nghe sao quá xót xa !

Tôi đang nhổ cỏ thì thấy một đoàn người từ hướng Ban Chỉ Huy Trại hò nhau khiêng một cái cổng gỗ rất to vừa đóng xong. Tấm bảng nền đỏ chữ vàng "KHÔNG CÓ GÌ QÚI HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO" được nâng niu như trứng trên vai những người tù nhễ nhại mồ hôi. Những người tù đang bị sức nặng cuả cái cổng đè chiũ trên vai, họ phải lên gân chân mỗi lúc bước tới trước. Mới vài tháng trước đây họ còn là những vị chỉ huy oai phong lẫm liệt. Giờ đây đành cam thân sống cảnh đọa đày, đóng vai những anh thợ mộc bất đắc dĩ không công. Ngày nào họ cũng ra đi rất sớm, chiều tối mới trở về trại. Họ dựng những cái



cổng chào. Họ tu sửa sơn phết những khẩu hiệu trên tường. Họ trồng lại hàng rào trại. Mọi việc làm này là để chào đón ngày Quốc Hội VN Thống Nhất ra đời. Những vị Sĩ Quan cao cấp này đã khởi đầu nghề thợ mộc của họ bằng những cái bảng "KHÔNG CÓ GÌ QÚI" ở Trại TPC Tam Hiệp. Tôi có quen vài người trong số những người hằng ngày xuất trại làm mộc, như cựu CHT/ BĐQ/ QLVNCH là Đ/Tá Trần Công Liễu (K8 VB) và cựu TĐPhó/ Nhảy Dù là Th/ Tá Trương văn Vân (K20 VB). Cả 2 vị đó, sau này nơi đất Bắc đã thành 2 ông Đội Trưởng nổi tiếng. Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh!

Đó là quang cảnh trại Tam Hiệp Biên Hòa một ngày cuối năm Ất Mẹo, 9 tháng sau ngày chế độ Cộng Hòa xụp đổ: phi công VC lái F5, sĩ quan cấp tá VNCH dựng cổng chào, sĩ quan cấp tá VNCH làm cỏ quanh rào trại tù. Nơi nơi, người người chuẩn bị đón xuân.

Tới trưa chúng tôi trở lại trong vòng rào trại K3. Khi đi ngang qua sân bóng chuyền tôi thấy người ta đang cá độ nhau trận đấu tay đôi đang diễn, một bên là Thiếu Tá Trần đạo Hàm, K17VB, bên kia là một tay thiếu tá KQ. Anh Lê hữu Khái (K15) và thằng Nguyễn Bích (K20) đang nhảy tưng tưng cổ vũ cho anh Hàm. Cái miệng thằng Bích lớn lắm, nó la hét vỗ tay, bình luận ào ào. Anh Hàm thật là may mắn, có cái loa phóng thanh cỡ bự Nguyễn Bích cổ vũ nên anh có vẻ như đang dẫn điểm.

Tôi thấy nhiều người đã để ghế "xí" chỗ tốt cho buổi TV văn nghệ tối ; ngày nào cũng thế, cứ đến trưa là bà con đem ghế ra đặt sẵn trên sân bóng để "xí" chỗ xem phim TV của đài Sài Gòn

Giải Phóng. Ai chậm chân thì không còn chỗ tốt. Thời gian này TV Saì Gòn Giải Phóng liên tiếp chiếu bộ phim nhiều tập "Trên Từng Cây Số" và "Đại uý Đen" của Ba Lan.

Trong các lán, có nhiều bạn tụ tập bóc lột nhau bằng những con bài. Xì phé, xập xám và mạt chược là những môn chơi phổ thông khắp nơi trong trại. Tôi đã chứng kiến nhiều anh thua bạc phải bán cả những quà cáp từ gia đình gởi vào như kem đánh răng, thuốc lào, thuốc tây để trừ nợ.

Tôi còn nhớ một câu chuyện đau lòng từ K3 vào thời gian gần Tết năm ấy: có một vị Th/Tá Quận Trưởng khi cắt bánh thuốc lào làm đôi để chi cho chủ nợ một nửa thì phát hiện ra một bức thư "chui" của người nhà dấu trong ruột bánh thuốc lào. Bức thư vắn tắt đôi lời làm đau lòng người đọc,"Chị ấy đã gởi 2 đứa con của anh cho bà nội của chúng nuôi. Chị đã đi lấy chồng rồi! Anh đừng buồn, ráng học tập lao động cho tiến bộ để sớm được thả về mà nuôi dạy con anh." Cái tin bất ngờ sét đánh ấy đã làm cho ông Quận sững sờ buông rơi những con bài cơ, rô, chuồn, bích. Từ đấy tôi thấy ông suốt ngày thẫn thờ bên rào nhìn về phiá xa xôi. Đôi lúc tỉnh táo ông ôm cây đàn guitar solo những bai nhạc xưa buồn đứt ruột. Tôi bồi hồi nhớ lại lời Tổng Thống nói ngày nào,"Đất nước còn, còn tất cả. Đất nước mất, mất tất cả!" Ôi! Lời Tổng Thống nói thật là hữu lý! Tổng Thống ơi! Chúng tôi đã cố gắng hết sức mình để giữ nước, nhưng chúng tôi đã không thể giữ nổi. Chúng tôi lấy làm xấu hổ vô cùng. Sao Tổng Thống không ở lại giữ nước với chúng tôi? Lúc này chúng tôi đã mất tất cả rồi Tổng Thống ơi!

Về tới lán tôi nhận được một vỉ thuốc ho, một nắm sôi đậu xanh và mười cục đường tán do anh bạn BĐQ Bắc Hải ở lán 22 gởi cho. Anh Phan văn Hải là bạn học cùng lớp Nhất với tôi. Chúng tôi, Phan văn Hải, Phan Độ (K20), Huỳnh bá An (K20) và tôi xuất thân từ trường Nam Tiểu Học Đà Nẵng. Chúng tôi là học trò của cô giáo Phạm thị Tịnh Hòai, lớp Nhất C. Phan văn Hải là Sĩ Quan khóa đặc biệt Thủ Đức, về phục vụ cùng đơn vị BĐQ của tôi ở Pleiku. Hải đi tù không có ai thư từ, tiếp tế, nhưng hắn bài bạc rất giỏi nên lúc nào cũng sung túc.

Chiều hôm đó, anh lán phó hậu cần, Th/Tá Hải Quân Bùi Tiết Qúy thâu tiền của trại viên trong lán gởi cán bộ Trại mua dùm mì gói, tương, chao, xì dầu và đường tán để ăn bồi bổ thêm trong 3 ngày Tết. Tối đến, sau khi đã chia hết phần đường cho người mua, anh Quý cạo được một chén đường chảy dính trong thùng giấy và bao giấy gói đường. Anh ung dung ngồi thưởng thức nồi chè đặc biệt nấu bằng đường mót được với hột xu xu và mấy hạt bắp non anh trồng được bên rào. Làm đội phó hậu cần cũng có chút bổng lộc!

Sáng ba mươi Tết lại gặp ngày tổ tôi trực lán, tôi và một số bạn bị chỉ định xuống làm việc tăng cường cho lán 9 nhà bếp. Tôi phụ việc vo gạo cho thằng Niếu và anh Cung. Những tạ gạo đựng trong bao viền chỉ xanh rất cũ được chuyển về từ bưng biền. Gạo thì mốc vàng, mốc xanh. Những tổ sâu gạo to như nắm tay. Khi tôi tách những cái tổ sâu ra từng phần nhỏ thì những con sâu gạo trắng ngần có khoang, béo núc, to gần bằng đầu đũa và dài cả phân, ngo ngoe, ngo ngoe... Anh Cung không cho phép tôi vứt bỏ

những cái tổ sâu ấy, anh nói rằng nếu vứt bỏ sâu đi thì hết gạo, "Nếu vứt sâu đi thì còn cái gì mà ăn? Cứ nấu tưới đi ! Sâu cũng bổ béo, cũng nhiều prồ tê in, sâu gạo chứ có phải là dòi ở ngoài chuồng xí đâu mà ngán!" Khi chảo cơm bắt đầu sôi thì nhiều khách khất thực nước cơm đã cầm ca đứng đợi. Anh Cung cho vài người, mà cũng từ chối đôi người. Người có phần thì riu ríu cám ơn, người không có phần tiu nghỉu ra về, miệng lầm bầm, "Đ.M, Đ.M..." Những trại viên nhà bếp gọi đám người chờ xin nước cơm là "đội quân cầm ca". Chữ "cầm ca" ở đây không có nghiã là ca sĩ, ca hát, hay ca kỹ mà có nghiã đen chỉ sự cầm cái ca U.S dùng để đựng nước uống, cái ca nằm dưới cái bi đông bộ binh ấy mà! Dân cầm ca phải đứng xếp hàng cả giờ đồng hồ trước cửa lò cơm để chờ xin một ly nước cơm. Chuyện xếp hàng trước, xếp hàng sau, đôi lúc cũng gây ra ẩu đả. Nước cơm có vitamin B1 chữa được bệnh phù thủng(?) Sau này, khi ở trại tù Phú Sơn 4, Thái Nguyên, tôi có đọc một tài liệu nói về cái chất độc của nấm cúc vàng từ gạo mục, gạo mốc. Nấm cúc vàng có chứa một loại chất độc nguyên nhân gây ung thư gan. Nước cơm lại là phần đậm đặc nhất của chất độc nấm cúc vàng từ gạo mốc. Không biết có bao nhiêu nạn nhân của bệnh sơ gan sau này có mặt trong đội quân "cầm ca" ngày ấy?



Chiều ba mươi tết, bữa ăn có thịt heo

kho. Thằng Niếu đem thêm về cả phần lòng heo bồi dưỡng nhà bếp của nó. Thời buổi khó khăn, thuốc lá bắt đầu khan, những tay nghiền miền Nam bắt đầu nói chuyện thuốc lào. Anh Hòang kim Thanh, Liên Đòan Trưởng LĐ24 BĐQ của tôi từ bên K4 nhờ ai đó chuyển cho tôi được một bao 555 và một lạng cà phê. Trong khi thằng Niếu và anh Cảnh lo bếp núc cúng Tất Niên thì tôi đi vòng vòng tán dóc với Lưu văn Ngọc (K20).

Ngày xưa, mỗi độ Giao Thừa, cho dù lúc đó tôi đang đi hành quân với 1 toán Biên Vụ (Viễn Thám) quân số chỉ có năm người lần mò trên những nhánh của hệ thống đường mòn HoChiMinh trên đất Lào hoặc len lỏi trong rừng gai mây Plei Trap Valley, hay lúc tôi đang chỉ huy cả năm, sáu trăm quân trấn giữ Pleime, hoặc aỉ địa đầu Bu Prang miền biên giới Việt Miên, tôi không lần nào quên nghe chương trình Giao Thừa của đài phát thanh Quân Đội. Giao Thừa Xuân Bính Thìn là Giao Thừa đầu tiên trong đời tôi không tìm thấy lá cờ nước tôi, không nghe được câu hát "Này công dân ơi! Đứng lên đáp lời sông núi..." Bài quốc ca này đã đi vào lịch sử, một thế hệ đã hát nó với cả bầu máu nóng trong tim, bao nhiêu người thân của tôi, bao nhiêu bạn bè của tôi đã cống hiến tuổi trẻ và cả thân xác mình cho bài ca đó, một thế hệ đã lớn lên thành người với bài ca đó, một thế hệ sẽ mang theo nó xuống tuyền đài.

Tối 30 Tết ở K 3 Suối Máu không khí thật là rộn rã tưng bừng. Mọi lán đều đã chuẩn bị sẵn sàng chương trình văn nghệ chào đón Chúa Xuân. Cờ MTGPMN che kín cả sân khấu. Đèn điện trên sân khấu sáng choang. Trước giờ văn nghệ, loa phóng thanh

truyền đi những bản nhạc từ đài Sài Gòn Giải Phóng mà Tô Lan Phương là giọng ca chính. Những nghệ sĩ tù cũng ăn mặc tươm tất để sẵn sàng trình diễn giúp vui. Đàn ghi ta, trống, sáo đều làm bằng tay.

Mở màn chương trình văn nghệ đêm 30 Tết là bài đồng ca "Như có Bác" tôi không nhớ do lán nào trình diễn. Kế tiếp người Thiếu tá Không Quân Nguyễn xuân Ngoạn (K19 VB) lên đài trong tiếng hoan hô vỗ tay cuả "đồng bọn" tù Võ Bị. Anh vừa hát được nửa bài tình ca, nhạc vàng "Muà Xuân Trên Đỉnh Bình Yên" thì bị cán bộ chặn lại đuổi xuống đài. Sau đó chỉ còn những bài hát giải phóng được phép trình diễn. Tiếng sáo trúc Tô kiều Ngân lâm ly bài "Muà Xuân Trên Thành Phố HCM" hòa ca cùng tiếng sáo miệng của Nguyễn tuyên Thùy (K10). Tôi nghe vọng lại từ các khu khác cũng tiếng đàn, tiếng hát đón giao thừa "Cô Gái Vót Chông", "Tiếng Đàn Ta Lư", "Năm Anh Em Trên Chiếc Xe Tăng". Khắp 6 K trong trại đều rền vang tiếng nhạc đón Giao Thừa bằng những bài ca Giải Phóng!

Đến khi màn trình diễn của lán 24 vừa được giới thiệu thì tôi bỏ chạy về lán. Tôi ngồi một mình trong cái nhà tôle vắng tanh. Một nỗi đau đớn nhói tim tôi. Ngòai kia, bạn cùng lán của tôi, không tự nguyện, đang phải đóng vai dân quân chống Tầu, chống Tây, chống Mỹ, chống Ngụy trong một vở trường kịch. Khi họ tập bài bản trong lán, tôi biết họ cũng đau lòng lắm. Bạn VB của tôi, Tạ mạnh Huy (K19) vì là Tây lai phải đóng gỉa làm Tây cho người ta trói; thằng Niếu (K20) phải đóng vai BĐQ Ngụy dơ tay đầu hàng để anh Dương Bắc Kỳ (K10) đóng vai ông bô lão nông dân VN đả đảo. Mỗi lần tập xong, các bạn tôi đều buồn, nhưng

anh lán trưởng Trần thành Trai không chịu đổi bài bản khác, anh nói BCH trại ra lệnh cho anh phải thực hiện trường kịch này để mừng Giao Thừa. Đêm ấy anh Đội Trưởng Trần thành Trai đã thực hiện thành công vở trường kịch "Việt Nam 4000 năm Anh Hùng" để mừng xuân Bính Thìn, mùa xuân đầu tiên của nước Việt Nam Thống Nhất (mùa xuân đầu tiên quân và dân Miền Nam mất nước.)

Khi trên sân khấu người diễn kịch bắt đầu hát bài "Tiến Quân Ca" thì tôi bật khóc. Tôi chưa bao giờ thấy cái khóc lại có hiệu lực chữa đau đớn hiệu nghiệm như đêm ấy!

Tôi nghe có tiếng lên đạn súng AK nơi cửa lán, rồi tia đèn pin chiếu ngay mặt tôi làm mắt tôi chói lóa và có người hỏi to, "Anh kia! làm gì ngồi khóc đấy? Sao không đi 'rự nễ' mừng xuân?" Tôi lấy tay che mắt nhưng không nhìn thấy gì. Tôi lặng thinh. Tiếng quát lại tiếp,"Anh có mồm không thì bảo? Câm à? Sao không gỉa nhời tôi?"

Ánh đèn đảo một vòng quanh vách lán rồi tắt. Tôi vẫn im. Căn phòng tối om.

Tôi nghe tiếng chửi,"Địt mẹ thằng câm, mới xa nhà có mấy tháng mà đã nhớ nhà phải khóc. Ông đây xa nhà hai 'lăm' rồi mà ông có khóc đâu! Đồ không biết xấu hổ!"

Sau vài giây, tôi nghe tiếng dép râu bước đi xa dần về hướng sân. Tôi nhìn đồng hồ tay (khi đó chưa có lệnh thu giữ tư trang của tù) lúc ấy 2 cái kim lân tinh chập nhau trên số 12: GIAO THỪA!

Ngoài sân tiếng ca hát còn đang tiếp tục. Tôi mồi một điếu thuốc 555, trong trí óc tôi, hình ảnh những Giao Thừa đã qua trong đời lúc ấy

hiện về, mờ nhạt như từ thế giới nào rất xa.

Chợt tiếng anh lán Trưởng T.T.T vọng lại trên loa phóng thanh,"Đổi đời đã tới! Cách mạng đã thành công!" Tiếng hô lặp lại 2 chữ "Thành công" của trại viên vang dội đêm trừ tịch. Tôi cảm thấy tiếng hoan hô làm rung những tấm tôle trên mái. Trời đêm trừ Tịch tối đen. Tôi không biết những vạt đen ẩn hiện sau hè là bóng những bụi rau rền, giàn mùng tơi hay những hồn ma đói cuối năm chập chờn. Ngoài xa vẳng lại từ bên K4, ai đó bắt đầu hát bài "Lá Đỏ".

Mới đó mà đã 30 năm qua! Anh cải tạo viên T.T.T, lán trưởng lán 24 K3 Trại TPC Tam Hiệp, đang còn sinh sống ở Việt Nam. Cựu Th/ Tá Y Sĩ /QYV Duy Tân T.T.T hiện nay là một Dân Biểu của quốc hội nước CHXHCNVN!

Hai bạn VB Bình (K18) và Niếu (K20) thì đã chết rồi. Những VB khác ở lán 24 như Dương (K10), Lành (K16) , và Huy (K19) hiện nay đang ở Mỹ, không rõ họ có còn nhớ chuyện ngày xưa hay không?

Trong 13 năm tù thì tôi đã trải qua 12 cái Giao Thừa trong Trại Cải Tạo, trong Nam, ngoài Bắc. Tôi đã ở Seattle 11 cái Giao Thừa. Nhưng với tôi, cái đêm Giao Thừa xuân Bính Thìn ở Trại Tù Phiến Cộng Tam Hiệp, Biên Hòa đã trở thành không thể nào quên, vì đó là lần đầu trong đời, tôi đón Năm Mới với thân phận một người tù mất nước...

VMLong B20
Seattle, Lập Xuân Ất Dậu 2005



ĐẠI HỘI CSVSQ/TVBQGVN ÚC CHÂU tổ chức TẠI THÀNH PHỐ SYDNEY 26 THÁNG 12 NĂM 2004



CSVSQ/K16 Đinh quốc Hùng, Cựu Liên Hội Trưởng
CSVSQ/K29 Đinh công Trứ, Tân Liên Hội Trưởng (trái)

PHÁT BIỂU CỦA CSVSQ ĐINH CÔNG TRỨ K29 TÂN LIÊN HỘI TRƯỞNG, LIÊN HỘI ÚC CHÂU TRONG ĐÊM DẠ TIỆC ĐẠI HỘI

Kính các Niên trưởng, các bạn, quí chị và các cháu Thanh thiếu niên Đa hiệu,

Gần 30 năm hiện diện nơi mảnh đất hải ngoại này, tập thể cựu SVSQTVBQGVN chúng ta đã trãi qua một tiến trình mang nhiều sắc thái khác nhau. Từ giai đoạn hình thành buổi ban đầu qua sự gắn bó trong tình ái hữu cho đến sinh hoạt mang tính tổ chức hiện nay với sự hiện diện của hai nhân tố mới, hội Phụ nữ Lâm Viên và đoàn Thanh thiếu niên Đa hiệu. Hôm nay trong lời đầu tiên với trọng trách mà Liên Hội đã uỷ nhiệm này, tôi xin được gởi đến các Niên trưởng, các bạn, quí chị cùng các cháu TTNDH lời chào kính mến.

Trước hết tôi xin có đôi lời cùng quí chị.Trong cái không may chúng ta phải sống lưu vong, những người đàn anh, đàn em chúng tôi một thời gần gũi nhau trong khuôn viên Trường Võ Bị hay cùng chung lưng nơi chiến hào lại có cái may được biết các chị. Trong mỗi anh em chúng tôi hôm nay đều có hình bóng tảo tần của các chị nuôi con trong lúc khốn cùng, giúp đở và chia xẻ với chồng những nhọc nhằn trong lúc sa cơ. Bao năm qua, bóng dáng tảo tần ấy cũng hiện diện trong những sinh hoạt của anh em chúng tôi nơi này. Đức tính hy sinh cho chồng, con thêm một lần lại được thể hiện cho tập thể của chồng mình. Quí chị quả là những người phụ nữ đáng ngưỡng mộ và kính phục. Những thành đạt của những người đàn anh đàn em chúng tôi hôm nay không thể có được nếu không có bàn tay của quí chị. Trong tinh thần ghi nhận giá trị của sự hy sinh và đức tính cao quí của người phụ nữ Việt nam nơi quí chị, hội Phụ nữ Lâm viên được hình thành như một môi trường sinh hoạt qua đó quí chị có thể có những hoạt

động phù hợp với nhu cầu riêng cũng như chia xẻ những quan tâm chung trong sinh hoạt của cựu SVSQTVBQGVN nơi mảnh đất lưu vong này.

Nhân khi thưa chuyện cùng quí chị, tôi cũng có đôi lời cùng các cháu hậu duệ Võ Bị khoá C. Các cháu thân mến.Chú mong sẽ có dịp nói chuyện riêng với các cháu trong những lần sinh hoạt của đoàn TTN Đa hiệu trong thời gian tới. Hôm nay trong lá thư này chú gởi đến các cháu những chân tình của thế hệ Võ Bị thứ nhất. Bao nhiêu năm qua các bác, các chú chứng kiến các cháu trưởng thành. Các cháu hôm nay chính là hình ảnh thanh thiếu niên của các bác, các chú ngày xưa. Nhưng có một điều khác biệt là: ngày xưa các bác, các chú có một mục tiêu trước mặt, một hướng đi trước mặt là bảo vệ quê hương; ngày nay các cháu không những cưu mang những ước vọng của tuổi trẻ nơi mảnh đất mình đã lớn lên này và còn chia xẻ, cưu mang ước vọng của cha mẹ về một quê hương dưới ách bạo quyền bên kia bờ đại dương. Khi nhìn nhận sự khác nhau này, các bác các chú mới thấy có trách nhiệm phải gần gũi thế hệ các cháu nhiều hơn. Và sự gần gũi này, hai thế hệ sẽ cùng nhau đạt được những ước vọng mà hai thế hệ cùng ấp ủ.

Tôi đã mạn phép đi ngược lại lẽ thường tình là thưa chuyện cùng quí chị và các cháu TTN Đa hiệu trước. Bây giờ tôi xin thưa cùng các NT và các bạn.Chắc có nhiều lần các NT và các bạn hồi tưởng lại những mốc thời gian đã qua trong đời. Người xưa có một dãy Hoành sơn che chở để gầy dựng cơ đồ. Ngay nay chúng ta không may, không có một quê hương. Sau biến cố to lớn, chúng ta gặp lại nhau trên bước đường tha hương này. Những biến chuyển thời cuộc, những kinh nghiệm riêng tư có thể làm cho anh em chúng ta có những suy nghĩ khác nhau, nhưng trong tận cùng cõi lòng chúng ta một tình cảm gắn bó từ một môi trường xuất sứ, một niềm khát khao làm sáng lên giá trị Võ Bị mà anh em chúng ta từng ý thức, từng thâu thập vẫn giống nhau và mảnh liệt như nhau.

Có ai trong chúng ta gặp lại nhau mà không nghe âm vang của tiếng chân rầm rập ở sân cỏ Trung đoàn của những chàng trai có cùng một lý tưởng trước mặt. Bao nhiêu năm nơi mảnh đất lưu vong này, nơi mà tuổi đời và nỗi niềm riêng tư cho phép chúng ta khép kín trong ốc đảo của riêng mình, anh em chúng ta vẫn gắn bó với nhau. Sự gắn bó là di sản quí báu của những con người dù là thua trận. Điều đó là sự khác biệt to lớn của chúng ta và những người Cộng sản trong nước. Những gắn bó từ vinh quang nhất thời so với tinh thần gắn bó ủa chúng ta chỉ là điều tầm thư ờng. Xin các NT, các bạn hãy giữ mãi giá trị Võ Bị quí giá trong tâm khảm mỗi người và những gắn bó không phát xuất từ vinh quang thời cuộc.

Hôm nay các khoá thuộc thế hệ nhỏ nhất của TVBQGVN nhận lãnh một trọng trách tập thể giao phó - nói theo ngôn từ Trung đoàn SVSQ là lên bục. Những khoá năm xưa khi còn đứng trước cổng Nam quan để bắt đầu một đời binh nghiệp thì các NT, nhiều người đã thành danh nơi trận mạc. Trong trách nhiệm nặng nề này chúng tôi không dám tự cho mình trong vai trò đại diện hay lãnh đạo mà chỉ mong với tinh thần cảm phục tấm gương oanh liệt, với tấm lòng mong mỏi nối tiếp bước đi của các bậc đàn anh sẽ làm tình cảm gắn bó trong anh em chúng ta bền chặc. Chúng tôi sẽ cố gắng làm sáng lên những giá trị Võ Bị mà anh em chúng ta còn giữ trong lòng.

Thưa các NT, các bạn. Hôm nay trên cái bục này, tôi chợt thấy hình ảnh một khoá đàn em tuần sự đang đứng giữa sân cỏ Trung đoàn bốn bề doanh trại và đang hô to:

"Trung đoàn SVSQ hôm nay mặc áo field jacket!"

Chúng ta không cần nhung phục. Chúng ta đến với nhau trong tấm áo dạ lính trận. Trong chiếc áo dạ ấy một t ấm lòng Võ Bị còn âm ỉ cháy và một ước muốn làm sáng lên giá trị Võ Bị vẫn còn. Chúng ta cùng tiến bước với t ấm lòng này.

Thân kính

CSVSQ Đinh Công Trứ

K29

Một vài hình ảnh

Đại Hội Úc Châu

tổ chức ngày 26 tháng 12 năm 2004

tại Sydney



BCH/LH/Úc Châu đón tiếp những CSVSQ và Gia đình từ Mỹ qua Úc Châu tham dự Đại Hội (anh chị Nguyễn Nho và Trương Khương)
Trong hình: từ trái, NT Trần cẩm Tường, Bùi dương Thanh, Đinh quốc Hùng, LHT, NT Đức & phu nhân, NT Cơ & Phu nhân và chị Nguyễn Nho.

K19 sẵn sàng tham dự Đại Hội

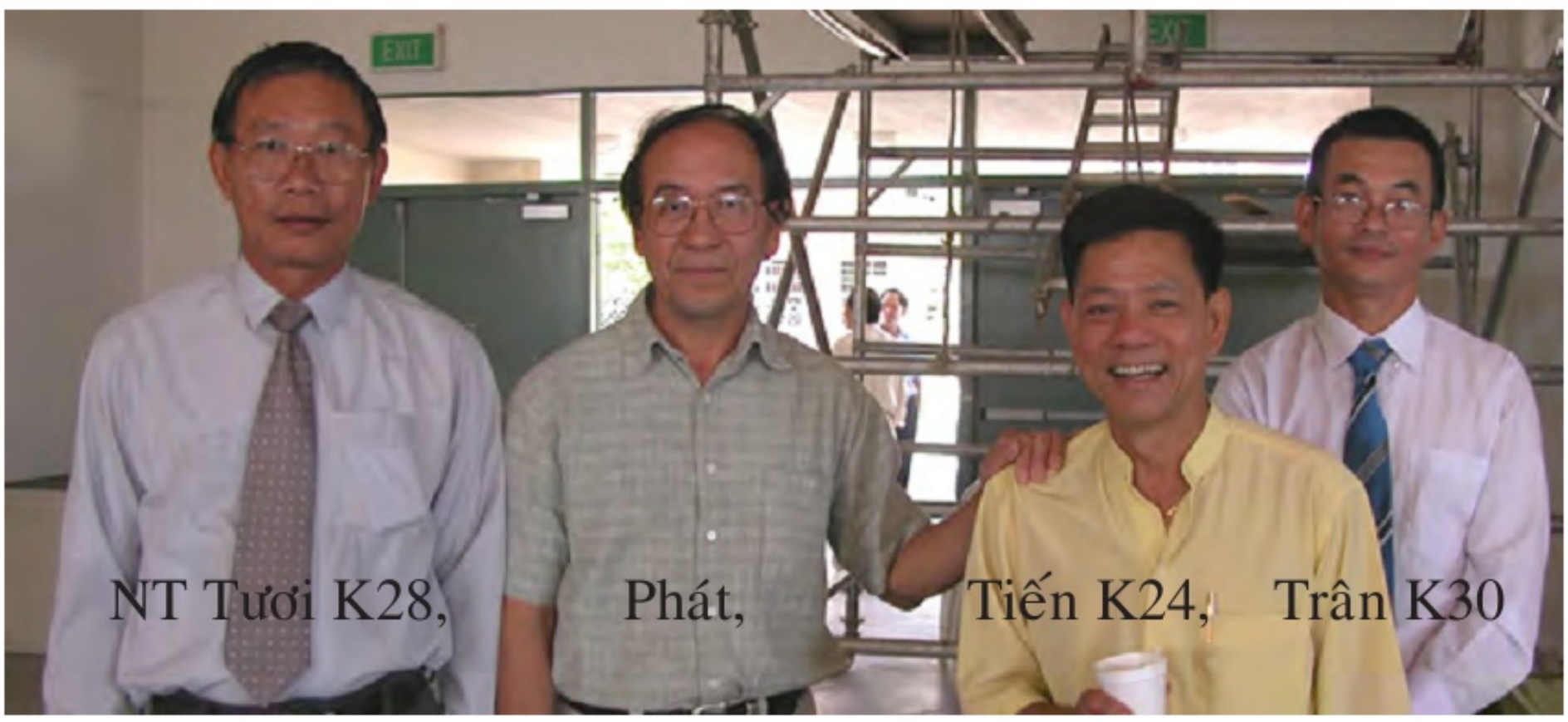




Trước giờ khai mạc Đại Hội



Quí NT Điền, Thi 25, Khiêm K14, Phúc K19, Chánh K17, Tâm, Thế K19



NT Tươi K28, Phát, Tiến K24, Trân K30



NT Cơ K 20 và các cháu Đỗ Vinh, Nguyễn Vinh, Lê Lan



Quí chị Cơ K 22, Đức K 27, Vân K 25



NT Thế K19, Trứ K29, Đức K26, Thi K25



NT Nho, Khương K19, Phu Nhân & NT Hùng K16, Danh K18, chị Thành K17, chị Tuyến K16

ĐẠI HỘI KHAI MẠC
LÚC 10 GIỜ SÁNG NGÀY 26-12-2004



Ban Chấp Hành Liên Hội Úc Châu
Nhiệm Kỳ 2003-2005





Nghiêm chỉnh chào Quốc Kỳ Úc và VNCH





chị Hùng K 16

chị Hùng K 16



chị Thanh K 17



chị Thi K25





Lê Điền K25, MC và Phước K30, Thư Ký



NT ĐINH QUỐC HÙNG K16, LHT báo cáo thành quả hoạt động của BCH/LH nhiệm kỳ 2003-2005

















CSVSQ TRẦN CẨM TƯỜNG
HT/Hội Victoria báo cáo



CSVSQ NGUYỄN THÀNH PHÚC, HT/Hội Tây Úc phát biểu ý kiến



NT Đinh quốc Hùng K16, LHT, BCH/LH & Ban Tư Vấn tuyên bố mãn nhiệm kỳ

DẠ TIỆC
ĐÊM 26 -12 -2005



Tân Ban Chấp Hành LH ra mắt trong đêm Dạ Tiệc



CSVSQ/THT tặng quà cho Cựu LHT



CSVSQ/THT tặng qua cho Hội Trưởng Hội Tây Úc



CSVSQ THT cùng cháu Đỗ Vinh Đoàn Trưởng Đoàn TTNĐH/Sydney





CSVSQ & GIA ĐÌNH tham dự Dạ Tiệc



Tần BCH/LH và Ủy Ban Tư Vấn của LH nhiệm kỳ 2005-2007



THT và Ban Chấp hành Hội Tây Úc



THT và BCH/Hội Victoria

HỌP MẶT TẤT NIÊN

NGÀY 31-12-2004
TẠI TƯ GIA ANH CHỊ
PHẠM KIM NGỌC K 29



Tân LHT/LH/Úc Châu tặng quà kỷ niệm cho THT



Các NT từ khóa 10 tham dự họp mặt . . .







Chúc mừng sức khỏe



Tân LHT trình bày chương trình hoạt động . . .

ĐẠI HỘI CSVSQ/TVBQGVN ÚC CHÂU TỔ CHỨC TẠI SYDNEY VÀO NGÀY 26 -12- 2004



Lời ngỏ:

Hạ thần..được anh nội vụ chiếu cố viết bản tường trình ĐH VB Úc Châu, một việc quá tầm mức và khả năng..Tuy nhiên đã là kẻ hạ thần thì chỉ biết tuân lệnh thi hành mong rằng được góp phần nào trong nhiệm vụ của 1 csvsq : Không có gì là không làm được với svsq, ngày xưa được xem là kinh nhật tụng hằng ngày...Hy vọng và cầu mong dù bài viết không được hoàn chỉnh hay thiếu sót nhưng với tất cả cố gắng, nhiệt tình và khả năng, mong qúy NT và các bạn..thông cảm
Hạ thần K25 Úc Châu

Sau biến cố 30-4-75, hàng triệu người Việt Nam không chấp nhận chế độ Cộng Sản độc tài thống trị trên quê hương. Họ đã vượt biển, vượt biên tìm tự do và tỵ nạn ở nhiều quốc gia trên thế giới. Trong số này có tập thể nhỏ, xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tụ họp lại cùng sinh hoạt theo truyền thống của trường xưa dưới danh hiệu là Cựu SVSQ Trường Võ Bị QGVN...Trong hoàn cảnh đó Liên Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị QGVN tại Úc Châu được hình thành...

Sydney :...Đầu năm 1981, cựu svsq Hồ văn Các k21 nhắn tin trên báo Chuông Saigon : Muốn tìm gặp các cùi cùng kbc 4027..Tiếng hót nhỏ của anh bỗng thành tiếng gọi đàn chim Võ Bị tha hương. Ngày 27-12-81 phiên họp đầu tiên triệu tập được 15 người.

Theo giòng đời,kẻ còn người mất, đến nay nhân số tại Sydney là 70 người. Với nhân số đông nên NSW được các tiểu bang uỷ nhiệm là đại diện cho Võ Bị Úc Châu

Victoria : nhân số 35. Khoảng 2002 đã thành lập được đoàn TTNĐH và đoàn PNLV. Được đánh gía là hội...mạnh trong các sinh hoạt chung

Nam Úc : nhân số 11, người tuy ít nhưng tình chung thì vô cùng ấm áp, không có đại hỷ nhưng hàng tuần đều đi họp... họp xong thì không say cũng xỉn

Tây Úc : nhân số 10 người, nt Phúc19 được tín nhiệm liên tục hơn 20 năm nay và như Nt đã trình bày : chỉ đủ để giữ đốm lửa VB

Queenland : nhân số 8 nhưng địa dư cách nhau cả trăm cây số nên lâu lâu anh em mới có dịp...bù khú

Thủ đô Canberra : nhân số chỉ có 3, tuy nhiên rất ấm tình vì chỉ cách Sydney 300km nên thường có dịp gặp nhau trong dịp ĐH

Đại Hội Võ Bị Úc Châu

Đại Hội Liên Hội Võ Bị Úc Châu (ĐHLHVB) được họp mỗi hai năm 1 lần, được tổ chức trong tháng 12. Tháng 12 được xem là tháng đẹp nhất trong năm, nhiều kỷ niệm nhất đối với những người đã từng xuất thân nơi mái trường Mẹ tại Đà lạt năm xưa, tháng của nhập trường, mãn khóa...Nơi đây tháng 12 cũng là thời gian được nghỉ ngơi, rảnh rỗi nhất trong năm do đó cũng là dịp để họp hành, gặp gỡ.. ..

ĐHVB Úc 2004 được tổ chức trong Trung Tâm Cộng Đồng ngày 26-12. Dù rằng Trung Tâm CĐ chưa được hoàn chỉnh vì đang chỉnh trang, xây đựng nhưng với hội trường rộng lớn...đủ không gian cho những thăm hỏi, cười đùa, tay bắt mặt mừng nhất là đối với những người phương xa đổ về tham dự ĐH

Theo như nghị trình 10h sáng khai mạc. 9h hạ thần đến hội trường thì đã gặp 1 số anh chị, đặc biệt là ban điều hành đã chuẩn bị nơi họp đâu vào đó từ bàn ghế, hoa tươi cây cảnh, biểu ngữ, cờ cùng huy hiệu trường.

Quanh hội trường từng nhóm, từng nhóm tụ tập, những mái tóc điểm trắng chen lẫn bên mái đầu đen, những cái bắt tay, ôm choàng lấy nhau thân thiết, những nụ cười không dứt..đã nói lên mối tình thâm Tình Tự Võ Bị, đàn anh đàn em dù rằng có những người trước đây chưa từng 1 lần găp gỡ, phải chăng chỉ có những đúa con cùng một Mẹ, cùng mang những lý tưởng, hoài bão ngày xưa nay có dịp sống lại mà thời gian không thể làm nhạt phai được??

Dù rằng csvsq Lê Điền k25 điều khiển chương trình buổi họp đã 2 lần kêu gọi vào vị trí nhưng hầu như ai ai cũng muốn nấn ná, níu kéo thời gian...hiếm có này

ĐHLHVB Úc chính thức khai mạc đúng 10h30. Sau nghi thức chào cờ trang trọng là phút mặc niệm trong đó đặc biệt tưởng nhớ đến những csvsq TVBQGVN đã anh dũng hy sinh để bảo vệ lý tưởng Tự Do, làm rạng danh cho Trường Mẹ

Cũng như các ĐH trước đây, bài ca Võ Bị Hành Khúc đã được toàn thể csvsq đồng ca gợi nhớ lại những bước quân hành ngày xưa. Sau đó là giới thiệu các thành viên tham dự. Hạ thần ghi nhận ĐH 2004 năm nay với sự hiện diện của 54 người, trong đó có sự tham dự của 9 chị khóa B và 4 cháu khóa C. Với nhân số khiêm nhường 137 csvsq trên toàn nước Úc, sự tham dự từ các tiểu bang xa xôi về họp cộng thêm phái đoàn từ Mỹ sang đã nói lên sự quan tâm của các csvsq. Đây cũng là lần đầu tiên trong buổi họp của LH có sự tham dự tham dự của các chị và thế hệ thứ 2, một bước tiến trong tiến trình, mục đích mà Tổng Hội

đã đề ra đó là : ***Cùng Chung Trách Nhiệm***

Trong chương trình giới thiệu thành phần tham dự gồm có :-

Tiểu bang Victoria phái đoàn gồm 4 người : Nt Nguyễn Khiêm k14 cố vấn, Nt Trần Cẩm Tường k19 Hội Trưởng, chị Tuyến B16 ngoại vụ, chị Thành B17 nội vụ

-Tiểu bang Tây Úc : Nt Nguyễn Thành Phúc k19 Hôi Trưởng và Nt Tiền k24

-Và đặc biệt với sự tham dự của Tổng Hội Trưởng Nguyễn Nho k19 và Nt Trương Khương k19 từ Mỹ

-Phần giớ thiệu 7 chị khóa B tại NSW

-Ban Chấp Hành Đoàn TTNDH với 4 cháu tham dự

-Còn lại là các csvsq tại tiểu bang NSW

Sau diễn văn khai mạc chào mừng của Liên Hội Trưởng NT Đinh Quốc Hùng k16 là phần báo cáo của Ban Chấp Hành LH 2002-2004 tại NSW. Và các tiểu bang. Tổng kết hoạt động trong 2 năm qua. Hạ thần xin được tường trình tóm tắt những thành qủa chính

Tiểu bang NSW :

-Ngoại vụ BĐH/ LH đã cùng Cộng Đồng Người Việt và các hội đoàn tại NSW tham dự tổng cộng được 31 phiên họp trong các công tác biểu tình chống Đài VT4, Văn Hóa vận CS, chiến dịch Cờ Vàng...Chính nhờ sự đồng tâm hiệp lực của các hội đoàn, chính nghĩa Tự Do của hàng chục ngàn đồng bào tỵ nạn tại Úc mà Đài VT4 đã phải ngưng tiếp vận các chương trình trực tiếp TV từ VN, bẻ gãy những buổi tổ chức ca nhạc trong mục tiêu văn hóa vận của CS và hiện nay đang nỗ lực nối tiếp chiến dịch Cờ Vàng

-Nội vụ : Với 2 năm qua, với tinh thần phục vụ không mệt mỏi, BĐH đã xuất quỹ cho 2 cháu khóa C sang Mỹ học hỏi và đã thành lập được đoàn TTNĐH, thăm viếng hội Vic, tổ chức cuộc họp mặt với Nt Lê Minh Đảo trong tập thể cựu chiến sĩ sang thăm Úc trong tinh thần huynh đệ và những công tác thân hữu nội bộ tại NSW

Tiểu bang Victoria : Dù rằng với nhân số khiêm nhường khoảng 35 (chỉ hơn 1/2 nhân số tại NSW) nhưng hội Võ Bị Victoria đã gặt hái được những thành qủa như thành lập được Đoàn TTNDH, hội phụ nữ Lâm Viên hoạt động rất thành công cả 2 năm nay đã nói lên tinh thần đoàn kết, sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình

Võ Bị. Chính vì thế mà 1 số anh em có ý kiến muốn đặt hội Vic làm thành trì phát triển Đoàn TTNĐH nhưng có lẽ Nt hội trưởng Vic..đánh mùi được điều này nên khi lên diễn đàn phát biểu đã khôn khéo..trao quyền cho NSW đảm trách. Hạ thần xin..cúi đầu ngưỡng phục và vui lây trước những thành qủa mà hội Vic đã thành đạt

Tiểu bang Tây Úc : Nt Nguyễn thành Phúc k19 là hội trưởng lên phát biểu, với nhân số khiêm nhường 10 người chỉ đủ sức duy trì..đốm lửa VB trong tình thân ái. Một điều đáng ghi nhận dù xa xôi hơn 3000km, nhưng trong buổi họp cũng được 2 người về tham dự, cấp số được nhân đôi trong Đêm Lâm Viên hội ngộ. Thấm thóat như bóng câu, mới đây mà đã 22 năm hạ thần mới có dịp gặp lại..người hùng Nt Phúc k19, người hùng trong buổi nhiễu nhương của những ngày tháng sống tỵ nạn nơi đảo BiĐông khi Nt làm trưởng trại, những quyết định cứng rắn, khôn khéo. Nt đã thay đổi hẳn bộ mặt nhớp nhúa, nhiều tệ đoan thành...1 nơi an khang, sạch sẽ từ vật chất đến tinh thần dưới con mắt nể phục người Mã Lai điều hành trại. Hạ thần viết lên để nói lên sự cảm phục và biết ơn của những người đã trải qua những tháng ngày thăng trầm



CSVSQ/K22 Châu Phước Cơ
LHP/Nội Vụ



CSVSQ/K19
Trần Cẩm Tường
Hội Trưởng Hội Victoria



Ban Tư Vấn Hội Victoria



Ủy Viên Ngoại Vụ
Hội Victoria



Ủy Viên Nội Vụ
Hội Victoria

nơi đảo BiĐông vào cuối năm 1982

Kế đến là trình diện Đoàn TTNĐH, đây là 1 cố gắng không ngừng và là 1 trong tương lai các cháu sẽ cần sự trợ giúp, hướng dẫn nhiều hơn của thế hệ cha anh

Khi NT Tổng Hội Trưởng TVBQGVN Hải Ngoại. Nt Nguyễn Nho bước lên bục điều làm mọi người nhận thức được tầm quan trọng trong tương lai của Đoàn TTNĐH, điều này được thể hiện rõ qua từng lời chào mừng của THT đối với các cháu, những cái bắt tay thân thiết đến từng cháu cùng những lời động viên, mong ước thành đạt trong công việc mai sau...đã gây sự xúc động mạnh đến các anh chị tham dự ĐH Trong phần phát biểu Nt THT đã nhấn mạnh đến Đường Lối Hoạt Động Đoàn TTNĐH, xây



CSVSQ/K19
Nguyễn thành Phúc
Hội Trưởng Tây Úc

dựng 1 thế hệ trẻ trong tương lai nối tiếp là ưu tiên và Nt cũng vạch ra hướng đi làm sao thành lập, xây dựng, nối kết khởi đầu như ngồi lại với nhau trong sinh hoạt giống như hướng đạo, sau đó dần dần hướng dẫn về lịch sử, nhận thức. Khi đã nhận thức được trách nhiệm qua giáo dục, tạo ý thức hệ cho các cháu
Song song đó là xây dựng nội bộ của LH vững mạnh trong Truyền Thống, Tình Tự Võ Bị, nối kết từ hội với Liên hội đến Tổng Hội và làm sao cố gắng thành lập Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên cho phù hợp với tình hình của hội hiện tại. Và Nt THT cũng đã lưu ý LH về đường hướng đấu tranh sắp tới đối với nghị quyết mà bọn CSVN đã đề ra hầu thao túng, xâm nhập vào các tổ chức đấu tranh của Người Việt Hải Ngoại

Sau phần phát biểu của Nt THT là phần tuyên bố mãn



nhiệm kỳ của BĐH LH để bầu BĐH mới cho 2005-2007. Kinh nghiệm như mọi năm đây là phần khá gay cấn, khó khăn, bàn thảo tốn nhiều thời gian nhất, nhưng lần này khá xuông sẻ và nhanh chóng. Theo hạ thần có lẽ nhờ..hồng ân của các chị và các cháu tham dự, hay đó là nhờ sự vận động trước đây của BĐH nên toàn thể ĐH đã đồng lòng chấp thuận 100/ 100 anh Đinh Công Trứ k29 lên làm Liên Hội Trưởng và cũng do sự sắp xếp trước anh ĐCTrứ đã nhanh chóng thành lập được tân nội các gồm các khoá trẻ, rất trẻ gồm có :

1-Đinh Công Trứ k29 : Liên Hội Trưởng
2-Nguyễn Hiền k29 : Ngoại vụ
3-Phạm kim Ngọc k29 : Nội vụ
4-Đặng Thư k28 : Thư ký
5-Đỗ văn Tri k29 : Phụ trách về truyền thông

Với một Tân Ban Chấp Hành trẻ trung gồm các khóa trẻ lần này, như một chuyển hướng, mọi người hy vọng với những nhiệt huyết cùng Tình Tự VB cộng thêm ban cố vấn của những khóa đàn anh nhiều kinh nghiệm đã điều hành LH đã qua mong rằng Tân BĐH/ LH sẽ tạo được nhiều thành quả nhất là trong tình thế đấu tranh hiện nay qua Nghị Quyết 36 mà bọn CSVN đã vạch ra về sự xâm nhập CS vào Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại mà trong phần phát biểu Nt THT đã lưu ý quan tâm

Một trong những phần được nhiều SVSQ thảo luận trong ĐH lần này là thảo luận về kế hoạch sinh hoạt cho nhiệm kỳ sắp tới. Hạ thần xin được tóm tắt ghi lại những kế hoạch tương lai của LHCSVSQ Úc Châu (xin được tóm tắt những ý chánh qua bài viết của Tân LHT/Úc) : Với nhiệm kỳ 2



năm, năm đầu xây dựng, củng cố và năm thứ 2 kiện toàn

1-Đối ngoại : tham gia, cộng tác với CĐ trong các công tác chống CSVN, hướng dẫn đoàn TTNĐH tham gia trong sinh hoạt chung với các hội đoàn bạn qua các buổi họp mặt đấu tranh, thân hữu và văn nghệ...

2-Đối nội : Kiện toàn đoàn TTNĐH, lập hội Phụ Nữ Lâm Viên NSW, tạo điều kiện giúp đỡ, hướng dẫn về điều hành, hướng đi trong tương lai..thiết lập hệ thống truyền thông Web và egroups LH để có hệ thống liên lạc chặt chẽ với TH ở Mỹ và Hội TB và cố gắng liên kết xây đựng LH trong tinh thần Tình Tự Võ Bị, anh em Võ Bị một nhà

Với gần 6 tiếng họp hành liên tục từ 10h30 sáng đến 4h20 chiều, ngoại trừ nghỉ 30 phút dùng cơm tay cầm. Với những phát biểu của các hội tiểu bang tổng kết trong thời gian đã qua, những thành qủa đã đạt được kèm theo những khó khăn về mọi mặt từ khách quan lẫn chủ quan, nhân sự, tài chánh, địa dư, truyền thông... v..v...cùng với những bàn thảo, định hướng cho tương lai..những tiếng vỗ tay, những tiếng cười rạng rỡ...cũng có lúc chìm đắm trong



CSVSQ Nguyễn Nho K19, THT, phát biểu trước Đại Hội



CSVSQ/K29 ĐINH CÔNG TRỨ, Tân Liên Hội trưởng phát biểu trong đêm Dạ Tiệc

suy tư im lặng. Nhưng tất cả mọi người đều mang 1 hoài bão, ước mong cho sự thăng tiến của LHCSVSQ trong tinh thần đoàn kết, xây dựng thành công 1 thế hệ trẻ nối tiếp con đường mà các bậc cha anh bao năm qua đã theo đuổi để hướng về VN tương lai Tự Do, Dân Chủ mai sau

Ngồi ghi lại những dòng chữ này trong khi tivi đang trình chiếu cảnh tang thương màn trời chiếu đất tại các nước Nam Á, cơn sóng tàn ác đã cướp đi bao nhiêu sinh mạng và tàn phá bao nhiêu vật chất..làm hạ thần liên tưởng đến làn sóng đỏ 75. Cầu mong và hy vọng chúng ta góp 1 bàn tay cùng toàn dân dọn dẹp sạch sẽ mọi rác rưởi và cùng nhau xây dựng lại mái nhà Mẹ VN. Tìm lại Cuống rún quê hương...

Đêm Hội Ngộ

Lâm Viên

những thành qủa mà BĐH / NSW đã đạt được. Trình diện trước ĐH là Đoàn TTNĐH với cháu Đỗ Vinh k25C đoàn trưởng, cháu Vinh k10 C là đoàn phó, cháu Hồng Mai k25C là thủ qũy với sự trợ giúp cố vấn của cháu Tú Khanh k11C. Thế hệ thứ 2 tại NSW đã chính thức nhập cuộc trong việc nối tiếp ngọn lửa đấu tranh Tự Do Nhân Quyền cho Tổ Quốc VN.

Được biết 2 trong 4 cháu đã được Hội gửi đi qua Mỹ tham dự và học hỏi kinh nghiệm. Khi trở về với sự hướng dẫn và của BĐHLH, các cháu đã có những buổi BBQ, gặp gỡ thân tình. Có buổi họp mặt với sự tham dự của 30 cháu. Tuy nhiên sự kết hợp và hình thành của Đoàn còn quá mới mẻ, rời rạc và các cháu chưa quen lề lối sinh hoạt điều hành trong các cuộc họp mặt chắc chắn trong

"Đêm nay mới thật là đêm" đó là câu hát nho nhỏ của hạ thần khi bước lên thang lầu nhà hàng Crystal Palace, nơi mà LHCSVSQ Úc chọn tổ chức. Nhà hàng khá rộng rãi, đẹp, khang trang và tươm tất được trang trí hoa trên từng bàn cứ y như đi dự...đám cưới nhà ai...
Trên sân khấu với bức màn nhung, nổi bật hàng chữ xanh : Đêm Lâm Viên Hội Ngộ, 4 chữ này như một chất men đã làm say lòng các csvsq lâng lâng say trong Tình Tự Võ Bị. Nhìn quanh từng bàn, từng góc nói nói, cười cười thăm hỏi, nhắc về những năm tháng kỷ niệm đã qua, hầu như những câu chuyện như thế không bao giờ..có đoạn kết. Chính vì thế mà các chị nói với nhau : Gớm, mấy ông mà gặp lại nhau cứ như gặp lại...bến cũ tình xưa..mùi ơi là mùi..Không riêng gì các ông mà các chị cũng thế dù chưa biết nhau bao giờ vẫn chị chị em em bên nhau vui vẻ. Mới hay cái Tình Võ Bị dù ở nơi đâu, khóa nào, trong hoàn cảnh nào vẫn đằm thắm, trước sau như một.
Đêm dạ tiệc Hội Ngộ Lâm Viên chính thức được khai mạc lúc 8h30. Hạ thần ghi nhận đêm dạ tiệc khoảng 300 người. Tiểu bang Vic 8 người, tiểu bang Tây Úc 4, tiểu bang Brisbane 2, số còn lại hầu hết là gia đình các csvsq tại NSW.
MC Lê Điền k25 với giọng trầm ấm gởi lời chào mừng đến quan khách, giới thiệu các vị khách quí trong CĐ cùng thân hữu, các thủ tục nghi lễ phải có trong các sinh hoạt CĐ tuần tự được diễn ra như : Chào Cờ, Mặc Niệm. ..Với thành phần trẻ trung của BĐHLH khi trình diện đã cho thấy sự chuyển hướng cho phù hợp với những công tác sắp tới. Điều này làm mọi người hy vọng lạc quan hơn ở tương lai với sự dấn thân của thế hệ hậu duệ TTNĐH. Nhất là khi Tân LHT nói lên quan điểm cùng đường lối hoạt động trong tương lai của LH. Đặc biệt năm nay MC Lê Điền có trình chiếu 1 số hình ảnh csvsq TVB..để quảng cáo. Dù rằng hình ảnh chưa được đầy đủ như ý muốn nhưng cũng cho..người ngoài, con cháu biết thêm về những chàng trai trẻ vốn dòng hào kiệt năm xưa...đẹp khoe xấu che mà lị...hì..hì
Phần hai chương trình đêm Hội Ngộ là dạ tiệc do MC Trần Hiền k29 phụ trách, với ban nhạc và các ca sĩ nổi tiếng ở Sydney. Còn ai hơn anh chàng

MC kiêm ca sĩ này, nghề của chàng nên buổi văn nghệ thật đặc sắc, những bước chân bay bướm trên sàn lúc nào cũng chật ních..mỏi gối chồn chân...vẫn muốn nhảy, không thua gì những bước chân bao năm trước nơi hội quán svsq. Nhìn những mái đầu...đã điểm muối tiêu nhưng tâm hồn thật trẻ trung thoải mái, lòng người cũng mở rộng theo từng điệu từng nhịp, theo lời ca tiếng trống trong tình tự anh em một nhà...vui ơi là vui nhất là khi chị Tuyến k16, chị Thành k17 song ca bản : Người yêu của lính

Phần ba chương trình là phát hành tuyển tập Dáng Mộng của csvsq Trần Qúi Tường k24 đã được anh em chiếu cố khá kỹ, ủng hộ tinh thần cho nhà thơ kiêm nhạc sĩ, tất cả số tiền yễm trợ...Tình cho không biếu không, dành tặng cho quĩ TTNĐH, hạ thần nghe đâu số tiền lên đến bạc ngàn, mừng cho nhà thơ thì ít mà hạ thần mừng cho các cháu thì nhiều, rồi đây các cháu sẽ có qũi để sinh hoạt. Hoan hô nt Tường k24 đã cho anh em nghe những bài tình ca...để một thoáng nhớ về người xưa..nhớ ôi là nhớ..

Đêm đã về khuya, hạ thần gặp Nt Châu phước Cơ k22 nôi vụ, là người chịu trách nhiệm tổ chức ĐH..thấy mà thương, đứng ngồi không yên. Sau khi nhắc nhở hạ thần phải hoàn tất bản tường trình đúng thời hạn ngắn ngủi, đã ghé vào tai hạ thần phán rằng : mừng qúa ông ơi, cả tháng nay lo qúa, tổ chức được như vầy..mừng hết lớn..hì..hì...Hạ thần vui lây với Nt, vui với cái vui chung nhưng trước khi chia tay Nt Cơ còn nói vói theo : chỉ còn công tác cuối cùng nhờ ông đó, ráng dành thì giờ viết cho kịp, bằng không.. bẻ mặt với TH bên Mỹ. Bước đi mà bụng hạ thần đánh..lotto. Giờ này thì cái vui cũng đang ập trong lòng khi mà...thuyền sắp ra cửa biển

Với những tiết mục đặc sắc trong đêm hội ngộ, trong niềm vui Tình Tự Võ Bị mặc dù đêm đã khuya 12 giờ...gần đến giờ nhà hàng chuẩn bị đóng cửa mà tiếng nhạc vẫn còn vang, những bước chân lả lướt svsq ngày nào vẫn còn...vui với niềm vui Hội Ngộ

Xin cảm ơn Nt Bùi Dương Thanh k19 đã cung cấp những dữ kiện tin tức để hạ thần hoàn tất bài viết

Hạ Thần k25 Úc Châu

ghi nhanh

ĐẠI HỘI ÚC CHÂU

Đặng Thư K 28

Đại hội VBUC được tổ chức vào ngày 26/12/04. Theo định kỳ 2 năm tổ chức khoáng đại với sự tham dự của các hội địa phương để có thể xướng danh Đại Hội với chỉ một mục đích duy nhất là bầu lại ban điều hành, thay mặt anh em làm nhưỡng công việc theo đòi hỏi của sinh hoạt nội bộ, sinh hoạt cộng đồng. Buổi sinh hoạt được diễn ra tại hội trường của Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng. Vị trí tên gọi TTSHCĐ là một nỗi ao ước của các tổ chưùc, đoàn thể tưụ nhưỡng ngày cuối thập niên 80, và đã dậm chân đến hơn 10 năm Nay với sưĩ thành công về tài chánh, tạm xóa đi cái nổi ám ảnh về cơm áo, đồng hương đã chú tâm hơn về sinh hoạt của Cộng Đồng, do đó nhưỡng nổ lưĩc gây quỷ đã nhận đưĩơc sưĩ đáp ưùng nhiệt tình của đồng hương. Công việc xây dưĩng TTSHCĐ đang chạy đua với thời gian nhằm hoàn tất trưùơc ngày 30/4, và một buổi lễ giương cao lá cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng cho một cộng đồng VN được hình thành tưụ nhưỡng gian khổ vượt biển, vượt biên nhằm chạy thoát một nền thống trị bởi một tập đoàn dưĩa trên chủ nghĩa CS để cai trị. Ngày 26/12 rơi vào ngày chủ nhật, lại vừa sau một ngày giáng sinh êm đềm, tâm trạng của anh em mang nhiều nỗi háo hức sung mãn đã đến rất sớm trước nữa tiếng so với giấy mời 9 giờ. Tuy nhiên chương trình thời lượng của đại hội đã được soạn thảo và in ấn về thời gian khai mạc là 10 giờ. Có lẽ ban tổ chức đã kinh qua cái tâm bệnh đi trễ của người VN, nên viễn kiến tạo khoảng cách cần thiết giữa giấy mời và tờ chương trình sinh hoạt Đại Hội. Đại hội năm nay diễn ra với những sắc thái hết sức đặc biệt, có sự tham dư cũa Niên trưởng Nguyễn Nho,THT Tổng hội CSVSQ và một giàn bộ sậu ban chấp hành hội VB Victoria,

và sự tham dự lần đầu của hội VB Tây Uc. Diễn tiến của Đại Hội vẫn phải là tuyên bố khai mạc cũa Liên hội Trưởng Úc Châu, sau đó là báo cáo của các hội, những chuyện thường ngày của huyện không thể thiếu hay có thể giản lượt đi. Phần mới lạ là bài nói chuyện của niên trưởng Nguyễn Nho và việc ra mắt ban điều hành TTN đa hiệu Sydney, một tín hiệu đẹp nơi TTN là sức truyền đạt bằng tiếng Việt của cháu Nguyễn Vinh rất lưu loát, trong vai trò Ngoại Vụ. Chuyện phải đến là nghĩ giải lao và ăn trưa, bửa ăn trưa được cung cấp bởi khoá B, một cách đơn giản, chỉ là bánh mì ổ kẹp thịt nguội, nhưng vật liệu được tươi, sạch sẽ, vệ sinh do chính tay các chị làm ra, và cũng là cách tạo mọi khoá B góp tay trong việc sửa soạn. Một nét đẹp và một dấu hiệu cũa một đoàn phụ nữ Lâm Viên NSW sẽ hình thành. Sau đó đại hội lại tiếp tục đi cho trọn hết ý nghĩa của nó là bầu bán, thời gian này thường rất nặng nề, và thường kéo dài mất nhiều thời gian giữa người đẩy và người thối thoát dựa trên 1001 lý do xoay quanh 4 chữ sinh kế sinh tồn, từ những năm đầu xa lạ trên đất lạ quê người đến nay đã là quê ta với nhưỡng diễn biến phức tạp nội tại không tiên đoán được. Thế nhưng đại hội đã diễn biến một cách xuông sẽ bất ngờ, một sựbất ngờ đến với những ai đã từng tham dự đại hội nhiều kỳ trước đây. Đó là sự tự đứng ra vác lấy trách nhiệm của một nhóm trẻ, khởi đi từ dộng lực: Muốn làm! và Phải làm!. Thế còn làm gì? và làm được gì?, thì cần phải có thời gian, tuy nhiên sự tự tin là yếu tố để dấn thân, và cũng muốn bứt ra khỏi những than vản tất yếu về sự thiếu hợp tác của anh em, khi nhận thức được rằng đại hội như một quốc hội họp khóang đại để chỉ định người vào vai trò hành pháp, và ban điều hành như một chính phủ không có cơ quan thực hành, và thông thường, mượn những buổi họp hàng tháng để tìm sự cộng tác, chia sẽ phần hành, thì ngược lại những buỗi họp lại như nhưng buỗi quốc hội họp mà ban điều hành phải có nhiệm vụ điều trần và bằng chứng là chỉ nhận những chỉ trích xây dưĩng cho tốt hơn. Cho nên nhóm đã dựa trên ý niệm một

team work, nhằm hổ trợ, san sẽ và bổ túc lẫn nhau, một người chạy, cả nhóm phải chạy theo, không thể rời rẽ từng phần hành mà trì trễ, và đã là nhóm, ban điều hành sẽ vận dụng mở rộng, lôi kéo thêm người để hoàn tất công việc. Hướng đi đã có, vấn đề là soạn ra nhưỡng phương án để thưĩc hiện, và đó là chuyện cũa ban điều hành, không phải là nhiệm vụ của người kể chuyện, vốn có ít ních ra to.

ĐTT 28



Chuyện bên lề
Đại Hội Úc Châu . . .

Và rồi trong các sinh hoạt gặp gỡ, những ưt tư về đất nước kèm theo những phương cách đường hướng hoạt động cho tương lai v..v, những nụ cười hầu như không bao giờ thiếu vắng nở trên môi cùng với những mẫu chuyên vui để tăng thêm chất liệu cho 4 chữ Tình Tự Võ Bị. Hạ Thần xin được gửi đến vài mẫu

chuyện vui trong ngày Đại Hội

Mù Quáng

Khi chủ tọa đoàn biểu quyết bằng cách giơ tay về vấn đề có nên để các vị quan khách phát biểu trong đêm dạ tiệc Lâm Viên Hội Ngộ hay không?

Anh Cao hồng Đức k27 thắc mắc với chị Điền k25

-Anh Điền không giơ tay mà tại sao chị lại giơ tay như vậy là : Thiếu hợp tác, làm trái ý phu quân...sẽ mất hạnh phúc

Bà Mai k25(biệt danh Mai Nước Lèo) lên tiếng :

-Em thì chả cần biết đúng hay sai, chỉ liếc nhìn thấy phu quân mình đưa tay là em Nhất trí..đưa tay theo chàng

Chị Các k21 ngồi kế bên bèn lên tiếng :

-Giơ tay như vậy không gọi là Nhất trí mà là..Mù quáng, chuyện gì cũng tuân theo

Anh Cao hồng Đức thêm vào

-Chị Các ơi..mới quáng chứ chưa.. mù.. . Cũng giống như Đảng và Nhà Nước ta mấy chục năm nay, năm nào cũng..Mù Quáng Nhất Trí hô to khẩu hiệu : Xóa Đói Giảm Nghèo

Người bảnh bao và Hào phóng nhất Đại Hội

Lần đầu tiên hạ thần được hân hạnh diện kiến NT/THT Nguyễn Nho k19, một điều rất thú vị và thích thú khi gặp NT khác lạ với những hình ảnh trên Đa Hiệu. Nhìn vẻ mặt hồng hào căng đầy, phúc hậu đẹp lão và tâm hồn cởi mở trẻ trung đã khiến hạ thần buột miệng khen

-Chưa gặp NT cứ ngỡ là NT đạo mạo lắm vì mái tóc bạc phơ không ngờ NT vẫn còn phong độ tươi trẻ làm đàn em nhìn mà..phát thèm. Ngưỡng phục, ngưỡng phục

-Đó là nhờ...từ trên xuống dưới...cái gì cũng mới tinh cả, qua Úc đất Nữ hoàng mình phải tươm tất, không khéo các nàng dâu võ bị..cười cho. hì..hì..

Hỏi ra được biết, trong chuyến bay tới Úc, hành lý bị thất lạc nên NT/THT bất đắc dĩ đã phải..tự làm đẹp từ quần áo đến giày dép mới. Nhờ thế mà anh em nơi đây có dịp kháo với nhau NT/THT là người được bình chọn là...anh đẹp nhất đêm nay. Âu cũng là 1 kỷ niệm với Liên Hội Úc Châu, mỗi khi NT có dịp mặc lại bộ đồ..còn cắt chỉ

Cũng may hành lý được gửi trả về đúng lúc nên trong đêm hội

ngộ toàn anh em và Đoàn TTNĐH đều nhận được những món quà từ Mỹ đem sqng. Xin cảm ơn tấm lòng ưu ái, mối chân tình của NT/ THT và hạ thần xin giơ tay bầu NT là người : bảnh và hào phóng nhất ĐH.

Hậu Đại Hội, trong buổi tiệc chung vui của gia đình k24 Sydney với các NT k24 từ phương xa đổ về tham dự ĐH tại tổ ấm Nt Phát, kẻ hạ thần may mắn đươc các NT k24 ưu ái cho tham dự ké.Có dịp gặp lại NT Thịnh k24, cựu HT/ Vic. Người mà kẻ hạ thần này rất mến phục vì Nt Thịnh đã thành công trong việc nối kết và xây dựng hội VB /Vic.Dù tóc Nt đã hoa râm, bạc nhiều hơn đen nhưng rất còn phong độ như thuở nào, chính vì thế mà chị Thinh..khoe : tóc râu chàng....dựng đứng khi được báo tin mừng...sắp có baby sau 16 năm ký hiệp định ngưng sản xuất. Xin giới thiệu đến Nt và các bạn nào muốn được hưởng niềm vui....dựng đứng râu tóc

Những niềm vui, tiếng cười trải dài theo thời gian trên bàn nhậu. Những mẫu chuyện xoay quanh về những kỷ niệm xưa nơi mái trường Mẹ.

Trong đó với niềm ước mong một mai khi quê hương tự do thanh bình được họp mặt nơi mái trường xưa với đầy đủ các khóa. ..dành đất cắm dùi nơi trường Mẹ

Sau khi bàn thảo mọi người đều đồng lòng dành phần đất sát bên phạn xá cho k1 vì các NT tuổi đã cao, tiện đường họp hành, đọc nhật lệnh. Chỉ tội cho k31chắc là bám tru. tại cổng Thái Phiên, vì còn sức để chạy ra chạy vào..tiếp đón thân nhân. Riêng hạ thần chỉ mong ước ngày đó k25 được phép cắm dùi tại hội quán SVSQ thuở nào, nơi mà k25 Huỳnh kim Quan đã anh dũng nằm xuống để bảo vệ ngôi trường Mẹ

Rồi có 1 ngày.. sẽ có 1 ngày...Các con của Mẹ thi đua dành đất..cắm dùi trong niềm vui chan hòa của Mẹ Võ Bị

Cho Em một . . . Khúc Tình

Trong đêm ĐH, khi ca sĩ trình bày bản nhạc của Nt Tường k24, khi hát đến câu : cho em...Một Chút Tình, các chị k24 đã khúc khích cười, thắc mắc :

-..Ta.i sao lại chỉ cho em một... Chút Tình mà không là cho em

một..Khúc Tình, cho một chút thì..hà tiện quá
Nói như vậy thì kể ra cũng hơi..oan cho anh. Theo Hạ thần thì anh là người quảng đại, rộng rãi, bao nhiêu tiền thu được đều dành cho đoàn TTNĐH, riêng trong Tình yêu, đối với các nhà thơ, nhạc sĩ Cái Tình ấy bao giờ chẳng đầy ắp, trải rộng trong văn thơ. ...Nhưng anh thì chỉ có..Một Khúc vì thế chỉ đủ để chia đều, trải dài trong văn thơ mà thôi. Chẳng phải là hà tiện mà là...kẹo kéo, gửi đi khắp bốn phương trời mỗi nơi một chút. Cho em một... Chút Tình là đúng rồi, phải không các chị k24??

Còn bố nào. . . cho anh . . . cho em

Trong buổi tiệc gặp gỡ cuối năm được tổ chức tại tư gia anh tân Nội Vụ PKNgọc k29 và cũng là dịp anh em Úc Châu họp mặt để tiễn đưa phái đoàn TH qui cố hương.
Trong không khí vui vẻ, thân tình và cởi mở, hạ thần có nêu lên thắc mắc
-Căn nhà Võ Bị không biết chứa được bao nhiêu..bồ, nhìn quanh nhìn lại k19 đã dành dân chiếm đất gần hết từ Mỹ đến Úc Châu. Còn bồ nào k19 chia lại cho đàn anh, đàn em..hưởng ké vậy
NT/THT cười cười và chỉ tay tân LHT/ Úc châu :
-Chả dám dành phần hết đâu, bằng cớ là tân nội các k29 Úc Châu đây
Hạ Thần viết lên xin được cảm ơn và vinh danh k19 với những đóng góp nhiệt tình, dấn thân không mệt mỏi bao năm qua và hiện nay cho Trường Mẹ trong tinh thần Tình Tự Võ Bị, Trách Nhiệm và Danh Dự SVSQ thuở nào. Hoan hô..hoan hô các cùi k19: Võ Bị một ngày, một đời Võ Bị
Cám ơn phu nhân Mai Nước Lèo đã cung cấp những dữ kiện để hạ thần viết những mẫu chuyện này

Hạ Thần K25





AUSTRALIA

Một Đất Nước Kỳ lạ & Dễ thương

Gia đình Mõ chân ướt chân ráo đặt chân lên đảo Paulau Bidong, mặt mày còn sơ xát, bồng bềnh như người còn say sóng, những nét kinh hoàng trên gương mặt vẫn chưa phai nhòa sau 7 ngày đêm lênh đênh trên biển cả. Đang làm bổn phận xách nước tắm rửa, hầu mong gột rửa bỏ đi những nhơ nhớp của 1 vùng đất vừa mới chạy trốn, bỗng đâu nghe giọng nói vang dội, giống như giọng cán bộ Tân khoá sinh: Cao văn Thi đâu ra đây trình diện. Hú vía, nhìn kỹ là bạn Vy. Không ngờ cuộc đời trôi dạt đến nơi đây, anh em lại gặp lại nhau. Ôi thôi, những mừng rỡ ban đầu đã qua và sau đó nhắc đến những kỷ niệm khó quên nơi ngọn đồi 1515. Về bạn bè..., những tủi nhục đã qua cùng năm tháng tận cùng của cuộc dâu bể...Và rồi ưu tư lớn nhất vẫn là vấn đề định cư. Những tấm chân tình bè bạn nơi cùng khổ, thiếu thốn...xin cảm ơn những chia xẻ từng lon gạo, mẫu bánh mì, từng điếu thuốc chuyền tay...Cảm động nhiều, nhất là chị Vy thức khuya hàng đêm thêu may để có thể chắt chiu cho nhau từng món quà bé nhỏ gửi về cho nhau với tấm chân tình.

Mà nghĩ cũng buồn cười, chưa đi được thì ai cũng cầu mong được thoát, đi đâu cũng được, miễn là không phải Việt Nam. Nhưng đến đảo rồi thì sự chọn lựa giữa nước này với nước kia, những toan tính lợi hại.

Đó cũng là mẫu số chung, tâm lý chung của mọi người. Nhưng riêng Mõ thành thực mà nói vì quá ngán ngẩm với cuộc sống ở trại tỵ nạn. Ôi thì mong sao cho sớm thoát khỏi cảnh này, đi đâu cũng thế, nước nào cũng vậy, đến được bến bờ Tự do là mừng rồi. Một nơi không định đến, nước nào nhận trước thì đi. Và rồi như một cơ duyên để được đặt chân lên xứ sở này. Nhớ mãi hôm phỏng vấn, khi bà Judy trưởng phái đoàn phỏng vấn bà xã Mõ cho biết lý do chọn Úc định cư. Nàng đã trả lời 1 câu chắc nịch: Anh đâu thì em đó. Phỏng vấn xong ra về mà lòng không yên. Nhưng bà xã thì hả hê vì đã đánh đúng vào tâm lý phận nữ nhi...Mà quả đúng như thế, gia đình Mõ từ đó đã bước vào Một Nơi Không Định Đến, một vùng đất xa lạ. Mời các bạn bước vào xứ sở với những ỏ Kỳ Lạ và Dễ Thương . . .

Úc Đại Lợi với diện tích to lớn gấp 23 lần VN nhưng với 1 dân số quá ư là khiêm nhượng 20 triệu người. Nhìn lên bản đồ ta sẽ nhận thấy cả 1 Châu Úc rộng lớn ấy thế mà thật mới mẻ, mới chỉ hơn 100 năm lập quốc dù rằng mảnh đất to lớn này hiện hữu từ thuở xa xưa. Ngày Australia day (26-1). Ngày Quốc Khánh chính là ngày thuyền trưởng Arthur Phillip của Anh Quốc dẫn đoàn tàu vào xâm chiếm, cập bến với 1030 người nhưng trong đó có đến 736 người là tù nhân biệt xứ. Ngày đó phải xem như Ngày Ô Nhục thì đúng hơn!! Ấy thế mà con cháu họ đã chọn ngày này làm ngày Quốc Khánh. Đúng vậy, họ đã chọn ngày ô nhục của tổ tiên họ khi đặt chân lên vùng đất này để chấp nhận kiếp lưu đầy mà ăn mừng. Mõ tôi nhớ lại khoảng 1 năm ỏ Úc đã có lần đi tham dự, quả là một ngày hội lớn với cờ xí, xe hoa, thuyền buồm...những cuộc vui chơi náo nhiệt ngày đêm hoa đăng. Gần ngay đó không xa là những nhóm Thổ dân, ăn mặc theo lối truyền thống cởi trần, mặc khố, mặt mày sơn trắng đỏ vừa khuya chiên trống vừa đả đảo, phản đối...Đối với họ ngày 26-1 chính là Invasion Day. Cuộc đời đôi khi vẫn xảy ra những cảnh nghịch lý như thế. Bên ăn mừng, hoan hô thì vẫn hoan hô, bên đả đảo thì vẫn đả đảo. Mõ tôi nhìn mà trộm nghĩ sau những màn hoan hô đả đảo

này biết đâu chả có màn...cận chiến, nhưng rồi đâu cũng vào đấy. Và rồi trên chuyến xe lửa, Mõ tôi lại chứng kiến một anh chàng hoan hô và một anh chàng đả đảo ngồi bên nhau nói chuyện nắng mưa. Họ hầu như quên trước đây khoảng 1 tiếng họ là những kẻ cựu thù. Thật buồn cười và lạ lùng khi chia tay họ còn vẫy tay nhau và..see you...See you cái gì đây, phải chăng là họ cùng ngầm ý hẹn nhau vào ngày này năm tới chăng??

Lạ Kỳ và Dễ Thương làm sao!!

Lá cờ Úc mà bạn được nhìn thấy tung bay hằng ngày trên nền trời Quốc tế đã chẳng được 1 nhân vật chính trị, đảng phái, sử gia, một danh họa..nào làm, mà đã được vẽ bởi 1 cậu bé 14t Ivor Evans. Dí dỏm làm sao!! Với cả 100 năm lập quốc nhưng thực ra nước Úc vẫn chưa có vị nguyên thủ quốc gia riêng cho mình. Ngày 5-11-99 Mõ tôi cũng hân hoan đi làm nhiệm vụ công dân dù rằng vẫn luôn nghĩ : Một chốn ta phải về...Hy vọng sẽ có 1...cái đầu cho nước Úc nhưng rồi người ta vẫn thích..cái đầu nằm ở Anh, cái thân 1 ngả cho vui nhà. Thật là oái ăm làm sao

Hiện nay Úc có trên 200 sắc dân sinh sống. 20 triệu dân sinh sống trên mảnh đất bao la này. Họ chủ yếu sống tập trung ở những thành phố ven biển, gần nguồn nước. Bước chân ra khỏi thành phố thì chỉ toàn là cỏ cây chen đá, lá chen hoa, đồi núi chùng chùng điệp điệp và những vùng đất ở giữa là sa mạc. Dân bản xứ Aborginal đã có mặt khoảng 60 ngàn năm nhưng cũng có những sắc dân mới đến như VN, và gần đây nhất là Đông Timor. Nhiều sắc dân, nhiều phong tục, tập quán...nhiều tiếng nói pha trộn nhau đã tạo nên một hoạt cảnh riêng cho xứ sở này.



Để biết và hiểu phần nào, mời các bạn ghé qua Flemington Market vào sáng thứ 7, nơi đây bạn sẽ không nín cười được trong sự sinh hoạt nhộn nhịp, huyên náo của chợ này

- Cam đây, cam đây, 10 đồng 1 thùng. Mại dô...mại dô...

Họ rao bằng tiếng Việt thoải mái, tự nhiên và rồi cũng tại gian hàng đó mấy phút sau bạn lại nghe họ rao tiếng tàu, Lebanese, Ấn độ...Nói chung, họ biết tiếng gì họ rao tiếng đó. Và kia kìa, 1 cô mặc trang phục Trung đông kín mít từ chân lên đầu đang đi bên cạnh trò chuyện vui vẻ, cười cợt cùng cô gái Úc tóc vàng thu lá đổ, ăn mặc rất sơ sài thoải mái. Quả là một bức tranh tuyệt vời về hình ảnh, mầu sắc, lẫn âm thanh...

Mỗi sắc dân thường có khuynh hướng gom chung lại với nhau sinh sống. Chẳng hạn người Việt ở Sydney thì sống trong 3 vùng chính là Cabramatta, Bankstown và Marrickville. Nếu bạn có dịp ghé khu shop nơi đây thì sẽ vô cùng ngạc nhiên khi họ nói tiếng Việt, thậm chí đôi khi họ cãi nhau, chửi nhau om sòm giữa chợ cũng bằng tiếng Việt.

Có lần thằng bạn Úc làm chung với Mõ tâm sự :

- Hôm qua tao đi phố ở Cabramatta, tao cứ ngỡ tao đang đi trên phố Saigon

Nước Úc với trên 200 sắc dân đã tạo nên 1 cấu trúc xã hội đa dạng, nhưng hài hòa. Chính vì thế mà chính sách Đa Văn Hoá cũng đã mang 1 sắc thái riêng nơi đây. Gặp nhau họ hay hỏi nhau : Anh từ đâu tới, cứ như ở đất nước này chẳng có ai chính cống là Australian cả. Người Việt học sinh ngữ phụ tiếng Việt, người Nhật học tiếng Nhật...Như Mõ thì ù ù..cạc cạc, chỉ cần bấm phone Vietnamese là mọi chuyện êm ru bà rù. Quá dễ, phải không bạn ta!!

Nói đến Dân Tộc Tính thì người Úc hiện nay mang dân tộc tính cá biệt. Đó là sự tinh lọc, đóng góp của nhiều sắc dân cộng lại. Nếu bạn để ý sẽ thấy những tấm postcard bày bán hình ảnh người Úc lè phè, quần xà lỏn, tay cầm lon bia với câu "GDay Mate". Thật đơn giản bình dị và thoải mái. Một đức tính đặc biệt nữa của người Úc đó là sự vui vẻ, hay nói chuyện cười đùa. Chính vì thế mà họ thường ví von với nhau: Nếu bạn là người Úc

mà không biết chọc cười thì không phải là dân Úc . Người viết chắc có lẽ cũng bị ảnh hưởng, bị lây vì căn bệnh này chăng??. Điều này đã được thể hiện rõ trong đêm bế mạc Thế vận hội 2000

Ngoài ra phải thành thực mà nhận rằng người Úc rất công bình, quảng đại. Những chính sách cứu trợ nhân đạo, giúp đỡ của chính phủ đối với thế giới như tỵ nạn VN, Kosovo, Đông Timor và mới đây nhất là sự cứu trợ khẩn cấp rộng rãi cho các nước Đông Á bị cơn Sóng Thần...Đặc biệt là dân tỵ nạn VN đã từng ăn cơm nhà binh vô cùng phấn khởi, an ủi khi được hưởng qui chế ỏ cựu chiến binh Úc. Đó là 1 điểm son nơi đây...Quân đội Úc chiến đấu ở VN thời đó cũng được xem là quân đội đồng minh có nhiều thiện cảm với dân chúng và đã chiến đấu hữu hiệu với điểm son nổi bật là chiến thắng Long Tân 18-8-66. Một chiến thắng để đời, niềm hãnh diện trong quân sử Úc.



Và rồi trong dịp tổ chức Olympic gần đây với những thành công to lớn về thể thao, tổ chức...đã làm cho cả thế giới ngưỡng phục đã nói lên tinh thần thể thao cao độ của dân Úc. Dù rằng đa dạng về dân tộc, màu sắc nhưng mọi người đã cùng nhau chung sức vun đắp cho mảnh đất này như 1 vùng đất hứa, những công trình kiến trúc xây dựng qui mô vĩ đại...Chẳng hạn bạn du lịch đến thủ đô Canberra, thành phố của chính quyền công chính. Bạn sẽ thấy sự thơ mộng, những hàng cây thẳng tắp 2 bên đường với hoa tím, đỏ, vàng như trải thảm, yên tĩnh...Và nổi bật với toà nhà Quốc Hội. Nơi đây bạn Vy sẽ là hướng dẫn viên từng trải, nhiều kinh nghiệm. Về Sydney, thành phố hàng đầu

về thương mại, bạn sẽ mỏi chân với kiến trúc, thắng cảnh như Sydney Harbour Bridge, nhà Con sò , núi Ba cô hay Nhất dương chỉ và còn nhiều nhiều nữa...toàn là những địa danh mà nghe tên cũng đủ...thèm. A, nếu bạn chưa đủ thèm xin mời ghé Sydney vào trung tuần tháng 3 trong ngày lễ hội Mardi Grass, ngày của những người đồng tính. Một trong những ngày hội lớn qui tụ cả triệu người tham dự khắp thế giới đổ về...Nếu bạn vẫn chưa hài lòng, mời bạn ghé thăm những Onsen lộ thiên ở Úc, chắc có lẽ cũng chả thua kém gì Onsen ở đất nước Phù Tang...Bạn ghé Melbourne ư?? bạn Chí Đại Liên hiện đang là thổ địa đấy, 1 thành phố lớn, du lịch thứ hai ở Úc để có dịp cho...đại liên bạn ta nổ dòn...Còn như bạn muốn nhìn những cánh đồng trồng nho, cam táo, rau cải...bát ngát vô tận...để nhớ về quê hương và thích chén anh, chén tôi cho đời thêm vui thì mời bạn ghé thăm ông Răng Riệu ở miền South...Biết nói sao cho vừa với 1 đất nước mênh mông như thế này với bao nhiêu cảnh đẹp thiên nhiên hùng vĩ, thơ mộng...đang đón chào

Với Mõ, qua trình bày trên về nước Úc không khác chi 1 chàng trai trẻ, hào phóng, phong nhã, đầy sức sống sẵn sàng ra tay cứu giúp kẻ cô thế. Xin cảm ơn, xin cảm ơn Australia. Mảnh đất này đã giúp chúng tôi hồi sinh, một hướng đi và một niềm tin vững chắc cho những thế hệ nối tiếp mai sau...Cùng nhau vun xới và gây dựng mảnh đất này mãi mãi được tươi đẹp và dễ thương. Cách hay nhất vẫn là nhìn thấy tận mắt, sờ tận tay, nói năng chi cũng thừa . Phải không bạn ta!!

Có thế bạn mới hiểu và biết thêm về Australia, một đất nước LẠ Kỳ và Dễ Thương

Right now, Right here.

Mõ K25 Úc Châu





Chúng tôi rời Mỹ lúc 3 giờ chiều ngày 23 tháng 12 năm 2004 trên chuyến máy bay nhỏ chuyển đến phi trường Vancouver, Canada để rồi sau đó đáp chiếc A330 Air Bus qua trạm Honolulu và từ đây đến đến phi trường Sydney phải bay mất khoảng 7 tiếng đồng hồ. Mặt trời vùng Nam Xích Đạo đỏ rực ẩn hiện sau những đám mây buổi sáng của bầu trời Úc Châu báo hiệu mùa hè rực rỡ thay cho mưa gió lạnh lẽo của vùng Tây bắc Hoa kỳ. Sáu giờ sáng ngày 25/12/2004 máy bay đáp xuống phi đạo Sydney.

Loay hoay tìm mãi tìm hoài mà chẳng thấy mấy cái va-li đã gởi, phần vì nóng lòng sợ các bạn phải chờ, phần vì lo không có quần áo mặc tham dự Đại Hội vào ngày mai, nên càng lúc càng cảm thấy cái nóng của vùng nam bán cầu đang hừng hực thấm vào da thịt. Nhưng rồi cuối cùng cũng đành phải đi qua hàng rào quan thuế với cái xắc nhỏ trên tay mà thôi.

Vừa bước ra cửa đã thấy những khuôn mặt vui tươi hớn hở đón chào: anh Trần Cẩm Tường, anh Bùi Dương Thanh là những anh khóa 19. Với anh Tường thì khoảng trước năm 1980 chúng tôi có gặp nhau trong trại cải tạo Tân kỳ Nghệ tỉnh. Nhưng với anh Thanh, từ ngày ra trường đến nay, 40 năm sau, mới gặp lại nhau. Anh Thanh giới thiệu NT Đinh quốc Hùng

K16, Liên Hội trưởng/LH/ CSVSQ TVBQGVN/Úc châu, anh chị Châu phước Cơ K 22 LHP/Nội Vụ, anh chị Cao hồng Đức K27, Thủ Quĩ. Thật bất ngờ và vô cùng xúc động được NT/ LHT và các anh chị trong Ban Chấp Hành Liên hội tiếp đón tại phi trường với những bông hoa đầy nhiệt tình và ưu ái.

Cũng như tại Mỹ, các cửa hàng đều đóng cửa suốt ngày lễ Giáng Sinh, duy chỉ có khu phố Việt Nam. Khu Cabramatta là khu thương mãi sấm uất, ngươi đông như kiến, khó mà chen chật lọt, nhất là những cửa hàng ăn uống nổi tiếng ở đây. Chợ trái cây, chợ cá hao hao giống các chợ VN. Trái cây tươi đủ loại. Những trái xoài no tròn, màu vàng tươi. Bên cạnh là những trái xoài xanh nhỏ, dài bằng nắm tay, nhưng thanh, giòn, chua chua, ngọt ngọt, vừa ăn vừa đưa cay, ăn hoài không biết chán. Trái cốc màu xanh đậm đà, dành cho các bà ham chua mê ngọt. Chôm chôm đỏ sẫm lẫn màu tím, tua tủa như gai. Thịt trắng, giòn, mịn màng, ngọt đậm đà. Nhãn thì no tròn, thịt trắng như trứng gà bóc, dầy cơm, nhỏ hạt, vừa dòn, vừa ngọt, nước nhiều mát rượi thấm vào lưỡi đến đâu, hương vị "nhãn" tan vào miệng đến đó. Vừa đi vừa ăn, vừa nhai ngấu nghiến, chưa kịp nuốt đã giơ tay xin thêm vài trái nữa . . . Nhưng chưa hết đâu, hàng trăm trái mít nằm chìn ìn mà nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã khuyến cáo "xin đừng mấn mó nhựa ra tay" bay mùi thơm phức, hấp dẫn và thu hút đến nỗi cái bụng đã no kè, mà tay vẫn bóc những múi mít vàng tươi rói, chưa kịp cho vào mồm, nước miếng đã chảy ra. Chao ôi! đúng là "thơm như múi mít". Chẳng cần phải xếp hàng chờ đợi ăn sáng, chúng tôi điễm tâm bằng xoài, nhãn, mít . . . những trái cây tươi rói của xứ Kangaroo. Nghe nói, khi người Việt xâm nhập vào vùng đất rộng người thưa này, thì xoài trồng cho vui, người dân địa phương không biết ăn. Dân ta bèn hái thoải mái, không mất tiền mà còn được lời cám ơn. Nhưng bây giờ, những cánh đồng xoài hàng trăm mẫu đất do người Việt làm chủ, với những nhà máy xuất cảng, cùng những công

ty xe vận tải chuyên chở to lớn đã làm người dân địa phương tấm tắc khen ngợi.

Chúng tôi đi quanh vài vòng "thăm dân cho biết sự tình" trong khu Sydney Fishmarket. Cá tươi từ biển đổ về. Tôm cua không khác gì bên Mỹ. Nhưng chắc chắn người Việt ở đây không bao giờ ăn cá tôm đông lạnh. Những con mực tươi xanh, các chấm lân tinh còn óng ánh. Mang cá còn đỏ tươi. Khi chúng tôi nhìn qua dãy hàng cua, đã làm cho chúng tôi thích thú được nhìn lại những con cua huỳnh đế, màu đỏ rực. Cua huỳnh đế thân hơi dài. Đó là một khối u tròn trịa, mập mạp, căng đầy, không có chiều ngang dài như cua xanh. Càng, cọng nhỏ và ngắn ngủn. Nhưng cả một khối thịt chắc nịt và trắng phao. Thịt ngọt và thơm. Tại Việt nam, vùng Nha Trang Khánh hòa và Sông Cầu Phú Yên có rất nhiều loại cua huỳnh đế này. Nên khi anh chị Khương vừa nhìn thấy, đã "ồ" lên một tiếng vừa thích thú vừa ngạc nhiên. Chị Thế nhanh tay hiếu khách, bèn lựa mấy con thật bự mua đem về đãi khách bửa ăn chiều. Anh Thế, còn lẹ hơn, lựa ngay một con cá trout vùng biển san hô, màu hồng ửng đỏ, tươi rói như vừa mới được vớt từ dưới biển lên. Chị Thanh chọn một con tôm hùm lớn nhất. Nào tôm, nào sò, nào chem chép chất đầy cho một xe . . . Nhưng . . . không bằng vùng Tây Úc. Anh chị Phúc bật mí, nếu các anh chị qua bên ni, tui mần cua lột lăn bột chiên giòn nhậu XO thì "ngậm mà nghe". Vừa hương thơm cay cay của rượu, vừa ngọt ngào, thơm tho, mềm mại của thân cua lỡ nhẹ dạ lột da lột vỏ cho "nàng xơi". Nghe kể mà vừa thèm vừa tiếc hùi hụi, vì khi nói đi là đi, đâu có tính "cua lột XO", "xoài tượng chấm nước mắm đường", "huynh đế chìn ìn trên đĩa", "nhãn dày cơm bé hột, "múi



mít thơm phức" .v.v.v.... Xin hẹn anh chị Phúc vào dịp khác vậy.

Đường sá ở Úc thường nhỏ hẹp, mặt nhựa đã bạc màu, có lẻ tại chu kỳ tu bổ kéo dài hơn bên Mỹ. Từ khu Cabramatta đến phi trường, các anh Thanh và Thế đã xử dụng freeway M.5. Mang tiếng là freeway, nhưng tương đương với những con đường nhỏ của tiểu bang Mỹ. Đây không phải là điểm ngạc nhiên tại cái đất này. Điểm ngạc nhiên là xe chạy bên trái. Tôi được anh Lý Văn Thế cho ngồi ở ngay ghế "tài xế" (quen theo lối mẽo). Mỗi khi anh quẹo trái hay phải đã làm cho tim tôi nhảy thót ra ngoài, vì tôi thấy rõ ràng xe ngược chiều đang đâm thẳng vào tôi! Hú vía! Anh Thế tuy đã lục tuần, nhưng "tay nghề" lái xe của anh thì nhanh nhẹn như mấy con sóc chạy nhảy trên cây. Mắt anh nhìn ngang liếc dọc lẹ làng y như con lật đật. Bàn tay anh xoay chuyển cái vòng tròn tay lái chớp nhoáng chẳng khác mấy tên hề tung hàng chục trái cầu chụp bắt . . . Trong suốt cuộc hành trình tại Úc, chúng tôi đã "nạp mạng cho anh". Nghe nói thời còn là SVSQ anh thuộc thành phần "làm cỏ" cùng với Trương Khương. Hỏi ra mới biết. Trong khi anh em khác tham dự diễn hành Quốc Khánh 26 tháng 10 tại Saigon, thì hai anh phải ở nhà lo canh gác doanh trại và cắt cỏ sân Trung Đoàn SVSQ, chỉ vì . . . thiếu mất mấy milli- mét mới vươn tới thước sáu. . . Thì ra là vậy, nên hai anh, khi gặp lại nhau trên xứ kangaroo này, vui vẽ, cười nói thoải mái và cả hai cũng nhanh nhẩu y như cái thời "đo sân cỏ trung đoàn".

Có một điểm khác lạ nữa, có một vài chiếc xe, trên cái bảng số xe có ghi chữ P màu đỏ nằm bên cạnh. Anh Tường giải thích cho chúng tôi biết là, những người vừa được đậu bằng lái xe, phải bị "quản chế" –probation—trong hai năm. Nếu mọi sự xuông xẻ, nghĩa là không đun đít hít ai, không gây tai nạn và "an toàn trên xa lộ" thì cái chữ "P" mắc dịch thời "tân khóa sinh" sẽ được vứt đi.

Đi đâu anh Thế cũng cho tôi ngồi hàng đầu, có phải anh cố tình thử xem trái tim tôi

nhảy mấy trăm nhịp khi anh quẹo trái trong những con đường xe cộ tấp nập. Thú thật, lúc đầu tôi cũng ớn lắm, cứ nhấp nhỏm né tránh khi những chiếc xe ngược chiều xồng xọc đâm thẳng vào vị trí "tài xế" của tôi. Vài ngày sau, tôi đã "bình tỉnh" nhận ra rằng mình đang ngồi "ghế tài xế" mà không phải là tài xế! Một anh trong những người "biết rành sáu câu" về anh Thế đã kể rằng, một hôm anh Thế đi đón vợ. Chị Thế vừa mở cửa xe và đang còn "chân trong, chân ngoài", thì anh Thế tống ga phóng nhanh, quẹo chữ U, đã làm cho chị Thế văng ra ngoài nằm lăn ra trên mặt đường. Anh vội vàng nhảy xuống xe, ẵm chị lên xe chạy một mạch đến nhà thương . .

Nghe người bạn kể chuyện "anh hùng xa lộ", anh Thế cười nói tiếp *"mà không biết sao lúc đó tao ẵm được bả"*. Tôi trộm liếc nhìn anh Thế. Đúng vậy, người anh nhỏ, hiền lành, chất phác, lúc nào trên môi anh cũng mở nụ cười vui tươi. Khi gặp anh em K19 tại Úc, anh Nho tặng cho mỗi người một cuốn album nhỏ, trong đó bao gồm những tấm hình mãn khóa ngày 28 tháng 11 năm 1964. Riêng anh Thế, được tặng một tấm hình của anh lúc còn là tân khóa sinh. Nhìn kỷ tấm hình tân khóa sinh này và so với anh Thế bây giờ, thì nụ cười không khác chút nào cả. Anh Thanh vẫn to lớn, điềm đạm, chững chạc và ít nói. Anh Bùi Đức Lưu, hiền lành, cười nhiều hơn nói, mà khi nói thì nhỏ nhẹ khoan thai đúng với cái biệt danh "chị Lưu" từ thời SVSQ. Nhìn Mai Xuân Tâm, chúng tôi nhớ anh Nguyễn Tường Vân, Nguyễn văn Diếp ĐĐ.B với giọng Huế ngọt ngào nhẹ nhàng như mây bay gió thoảng "là đà" trên dòng sông Hương phẳng lặng. Trần Cẩm Tường râu 5 chòm dáng dấp thanh thoát như một thiền sư xa lánh trần tục. Anh Nguyễn thành Phúc, tươi cười, đẹp trai như thời "quì xuống SVSQ" trong ngày mãn khóa, mà anh Nho đã trao tặng tấm hình này. Khi xem hình, chị Phúc nói "tôi mê Thiếu úy Phúc thuộc Trung Đoàn 47 BB vì hiền lành chất phác và đạo đức". Đây là lần đâu tiên anh em K19 tai Úc châu gặp mặt đông đủ gồm sáu người từ

mười mấy năm nay. Một từ Melbourne, một từ Tây Úc, một từ Brisbane đến và ba người sống tại Sydney.

Chúng tôi tập trung tại nhà anh chị Thanh và anh chị Thế. Hai nhà rất gần nhau. Cả hai căn nhà cũng được xây bằng gạch, mái ngói và một tầng mà thôi. Nhìn nhà hàng xóm cũng vậy. Nhìn xa hơn nữa, mới thấy được cái khác lạ. Hầu hết nhà rambler, mái ngói đỏ tươi hay màu rêu xanh trông rất đẹp mắt. Tại sao nhà lợp ngói chắc chắn, thì được các bạn tôi trả lời là lợp ngói mới chống lại được những trận mưa đá thường năm từ trời cao đổ xuống những cục to như trái banh tennis!!! Chúng tôi xuống xe, bước vào cửa ngỏ nhà anh chị Thanh đã thấy rau má (y như rau má VN) được trồng tươi tốt dọc theo bờ tường. Với tôi, rau má là món ăn khoái khẩu từ nhỏ. Mùa hè, nghỉ học, tôi từ Saigon về Tuy Hòa, Mẹ tôi thường cho tôi ăn rau má sống và với nước kho cá nục tươi, cua huỳnh đế, sò huyết, ghẹ xanh. Nên khi nhìn thấy rau má, tôi định bụng phải ăn một bửa cho đả đời. Nhưng rồi, hết tiệc này, đến tiệc nọ, rau má đã đã bị lãng quên cho đến khi về nhà mình, ngồi nhớ lại thì đã muộn mất rồi . . .



Ngồi vào bàn ăn, thấy có đủa, có muổng, nhưng không thấy napkin đâu cả. Trên bàn để một hộp tissue và thấy chủ nhà rút ra một miếng để lau chén đủa, thì mới biết "nhập gia tùy tục", và mình cũng làm theo mà không dám thắc mắc. Những ngày hôm sau, qua nhà anh Thế, rồi đến nhà anh Tường, tại Melbourne, cũng vậy, ngay đến một vài tiệm ăn VN cũng không thấy napkin đâu cả. Thế mới biết, tissue đã dược dùng thay napkin.

Chúng tôi không may, tất cả những vali gởi đều bị thất lạc và lại đến Sydney nhằm vào ngày 25/12, tất cả các cửa tiệm đều đóng cửa. Làm thế nào mà giặt giũ cấp tốc may ra có đồ thay tạm trong khi chờ đi đến khu phố VN. Hỏi



hôm sau lên đường đi VN. Rất tiếc anh chị Khương và anh chị Phúc đang ngồi trên máy bay, nên không có mặt trong bửa tiệc này. Cháu rễ của anh chị Thanh biểu diễn nấu món tôm hùm tuyệt cú mèo. Anh Thanh mở chai XO mời khách nâng ly để welcome các bạn từ xa đến Sydney. Đây là lần họp mặt có một không hai tại Úc châu của K19, vì tất cả anh em K19 đều qui tụ về đây nhân ngày Đại Hội, cộng thêm hai anh từ Mỹ qua.

gia chủ máy giặt máy sấy ở đâu, thì được chỉ ngay vào một cái máy giặt đứng sô lô một mình. Chúng tôi hỏi tiếp "Ủa máy sấy để chổ khác à?" thì được gia chủ vừa cười vừa chỉ thẳng lên mặt trời đang tỏa nắng chói chan và nói tỉnh bơ "máy sấy đây nè". Vậy là ba cái đồ lót giặt xong, đem ra sau hè, căng ra cho ông mặt trời dòm, xanh xanh đỏ đỏ là ổng cười ngay! cười càng to, nắng càng gay gắt!

Chiều ngày 25/12, anh chị Thanh cho chúng tôi một bửa họp mặt kỳ thú. Anh chị Tường và cháu ngoại từ Victoria đến, anh Bùi đức Lưu từ Gold Coast, Brisbane. Đây cũng là một bửa tiệc để tiễn chị Thanh và cháu gái sáng

Hễ chổ nào có anh em cùng khóa ngồi lại với nhau thì "mày tau chi tơ", tranh nhau mà nói, "ăn ít, nói nhiều". Các chị cũng vui lây cái vui của của đức lang quân. Các cháu thì thắc mắc tại sao các bác các chú gặp nhau cứ om sòm ồn ào nói liên tục không bao giờ ngưng. Đến gần hai giờ sáng chúng tôi mới chịu "say good night". Mệt vì nói,

lừ đừ vì XO, leo lên giường, không cần đánh răng đã ngáy phò phò . . . chỉ tội quí chị, quí ông rượu vào thì ngáy o . . o . . , quí chị lại càng trăn trở khó ngủ. . . không ai dỗ dùm "ru em mộng vẫn bình thường".

Mặt trời đã tỏa ánh sáng. Giấc ngủ vẫn còn say sưa chập chờn nữa mơ mữa màng, thì tiếng gáy "chúc cù cù . . .u . . .u. . . ." vang vọng từ đám rừng cây quanh nhà. Tiếng gáy thật quen thuộc, thật êm tai, từ từ vào tiềm thức, không biết mình thức hay tỉnh, ở quê nhà VN hay trong rừng xa lạ nào đây? Cả con người cảm thấy sảng khoái, nhẹ nhàng, thanh thoát. Nụ cười không từ miệng phát ra mà hình như từ trong trái tim bùng ra. Tôi mở mắt định hướng xem tiếng gáy từ đâu đến và mình đang ở đâu? Lâu lắm rồi, hai mươi năm và có lẻ lâu hơn thế nữa, tiếng chim cu gáy lại đến với tôi trong buổi bình mình đầy bình an. Tôi vươn vai đứng dậy mà lòng lâng lâng vui sướng khó tả, tận hưởng một buổi sáng xinh đẹp và một ngày thật ý nghĩa: Ngày Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN Úc Châu.

Chúng tôi đến sớm hơn giờ ấn định nhưng cũng đã có nhiều anh chị em còn đến xóm hơn. Đại Hội được tổ chức tại Trung Tâm Cộng Đồng Người Việt và trung tâm này đang xây cất, chưa hoàn



Từ trái: anh chị Phúc, Nho, Thế, Tường, Khương và anh Thanh

tất, nên anh em đã phải chuyên chở ghế bàn đến.

Đặc điểm của Đại hội Úc Châu là thường tổ chức vào dịp Giáng Sinh, vì vào mùa hè này, công sở đóng cửa nghỉ trong hai tuần. Nhưng ngược lại, một số đã nhân ngày nghỉ để đi chơi xa. Tuy nhiên năm nay số người tham dự Đại Hội đã lên đến con số kỷ lục: gần 60 người. Ban chấp hành Hội Victoria có số người tham dự cũng kỷ lục và Ban Chấp Hành Hội Tây Úc xa xôi cũng đã hiện diện sau cả hơn chục năm vắng bóng.

Đặc điểm thứ hai là BCH/Hội Victoria đã có hai chị đứng ra báo cáo sinh hoạt của Hội về sinh hoạt nội và ngoại vụ.

Đặc điểm thứ ba là các chị "có quyền phát biểu" như một thành viên của Đại Hội.

Đặc điểm thứ tư là có sự chuẩn bị về ứng cử.

Đặc điểm thứ năm là Đại Hội đã bầu chọn thành phân khóa trẻ đứng ra nhận lãnh trách nhiệm lèo lái Liên hội.

Đặc điểm thứ sáu là Ban Chấp Hành LH có sự tham gia của 3 CSVSQ/K29

Đặc điểm thứ bảy là Đại Hội trình diện Đoàn TTNĐH/ Sydney và giới thiệu Ban chấp hành của Đoàn.

Đặc điểm thứ tám là các chị hiện diện trong ngày Đại Hội là thành phần nòng cốt của Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên sẽ được ra mắt trong một ngày rất gần đây.

Đặc điểm thứ chín là "cơm tay cầm" do các chị tự thực hiện và ăn rất ngon miệng.

Đặc điểm thứ mười là đa số các anh tham dự Đại Hội với quần tây áo sơ mi rất đơn giản thích ứng với mùa hè vùng nhiệt đới.

Đặc điểm thứ mười một là sau khi thủ tục khai mạc, diễn văn của Đêm Dạ Tiệc vừa dứt là nhạc trổi lên, bà con kéo nhau ra sân nhảy không bỏ phí một nốt nhạc nào!

Một đặc điểm cuối cùng là tinh thần Đại hội: thân thiết, tôn trọng lẫn nhau, rất hài hòa và vui vẽ, ân cần tiếp đón, nồng nhiệt tiếp đón hai gia đình CSVSQ từ Mỹ đến.

Có thể nói rằng, một trong những sự thành công của Đại Hội là đáp ứng tinh thần ***Cùng Chung Trách Nhiệm*** của Đại Hội Tổng Hội lần thứ XIV, *Đại Hội Úc Châu đã chọn lựa thành phần khóa trẻ đứng ra lãnh đạo, nồng cốt là Khóa*

29 và các chị cũng đã mạnh dạn nhận lãnh các chức vụ Hội Phó trong BCH của hội Victoria. Đây là một thành quả đáng kể và là ngòi nổ phát hỏa cho một giai đoạn mới của Tổng Hội, giai đoạn mà thế hệ cha mẹ, ông bà và con cháu cùng nhìn vào một mục tiêu xây dựng và đấu tranh. Xây dựng, phát triển và gìn giữ thanh danh Trường Mẹ đồng thời Đấu tranh Tự Do – Dân Chủ – Nhân Quyền cho Việt nam.

Nhắc đến Hội Võ Bị Victoria, chúng ta không thể không đến tận nơi để nhìn thấy sinh hoạt của hội này. Đây là một hội kết hợp được mọi lứa tuổi cùng ngồi với nhau rất hài hòa đầy tình tự Võ Bị và cũng là một hội có những phối hợp hoạt động với cộng đồng, các đoàn thể, hội đoàn rất tích cực và hữu hiệu.

Chuyến máy bay nhỏ đưa chúng tôi đến phi trường Geelong, cách xa Melbourne hơn một tiếng đồng hồ lái xe. Con dâu, con rễ của anh chị Tường ra tận phi trường đón tiếp chúng tôi. Cô con dâu vừa đậu được bằng lái xe vài ngày, cũng hăm hở lái xe ra tận phi trường. Nhưng rồi xui xẻo đến, loay hoay làm thế nào mà ủi sập một cột trụ của cổng vào bải đậu xe. Cháu sợ quá khóc thút thít. Anh chị Tường cùng chúng tôi an ủi cháu, xui mà hên vì không bị thương tích gì cả. Hên nữa là, không ai để ý, nên anh chồng nhận lỗi "em làm, anh chịu". Hú hồn! nếu không thì đến chừng nào mới



Từ trái: anh Tường, Khương, NT Tôn và anh Nho



anh Nho và anh Doanh

bỏ được chữ "P" đáng ghét trên bảng số!

Khí hậu Melbourne thay đổi như chong chóng, "4 mùa một ngày". Đang nóng, trời bỗng trổi gió lạnh, mây đen kéo đến, mưa mù cả bầu trời, bãi biển không một bóng người. Nhiệt độ có thể thay đổi đột ngột từ 10 đến 15 độ Census. Vì nóng lạnh bất thường, nên dân chúng có thói quen mỗi khi ra đường, cột áo lạnh ngang hông để khi nhiệt độ xuống thấp thì kéo áo ra mặc. Chúng tôi tưởng rằng qua Úc vào mùa hè, đâu có chuẩn bị mang theo áo ấm, anh Thanh lại điện thoại nói đùa "nhớ mang theo mấy cục nước đá" (vì nóng trên 37 độ C). Đành chịu trận nóng lạnh bất thường và mượn tạm cái áo lạnh của các cháu mặc đở.

Việc đầu tiên chúng tôi phải làm là đi thăm NT Đinh văn Tôn K16. NT Tôn là một trong những SQ ra trường "bị" giữ lại làm SQ/Cán Bộ. NT rất rec-lô. NT Tôn lâm bệnh đã khá lâu, nhưng vẫn chưa tìm ra được nguyên nhân. Các bắp thịt teo nhỏ dần và cơ thể càng ngày càng suy yếu. Tuy nhiên tinh thần rất minh mẫn, sáng suốt và trí nhớ rất tốt. Vào đến nhà thương, vừa nhìn chúng tôi NT đã nhận ra ngay. Sau vài lời thăm hỏi của chúng tôi, NT nói *"tôi biết tôi sẽ bỏ xác trong một ngày rất gần đây, nhưng tôi không chán nản và*





không bao giờ bỏ cuộc. Khi còn là SQ/Cán Bộ, tôi hãnh diện vì đã làm tròn nhiệm vụ đào tạo và xây dựng các khóa đàn em. Tôi "khó", các anh có thể ghét tôi, nhưng tôi vui sướng vì đã làm đúng lương tâm của một khóa đàn anh".

"Riêng anh", NT Tôn chỉ anh Nguyễn Nho, "***cá nhân tôi tuyên dương và khen ngợi anh. Anh đã xây dựng và phát triển Tổng Hội theo con đường mà mọi người đã mong ước từ lâu".***

Từ giả NT mà lòng ai cũng cảm thấy xót xa và cúi đầu cảm phục tinh thần vững mạnh của NT. Xin Thượng Đế ban thật nhiều ơn lành cho NT và gia đình.

Anh Tường tiếp tục đưa chúng tôi đến thăm anh Doanh K 29. Anh Doanh đã mất một cánh tay và một bàn tay trái cũng bị hư vì tai nạn lao động xảy ra đã 10 năm nay. Tuy nhiên, những cơn đau khũng khiếp vẫn đến với anh. Anh đã dùng ý chí và sức mạnh tinh thần để ngăn chặn các cơn đau thay vì thường xuyên dùng thuốc. Anh cao ráo, khuôn mặt vẫn rất trong sáng, dáng dấp của một cầu thủ thể thao. Trên tường nhà tại phòng khách có treo một tượng Thánh Giá bằng gỗ rất đơn sơ. Tôi hiểu ý anh. Anh đã vui vẻ chấp nhận vác Thánh Giá, nhận lãnh mọi khổ đau mà Thiên Chúa đã trao cho anh. Anh sống bằng "tự thắng", bằng "hy sinh" bản thân mình cho hai đứa con còn nhỏ dại.





Gia Đình Võ Bị Victoria họp mặt tại tư gia anh chị Hội trưởng đón tiếp anh chị Nho và Khương.

Lần đầu tiên gặp anh mà tôi cảm thấy gần gủi như đã từng quen biết từ lâu. Trước khi ra về tôi nhìn lên Thánh Giá và gởi đến anh lời nguyện xin Thiên Chúa ban thật nhiều Hồng Ân cho anh và gia đình anh, đặc biệt là hai cháu nhỏ. Trở lại nhà anh Tường, đã thấy các chị đang chuẩn bị dọn các món ăn lên bàn. Một số NT đã đến. Các cháu cũng đã có mặt.

Không khí Đại hội được NT Đinh quốc Hùng K16, cựu LHT, mang từ Sydney xuống, nên bầu không khí họp mặt tại nhà anh chị Hội trưởng thật vui nhộn. Tuy mùa này anh chị em đã đi chơi xa quá nữa nhân số của hội, nhưng cả dãy bàn dài cũng không còn chổ trống. Các anh cụng ly bằng beer "VB". Không biết chủ hãng bia "VB" có phải là một CSVSQ xuất thân từ trường Võ Bị hay không mà dùng hai chữ "VB" để đặt tên cho beer của mình. Nhưng rồi khi xuống hết chai bia, nhìn kỷ dưới chữ "VB" có hàng chữ "Victoria Bitter". Vậy mà những người khách lạ như chúng tôi cứ mừng hụt "VB" là Võ Bị của anh em mình. VB ngon và đậm đà.

Đặc điểm của Hội VB/Victoria là BCH/Hội có hai chị, một K16 phu nhân của NT Trịnh quang Tuyến và một K17, phu nhân cố NT Quách văn Thành, là Ủy Viên đặc

trách về Nội vụ và Ngoại Vụ. BCH/Hội đã khéo léo kết hợp mọi thành phần và các buổi sinh hoạt rất đông đủ. Những ngày lễ như Mother Day và Father Day đều được các cháu đứng ra tổ chức và điều khiển. Từng cháu phát biểu cảm tưởng và tạ ơn cha mẹ sinh thành, nuôi dưỡng, giáo dục thành người hữu ích cho xã hội. Sinh hoạt TTNĐH đã được các đoàn thể bạn xem như một mẫu mực tổ chức. Cháu Nguyễn thế Phong, Chủ Tịch Hội Đồng Các Sắc Tộc của thành phố melbourne, tiểu bang,Victoria, đã hiện diện trong buổi họp mặt hôm nay cũng xin tham gia vào Đoàn TTNĐH và được mọi người nhiệt liệt hoan nghênh. Rất tiếc là chúng tôi không gặp được cháu Đoàn Trưởng, trưởng nam của NT Đinh văn Tôn K16 và cháu Mai Lan, Đoàn Phó vì đã phải đi xa từ trước ngày Giáng Sinh.

Tuy chỉ ở được ba ngày tại thành phố "Meo bờn", mà dân ta đọc trại lại là "Meo Buồn" một thành phố đáng sống nhất trên trần gian này (most livable city in the world) nhưng cũng tạm thưởng thức được màu xanh tươi mát, không khí trong lành và bản chất thư thái, hiền hòa của người dân bản xứ.

Chúng tôi quay trở lại Sydney để còn kịp đi thăm bãi biển Manly. Trời nắng đẹp. Nước biển trong xanh. Bãi biển đầy người, đa số là du khách. Thỉnh thoảng cũng có một vài giai nhân nằm ngữa trên cát, say mê tắm nắng quên mất mãnh vải nhỏ che ngực. Trên đường về chúng tôi ghé qua khu thế vận hội Olympic. Từ vận động trường, đến những khách sạn sang trọng được kiến trúc lạ mắt và rất đẹp. Du khách thưa thớt, chỉ còn "vang bóng một thời".

Anh Thế đưa chúng tôi đến một khu phố Marrickville, có người Việt đông vào hàng thứ ba tại Úc. Vừa xuống xe đã thấy có người đứng ở cửa tiệm chào khách với giọng phát âm cao, the thé, chanh chua, xói vào tai rất ư là khó chịu. Hỏi ra mới biết họ là những người từ Hải Phòng, Hà Nội qua đây. Chúng tôi vào một tiệm bên cạnh, tưởng rằng thoát được cái âm thanh quái đản rợn người, không ngờ lại được các cô chạy bàn chào đón bằng một tràng "văn hóa miền bắc xã

hội chủ nghĩa". Mười năm tù nghe tiếng Nghệ Tỉnh "ga ni ga mô ri" – "ga ni ga chợ si" đã quen, nhưng chưa hề được cái "vinh dự" nghe người Hải Phòng xã hội chủ nghĩa phát âm. Nay lỗ tai vừa nghe, cái bao tử của tui bổng "dị ứng" và no ngang hông, cảm thấy ơn ớn làm sao! Cũng may người chủ lại là ngươi miền nam, đón tiếp chúng tôi với những lời phát âm nhẹ nhàng và thân tình đã làm cho tôi vơi đi cái dị ứng "văn hóa đỉnh cao trí tuệ loài người". Món thịt Kangaroo xào lăn được chiếu cố hàng đầu. Thịt không mềm như thịt bò, nhưng hương vị là lạ nên tương đối cũng khoái khẩu.

Sydney có nhiều khu phố VN đông đúc và tấp nập. Sáng ngày 31/12, chúng tôi đến một tiệm "mì gà da dòn". Cái tên vừa lạ vừa hấp dẫn. Mỗi tô mì kèm theo một đĩa đựng nửa con gà rô ti, da dòn vàng rụm rất hấp dẫn. Mà ngon thật! Điểm tâm bằng nửa con gà và một tô mì bụng nào mà chứa cho hết. Theo thói quen, chúng tôi móc ví rút tiền tip để lên bàn, liền bị các anh chị sống tại đây lấy lại trao cho chúng tôi và nói "ở đây không tiền tips, vì người Úc quan niệm rằng, người làm việc cho nhà hàng đã có chủ trả lương, tại sao chúng ta phải trả tiền services, hổng có fair!"

Chúng tôi kéo nhau lên xe lửa xuống thành phố Sydney. Mấy người "ăn pension" (tiền hưu bỗng) chỉ trả một đồng tiền vé, tha hồ mà đi cả ngày, còn chúng tôi phải trả $15 Úc kim. Qua nhiều lần chuyện trò với anh em cựu Quân Nhân QLVNCH sống tại Úc, họ cho rằng đất Úc là thiên đường của họ. Vì họ được hưởng tiền hưu bổng giống như một cựu quân nhân Úc. Đến 60 tuổi về hưu, cả vợ chồng cùng hưởng quyền lợi như nhau. Sống an nhàn thoải mái, không bon chen lo lắng vì công ăn việc làm. Nếu đến 60 tuổi mà "không chịu" về hưu, chính phủ Úc khuyến khích người đến tuổi về hưu tiếp tục đi làm thì sẽ được một số tiền thưởng gọi là Pension Bonus Scheme, khoảng 28,000 Úc Kim. Ngoài ra, hảng mình đang làm việc còn cho thêm 9%. Anh bạn già của tôi đang tiếp tục kéo cày thêm vài năm cho tới 65 tuổi để kiếm chút tiền mua

một chiếc SUV đi lu lịch, hưởng tuổi già! Nhớ nghe anh! Khi nào mua xe, báo cho chúng tôi biết để chúng tôi trở lại Úc, theo anh leo đồi núi xem kangaroo nhảy hai chân và đến Tây Úc thưởng



thức món cua lột lăn bột chiên "mần như ri nì" và "ngon chi lạ" của anh chị Phúc.

Nói đến Úc, trước hết người ta nghỉ đến những con kangaroo, kế là chiếc cầu Harbor Bridge với những tràng pháo bông tuyệt đẹp đón giao thừa.

Thứ ba là nhà "Hát Con Sò" nằm trên vịnh Sydney. Chúng tôi cũng xuồng thuyền đi một vòng vịnh để nhìn tận mắt những công trình tuyệt đẹp của người Úc dọc theo bờ vịnh. Trời nắng chói chan, đủ mọi sắc dân chen chúc qua lại, tấp nập như những ngày hội. Hôm nay là ngày cuối năm, thiên hạ đổ dồn về đây để chuẩn bị xem đốt pháo bông vào đêm giao thừa!

Trước khi đi Melbourne, anh Tân Liên Hội Trưởng có nhả ý mời chúng tôi tham dự một bửa tiệc tất niên của Liên Hội vào lúc 5 giờ chiều ngày 31/12/2004 tại tư gia anh chị Ngọc K29, nên chúng tôi phải trở lại Sydney ngày 30/12 để chuẩn bị đến gạp anh chị em Gia Đình VB tại Sydney.

Đúng giờ hẹn, chúng tôi đến một khu nhà mới sang trọng, xây bằng gạch đỏ tươi và hai tầng, được gia chủ đón tận cửa và hướng dẫn vào nhà giới thiệu với một số anh chị em VB đã có mặt tại đây đang





Lửa đã lên, truân bị thui bê

Còn nữa NT, đây K25!

quay bê thui tại chổ. Da từ từ vàng. Mở bò và gia vị chảy xuống lửa cháy xèo xèo bốc mùi thơm phức. Nghỉ bụng, Chà! xẻo một miếng và nhấp tí VSOP thì nhất VB Úc châu rồi! Mỹ làm gì có cái cảnh này! Có chăng là trong phim cowboys!

chuẩn bị bàn ghế và thức ăn. Một ngạc nhiên lớn lao là một anh K 25, một tay cầm chai VB, một tay đang phết gia vị vào một con bê thui đang từ từ quay trên lò lửa lớn ngoài trời.
Anh em chúng tôi rất thích thú được nhìn thấy cảnh





Gia chủ đang nâng ly cạn ly rượu mừng xuân

Bê thui vừa chín tới, anh chị em VB cũng đã kéo đến chật nhà. Tuy khá đông đã đi xa trong dịp nghỉ Giáng Sinh và Tết dương lịch, nhưng cũng đã có khoảng 30 cặp đến tham dự. Sau vài lời phi lộ của gia chủ Phạm Kim Ngọc K29 và anh tân Liên Hội trưởng Đinh Công Trứ K29, anh THT đã chào mừng và cám ơn anh chị em và các cháu

thuộc gia đình VB/Úc Châu đã đón tiếp đầy tình tự VB và khoản đải thật vô cùng nồng hậu. Anh THT đã mở chai XO, do phu nhân trao tặng, mời mỗi người một ly chào mừng sự gặp gở và chúc mừng sức khỏe cho từng người.

Nhân dịp họp mặt tất niên này, Tân Ban Chấp hành đã trình bày chương trình và đường lối thực hiện trong hai năm tới. Nhìn thấy lòng hăng hái và nhiệt tâm của giới trẻ đang dấn thân vào công việc lèo lái Liên hội đã làm cho mọi người rất phấn khởi. Từ khóa đàn anh Nguyễn Kim Biên K10, Nguyễn Đúc Tuệ K11, Nguyễn hữu Chánh K13, đến các NT K17 Dương hữu Chiêu, K18 Nguyễn thiện Công, Nguyễn Đức Hanh, Đoàn lưu Em, Trần công Danh, K19 Bùi dương Thanh, Trương Khương, Nguyễn Nho đều bày tỏ sự ủng hộ, sẵn sàng tiếp tay cùng các khóa trẻ trong sinh hoạt của Liên hội Úc Châu nói riêng và Tổng Hội nói chung.

Các anh khóa nhỏ cùng xúm nhau lại, cười đùa hồn nhiên, phát biểu ý kiến sôi nổi. K 21 có anh Trần thanh Phúc, Hồ văn Các. K22 Châu phước Cơ tình nguyện mua săm áo dài chữ thọ cho các anh từ 60 tuổi trở lên tham dự lễ chúc thọ sẽ do Liên Hội đứng ra tổ chức vào một ngày rất gần đây. Không biết K24 đã đến lục tuần chưa, nhưng trông vẫn còn trẻ lắm như Nguyễn văn Tiền, Trần ngọc Tường, Huỳnh ngọc Hùng. K25 rất nhiều nhân tài, đã được thể hiện qua tập san Nam Quan, anh Đỗ hoàng Vân, Lê Điền, Cao văn Thi, Lê hữu Long. Hôm nay sô lô thì có Đinh đồng Tiến K26, anh Lê tấn Tươi và Nguyễn văn Voi K28. K 27 có anh Cao hồng Đức. Khóa út 31 là anh Nguyễn văn Độ.



Cuối cùng xin nhắc đến ba anh K29: Đinh công trứ, Trần văn Hiền và gia chủ là Phạm kim Ngọc. Sở dĩ tôi nhắc K29 sau cùng cũng có cái lý do của nó. Anh đại diện K29 là anh Lê Thi "tuổi trẻ tài cao". Có thể nói được rằng, K29 tuy nhỏ tuổi, nhưng đã trưởng thành mau chóng. Tinh thần xây dựng phát triển tình tự và thanh danh Trường Mẹ rất cao. Sinh hoạt khóa đi đúng theo quan điểm và đường lối của Tổng Hội. Một điểm son của Khóa 29 là luôn luôn yểm trợ TH từ vật chất đến tinh thần. Riêng Đại Hội Úc Châu năm nay đã chọn anh em Khóa 29 đứng ra lèo lái Liên hội là một điểm đáng mừng. Thứ nhất Khóa 29 sẽ yểm trợ tích cực cho BCH/Liên hội mà anh Trứ là một K29 rất được anh em cùng khóa mến phục. Thứ hai BCH/LH đã chọn phương thức "team work" cùng làm và Cùng Chung Trách Nhiệm theo tinh thần của Đại Hội XIV đề ra.

Chúng tôi đến Úc lần đầu và đây cũng là lần đầu tiên được vinh dự họp mặt với Gia Đình VB/Úc Châu. Không biết những lần gặp nhau trước đây ra sao, nhưng hôm nay, từ gia chủ, đến khách, từng khuôn mặt vui tươi, từng lời nói chân thành, đến những thức ăn thức uống trong bầu không khí đầm ấm như có cái gì vô hình trói buộc lại với nhau chung trong một nhà, một Mẹ mà ra. Các chị chưa từng gặp nhau, nhưng qua ánh mắt cũng biết được rằng, các chị đã cùng chồng hòa mình vào trong một đại gia đình có anh có em có chung một truyền thông và cùng một danh dự như nhau.

Chúng tôi rời căn nhà đầy hạnh phúc đầm ấm của anh chị Ngọc mà lòng luyến tiếc khôn nguôi và từ giả những người mà chỉ mấy tiếng đồng hồ trước chưa hề gặp nhau nhưng trong lòng đã ghi tạc những hình ảnh và tình cảm khó mà phai nhạt được. Không biết đến lúc nào mới có cơ hội trở lại thăm xứ kangaroo đất rộng người thưa, đầy nhân ái và lòng từ tâm và thăm anh em Võ Bị, dù chưa bao giờ thấy mặt nhau, nhưng trong tim đã nhìn thấy nhau từ thuở nào! Từ lâu lắm rồi!

Từ mỹ Qua
1-2005

Khoa học thường thức:

TÌM HIỂU SÓNG THẦN (TSUNAMI) TRÊN ĐẠI DƯƠNG

*Cao Chánh Cươ*ng

Cộng đồng người Việt tị nạn hải ngoại đã chứng kiến nhiều lần các vụ động đát, nhưng lần đầu tiên chúng ta mới biết về hiện tượng sóng thần (tsunami) xẩy ra vào ngày 26 tháng 12 năm 2004. Trong luc mọi người trên thế giới đang đón mừng lễ Giáng sinh và năm mới 2005, thì một cơn sóng thần khủng khiếp đã tàn phá đến 12 quốc gia cư ngụ quan vùng biển Ân Độ Dương(India ocean), gây một thảm họa khủng khiếp làm rúng động cả thế giới. Tính đến vào thượng tuần tháng 1 năm 2005 đã có hơn 150,000 người thiệt mạng và nhiều người mất tích chưa tìm thấy. Hơn 5 triệu người lâm cảnh màn trời chiếu đất, nhà cưa của cải đã bị cuốn theo dòng nước đại dương. Cả thế giới đã dồn mọi nổ lực để cứu trợ các nạn nhân gây ra bởi thiên tai sóng thần nầy,

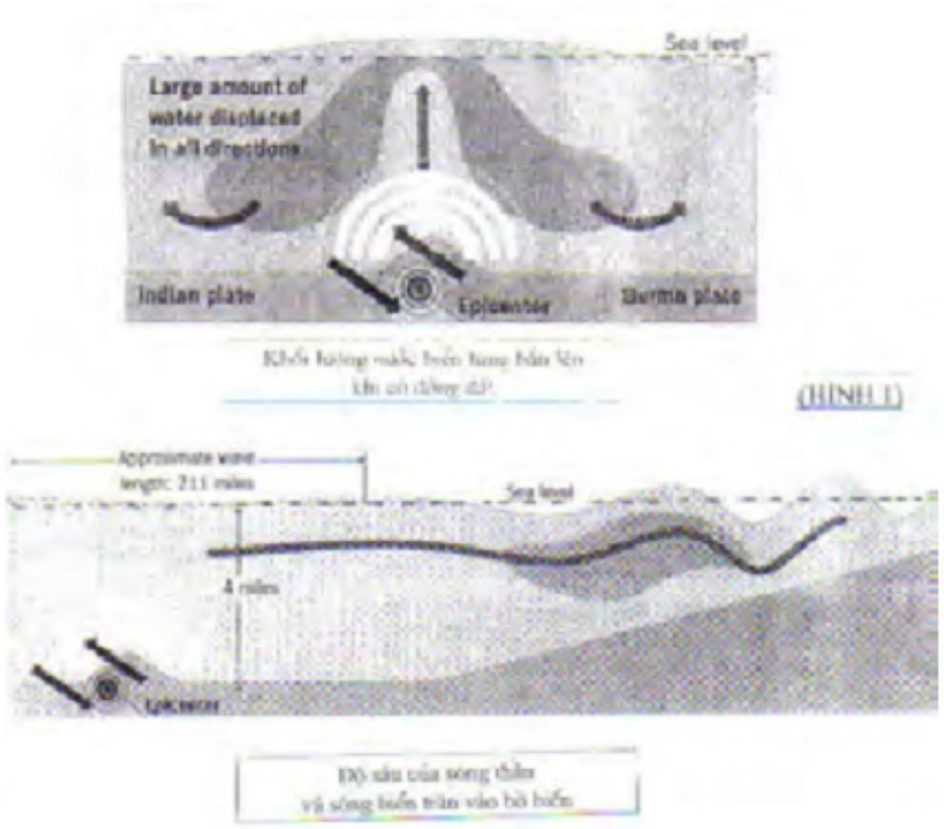
Thủy triều (tide)
Bão tố (hurricane)
Sòng Thần (tsunami)

Trước khi tìm hiểu về hiện tượng sóng thần, thiết tưởng nên sơ lược qua về sự khác biệt giữa ba hiện tượng thủy triều, bão tố và sóng thần. Thủy triều (tide) là hiện tượng sóng biển đại dương lên xuống (rise or fall) do hấp lực bởi mặt trăng và mặt trời (attraction of moon and sun) mỗi ngày 2 lần. Bão tố gây ra các làn sóng biển gây nên bởi những cơn gió thổi mạnh từ đại dương vào bờ biển. Sóng thần (tsunami) là hiện tượng tạo ra những làn sóng biển lớn (huge wave) do

sự biến động lớn từ dưới đáy đất đại dương (sea floor disturbance) như động đất, hỏa diệm sơn, nguyên tử v.v.

Nguyên nhân sóng thần

Nguyên nhân chính của sóng thần là do các cuộc động đất lớn có chấn độ mạnh từ 7:00 Richter scale trở lên, làm bể(vỡ) mặt đất tạo thành một hố sâu rộng lớn đến hằng chục cây số dướI đáy biển (sea floor) lòng đại dương. Do sự biến động bất ngờ, nước biển đổ sụp xuống hố sâu kếch sù nầy làm cho khối nước đẩy mạnh tung ra chung quanh vùng bị động đất dưới đáy biển với tốc độ có thể lên đến 600 dặm (mile) một giờ, tương đương với tốc độ của một phi cơ phản lực. Hiện tượng tương tự giống như nếu đem một thùng nước lớn đổ từ trên cao xuống vào một thùng rỗng trống khác sẽ thấy nước văng tung tóe mạnh lên tứ phía trên mặt đất. Từ những khối nước to lớn đẩy mạnh ra ngoài, tùy theo thời gian khối nước biển sẽ tạt vào các bờ biển tạo nên những làn sóng mạnh (huge wave) tàn phá nhà cửa và sinh mạng con người. Hằng năm trên thế giới có rất nhiều cơn sóng thần trên các đại dương, nhưng vì những cơn động đất nhỏ (dưới 7:00 độ đo Richter) nên không tạo ra những làn sóng biển lớn vào bờ biển (habor) gây thiệt hại nên không được phổ biến. Bờ biển thái bình dương (pacific ocean) là nơi có thê ra nhiều sóng thần hơn cả vì quanh vùng nầy thường xẩy ra các trận động đấ. Nhật bản là quốc gia có nhiều kinh nghiệm về sóng thần hơn cả vì trung binh hằng năm có đến hơn 1000 cuộc động đất (earthquake) lớn nhỏ, Vì vậy danh từ tsunami (sóng thần) xuất xứ song ngữ Nhật bản : Tsu là hải cảng (habor), Nami có nghĩa là sóng biển (wave). Danh từ sóng thần tiếng Việt thật ra không mấy tương tự khi dịch ra chữ tsunami, nhưng ý nghĩa cũng rất đúng



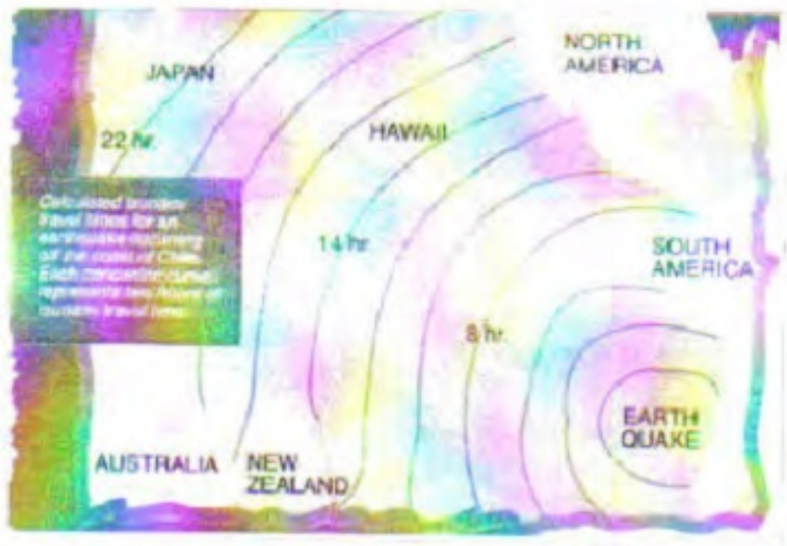
như là một ông "thần" tàn phá khốc hại gây ra của nó.

Đặc tính và sự di chuyển sóng thần

Các làn sóng của cơn sóng thần khác với làn sóng bảo tố (hurricane). Sóng thấn xảy ra bất ngớ và liên tục nhiều lần, các làn sóng có độ cao từ 50 đến 100 feet xẩy ra trên bờ biển cuốn hút mạnh ra đại dương đến cả nửa cây số. vì vậy những thuyền bè ngoài khơi không mấy ảnh hưởng về sóng thần. Trái với sóng thần, các làn sóng của bão tố có tiên liệu trước, với có độ sóng lên cao thấp tùy theo nguồn gió thổi mạnh đẩy mạnh vào bờ, hết gió thổi là biển lặng không còn sóng lớn nữa. Bão tố xẩy ra nhất định vào một địa phương có báo động trước. Sóng thần tung ra trong một vùng rộng lớn hơn và sẽ từ từ đến các bờ biển mau chậm tùy theo xa gần trung tâm xẩy ra cuộc động đất (earthquaker epicenter). Cơn sóng thần năm 1992 xẩy ra tại bờ biển Nicaragua, Nam Mỹ nhưng đến 14 tiếng mới di chuyển đến Hawaìi, Úc đại lợi và mãi đến 22 tiếng đồng hồ sau mới đến Nhật bản.

Riêng cuộc sóng thần ở Ân độ dương trong tháng 12 năm 2004, sóng thần di chuyển từ trung tâm điểm động đất ở Nam Dương qua đến bờ biển các nước Somalia, Keyna và Tanzaca phải mất đến 7 tiếng. Vì vậy nếu có các hệ thống báo động sóng thần (tsunami warning system) hữu hiệu sẽ tránh được nhiều sự hiểm họa sóng thần.

Các hệ thống báo động sóng thần



Thời gian sóng thần di chuyển (22 giờ)
Nicaragua - Hawaii - Australia - Japan

(HÌNH 2)



Sóng thần 26-12-2004 di chuyển (7 giờ)

(HÌNH 3)

Hiện nay có hai hê thống báo động sóng thần (Tsunami Warning System = TWS) quan trọng trên thế giới do Hoa Kỳ và Nga thiết lập để báo động khi có các cơn sóng thần trong. Hoa Kỳ có hai trung tâm: Vùng phia tây (West TWS) thiết trí tại Palmer, Alaska và Crescent, California đẻ bảo vệ các Tiểu bang Alaska, Bristish Columbia, Washington, Oregon, California. Vùng miền Thái bình dương (Pacific TWC) thiết trí tại Ewa beach, Hawaii là trung tâm báo động thế giới đẻ bảo vệ vùng Thái Bình Dương với 26 quốc gia trên thế giới thiết lập từ năm 1965. Hệ thống báo động của Nga gọi là YCTWC (Yuzno-Sakhalinsk Tsunami Warning Center). thiết lập từ năm 1958 thiết trí tại Yuzno-Sakhalinsk sau trận sóng thần xẩy ra tại Nga vào tháng 4 năm 1952

Mục đích của các hệ thống báo động là tiên đoán các cuộc sóng thần có thể xẩy ra ở tại đâu, sẽ đến trong thời điểm nào và mức độ di chuyển của làn sóng thần bao nhiêu cây số một giờ v.v. , dựa trên mức độ lớn mạnh của các trận động đất trên lòng biển các đại dương,

Trong cơn sóng thần khủng khiếp trong tháng 12 năm 2004 không biết được trước vì tại vùng biển Ân Độ Dương hiện nay không có hệ thống báo động phóng thần.

Trận sóng thần xẩy ra tại Ấn Độ Dương vửa qua, trung tâm báo động sóng thân Thái bình dương của Hoa Kỳ (PTWC) đã báo động động đất 2 lần. Lần thứ nhất lúc 8:11 AM ngày 26-12-2004 với dộ mạnh 8:00, và lần thứ hai sau một giờ với độ mạnh là 8.5 Richter scale. Sau đó hãng thông tấn AFP loan tin có động đất nhưng không biết chắc sẽ xẩy ra có sóng thần (tsunami). Thật ra hệ thống báo động sóng thần cũng không tiên đoán được về các cơn sóng thần xẩy ra ngay, mà chỉ tiên đoán về chấn động của cuộc động đất dướI biển mà thôi.

Báo động sóng thần nhờ súc vật

Một điều ngạc nhiên là trong đợt sóng thần tại các bờ biển Ấn Độ Dương tháng 12 năm 2004 vừa qua, người ta để ý không thấy các loài súc vật chết nhiều trên các bãi biển. Theo bản tin của báo Washington Post thì tại làng

Khao Lak, cách bãi biển Phuket, Thái Lan (nơi có sóng thần) 50 dặm, hằng chục con voi đang chở hành khách du lịch bắt đầu giống tiếng (trumping) trước khi bắt đầu có động đất dưới đáy biển Ấn Độ Dương. Một giờ trước khi có sóng thần sắp sửa đến, các con voi nầy vùng vẫy và gào thét (wailing). Và ngay trước khi sóng thần đến bờ biển Phuket, tất cả đàn voi kia đã bỏ chạy đến các vùng đất cao, trong đó có những con voi đã tự bẻ gãy giây xích để thoát chạy. Báo cáo từ hằng thế kỷ qua cho thấy các động vật có giác quan thứ sáu báo động trước về bão tố, động đất, sóng thần, hoả diệm sơn trước khi lòng đất rung chuyển. Một dữ kiện khác không liên quan đến sóng thần được tiết lộ trong chương trình "60 minute" của đài truyền hình CBS vào ngày chủ nhật ngày 9 tháng 1 năm 2005 cho biết các loài chó có mức độ khứu giái gấp 2000 lần con người (?). Do đó cắc con chó có thể ngưởi để nhận biết được bệnh ung thư (cancer) của bệnh nhân, mà có khi khoa học không khám phá ra (chuyện xẩy ra ở Anh quốc)? Suy diễn từ những sự kiện nầy các nhà khoa học cho rằng các loài súc vật đã có trực giác nhạy bén (animals' sensory abilities) biết trước được các tại họa thiên nhiên hơn là các nhà địa chấn học (sceismologists) có đày đủ dụng cụ máy móc hiện đại rất khó lòng tiên đoán được một các chính xác. Phải chăng vì thế nên ở Hoa Kỳ chủ nhân đã làm giấy khai sinh, gởi thiệp sinh nhật, giáng sinh. . .cho chó mèo cũng không có gì là ngạc nhiên cho lắm.

Phòng ngừa sảy ra sóng thần

Theo các chuyên viên về sóng thần, các điều căn bản sau đây cần được áp dụng.

1. Nếu đang ở trên các bãi biển khi cảm nhận có sự rung chuyển động đất, lập tức chạy nhanh tìm đến các nơi có địa thế cao. đừng chờ đợi báo động từ giới chức thẩm quyền.
2. Tránh xa các nơi có sông ngòi, sạch rẫy có các dòng nước trôi chảy
3. Thông thường cơn sóng thần đến bờ biển khi bắt đầu mặt đất rung chuyển phải mất một khoảng cách thời gian để chúng ta tìm cách lẫn chạy đến nơi an toàn.

4. Nếu không tìm được các địa thế cao, tạm thời tìm đến các cao ốc kiên cô kế cận để tạm ẩn trú, trong lúc chờ đợi các toán cấp cứu đến tiếp trợ.
5. Tránh xa các nhà cửa thô sơ, vật dụng có thể tung bay ngoài bãi biển gây thương tích hay thiệt mạng thân thể
6. Nếu đang ở trên các thuyền bè ngoài khởi, tránh xa các nguồn sóng lớn và không nên vào bờ ngay.

Các thiệt hại sóng thần trên thế giới

Dưới đây là thống kê thiệt mạng của những trận sóng thần quan trọng trên thế giới kể từ năm 1611 đến nay.

Chết Năm Nởi xẩy ra sóng thần
150,000 2004 India ocean (12 nước)
40,000 1782 S. China sea
36,500 188 3 S. Java sea
30,000 1707 Nankaido, Nhật bản
26,360 1896 Sanriku. Nhật
15,674 1868 Kyushu, Nhật
13,486 1771 Kyukyu Trench
8,000 1976 Moro, Phi Luật Tân
5,233 1703 Kashima, Nhật
5,000 1605 Nankaido, Nhật
5,000 1611 Sanriku, Nhật
3,800 1746 Lima, Peru
3,620 1899 Banda, Nam Dương
3,000 1692 Jamaica
3,000 1854 Nankaido, Nhật
2,243 1674 Banda, Nam Dương
2,182 1998 Papua, New Guinea
2,144 1923 Tokaido, Nhật
2,000 1570 Chile
1,700 1766 Sankiru, Nhật
119 1964 Alaska, Hoa Kỳ

Thảm cảnh sóng thần ngày 26-12-2004 Ai cho tiền nhiều nhất? Quốc gia nào từ chối cứu trợ?

- **Tâm điểm sóng thần/động đất (earthquake epicenter) : Tại Samtra, Nam Dương lúc 00:58:53 (UTC) ngày 26-12-2004.** Latitudue: 3.3N. Longtitude: 95.8E. Magnitude: 9.0 Richter scale.
- **Các quốc gia bị ảnh hưởng : 12 nước cư ngụ xung quanh vùng biển Ấn Độ Dương : Nam Dương, Ấn đô, Thái Lan, Mã Lai,**

· **Thiệt hại : chừng 100 tỉ Mỹ kim**

· **Số người chết : trên 150,000 tính đến ngày 8-1-2005, lớn nhất trong lịch sử các trận sóng thần.**

· **Số người mất tích : Chưa biết rõ vì có nhiều người đang bị vùi thân trong lòng biển đại đương.**

· **Người Hoa Kỳ chết và mất tích : 36 người chết, từ 3000 đến 5000 mất tích**

· **Người Việt Nam : Tại Phuket (Thái Lan) khoảng 800 người Việt cư ngụ.** Không thấy có ai chết, nhưng có hai ngườI bị thương tên là Ngọc Bích và Nguyễn Trung Hiếu. Đặc biệt co một cập vợ chồng đi hưởng tuần trăng mật ở bãi biển Phuket là Phạm Thúc Hải Cương và Ngô Thanh Phương thoát chết và trở về Việt Nam an toàn

· **Số người mất hết nhà cửa tài sản : trên 5 triệu người**

· **Tiền cứu trơ trên thế giới : Trên 3 tỉ Mỹ Kim và còn tiếp tục.** Hạng nhất là Úc Đại Lơi : 800 triệu, kế đến là Đức : 650 triệu, Nhật : 500 triệu. Hoa kỳ đứng hạng tư 350 triệu (lúc đầu chi cho 35 triệu, bị thế giới chê nhà giàu mà hà tiện (stingy), nên tăng lên 10 lần 350 triệu). Các nước Ả rập xứ dầu hỏa giàu có còn bần tiện hơn chỉ ủng hộ từ 1 đến 3 triệu mà thôi, đúng là tiêu chuẩn của kẻ giàu sang: nhờ hà tiện mới trở nên giàu có hơn ngườI? Riêng các quốc gia cựu và đương kim Cộng sản trên thế giới không thấy có sự đóng góp nào đáng kể loan báo trên báo chí??

· **Quốc gia không nhận cứu trợ giúp đỡ : Ấn độ.** Thủ tướng Ấn Độ Mannohan Singh tuyên bố: "Chúng tôi có thể tự lo liệu lấy, và sẽ yêu cầu đến cứu trợ bên ngoài nếu cần thiết ". Đây là một lời phát biểu có tính cách hãnh diện quốc thể, tự mình lo cho người bản xứ trước khi có sự nhờ vã bên ngoài.

· **Quốc gia thương vong nhất: Nam dương gần 100,000 ngườI thiệt mạng**

Tại sao Việt nam không bị ảnh hưởng sóng thần vừa qua?

Người ta tự hỏi tại sao tâm điểm (tsunami epicenter) của trận sóng thần vừa qua ngày 26-12-2004 rất gần Việt Nam, so với các nước khác như Ân Độ, Somali, Kenya hay Tanzaka, nhưng tại sao Việt Nam không bị ảnh hưởng? Nhìn vào bản đồ, chúng ta thấy được là nuyên nhân chính là vì tvị trí động đất gây ra sóng thần nằm về phía đông của bờ biển Nam đương. Nước Việt nam, được ngăn chận và bao bọc bởi các nước láng giềng, phía bắc có Miến Điện, Thái Lan, phía nam có Nam Dương và Mã Lai. Nếu không có vòng độn bức tường chặn của các nước nầy chắc chắn Việt Nam sẽ bị thảm họa sóng thần nói trên như 12 quốc gia khác. Vận nước quê hương iệt Nam sau bao năm bị tàn phá chiến tranh, đày đọa bởi cộng sản độc tài, nay nhờ ơn trên phù hộ đã may mắn thoát được thiên tai khủng khiếp nầy.

Cao Chánh Cương
10-1-2005



VĨNH BIỆT
ĐẠI TÁ TRẦN NGỌC HUYẾN,
CỰU CHỈ HUY TRƯỞNG
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Trung Tá Trần Ngọc Huyến
Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN
1960 - 1964



Tổng Thống Ngô đình Diệm trao kiếm cho thủ khóa K15. Tr/Tá Trần Ngọc Huyến, CHT/TVBQGVN (đứng giữa)



Trung Tá Trần Ngọc Huyến, CHT/TVBQGVN, đặt Quân Kỳ Rủ trước Đài Tử Sĩ trong đêm Lễ Truy Điệu



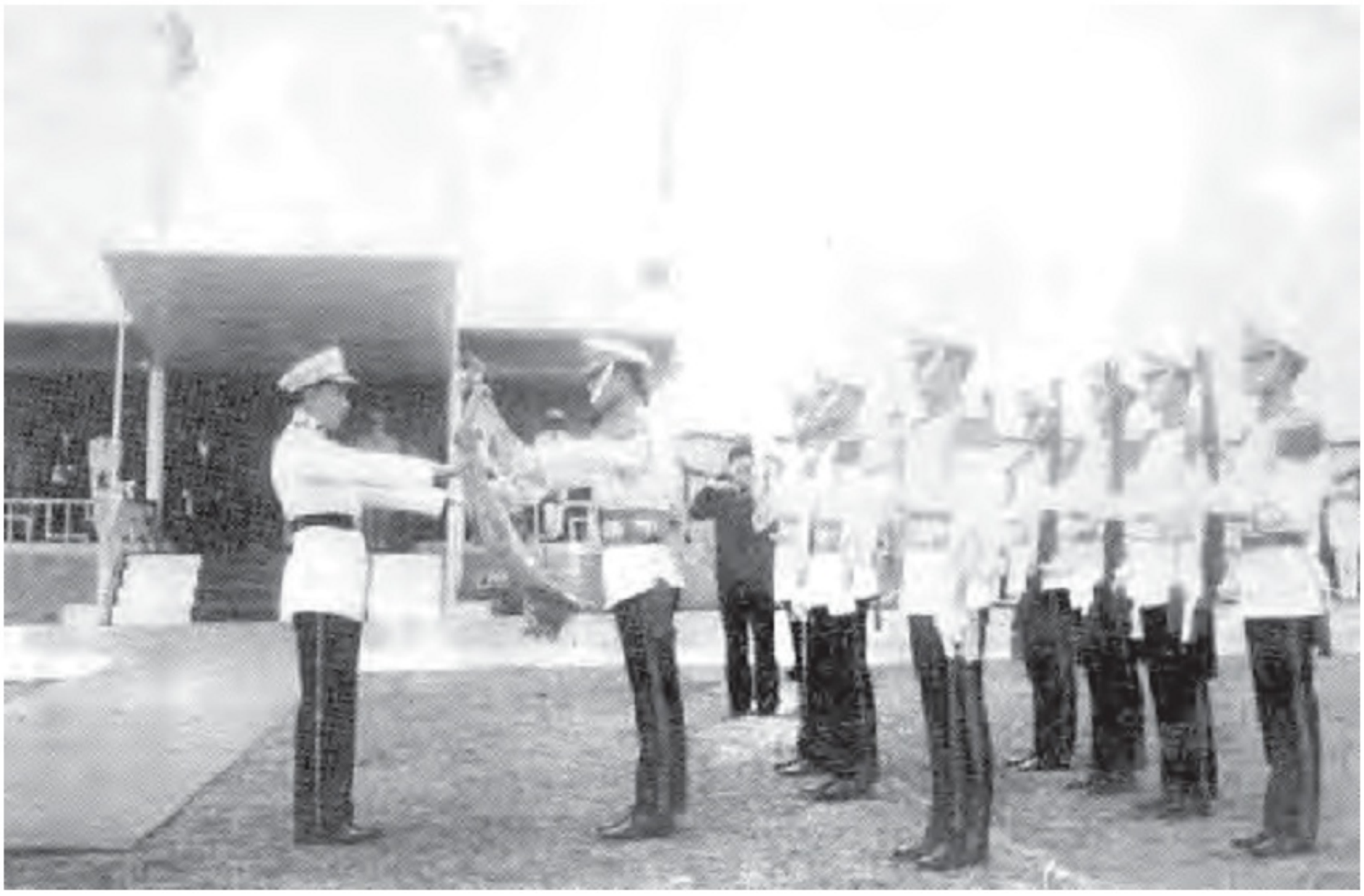
Tân Khóa Sinh tặng quà Giáng Sinh 1962 cho Trung Tá Trần Ngọc Huyến, CHT/ TVBQGVN



Trung Tá Trần Ngọc Huyến, CHT/TVBQGVN,
Chủ Tọa Lễ Gắn Alpha,
đang duyệt đội hình Tân Khóa Sinh

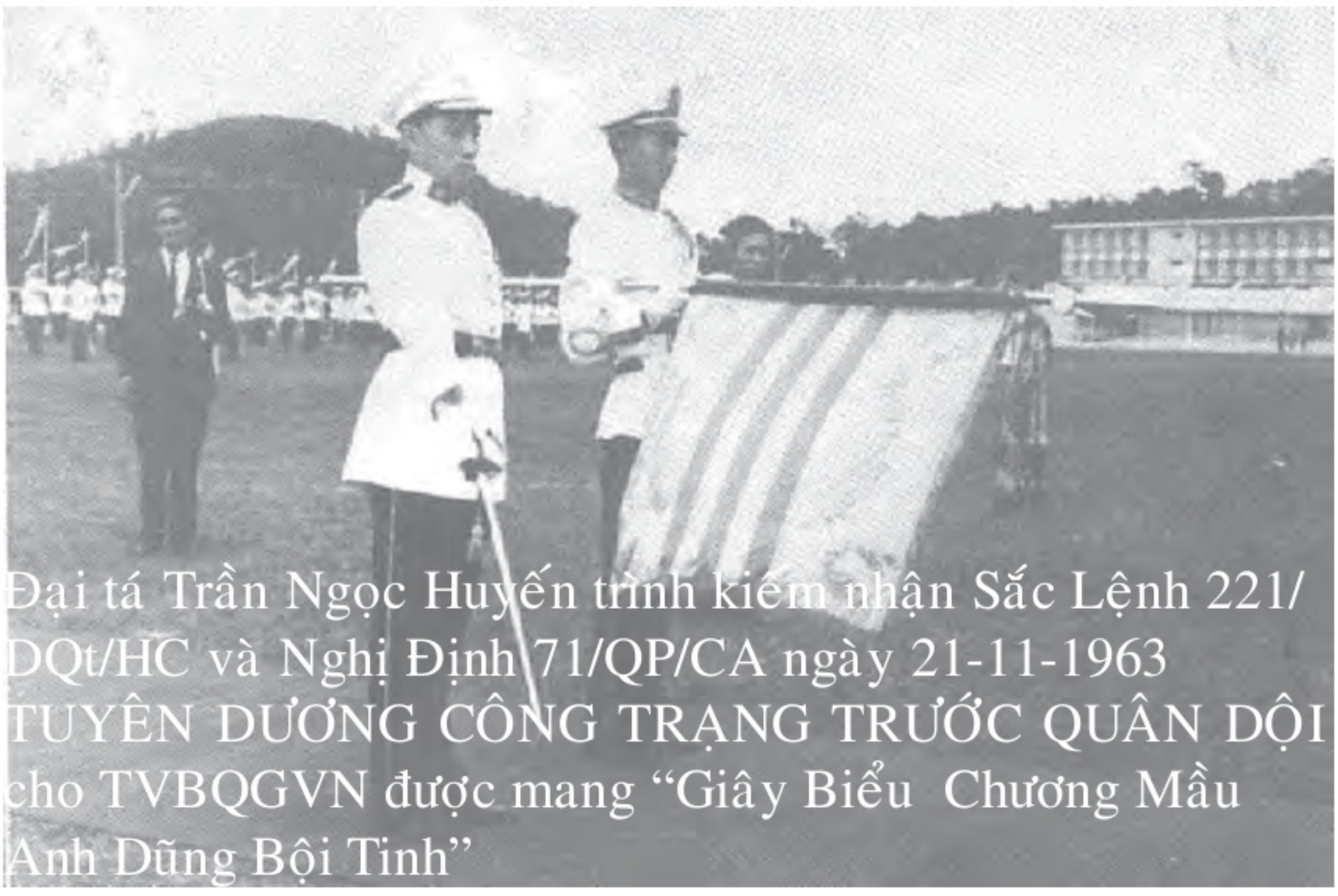


Trung tá Trần Ngọc Huyến, CHT/TVBQGVN,
ban huấn từ trong buổi lễ
Khai Mạc Mùa Quân Sự 1963



Đại tá Trần Ngọc Huyến, CHT/TVBQGVN,
trao Quân Quốc Kỳ lại cho Khóa 19 SVSQ

"Khóa 19 SVSQ, kể từ hôm nay kế thừa để phát huy và gìn giữ truyền thống TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY"



Đại tá Trần Ngọc Huyến trình kiếm nhận Sắc Lệnh 221/DQt/HC và Nghị Định 71/QP/CA ngày 21-11-1963 TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG TRƯỚC QUÂN DỘI cho TVBQGVN được mang "Giây Biểu Chương Mầu Anh Dũng Bội Tinh"

". . . Người cán bộ quân sự của nước Việt hiện nay, không phải chỉ là một con người chuyên nghiệp binh đao trên nghĩa thuần túy và hẹp hòi nhất của nó, nghĩa là chỉ biết chém, giết, mà lại còn là một Ý CHÍ đã tự quyết trước vấn đề sinh tồn của Dân Tộc, một ĐẦU NÃO phóng được tầm suy tưởng vào tận tương lai, một TIẾNG GỌI có sức quy tụ nhân dân để cùng tiến, những BÀN TAY chuyên viên xây đập, bắc cầu, chế ngự những năng lực thiên nhiên, để phụng sự cho đời sống và sức sản xuất của nhân dân . . . "

Lời của Đại Tá Trần Ngọc Huyến,
CHT/TVBQGVN

Khóc Sư Phụ
Trần Ngọc Huyến
Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN

Lẫm liệt – oai phong – cốt cách Tiên
Chưởng môn Võ Bị – phái Lâm Viên
Bí chiêu "Cao Ngạo" chưa toàn thắng
Thế chiến Xuân Thu đổi thế quyền
Giấc mộng Đại Bàng đành gảy gánh
Niềm đau Đất Nước vẫn triền miên
Ẩn danh – khóa động – thiền suy ngẫm
Giải pháp nào đây – để loại nguyền!?
&
Giải pháp nào đây – để loại nguyền!?
Toàn dân – Tiên Tổ – Đấng Thiêng Liêng
Tự Do – Dân Chủ – nền Nhân Bản
Bất khuất – hiên ngang – trước bạo quyền
Kiên quyết âm thầm trong cửa động
Bất thần sức yếu bỗng quy thiên
Houston – ai ngờ – trời mưa bão
Như khóc Người đi cõi vĩnh hằng

Võ Tình K.17
(Houston – Ngày hỏa thiêu Sư Phụ 17/11/2004)

SỰ RA ĐI CỦA VỊ CỰU CHỈ HUY TRƯỞNG TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT-NAM

Buổi sáng hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2004, trời mưa tầm tả như thể tiếc thương cho cựu Đại Tá Trần Ngọc Huyến, nguyên Chỉ huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vừa từ giả cỏi đời.

Lễ an táng được cử hành thật đơn giản vào lúc 12g30 trưa tại nhà thờ St. Justin Martyrs church, Houston, Texas.

Sau nghi thức an táng, Cha Phạm Chinh, chủ tế, trong phần chia buồn với Tang quyến, đã kể lại cuộc sống rất đơn sơ ,chỉ chú trọng phần tâm linh và hướng về tôn giáo của Thầy trong lúc sinh thời. Thật vậy, thầy Trần Ngọc Huyến đã chọn cho mình cuộc sống ẩn dật trong suốt gần 30 năm của quãng đời tỵ nạn cộng sản tại thành phố Houston, Tiểu Bang Texas.

Đi đưa tiễn Thầy ra tận nghĩa trang để làm lễ Hỏa táng, lòng tôi buồn man mác. Cơn mưa tưởng như không bao giờ dứt. Đoàn người tiễn đưa vị Thầy đi đến nơi an giấc ngàn thu chỉ còn có: một vị Linh mục, tang quyến và 4 " cùi " : (1) khóa 17,(2)khóa 20, cùng một anh (và chị) khóa 23 !

Nếu như chúng tôi được cho biết trước một hoặc hai ngày thì lễ An táng Thầy Trần Ngọc Huyến chắc chắn phải đựơc cử hành với đầy đủ nghi thức truy điệu truyền thống của Trường Võ Bị Quốc Gia, trước sự hiện diện đông đủ của cựu SVSQ, quý vị Giáo sư và Huấn luyện viên.

Giờ đây, vị cựu Chỉ Huy Trưởng đã lìa bỏ đám học

trò để ra đi vĩnh viễn, mà quan tài trước mặt đã không có phủ Quốc kỳ Việt-Nam Cộng Hòa, không có nghi thức tiển đưa theo truyền thống Trường Võ Bị Quốc Gia.

Gia đình của Thầy đã làm đúng theo lời dặn dò của Thầy trứơc khi Thầy nhắm mắt, mà cháu Trần Ngọc Tuấn, con trai của Thầy, đã kể lại cho chúng tôi biết là: "không cho bất cứ ai hay biết về sự ra đi của Ba cháu, vì trong các Khóa mà Ba cháu đã dạy dỗ "đã có một vài người học trò đã phản Thầy " !

Vài tuần sau đó, tôi có xin phép Bà Trần Ngọc Huyến, trước là để đến thăm Bà, sau
nửa để xin Bà bản Tiểu sử của Thầy để chúng tôi sẽ đăng vào Đa Hiệu số đặc biệt tưởng nhớ Thầy Trần Ngọc Huyến. (theo lời yêu cầu của CSVSQ Nguyễn Nho,THT).

*Bà Huyến đã đưa cho tôi tập: **" Triết lý nhân sinh một cuộc đời "** (36 trang) mà Thầy đã viết hồi tháng 9 năm 2000, nhưng đã không phổ biến, chỉ để dành cho gia đình .*
Tiểu sử của ông đã không viết theo lối thông thường, mà được ghi lại qua suốt cuộc đời Dân sự cũng như Quân sự của ông (chúng tôi đã rút ra từ tập di bút) được đăng theo đây. Đặc biệt phần Tổng Luận Tiết lý nhân sinh một cuộc đời thật là sâu sắc . Ông đã nhận xét về cách cai trị của đảng cộng sản Việt Nam trong qúa khứ, hiện tại và kể cả tương lai, như sau: những gì có thể xảy ra " như là một " cuộc
thăng bằng hóa" sẽ xảy ra. Trong tập thể cựu SVSQ chúng ta, chắc chắn sẽ còn những "cùi " còn sống sót để vổ tay đại diện "giống cùi Võ Bị " ăn mừng với dân tộc Việt-Nam khi ngày ấy tới !

CSVSQ Đinh văn Nguyên,
Khóa 20

Tiểu Sử Cố Đại Tá
Trần Ngọc Huyến
Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN

- Giáo Sư trường trung học Nguyễn Trãi từ tháng 8/1949 đến 8/1952
- Tháng 8-1952 nhận lệnh tổng động viên vào khóa 2 SQ/ TB/Thủ Đức (vừa đậu xong 5 chứng chỉ Cử Nhân).
- Ra trường chọn ngành pháo binh
- Bổ Nhiệm về Tổng Tham Muu và đậu văn bằng cử nhân "Pháp ngữ".
- Biến Phòng nhì tại TTm thành "độc lập" và viên sĩ quan Pháp "cố vấn" trưởng phòng bị trả về Pháp.
- Thăng dại úy năm 1955 (18 tháng sau cấp bậc thiếu úy)
- Tác giả bản đề nghị buộc Pháp phải chuyển tất cả quyền hành lại cho VN.
- Đơn xin giải ngũ bị bác bỏ và được thăng cấp Thiếu tá với thời gian phục vụ vô hạn định.
- Thành lập văn phòng "tổng Nghiên Cứu và Kế Hoạch"
- Tác giả quyển "Thử Bàn Về Một Binh Thuyết VN' (Essaie d'ume Doctrine militaire Vietnamienne), được Tổng Thống Ngô Đình Diệm bảo tướng Đôn gởi cho trường Đại Học Quân Sự để làm tài liệu huấn luyện từ cấp trung đoàn trở lên.
- Trả hận Pháp bằng cách đòi Pháp chuyển giao mọi quyền hành và trao lại Ding Toàn Quyền cũ.
- Được thăng cấp Trung tá vào mùa Xuân 1957 và giữ chức vụ Tham Mưu Phó Tiếp Vận Bộ TTM (vẫn phải dạy học thêm để có tiền nuôi gia đình).
- Quyền Chỉ Huy Trưởng kiêm Văn Hóa Vụ trưởng TVBQGVN từ tháng 11-1960. Sau đó là CHT/TVBQGVN từ năm 1962 đến 1964).

TRIẾT LÝ NHÂN SINH CỦA CUỘC ĐỜI

Phần

TỔNG LUẬN



Cố Đại Tá Trần Ngọc Huyến
Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN

Mấy năm nước mới mất, quá xót xa, cơn khủng hoảng còn ngay trước mắt, suy tư bị lũng đoạn không đạt được thế thăng bằng, cho nên không thể hiểu được lý do tại sao ta phải chiến bại . Đã đọc, nghe nhiều về các lý do giải thích, hoặc biện minh hiện tượng này : tình trạng thối nát, bất lực, bất tài ở cấp lãnh đạo và chỉ huy, tinh thần quân sĩ thấp, nội gián xâm nhập ngay trong đầu não an ninh quốc gia, sự sắp xếp chiến lược của Mỹ, chiến lược Mỹ xoay chiều ở Thái Bình Dương, phong trào phản chiến ở Mỹ, vụ Watergate v..v.. Mỗi lý do đều có phần "sự thực" của nó . Nhưng tất cả đều không thỏa mãn lý trí và dữ kiện mà lịch sử sẽ chứng minh, sớm, muộn gì cũng sẽ tái diễn sau này .

Đó là dữ kiện "chu-kỳ xáo-trộn thăng-bằng hóa bất công" mà người vô tín ngưỡng cho là luật "thiên nhiên", như sự thay đổi thời tiết bốn mùa, nắng gắt quá tất có bão, và kẻ có đức tin coi là Ý-Chúa . Xã hội ta là một vũng ao tù, nước đọng . Nhiều sự bất công xã hội được ta chấp nhận coi như vô hại, nhưng kỳ thực đã làm chậm bước tiến dân ta rất nhiều . Một trong sự bất công ấy là cái tình trạng "con vua thì lại làm vua, con thầy chùa, chỉ quét lá đa" .

Trong xã hội ta, trước ngày di tản khắp thế giới, làm sao con cái người chài lưới, bán hàng, binh sĩ, hạ sĩ quan v...v..có khả năng tài chánh học thành kỹ sư, bác sĩ, mặc dầu, ở lớp dưới, trẻ con những thành phần này, giỏi gấp mấy lần con cái nhà giầu, quan chức, bác sĩ ! Trong một dân số gần 50 triệu người thời đó, bao nhiêu người được ngủ trên giường có khăn trắng, bao nhiêu người ở nhà có máy lạnh ? Mà bây giờ, trong số gần 3 triệu người Việt ở hải ngoại, biết bao nhiêu trẻ em tốt nghiệp kỹ sư, bác sĩ, bố mẹ lúc mới đến nước tỵ nạn, vì không biết ngoại ngữ, không nghề chuyên môn, phải làm 2, 3 Jobs, với đồng lương tối thiểu – Nay còn ai phải nằm ghế bố, hoặc nhà không có máy lạnh đâu ? Xét lại trong gia cảnh riêng tư mỗi người Việt hải ngoại,

ai cũng thấy có sự xáo trộn ấy, một thiểu số "kém" hơn lúc còn ở trong nước, nhưng đa số 90% thăng tiến vượt bực . Hiện trạng thăng bằng ấy đã được Chúa thực hiện qua "phương tiện chiến thắng của CS", để xáo trộn từ trên xuống dưới . Một lớp người bao nhiêu đời nằm dưới đáy nước được vớt lên mặt, như hiện tượng về sinh lý học, giòng máu mới, thay thế cho giòng máu cũ bị nhiễm bệnh, giúp cơ thể tươi trẻ lại .

Nhưng nếu đem 3 triệu người may mắn đối chiếu với gần trăm triệu dân ta, đang sống trong hệ thống cai trị của CS, với lợi tức hàng năm chỉ vài, ba mươi đô la, ăn đói, thiếu thuốc chữa bệnh, đời sống hàng ngày bị những ràng buộc vô lý, trừ một thiểu số trắng trợn phè phỡn, thì vẫn thấy cán cân không được thăng bằng . Bất công xã hội và sự đau khổ thật ra càng tăng thêm theo phương trình lũy tiến . Nhận xét ấy làm ta phải suy nghĩ sâu hơn chút nữa . Thì đây, hãy soi gương kim cổ thế giới . Tây phương có nhà chính trị cảnh giác dân :**"Một dân tộc chỉ đáng được cai trị bởi thứ chế độ tương xứng với nó mà thôi!"**- Lại có câu tục ngữ khác còn chua chát hơn :"**Trải nệm nào thì hãy nằm trên nệm đó mà ngủ** ." – Trở lại hiện trạng nước ta, CS thắng trận vì làm "phương tiện cho Thượng Đế thực hiện hiện tượng thăng bằng hoá xã hội". Không phải vì tài giỏi gì hơn đối phương . Bên này có nhược điểm, nó cũng có . Nhưng vì nhận viện trợ Mỹ, mà Mỹ là một xã hội "khoáng đạt, tự do, dấu diếm coi như lừa dối", nên báo chí, T.V Mỹ tự do thổi phồng cái dở của bên này cho thế giới biết . Còn nó và đồng minh là một phường "tồn tại được là nhờ lừa bịp, bưng bít", nên thế giới chỉ thấy cái hay, cao đẹp, mà không bao giờ thấy cái dở, bẩn thỉu, ty tiện của nó .

Khả năng bưng bít ấy nay hết hiệu lực vói phong trào quần chúng dùng "internet" liên lạc . Những thần thoại hơn 50 năm nay, thế giới ngưỡng mộ đã lộ chân tướng là giả mạo . Tỷ

như con người thật của "bác" (!?) . Nhiều tài liệu kiểm chứng bởi các trường đại học quốc tế, đánh tan cái hình ảnh "bác (!) là một người sống khắc khổ, cô độc, hy sinh cả một đời cho quốc gia" . Thật ra ông Hồ là một người tầm thường như muôn, vạn người khác, thích ăn ngon, gái đẹp . Ngay trong chiến khu, khi cán bộ các cấp chỉ có cơm với muối, trên bàn ăn của ông luôn luôn có rượu vang đỏ, thịt gà, thịt vịt, phó mát . Ông "làm"cho một thiếu nữ Bắc Việt mang thai, tránh tiếng chuyển sang lại cho bộ hạ, xài chán rồi giết đi, ngụy trang dưới hình thức tai nạn ! . Ở Pháp ông lăng nhăng với 2, 3 cô đầm, các tài liệu kia còn ghi rõ danh tính . Ở Tàu, ông mạo tên, cưới một bà khác ! Chỉ có dân Việt mới thần thánh hóa con người ấy thành "Cha già của dân tộc" ! Mà cũng chẳng chê trách được người dân với lòng dạ chân thật cổ truyền . Kẻ đáng khinh chê là ông Hồ, vì đã tự tay viết tiểu sử mình, mượn tên người khác, ca tụng, tâng bốc, gọi mình là "Người", lừa dối nhân dân đang ngóng trông có một anh hùng để tôn sùng . Ông đã đạt được mục đích, nhưng nay, nhân dân đã thấy rõ con người thật của ông rồi . Tuy còn bị bộ hạ ông cai trị, nhưng họ cũng đã nói lên điều đó bằng những câu ca dao, những chuyện khôi hài mà ông là đề tài, kể cho nhau nghe từ miệng qua tai, mà "chó săn" của bộ hạ ông vẫn không thể nào ngăn chặn được . Rồi đây, không biết lúc nào, nhưng chắc thế nào cũng xảy ra, cái xác ướp khô của ông sẽ gặp nhiều "tai biến", mà kẻ có chút văn minh không dám tưởng tượng, mặc dù đó chỉ là cái xác của một tên đại xảo trá, đắc trọng tội với nhân dân . Cái thế hăng say đánh Tây từ 1946, không phải ông Hồ truyền bá cho quần chúng , mà chính Tổng Hội Sinh Viên Hà Nội, sau đêm Nhật lật đổ Tây, đã mất công giảng dậy cho quần chúng hiểu thế nào là độc lập và tại sao không thương được ngoại quốc . Thù ghét ngoại quốc đã sẵn có trong đầu óc quần chúng, sâu đậm nhất trong năm 1945, suốt

thời gian Nhật cai trị Đông Dương, Nhật vơ vét thóc lúa gây nên nạn đói thê thảm nhất trong lịch sử năm 1945 . Ngày Việt Minh lên cầm quyền, dân đã sẵn sàng chiến đấu cho độc lập, chỉ cần người cầm cờ lãnh đạo là theo ngay. Không may cho nước Việt Nam, người ấy lại là ông Hồ ! Tinh thần độc lập lại bị chính tay Việt Minh làm nguy vong, khi ký thỏa ước ngày 4-3-1946, mở cửa cho quân lực Pháp trở lại VN, chỉ vì muốn "mua thời gian" thanh toán các lực lượng quốc gia khác , dành địa vị độc tôn . Thắng trận 1975 là Thiên Ý, nhưng cũng là công của dân không phải công riêng gì của đảng, mà nay đảng đày dân quá khổ cực, khổ hơn cả thời còn Tây cai trị, chia nhau tài sản, lợi tức, mùa màng, sản vật ngoài biển, trên rừng . Mặc dầu vậy, vẫn có người trước đây "ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản", từng nghe CS xúi dục, tố cáo bạn bè, thân thích, bà con, từng che dấu du kích CS, xâm nhập làng xóm đốt nhà, chặt đầu dân vô tội, đã từng lớn tiếng chửi rủa "Mỹ Ngụy", thì nay "được" CS cho nếm mùi vị thiên đàng, thì tất nhiên họ "tương xứng" với những người họ đã chọn để cai trị họ, họ đang nằm trên cái "nệm họ tự tay trải" ra, họ là đàn cừu không chịu dùng lý trí suy tư, chỉ "một chiều" nghe những gì đảng nói với họ . Lúc còn chiến tranh, ngoại nhân còn đe dọa xứ sở, người dân đành phải hy sinh một phần nào tự do vì quyền lợi tối thượng của quốc gia . Đó là lẽ tự nhiên . Nhưng khi hoà bình đã vãn hồi, khi ngoại nhân không còn đe dọa xứ sở nữa, chính quyền phải trả lại và bảo vệ các quyền căn bản của người dân . Trong hiện trạng, CS chỉ cho dân hưởng những tự do căn bản trên giấy tờ . Hiến pháp ghi một đàng. Mà thực tế lại thi hành một đàng khác . Theo hiến pháp, dân có quyền tự do, nhưng chính quyền địa phương vẫn có quyền "giam giữ hành chánh" bất cứ ai, không cần tòa xử, trong thời hạn 2 năm ; hiến pháp tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhưng đảng xâm nhập 80% "đạo

giáo quốc doanh" trong hệ thống cổ truyền, hạn chế các buổi mừng lễ tôn giáo, bắt giam linh mục, sư tăng, mục sư ....., tự do ngôn luận, nhưng ai tỏ vẻ phàn nàn về những sự thật cả thế giới đã biết, như hối lộ, tham nhũng, lạm đụng, bất lực, thì bắt xử về tội "bôi xấu chính quyền", "lạm dụng quyền tự do" (!) .

Quen với nếp sống đàn cừu, tác động theo tiếng gọi của chủ, để được ấm bụng và yên thân, họ không nhận thấy những điều trên đây là vô lý, cần phải chống lại . Nhờ đầu tư ngoại quốc và ngân khoản trên 2 tỷ rưỡi đô la của dân Việt hải ngoại gửi về mỗi năm, đảng nay không còn là phường "nón cối, dép Bình-Trị-Thiên" thuở nào nữa, mà như hình ảnh Tú Xương tả kẻ đắc thời "đen thủi, đen thui cũng lụa là ...(chân chưa hết ghẻ)... vẫn ngồi xe " nếm mùi vị trưởng giả, rồi "nới rộng tay" cho đàn cừu cơ hội dễ thở hơn trước, và đàn cừu quá sung sướng, chẳng dám đòi hỏi gì hơn, bèn thi nhau tranh đua, tìm thú vui hưởng lạc, bắt chước đảng sống trưởng giả, để lòe nhau và tự dối, nay mình cũng thuộc Giai cấp "thượng lưu mới", nhất là những kẻ nhanh chân, kiếm được chỗ làm trong công ty ngoại quốc .

Vậy ta thấy cuộc xáo trộn của Thượng Đế cũng đã biến đổi hẳn đời sống vất chất của đảng và đàn cừu theo đảng . Cứ vô tư mà suy luận, trong số đảng viên cũng có nhiều phần tử vì căm thù thực dân, địa chủ áp bức, quan lại tham ô mà theo CS, nhưng đã rơi vào lưới quỷ đỏ, ít ai thoát ra ngoài được toàn thân . Họ đã thiếu thốn, lang thang nhiều năm trong rừng thiêng, núi thẳm, thì nay, Thượng Đế ban cho cơ hội xả hơi . Vì đối với Thượng Đế, trắng đen, Tây Tàu, CS hay Quốc gia. Mọi người đều từ một gốc mà ra, và sau cùng sẽ trở về một chốn, để Thượng Đế phán xét việc mình làm lúc sinh thời . Trước mắt Thượng Đế, mọi người đều được săn sóc như nhau . Vậy CS có cơ hội xả hơi và hưởng lạc, thì cứ dùng cho hợp với Thiên Ý . Cớ sao lại

cưỡng lại luật Trời, mang xiềng xích, tù đày, súng đạn đền ơn lại người dân đã góp của, góp công, hy sinh cả tính mạng cho mình trưởng thành và chiến thắng ? . Họ sẽ phải trả lời về những việc ấy trong tương lai .

Còn một lớp người nữa cần bàn tới . Đó là những người vừa bị đau khổ vật chất vừa uất hận trong tâm não, vì không chấp nhận được chế độ CS, nhưng chưa thoát khỏi sự cai trị của chế độ này ....Ta xót xa khi nghĩ tới họ . Nhưng ta làm được gì để giúp họ ? Gửi tiền bạc, vật dụng ? Ta vẫn làm . Nhưng chỉ có số ít bà con thân thích chắc chắn nhận đủ . Tiền gửi về giúp số đông trong các vụ thiên tai, phần lớn phải qua tay CS phân phối . Không phải tiên tri cũng biết trước số tiền gửi về rơi vào túi cán bộ đảng . Nhiều chứng cớ hiển nhiên đã được nhiều Việt kiều hải ngoại, trở về giúp đồng bào, viết báo kể lại, chính quyền CS luôn luôn theo chân phái đoàn y tế ngoại quốc tới làng xóm, tịch thâu thuốc men phái đoàn phát cho dân làng ! Ăn cướp công khai không sợ quốc tế chê, thì khi phát dùm tiền cứu trợ, còn ăn cắp đến mức nào ? Vậy chỉ còn cách cầu xin cho họ đủ nghị lực, nhẫn nhục, dồn lòng hận thù và ý tưởng ngày trả thù để chờ ngày loại người ấy bị tàn rụi .

Cộng sản Việt mạnh đâu bằng Đức Quốc Xã của Hitler, bằng CS Nga sô . Thế mà ngày nay, Đức Quốc Xã đâu rồi và lá cờ búa liềm của Nga cộng đâu rồi ? Độc tài, chế độ phi nhân vô đạo, chỉ tồn tại nhiều nhất là một hay hai kiếp người . Trái lại, tự do, công bình, lẽ phải là thứ trường tồn trong lòng người dân khắp mọi nơi . Néron giết tín đồ Thiên Chúa Giáo như giết cừu non . Hai ngàn năm sau, Thiên Chúa Giáo vẫn mạnh, Tần Thủy Hoàng đốt sách, chôn học trò, mấy ngàn năm sau, nền học Khổng, Mạnh vẫn là đèn soi sáng xã hội Đông Phương . C.S Việt Nam mang tiếng là tàn ác, nhưng đã ác bằng Néron, Tần Thủy Hoàng chưa ? Vì quá ngu nên không rút các bài học lịch sử, để tránh nạn quật mồ,

đốt xương như những tên bạo chúa khát máu thời xưa . Đám dân Việt không may đang ở trong thành phần khổ cực, cùng kiệt ngày nay, có lẽ nên cắn răng chịu đựng, dồn tâm tư nghĩ tới ngày "vật bất đắc kỳ bình, tắc minh" trời đất bị ép quá, phải bùng nổ ra ngày trả lại cho CS và cháu con nó, nỗi cơ cực hiện tại của mình . Khả năng giúp con người chịu đựng được khổ đau và tủi nhục là **"Ý CHÍ NHẤT QUYẾT TRẢ THÙ CHO ĐƯỢC"** . Gần đây, ý chí ấy đã ngang nhiên bộc phát trong nhiều phản ứng của nhân dân, biểu tình chống chính quyền địa phương tại Nam Định, Thái Bình, Xuân Lộc , biểu tình trước Quốc hội đòi lại ruộng đất bị trưng thu, bạo động tại Kim Nỗ, Thọ Đà, Quỳnh Phụ. Đắc Lắc, An Giang, với một phụ nữ mổ bụng phản đối đàn áp tôn giáo . Cho đến nay, CS chỉ tiểu xảo và tàn bạo, nhưng thiếu "tinh tế" (finesse, theo Pháp ngữ) và cũng không nhớ lịch sử để nhận định sự thực đang diễn tiến trước mắt, mà thích ứng đổi thay .

Sự thiếu "tinh tế" ấy, tác giả có một dịp chứng nghiệm trong quá khứ, để "khoái chí" một mình : Khoảng tháng 3 năm 1946, sau chuyến phó hội từ Pháp về, ông Hồ được mời đi trên chiến hạm Lamotte Picquet, tiện đường trở lại Viễn Đông . Thủy thủ chiến hạm cảnh cáo khéo chủ tịch bằng cách tặng cho một quả đại bác của chiến hạm. Chủ tịch không hiểu ý nghĩa ngầm của món quà, (nếu tinh, sẽ hiểu là nó hỗn, ý muốn dọa, nếu mình không ngoan, thì nó sẽ cho ăn đạn thật, chứ không phải thứ đạn đồ chơi) hân hoan nhận . Cả chính phủ cũng chẳng có ai hiểu nổi điều ấy, lại còn ngu, mang ra trưng bày trong phòng triển lãm cho du khách, có tác giả đến xem rồi cười thầm trong bụng, vì còn giận vụ ăn cướp cơm chim tháng 8 năm ngoái . Nhưng đó chỉ là cái ngu vụn vặt . Ngu lớn khi xem Mỹ là "kẻ thù xâm lược", gây ra chiến tranh, giết dân, phá nước, gây tang tóc cho hơn 6 triệu gia đình đồng bào, phá hoại hàng ngàn tỷ đô la, để rồi cuối

cùng phải xin kết thân với Mỹ, năn nỉ được Mỹ đối xử như bạn (!). Nếu có "fitnesse" và biết lịch sử thì đã biết Mỹ không cần "chiếm đất", như Pháp hay Anh . Cũng có, nhưng từ trước thế chiến I, thời gian Mỹ chưa trở thành cường quốc kinh tế . Sau này Mỹ chỉ cần thị trường tiêu thụ, không cần thuộc địa . Chính sách của Mỹ là mong thế giới hòa bình, mọi quốc gia dư ăn, dư mặc, để còn dư tiền tiêu thụ hàng hóa do Mỹ sản xuất .

Nếu thiếu thị trường, xuất cảng ngưng, sản xuất cũng ngưng luôn, gây nên cảnh thất nghiệp, tai hại cho nhân công, cho người đi bỏ phiếu, cho chính phủ và toàn dân Mỹ

Dân tộc Mỹ lại là một dân tộc "cởi mở, tự do" nhất thế giới, nơi nào có độc tài, phản nhân quyền là nhảy vào . Sau khi thế chiến thứ 2 chấm dứt, De Gaulle của Pháp không chịu hiểu cái đau khổ, nhục nhã dân mình phải chịu trong thời Đức chiếm đóng, nhất quyết trở lại làm bá chủ Đông Dương, có lẽ mong xây dựng lại nền kinh tài suy sụp sau những năm chiến tranh và bị Đức vơ vét, nhờ những kho tài sẳn trên thuộc địa cũ, không hiểu có ngọn gió mới đã thổi ra trên đó, từ ngày bị Nhật đánh bại trong một đêm , Vậy mới thảm bại tại Điện Biên Phủ . Còn ngoan cố bày ra trò bù nhìn, nhưng nhân dân miền Nam không rơi vào bẫy, hững hờ cho Tây chết người, phí của, vô ích . Mỹ mới ra tay ép Tây chịu để một người Việt Nam trong sạch, nổi tiếng chống Tây ;làm Thủ Tướng miền Nam, rồi Mỹ viện trợ giúp trở nên phú cường, **thành một thị trường tiêu thụ** tương lai cho kỹ nghệ Mỹ . Mỹ đâu có tham vọng đất đai, cai trị ? Ngay trong các nơi có cố vấn Mỹ giúp, họ đóng vai "cố vấn trong cái định nghĩa tinh khiết nhất", không hề được chỉ huy một người hay cơ sở Việt Nam nào . Mặc dầu sự thật như vậy, CS ngoan cố, nhất định vu khống đồng bào miền Nam là "ngụy, tay sai của Mỹ" ! Giá thử CSVN tinh tế hơn, không đến nỗi "quá chậm hiểu", mà sau khi Mỹ bắt đầu can thiệp vào

Việt Nam, cũng khôn khéo (!) như bây giờ, "mơn trớn thư đi tờ lại" với Mỹ, bàn chuyện kết thân, thì chắc chắn Mỹ đã hân hoan, và toàn dân Mỹ đã triệt để ủng hộ một chương trình viện trợ đại quy mô cho Xã Hội Chủ Nghĩa miền Bắc, song song với viện trợ miền Nam dân chủ, với điều kiện là ai ở yên vùng nấy . Có thể Nga Tàu không nhìn giải pháp này với cặp mắt thiện cảm . Nhưng trong khi long hổ tranh hùng, thái độ khôn ngoan nhất là "đứng bên ngoài nhìn" . Khi có bên sắp thắng, sẽ nhảy vào đánh "hôi", để lúc chia phần tước được của kẻ bại, mình cũng có phần . Trong trường hợp bất đắc dĩ, phải lựa chọn ngay khi cuộc tranh hùng đang tiếp diễn, thì phải sáng suốt chọn phe có nhiều triển vọng thắng vì giàu có, vũ khí nhiều và tinh xảo hơn . Người quan sát vô tư phải nhận thấy, tuy hai bên cùng là cường quốc nguyên tử, và mặc dầu Nga nhiều sư đoàn bộ binh hơn Mỹ, nếu xảy ra chiến tranh "thực sự", Nga không thể cầm cự lâu dài, vì kỹ nghệ và kỹ thuật kém xa Mỹ, không cho phép thay thế kịp thời tổn thất trên chiến trường, trong lúc Mỹ đủ sức, nhờ nền kỹ nghệ và kỹ thuật cao nhất thế giới .

Đức bại trận chỉ vì thiếu bộ phận thay thế cho xe tăng và phương tiện di chuyển, thế giới ngày nay còn phải thán phục khả năng, kỷ luật quân sĩ, và nghệ thuật chỉ huy của tướng tá Đức . Bởi vậy "hung hăng" mãi trong thời chiến tranh lạnh, kết cục, nay Nga lại phải cầu thân, xin Mỹ viện trợ ! Tàu đông người, nhưng đối với Mỹ thì còn ấu trĩ, chỉ một việc nhỏ được buôn bán dễ dàng với Mỹ, mà Quốc Hội nước này xét đi, xét lại, chê cái này, chỉ trích cái kia, coi không ra cái thể thống gì, mãi rồi mới chịu cho phép (!) như một đặc ân của thượng quốc ! Lại còn cái nhọt Đài Loan nữa . Lũ ngang bướng này chỉ có mảnh đất nhỏ bằng bàn tay, mà nhất định đòi tự trị, không chịu sát nhập vào với khối lục địa khổng lồ . Chỉ có khoảng cách 1 cây số rưỡi, mấy năm gần đây, hai bên vẫn còn từ

bờ bên này, phóng thanh mắng chửi bên kia . Quân đội lục địa trên 2 triệu, của Đài Loan vài trăm ngàn, thế mà Tàu vẫn chưa dám đụng đến Đài Loan, vì Mỹ "cảnh cáo" (!?) . Vậy trong giả thuyết CS sáng suốt "chọn thân" với Mỹ ngay từ sau khi có miền Bắc, dám có can đảm như Tito bên Âu Châu, tách rời khỏi vòng cương tỏa của Nga, thì sẽ không có chiến tranh với những tổn thất về sinh mạng và tài sản suốt 20 năm . Hai phe cùng là đồng minh với Mỹ, cùng nhận viện trợ Mỹ, thì việc thống nhất vẫn xảy ra, nhưng trong tinh thần dân chủ thực sự, như kiểu áp dụng tại Mỹ, tranh chấp dân chủ giữa hai chánh đảng . Ở Mỹ thì Dân Chủ tranh với Cộng Hòa . Ở V.N thì miền Bắc Xã Hội, miền Nam Cộng Hòa . Tiếc thay, sự tham lam, lòng ích kỷ của CS đặt quyền lợi đảng trên Quốc Gia và Dân Tộc, đã bẻ gẫy tương lai toàn dân nát vụn !

Nhận định như thế, sẽ thấy rõ CSVN quả đã mang tội nặng với Dân Tộc . CS không bao giờ muốn có sự phân chia quyền hành . Nếu đảng ở Mỹ, và nếu đảng là "Dân chủ" thì sẽ mưu toan tiêu diệt đảng "Cộng hòa" . Nhưng ở Mỹ, thì chắc chắn đảng sẽ bị dân chúng vác cờ, biểu ngữ đi biểu tình phản đối, trước khi nổ súng quét sạch đảng đi . Vì dân tộc này phải "tương xứng với chế độ cai trị nó", không bao giờ dung túng loại chế độ hủ lậu này . CS mang trọng tội với quốc dân, lại còn lưu tiếng trong lịch sử là phường tiểu nhân, trả thù một cách phi lý . Mình gây ra chiến tranh, chiến sĩ miền Nam vô cớ bị tấn công phải chống lại . Nếu mình chống lại kẻ tấn công, mình tự khen là anh hùng . Người ta bị mình tấn công, chống lại, cớ sao lại buộc vào tội phản quốc ? .

Tự cổ chí kim, chiến trận tàn, chiến sĩ hai phe chỉ còn là con người . Trong cả đảng CS, chắc chẳng có "đồng chí" nào còn nhớ được bài thơ của Victor Hugo "Buổi chiều sau trận chiến" sao ? . Một tướng vừa thắng, cưỡi ngựa thám sát chiến trường . Nhìn thấy một thương binh

địch gần chết, ông cho ngựa tới gần . Nghe tiếng vó ngựa tên này rên khe khẽ "Nước, xin cho tôi giọt nước !", vị tướng dừng ngựa lại, tháo bi đông nước trên yên, trao tuỳ tùng bảo cho thương binh ấy uống . Anh này gượng dậy, bỗng thấy người đã đánh bại mình, bèn rút súng nhắm vào đầu ông tướng, vừa chửi thề, vừa bắn . Đạn xuyên qua mũ, con chiến mã chồm lui mấy bước . Nhưng vị tướng rất "cao sang" nói với tuỳ tùng :"Cứ tiếp tục cho hắn uống đi" . Kẻ thất trận còn có cớ để căm thù . Nhưng năm 1975, CS nhờ Ý Trời,chiến thắng, còn ty tiện bày ra cái trò trả thù kẻ đối thủ cũ, tuy đã buông tay súng, vì lý do này hay lý do nọ, tù đày hàng chục năm với cái chiêu bài khôi hài "cải tạo" . Cải tạo về cái gì ? – Về tội sai lầm đi theo Mỹ ư ? Thì bây giờ từ trên xuống dưới, nếu còn liêm sỉ, nên dắt nhau vào nhà tù mà "cải tạo" với nhau đi ! . Cả "nhà nước" trải thảm đỏ tiếp rước Tổng thống "mãn nhiệm kỳ" của Mỹ hạ cố viếng thăm ! .. Sau hơn 20 năm phá hoại xứ sở, giết đồng bào vô ích, CS đạt được mục đích cướp đoạt giang sơn và được làm thân với Mỹ . Rồi đây CS sẽ có dịp học thêm văn minh nhờ sự giao thiệp thương mại hàng ngày với đại diện các xí nghiệp Mỹ, như sau ngày vào Nam, dần dần biết cái ghế đi cầu bằng sứ, không phải là chậu thau rửa mặt, hay là cái thùng dùng vo gạo như "cán bộ ta" vẫn làm lúc mới đến, ở trong các nhà lớn tại SàiGòn . Có thể do đó mà CS thấy được bản thân và con cháu mình, khó lòng tránh được sự trả thù ghê rợn của một dân tộc bị lừa gạt, áp chế, đói khổ tận cùng trong hàng chục năm . Mà càng kéo dài thời gian đau khổ này càng lâu, sự trả thù và cách trả thù chắc chắn còn ghê rợn hơn nữa . Không đoán được cái đầu óc Mác-xít có hiểu được như vậy không ? Nhưng đó là cái động cơ để Chúa tái diễn cuộc thăng bằng hoá sẽ tới. Khi nào ?.. Một giây của Chúa là 10, 20 năm của người thế . Hy vọng là trong "giống Cùi" còn có tên sống sót trên đời, để vỗ tay đại diện "giống Cùi" ăn mừng với nhân dân Việt khi ngày ấy tới !

Tháng Chín,
Năm 2000.

Lời Nói Đầu:

Kính Thưa Quý vị, Quý NT, NĐ , các Bạn, Quý Phu Nhân và Các Cháu,

Người xưa có câu: "*Một Chữ là Thầy mà nửa chữ cũng là Thầy*".
Nhưng người mà K18 cung kính gọi là Thầy đã cho chúng tôi không phải "*Một Chữ hay Nữa Chữ mà cả một Bồ Chữ* "! Thầy dạy chúng tôi trở thành một chiến sĩ dũng cảm, một cấp chỉ huy biết tiên liệu, một người lảnh đạo có tinh thần cấp tiến, một cán bộ Quốc gia có kiến thức, đức độ và . . . "*Không Cầu An Lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm*" . Thầy còn chuẩn bị tinh thần cho chúng tôi để sau này khi ra trường phải đương đầu với nhóm người hủ lậu, thiển cận, bè phái; nhóm người mà Thầy cho là "sống lâu lên lão làng" sẽ tìm cách chống đối, chèn ép và xa lánh chúng tôi như sợ "cùi, hủi". Vì vậy Thầy gọi chúng tôi là "Cùi" để luôn nhớ rằng "*thử thách đang chờ đón ngoài ngưởng của Trường Võ Bị Đà Lạt*".
Hôm nay người "Thầy" của các "Cùi" không còn nửa, xin được phép thay mặt các Cùi cùng khóa tưởng nhớ đến Người Thầy trong:

Lá Thư Cho Người Thầy Cũ

Kính dâng hương hồn Thầy
Trần Ngọc Huyến

Thưa Thầy,
Mười giờ đêm, tiếng điện thoại reo vang tôi mau chân đến nhấc điện thoại thì bên kia đầu dây thằng bạn cùng khóa cho biết là Thầy đã qua đời. *Mẫu đối thoại ngắn gọn như cuộc đời của con ngươì bắt đầu và chấm dứt*. Tôi thẩn thờ, đầu óc lùng bùng vì tin Thầy ra đi thật đột ngột! Bên ngoài trời mưa nặng hột,

tiếng mưa tí tách . . . nhịp đều trên mái lều tôi vừa làm phía sau vườn cách đây mấy hôm. Tiếng gió hú lùa vào khe hở hòa với tiếng lá quyện xì xầm làm tăng thêm sự đau buồn.

Tôi còn nhớ mấy năm trước đây, Houston cũng trong ngày bảo rớt tương tự như hôm nay, tôi được tin thằng bạn cùng khóa qua đời vì cơn bạo bệnh mà sức người có hạn nên đành . . . thua định mệnh. Sự ra đi của thằng bạn dù làm tôi buồn nhưng ít ra cũng an ủi khi tôi biết là kể từ ngày đó thằng bạn tôi thoát khỏi đau đớn dằn vặt vì căn bệnh ngặt nghèo.

Còn sự ra đi của Thầy có phải vì tuổi già sức yếu, hay vì bệnh! Tôi không kịp hỏi mà thằng bạn tôi . . . chắc nó cũng không biết vì từ lâu kể từ ngày Thầy về sống tại Houston, khoảng đầu thập niên 80 đến nay, Thầy sống ẩn dật trong cuộc sống ồn ào của thành phố. Vì lẽ đó tin tức về Thầy ít ai biết. Cách nay khoảng 5 hay 6 năm gì đó, khoá chúng tôi có đem tặng Thầy cuốn Lưu Niệm của Khóa. Hôm đó tôi không đi được nhưng chính tay tôi lo gói món kỹ vật này gửi Thầy. Nhìn lại hình ảnh bạn bè năm xưa, nhìn bức ảnh các vị Thầy cũ, mái trường xưa, những cánh đồi thơ mộng, các lớp học trong lớp và ngoài bải . . . . và tôi có đề mấy câu thơ sau đây gửi cho Thầy kèm theo cuốn Lưu Niệm:

Quyển hình Lưu Niệm ngày xưa,
Tình Thầy, nghĩa Bạn vẫn chưa phai màu,
Tuổi xanh giờ đã bạc đầu,
Người còn, người mất, người sầu tha hương . . .

Hình ảnh Lưu Niệm đó đã gói gém tuổi thanh xuân của chúng tôi gồm màu xanh hy vọng, màu trắng trung trinh, màu vàng như nước da dân Việt, màu đỏ như giọt máu cho quê hương . . vân vân . . kết thành vòng ngũ sắc . . . bất cầu cho tình yêu quê hương, lòng hy sinh cho đồng đội. Trong đó Thầy là người đã gieo hạt mầm tốt trong đầu óc chúng tôi trong những giờ "*Lãnh Đạo Chỉ Huy*". Tôi còn nhớ, một hôm tôi và thằng bạn cùng phòng Nguyễn Chính Trực đã ngũ quên nên

không đến lớp vào giờ giảng của Thầy. Sinh viên cán bộ đàn anh lo lắng về phòng đánh thức hai đứa chúng tôi, nhìn gương mặt nghiêm nghị của anh tôi nghĩ là hình phạt nặng nề sẽ giáng lên chúng tôi. Trực và tôi nhìn nhau lo ngại. Hai đứa lẻo đẻo theo sau NT/ SV cán bộ vào trình diện Thầy trong lớp. Thầy nhìn hai đứa mặt còn ngáy ngũ, NT/ SV cán bộ đứng nghiêm chỉnh chờ lệnh, Thầy nói với anh SV cán Bộ, giọng hiền từ nhưng rõ ràng từng tiếng như để cả lớp cùng nghe:

- Anh Hoàng, đừng phạt hai "Cùi" nghe! Tôi đoan chắc là không "Cùi" nào dám trốn học giờ của tôi cả, chỉ vì làm việc quá mệt mà hai đứa ngũ quên đó thôi.

- Tuân lệnh! Niên Trưởng SV Cán Bộ Nguyễn Hoàng trả lời. Sau đó Thầy hướng về cả lớp dặn dò:

- Từ nay về sau, các Cùi nhớ mỗi khi đi học nên đánh thức các bạn xung quanh phòng mình. Có như vậy mới là tình đồng đội đùm bọc lẫn nhau! Cả lớp im phăng phắc. Nói xong Thầy ra dấu cho hai đứa chúng tôi về bàn.

Bao nhiêu năm rồi Thầy nhỉ! Ngày mà tôi còn nhìn cuộc đời không chút nghi kỵ. Ngày mà Thầy ở tột đỉnh của cuộc đời binh nghiệp được giao phó trọng trách đào tạo lớp cán bộ có kiến thức, có tinh thần hy sinh cao độ, có đức liêm sĩ của kẻ sĩ trong hình ảnh thanh kiếm báu của trường Võ Bị Đà Lạt . . . để đấu tranh, kiến tạo và hiện đại hóa nước Việt Nam. Chỉ vài phút ngắn ngủi đó thôi, Thầy đã để lại lòng tôi lòng cảm mến; chỉ trong giây phút ngắn ngủi ấy, tôi và có lẽ các bạn tôi, còn học nhiều hơn những điều Thầy dạy trong giờ Lãnh Đạo Chỉ Huy. Thầy làm sao nhớ kỹ niệm đó, cũng như Thầy làm sao nhớ tên tôi người học trò cũ của Thầy . . . nhưng, tôi không bao giờ quên bài học đáng giá mà Thầy đã mặc khải tôi ngày hôm đó và ảnh hưởng cuộc sống của tôi đến hôm nay khi tóc đã nhuốm màu.

Cánh nay mấy năm, một hôm tôi thấy Thầy trong đám đông người. Thầy ngồi lặng lẽ, tôi nhìn Thầy thật lâu định đến chào nhưng biết Thầy muốn an thân ẩn dật nên tôi đành

thôi. Thầy già hơn, không còn cái hùng dũng ngày nào nhưng cặp mắt . . . vẫn còn cái nhìn quắc thước! *Có nhiều nỗi buồn vì sự đời quá khắc khe phải không Thầy nhỉ*! Xã hội đặt cái khuôn thước lên mỗi chúng ta và dư luận muốn chúng ta phải sống trong khuôn khổ đó. Dư luận lúc nào cũng khắt khe và tâm lý của sự chán chường làm con người trở về sau khung cửa khép kín để tìm cuộc sống ẩn dật. *Biết đâu Thầy cũng có những nỗi buồn và tâm trạng này!*

Tôi còn nhớ hôm mấy đứa bạn đến thăm và tặng Thầy cuốn Lưu Niệm Thầy rất vui, nói chuyện huyên thiên kể cho chúng nó nghe những kỹ niệm ngày xưa lúc Thầy là "con cưng của Cụ". Tụi bạn tôi có cái may mắn được *thấy Thầy trong con người thật của con người* . . . ngoài cái mặt nạ giả tạo mà xã hội muốn chúng ta phải mang. Tụi bạn tôi có cái may mắn là được *nghe Thầy nói* những điều mà Thầy chưa bao giờ muốn nói trong giờ "Lảnh Đạo Chỉ Huy" và được *thấy Thầy sống* với con người thật hồn nhiên.

Hôm nay trời vẫn còn mưa tầm tả. Đám tang của Thầy chìm trong cơn mưa mùa Thu. Một chiếc lá lìa cành nhẹ nhàng bay theo gió! Thầy lặng lẽ ra đi, có lẽ Thầy muốn như vậy. Từ nay, không ai còn nghe tiếng nói của Thầy nữa nhưng có biết bao học trò cũ của Thầy đã thấm nhuần lời Thầy giáo huấn. Giờ đây *Thầy Đi Về Nhà* vì Thầy đã làm tròn bổn phận và trách nhiệm của một công dân trần tục. Giờ đây *Thầy đi về miền Vĩnh Cữu*, nơi không ưu phiền, không hận thù. Linh hồn nhẹ nhàng như cánh chim trên trời, thơ thới như áng mây, rạng ngời như ánh sáng Trên Cao . . . .

Thường Vụ
Phạm Văn Hòa, K18
Houston, Mùa Thu 2004



Xin Cúi Đầu Nhận Lỗi

. . . trích đoạn .....

Khóa 19 bắt đầu học Đạo Đức với vị CHT/TVBQGVN: ***Trung tá Trần Ngọc Huyến.*** Ông là người cao ráo, rất đẹp trai, mặt lúc nào cũng hồng hào, đi đứng khoan thoai, rất oai vệ. Nhìn ông, người ta cảm thấy có lòng tin. Thấy ông người ta cảm thấy như bị thu hút. Trời lại phú cho Ông có tài ăn nói, thuyết phục. Khi Ông giảng những bài học về đạo đức, về lịch sử, về chính trị, mọi người bị lôi cuốn vào tư tưởng của ông. Chính nhờ những giờ học đạo đức của ông mà SVSQ có tinh thần trách nhiệm rất cao, ý chí quyết chiến quyết thắng và đặc biệt là tinh thần chiến đấu cao độ.Bất cứ một SVSQ nào khi ra trường cũng muốn đi các binh chủng "hùng" như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân . . . Khóa 19 vừa bước chân lên năm thứ hai, không biết có tin đồn từ đâu nói rằng Khóa 19 chỉ học một năm, sẽ ra trường sớm và cho đi nhảy dù. Nhiều người vui mừng la hét và . . . thế là từ trên lầu hai, anh em thi nhau nhảy xuống và người nhảy đầu tiên là bạn Trần Kim Chi, Đại Đội B.

Mỗi lần có giờ học đạo đức với vị CHT, chúng tôi chuẩn bị quân phục thật kỹ lưỡng. Alpha, búp nịt, giày đều được đánh bóng loáng. Tôi có nhiệm vụ báo cáo lớp học lên Thầy Trần Ngọc Huyến. Trên bàn thầy, Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn đã để sẵn một cái "bản đồ lớp" và chúng tôi phải ngồi đúng chỗ đã được ấn định.

Mỗi lần Thầy đặt câu hỏi, người trả lời được Thầy ghi một dấu hiệu. Tôi là người thường hay trả lời câu hỏi của Thầy.

Một hôm Trung Úy Sơn ra lệnh cho tôi lên văn phòng trình diện. Lòng hồi hộp lo lắng không biết chuyện gì đây. Trung úy Sơn cho biết "Trung tá CHT rất thích anh và đã vẽ một cái miệng bên cạnh tên của anh". Dấu hiệu "cái miệng" chỉ một người có khả năng "lãnh đạo chỉ huy".

Từ đó tôi thường hay gặp Tr/uy Sơn. Lúc này Tr/uy làm việc với Thiếu tá Liên Đoàn Trưởng Lê Duy Chất.

Khoảng chừng sáu tháng sau khi lên SVSQ năm thứ nhất, tôi được lệnh Tr/uy Sơn phải ăn bận chỉnh tề chuẩn bị trình diện Tr/tá CHT. Vừa lo vừa sợ. Tr/uy Sơn đưa tôi qua Bộ Chỉ Huy của nhà trường và trình diện Thiếu tá Nguyễn Vĩnh Nghi, Chỉ Huy Phó. Sau khi trình diện Th/tá CHP xong, Th/tá Nghi vào phòng báo cáo với CHT, tôi đã thấy Thầy Huyến đứng ngay cửa phòng để dẫn tôi vào. Có lên đây mới thấy cái uy và cái oai của Thầy.

Tôi bước vào phòng thầy, chào và xưng danh. Thầy bảo *"lại đây và đi cẩn thận kẻo té"*. Phòng thầy đánh xi bóng láng, tôi lại mang giầy có đóng mấy con cá dưới đế. Lần đầu tiên gặp riêng Thầy, Thầy hướng dẫn, chỉ bảo về các điều căn bản lãnh đạo chỉ huy. Thầy hy vọng tôi sẽ là người xứng đáng Đại Diện Khóa. Sau đó tôi được gặp riêng thầy thêm hai lần nữa.

.....

Một ngày thật đẹp trời. Tôi hướng dẫn Đội Hình Cơ Bản Thao Diễn Khóa 19 ra Vũ Đình Trường Lê Lợi trong bộ lễ phục Đại Lễ Trắng. Trên khán đài đã hiện diện đầy đủ SQ, HSQ thuộc TVBQGVN. Trung tá CHT đến. Tôi hô nghiêm và vừa dứt tiếng chào quân nhạc nổi lên. Toàn bộ đội hình chuyển động theo tiếng nhạc, nhịp nhàng, lanh lẹ, qua lại như thoi đưa. Những tiếng động của bàn tay vỗ vào súng nghe êm tai, đồng loạt, những khẩu Garant bay múa từ vai này qua vai khác, từ người này nhảy qua người khác, tung lên trời, rớt xuống chân, đá qua trái, hất qua phải, búng nhảy ngược lên vai, thảy qua cho người đối diện. Tiếng lách cách ráp lưỡi lê nghe gọn gàng, sắc bén. Mọi người hồi hộp. Súng tung lên cao quay vòng trên trời rồi rơi gọn trong tay của những tay phù thủy múa súng K19. Tiếng vỗ tay vang dậy át cả tiếng nhạc. Tức thì đội hình chuyển qua ba "tầng" của từng khối: Quì chào súng, đứng nghiêm bắt súng chào, và chào súng trên vai phải chấm dứt sau trên 1000 nhịp.

Thầy Sơn đứng bên cạnh vị CHT. Nét mặt Thầy Huyến rất vui tươi. Thầy quay qua nói với

Tr/uy Sơn ***"Anh Sơn, đây là một tuyệt tác".***

Vâng, đây là một tuyệt tác của Thầy Sơn, của Khóa 19 và của TVBQGVN, đánh dấu một cao điểm tài nghệ cơ bản thao diễn của TVBQGVN.

Từ đó, bất cứ một phái đoàn quan trọng nào đến thăm trường cũng đều được "chiêm ngưỡng" tuyệt tác cơ bản thao diễn múa súng này.

.....

Để chuẩn bị cho ngày Quốc Khánh 26-10, ngoài việc tập dượt, nhà trường còn cho một bộ đại lễ mới thay thế bộ đại lễ đang có. Bộ đại lễ mới này với quần đen, nẹp đỏ, áo trắng.

Một điểm đặc biệt khác của K19 nữa là *"thanh tra đại lễ"*. Trung tướng Nguyễn Ngọc Lễ là vị tướng lãnh thanh tra bộ đại lễ mới này. Toàn thể đội hình diễn hành đã sẵn sàng trên đường Trần Hưng Đạo. Khối LĐSVSQ gồm có tôi và toán hiệu kỳ LĐSVSQ dẫn đầu. Sau đó là khối TĐ1 và TĐ2. Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ bước xuống xe, tháp tùng có Trung tá Trần Ngọc Huyến CHT / TVBQGVN. Tôi hô nghiêm và chào kiếm. Trung Tướng ôm chầm lấy tôi. Một cữ chỉ đầy âu yếm và yêu thương chưa từng có của một vị đàn anh dành cho đàn em nhỏ dại. Thật bất ngờ và vô cùng xúc động. Sau đó chúng tôi diễn hành cho Trung Tướng và phái đoàn thanh tra xem. Trung Tướng Nguyễn ngọc Lễ cũng như Tr/tá CHT tỏ ra rất hài lòng.

Vài ngày sau đó, tôi được một Sĩ Quan của Bộ Chỉ Huy nhà trường, xuống tận phòng tại doanh trại SVSQ ra lệnh cho tôi đi theo ông. Xe jeep đưa tôi đến một biệt thự sang trọng của người Pháp, nằm phía bên phải trên con đường đi xuống thác Prenn. Đến đó tôi không thấy ai cả, chỉ thấy những người nấu ăn đang chuẩn bị cho một bữa đại tiệc. Vị SQ này bảo tôi ngồi đợi ngoài hành lang. Một mình tôi ngồi tại đây khoảng hai tiếng đồng hồ. Cuối cùng tôi nghe tiếng ồn ào trong phòng khách và được gọi vào, Tr/tá CHT giới thiệu tôi với các vị Tướng lãnh như tướng Trần văn Đôn, tướng Tôn thất Đính và khoảng bảy, tám vị nữa mà tôi không biết mặt. Tất cả các vị hiện diện trong phòng này đều bận thường phục. Một

mình tôi bận bộ worsted dạo phố. Tôi được phép ngồi chung bàn ăn với các vị tướng lãnh này và trả lời các câu hỏi về đời sống SVSQ cũng như việc học văn hóa và huấn luyện quân sự.

.....

Tuyệt tác vừa hoàn thành, K19 lại bắt đầu chuẩn bị diễn hành ngày Quốc Khánh 26 tháng 10 năm 1963. Khối diễn hành chia làm hai block, Tiểu Đoàn 1 và 2/LĐSVSQ. Như thường lệ, chúng tôi tập dượt trên đường Trần Hưng Đạo. Sở dĩ tham dự diễn hành chỉ có Khóa 19 là vì K18 sẽ đi huấn luyện Rừng Núi Sình Lầy tại Dục Mỹ và chuẩn bị ra trường vào ngày 23 tháng 11 năm 1963.

. . . . . .

Trở về trường chưa kịp xách cặp đến lớp học, thì một biến cố vô cùng trọng đại xảy ra. Đảo Chánh ngày 1- 11- 1963. Hôm đó là ngày thứ sáu, khoảng gần trưa, LĐ/SVSQ được lệnh tập họp khẩn cấp. Trong trường chỉ còn lại K19, vì K18 đang huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân/Dục Mỹ. Tr/Tá CHT, trong bộ kaki, mũ casquette, đứng ngay trên bục trước doanh trại Đại Đội E-F (tòa nhà thứ nhất, bên phải nhìn từ ngoài cổng Nam Quan nhìn vào), tay cầm gậy chỉ huy. Đứng hai bên bục là hai binh sĩ to lớn, tay cầm tiểu liên Thompson. Tr/Tá CHT tuyên bố "Tổng Thống bị bà Ngô đình Nhu đảo chánh. Gà mái đá gà cồ. Các anh có đồng ý cho một phụ nữ lên làm vua nước Việt hay không?" Chúng tôi đồng loạt đáp lại "Không". Tr/tá CHT ra lệnh cho chúng tôi chuẩn bị súng ống đạn dược hành quân bảo vệ thành phố Dalat cho Tổng Thống."

Chỉ khoảng một tiếng đồng sau, xe GMC đậu sẵn sàng trước các đại đội SVSQ. Đại Đội A do Thiếu úy Lê Minh Ngọc K16 chỉ huy, trực chỉ Dalat, bố trí tại Ngân Khố, Đài Phát Thanh Dalat. Có Đại Đội trực chỉ Đơn Dương làm nút chận các lực lượng từ Phan Rang lên. Có Đại đội lên xe cùng với toán công binh hướng về Di Linh, trấn giữ cầu Đại Ninh, là chiếc cầu quan trọng trên con đường độc đạo Saigon - Dalat. Công binh đặt mìn sẵn sàng giật sập theo lịnh. Một Đại đội phòng thủ tòa thị chính và các

cao ốc quan trọng. Số còn lại lo canh gác phòng thủ nhà trường.

.....

Khóa 19 bước lên năm thứ hai. Đại Diện Khóa được chọn làm SVSQ/Liên Đoàn Trưởng do sự lựa chọn của Đại tá Trần Ngọc Huyến, Chỉ Huy Trưởng và SQ/LĐT/ LĐSVSQ ký Văn Thư Ban Hành. Lúc này tôi mới hiểu tại sao mấy lần lên gặp Thầy, lúc nào Thầy cũng nhấn mạnh và giảng giải cho tôi nghe mấy chữ Lãnh Đạo Chỉ Huy. Khoảng tháng 5, 6 năm 1965, tôi từ đơn vị đóng quân tại Bình Tuy về Saigon và ghé thăm Thầy Huyến tại Nha Tâm lý Chiến, số 2 đường Hồng Thập Tự. Sĩ Quan chánh văn phòng báo cho Thầy hay là có tôi đến thăm Thầy, Thầy đã ra tận cửa để đón tôi vào. Thầy trò gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Thầy kể cho tôi nghe những tháng ngày bị đày đi theo đơn vị tác chiến cấp đại đội tại Vùng II/CT. Thầy có ghi lại trong hai cuốn nhật ký (loại bỏ túi của Tâm Lý Chiến) và Thầy trao tặng cho tôi hai cuốn sách này. Có lúc Thầy vừa kể, vừa rơi nước mắt. Tôi cũng không cầm được giọt lệ. Thầy báo cho tôi biết là Thủ Tướng Phan Huy Quát đang tìm cách loại Thầy ra khỏi quân đội. Thầy nhờ tôi viết một lá đơn trình bày cho Thủ Tướng biết là trong suốt thời gian Thầy làm CHT / TVBQGVN thầy đã bỏ ra hết tất cả tâm huyết của Thầy để đào tạo những sĩ quan ưu tú của QĐVNCH và cũng là những cán bộ đa tài của đất nước. Nhưng Thầy đã bị vu oan về vấn đề chi tiêu tài chánh trong thời kỳ giữ chức vụ CHT / TVBQGVN. Thầy yêu cầu tôi liên lạc với anh em K19 cùng ký tên vào một lá đơn và sau đó tôi sẽ đệ trình lên Thủ TướngChính Phủ để minh oan cho Thầy. Tôi đã vâng dạ.

Khi trở lại đơn vị, tôi băn khoăn và rất lo âu. Làm thế nào mà tôi liên lạc được với anh em K19 đang rải rác khắp các đơn vị tác chiến từ Vùng I đến Vùng IV và đủ mọi binh chủng. Thời kỳ này việc giao thông đi lại rất khó khăn. Từ Bình Tuy về Saigon phải sử dụng phi cơ quân sư Caribu của quân đội Úc. Đường bộ bị chốt chận.

Với cấp bậc thiếu úy, vừa ra đơn vị chiến đấu, kinh nghiệm

tham mưu không có, tìm kiếm địa chỉ của toàn thể sĩ quan K19 không phải là dễ dàng, nếu không muốn nói là ngoài khả năng của tôi. Vâng, tôi đã không làm tròn lời hứa với Thầy.

Trong đêm dạ tiệc Họp Khóa 19 tại câu lạc Bộ Hải Quân, Thầy có đến tham dự. Thầy bắt tay tất cả anh em đến chào Thầy, ngoài trừ người học trò Nguyễn Nho này của Thầy. Thầy có biết là lúc đó học trò của Thầy đau buồn biết chừng nào không? Tôi tự thấy mình xấu hổ vì đã không làm tròn lời hứa với Thầy. Tôi lẳng lặng đi ra ngoài, đứng tựa vào lan can của sà lan Câu Lạc Bộ, nhìn nước cuốn mây trôi mà lòng quặn đau. Vì tôi đi chung xe với người bạn cùng khóa Nguyễn mạnh Trí, nên tôi giục anh ta chở tôi đi về sớm. Đang gặp bạn bè vui vẻ, Trí cự tôi sao không ở lại với anh em.Tôi lủi thủi từ từ ra khỏi Câu Lạc Bộ, bỏ lại những tiếng cười đùa hồn nhiên. Trí ơi! làm sao bạn hiểu được.

Thưa Thầy, đã 38 năm, lòng tôi vẫn áy náy. Khi làm Đại Diện Khóa được Thầy yêu thương dạy dỗ từng lời nói, từng cử chỉ, từng dáng đi đứng. Khi lên năm thứ nhất, Thầy chọn tôi làm SVSQ LĐT. Thầy đã đặt hết kỳ vọng vào tôi. Nhưng, *khi Thầy rời Trường, những gì Thầy đem hết tâm huyết ra để xây dựng cũng đi theo vận mạng đã an bài,* trong đó có người SVSQ/LĐT của Thầy. Hôm nay, xin viết lại đôi dòng này, mong Thầy hiểu. Tôi xin cúi đầu nhận lỗi.

. . . . . .

trich từ
Đặc San Nguyễn Trãi 2003
Khóa19 CSVSQ/TVBQGVN
"41 Năm Kẻ Ở Người Đi"



Thơ

&

Nhạc

Mùa Xuân Nơi Ấy

Vương Mộng Long K 20

Nơi này mùa Đông, nơi ấy là mùa Xuân
Mùa quê hương đi trước mùa tha phương một bước
Xuân Tây Nguyên làm sao ta quên được
Một trời hoa rực rỡ, áo Xuân vàng
Tây Nguyên, mùa Xuân nào cũng đầy lửa đỏ
Đạn pháo ngút trời, nhưng hoa vẫn nở
Những người yêu nhau vẫn tưởng ở bên nhau
Áo trắng sân trường thương áo trận rừng sâu...

Có một vùng trời
Bao lần ta bay qua bay lại
Những chuyến bay tuần tra biên giới
Những địa danh kiêu dũng dưới chân ta
Dak Pek, Dak Seang, Đức Cơ, Pleime....
Để hai mươi năm, sau ngày mất nước
Ta còn gọi tên nhau trong ký ức....
Những con dốc hụt hơi chân bước
Leo từ sáng đến chiều chưa tới ngọn Chư Pa (1)
Những cái tên nghe đầy đe dọa:
Thung Lũng Tử Thần, Cơn Sốt Vàng Da
Ya Drang, Chư Prong, Sé San, Tiêu-Atar
Từng đoàn quân tiến vào vùng đất chết
Cho quê hương những mùa Xuân bất diệt...

Nhớ thuở Bình Tây (2)

Ta đóng quân bên dòng Yaly cuồn cuộn chảy
Chợt thấy Chúa Xuân vươn vai một sớm mai
Cùng tiếng chim ca, tiếng đạn rít lưng trời...
Nhớ Xuân Pleime mấy độ yêu người
Một nửa mùa Xuân nằm trong lô cốt
Quên cả rừng mai, quên mây trời bay.
Một nửa mùa Xuân chìm trong pháo địch
Một nửa mùa Xuân mưu chuyện phá vòng vây.
Trong giao thông hào, ta như loài chuột bọ
giữ từng thước rào
canh từng vuông đất nhỏ
cho ngọn cờ vàng ngạo nghễ bay trong gió,
cho em và con bình an nơi thành phố...

Nhớ Xuân Tây Nguyên...

Đoàn quân xa đi ngang qua thị xã
Áo trận hoa rừng phủ đầy đất đỏ
Ta ghé thăm Em và Bé mới ra đời
Em cười, giọt nước mắt trên môi lăn vội
Ta chỉ biết nói lời xin lỗi
Đã để cho Em "Một mình đi biển mồ côi" (3)
Ta ôm con vào lòng, bé bỏng con tôi !
Ta chỉ bên Em, bên Con một giờ ngắn ngủi
Chiến trường sục sôi, chiến trường réo gọi

Đoàn quân xa lại vội vã lên đường
để lại Bé, để lại Em và thị xã sau lưng...

Tuổi trẻ: ''Một Thời Để Yêu'' (4)
Tuổi trẻ: ''Một Thời Để Chết'' (4)
Mùa Xuân ra đi biền biệt
Ngày xanh, tuổi trẻ cuả ta
Ta đã cho quê hương tất cả...

Nơi ấy, Tây Nguyên mùa Xuân
Nơi này, Seattle mùa Đông
Người Biệt-Động nhớ Tây Nguyên vô cùng
Còn Tây Nguyên có nhớ gì ta không ?

Vương Mộng Long
(Seattle 12/95)

(1) Chư Pa: Núi cao 1850 m cách Kontum 35 km về hướng Tây
(2) Bình Tây: Chiến Dịch Bình Tây của QĐII
3) Ca Dao Miền Nam: "Đàn ông đi biển có đôi. Đàn bà đi đẻ mồ côi một mình"
(4) Phim "Le Temps D'Aimer et Le Temps De Mourir" của Douglas Sirk (1958)
(Vương mộng Long: K20 TVBQGVN , Nguyên Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 82/Biệt Động Quân/ QLVNCH)

Có Phải Thật Mùa Xuân

Ngoài hiên cơn gió thoảng
Ru cành đào lả lơi
Có phải chăng em hỡi
Mùa xuân đã đến rồi

Xuân đến thật rồi chăng
Sao ta nghe xa lạ
Hay lòng đã giá băng
Như sỏi đá khô cằn

Ba mươi năm mất nước
Chưa hề có mùa xuân
Nên âm thầm lần bước
Lòng cứ mãi bâng khuâng

Ta mất hết thật ư ?
Tuổi trẻ và lao tù
Ôi tháng ngày trước mặt
Là một cõi hoang vu

Ta làm kẻ mộng du
Lần mò tìm nỗi nhớ
Giữa trời đất bao la
Chả biết đâu bến bờ

Ta một đời Mũ Đỏ
Bao khói lửa chiến trường
Máu, mồ hôi, nước mắt
Dành vuốt mặt đau thương

Thôi bỏ lại sau lưng
Bao hư hao mất mát
Bao đồi núi chập chùng
Ta làm thân phiêu bạt

Nụ cười chưa kịp nở
Đã lịm chết trên môi
Bao tháng năm trăn trở
Muốn nói chẳng nên lời

Chỉ cần một cánh én
Của ngày xa xưa trước
Cũng đã dựng mùa xuân
Với muôn vàn tha thướt

Con xin tạ ơn Người
Được sống sót đến nay
Nhưng mất cả cuộc đời
Xin ngậm đắng nuốt cay

Anh xin cám ơn Em
Bao nhung nhớ mỏi mòn
Bao nhiêu năm chờ đợi
Vẫn một dạ sắt son.

Mũ Đỏ NGUYỄN NGUYỆT TÂM, K.18
(Thousand Oaks , CA)

Đào Hoa Y Cựu

"Đào hoa y cựu tiếu đông phong"
Thôi Hộ

Chiều bâng khuâng gọi lên người
Vàng hoa lũng thấp, xanh trời núi cao
Trăm con phố nhỏ xôn xao
Thoáng trong hơi gió hương đào năm xưa .

Nhất Chi Mai

"Đình tiền tạc dạ nhất chi mai"
Thiền sư Mãn Giác.

Đêm xanh ngõ trúc bơ vơ
Lạnh tanh lối sỏi, sương mờ núi xa
Cỏ non ướt đẫm trăng tà
Cành khô hé nụ, mai già rưng rưng .

Nhật Mộ

"Nhật mộ hương quan hà xứ thị"
Thôi Hiệu .

Phố cao nắng quái ngập ngừng
Đồi thiêm thiếp ngủ, thông rừng nỉ non
Quẩn quanh trăm lối đời mòn
Nghìn hoàng hôn vẫn héo hon quê người .

Đoàn ca Phụ Nữ LÂM VIÊN

Sáng tác : Đặng văn Thái (K.15)

San Jose, ngày 24 tháng 1, năm 2004.
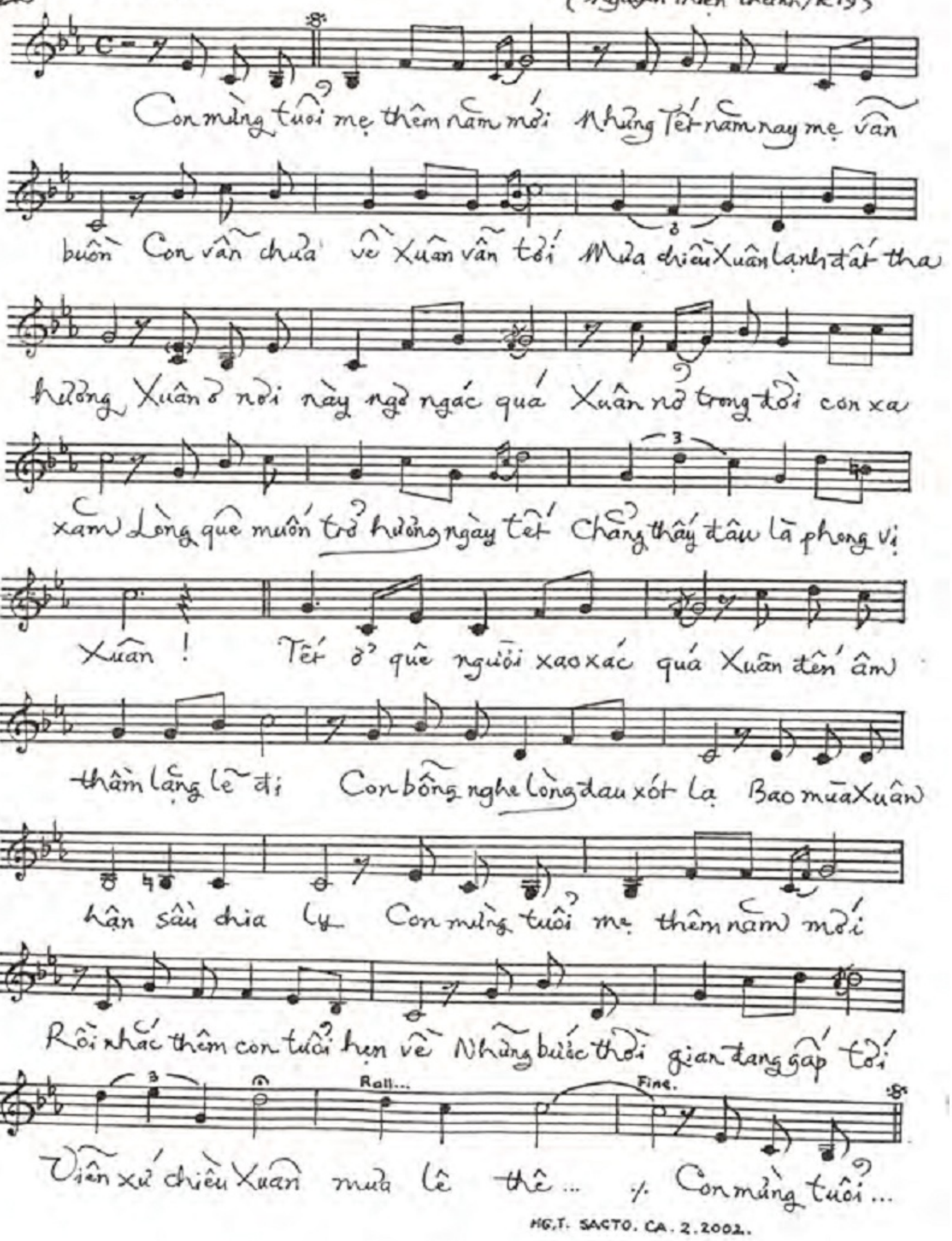
Hành khúc

Phụ nữ Lâm Viên , áo xanh màu thiên thanh ,
như sắc mây trờI Lâm Viên ngát xanh. Phụ nữ Lâm viên , đôi cánh tay yếu mềm, nhưng chí kiên
cường sáng bằng tài trai . Trung thành cùng núi sông . Vững vàng lòng chung thủy . Mang thân
ái đến khắp mọI nhà, gieo lý tưởng đến khắp mọI miền , cùng dìu dắt cháu con đến ngày thành nhân .
Phụ nữ Lâm Viên sánh vai cùng phu tướng , chung sức chung lòng bồi đắp mến thương. Phụ nữ Lâm
Viên mang đức tin sáng ngờI , xứng đáng Dâu-Hiền-Võ-Bị-Việt-Nam.

Mùa chiều xuân viễn xứ

Thơ : PHẠM KIM KHÔI. 1998.
Nhạc : HOÀNG GIA THÀNH. 2002.
(Nguyễn thiện Thành/K19)

CHẬM - THA THIẾT.



HG.T. SACTO. CA. 2.2002.

Xuân cho người già

Vui tươi

Nhạc và lời: Phiêu Bồng

Xuân. xuân tới xuân tươi cho người già. Xuân. xuân
đến đem vui cho người già. Luồng gió mới nắng xuân ấm lòng
ta Xoá tan niềm cay đắng tháng năm qua. Xuân ca
khúc hát lên tặng người già. Xuân tiếp sức sống dai cho người
già. Mừng "Cao Niên" tuổi thọ như rừng hoa. Mừng "Cao
Niên" con cháu họp đầy nhà. Hát lên đi anh em "Cao Niên" mình
ơi! Đón Xuân sang nâng ly mến cay đầy vơi
Chúc cho nhau cuộc đời vẫn hăng say dài hơi Ánh xuân tràn khắp
nơi. Siết tay nhau anh em Cao Niên mừng Xuân
Nhắc cho nhau gấm vóc giang sơn Việt Nam. Tổ Tiên ta rạng danh
Đất nước ta tiến xanh. ngàn năm sức hùng anh. (Xuân. xuân ...)

Sinh Hoạt Võ Bị



TIỂU SỬ HỘI VÕ BỊ BẮC CALI

Hải Triều K25

NHU CẦU KẾT ĐOÀN LÀ ĐIỀU TỰ NHIÊN – TỪ ĐÓ KHỐI NGUỒN SỰ HÌNH THÀNH CỦA HỘI

Sau ngày Cộng Sản cưỡng chiếm Miền Nam 30 tháng 4 năm 1975 đồng bào Miền Nam đã bỏ phiếu bằng chân; một số đã cao chạy xa bay khỏi cái gọi là "Thiên đường Cộng Sản". Cái "Thiên đường" Đã nhốt trọn gần 70 triệu dân Việt khắp ba miền Bắc, Trung, Nam và đã đày ải gần một triệu Quân, Công, Cán, Cảnh đã từng phục vụ chính quyền Việt Nam Cọng Hòa trong công cuộc bảo vệ tiền đồn Tự Do Dân chủ quyết tâm ngăn chận làn sóng đỏ Cộng Sản xâm lăng trong vùng Đông Nam Á Châu . "Thiên đường" quái gở ấy mãi đến hôm nay vẫn còn dung dưỡng bọn cướp bạo tàn, tham nhũng, hút máu dân lành và tiếp tục sống trên xương máu của hàng triệu dân Việt Nam vô tội. Một thứ "Thiên đường" mà cái cột đèn nếu đi được nó cũng sẽ vượt biên tìm Tự Do!

"Anh hùng khi gặp khúc lươn
"Khi cuộn thì ngắn khi vươn thì dài" (ca dao VN)

Theo vận nước nổi trôi, những đứa con thân yêu của Tổ quốc xuất thân từ mái trường Mẹ - Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam - có người ở lại tử thủ đến hơi thở cuối cùng; có người lìa bỏ trường xưa hoặc các tuyến phòng thủ để theo lệnh di tản chiến thuật. Cuối cùng... Giờ đã điểm không còn con đường nào để chọn lựa; hoặc phải ở lại để vào hỏa ngục Cộng Sản; mệnh danh là trại học tập cải tạo, hoặc phải bỏ nước ra đi để nuôi mộng phục quốc mai sau !

Có thể nói Bắc California là lòng nôi của người Việt tỵ nạn và cũng là trái tim nuôi dưỡng và tiếp máu cho Hội Ái hữu Cựu SVSQ/ TVBQGVN phát triển sau này. Nói về nguồn gốc của Hội Võ Bị mà không nhắc nhở đến Bắc California là một thiếu sót lớn!

Kể từ trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại Bắc California đã có vài cựu SVSQ / TVBQGVN như Dương Tuấn Việt K23, Lại Đức Hùng K24, Trịnh Dương Hiển K24, Phạm văn Đông K25, Lê kỳ Đồng K25 và Nguyễn Huệ K25 đã theo học các chương trình Cử Nhân và Cao học tại trường Cao Đẳng Đại học Hải quân Hoa kỳ; Naval Postgraduate School tại thành phố Monterey. Sau khi phần đất Việt Nam Cọng Hòa bị Cộng sản miền Bắc cưỡng chiếm, các Sĩ quan du học tại đây, một số đã may mắn tốt nghiệp, số còn lại bị nhà trường từ chối không cho tiếp tục học, viện cớ các học bổng do chương trình MAP (Military Assistance Program) đài thọ không còn "hợp pháp" nữa vì không còn nước Việt Nam Cọng Hòa !

Đến năm 1976, vì nhu cầu cuộc sống, các cựu SVSQ này lại phải tản mác nhiều nơi kiếm kế sinh nhai cho tạm qua cơn khốn khó về tinh thần lẫn vật chất của những kẻ bị bức bách làm kẻ bại trận để rồi mất cả quê hương, mất cả gia đình, và đau đớn thay họ phải sống tạm dung trên mãnh đất của những người bạn Đồng minh đã vừa ngoảnh mặt bỏ rơi những người bạn cùng chiến tuyến bảo vệ tuyến đầu cho Thế giới Tự Do !

Một người anh khả kính - Hải quân Đại Tá Nguyễn Vân - lúc ấy đang công cán tại Hoa kỳ và bị kẹt chuyến bay không trở về nước được, đã ghé Monterey thăm các đàn em Hải Quân và các cựu SVSQ/TVBQGVN để cổ xúy, hâm nóng tinh thần bất khuất của Võ Bị hầu các đứa con này còn mang niềm hy vọng làm được cái gì đó cho chính bản thân họ sau ngày rả ngủ và cho thế hệ mai sau!

Theo lời hướng dẫn của Đại tá Vân, có vài anh em Hải quân đã rời Monterey đi lên thành phố San Jose, tham gia

các chương trình huấn nghệ để có thể tìm được việc làm hầu tạo dựng cuộc sống mới nơi đất khách trong khi chờ đợi cơ hội tốt mai sau. Chúng tôi, người viết mấy giòng này, đã quyết định về tạm cư tại thành phố San Jose, California. Sau khi đã hoàn tất chương trình huấn nghệ và có việc làm tạm ổn, chúng tôi đã bắt liên lạc được các khóa khác như Nguyễn ngọc Vinh K28, Nguyễn thanh Sang K28 đang làm cho hảng chế tạo bánh xe hơi tại Texas, Lê Thi K29 đang trồng hành tại Florida, Võ kỳ Phong K24 đang sống lại đời sinh viên tại Tiểu bang Ohio, Trang văn Ba K22 đang xây cất hầm rượu tại Maryland. Tất cả đều hăng hái tập hợp tại Bắc California không có một chút do dự, hay thắc mắc nào! Mãnh lực nào mà phi thường như vậy? Có phải vì thứ tình cảm thiêng liêng do truyền thống của một nguồn gốc vững mạnh? Vâng, nguồn gốc hay Trường Mẹ mới có truyền thống thiêng liêng, mới có đủ năng lực siêu hình để đưa những người con về với nhau như vậy ! Truyền thống thiêng liêng, năng lực siêu hình — chỉ tìm thấy ở nơi Tình Tự Võ Bị của chúng ta .

Tại San Jose, những ngày đầu tình cờ chúng tôi đã gặp lại cựu SVSQ Đỗ văn Chấn K21, Phạm tài Khanh K24, Hoàng Trọng Đức K27, Nguyễn văn Phép K27, ... và đặc biệt hơn nữa là Niên trưởng nguyên Chỉ Huy Trưởng cuối cùng của TVBQGVN, Thiếu tướng Lâm Quang Thơ đang cư ngụ tại San Francisco. Còn có người đàn anh khả kính, Nguyễn Đình Hạnh K18 cùng gia đình sinh sống ở Sacramento, không bao giờ vắng mặt trong các lần hội họp mặc dù anh phải lái xe hàng vài giờ từ Sacramento xuống San Jose. Sau này, Hội nhà có thêm sự trợ giúp rất đắc lực của các cựu SVSQ Ngô Duy Lượng K23, Nguyễn Hoàng Hải K24, Lữ Minh Bá K24, Hà văn Thành K24, Bùi văn Hồng K23, Lê văn Mễ K18, Trương Khương K19, Vũ Trọng Đăng K21, Nguyễn văn Đấu K19, Đoàn Phương Hải K19, Nguyễn văn Lượng K26 và Nguyễn Thành Đức K20 - người luôn mang niềm hãnh diện đã anh dũng hy sinh một phần thân

thể cho quê Mẹ. Các cựu SVSQ trên đã nêu tấm gương phục vụ sáng ngời cho Hội nhà dưới bất kể thời tiết nóng lạnh hay mưa bão, vẫn luôn tìm về bên nhau, về với những người anh em Võ Bị, và họ đã lưu lại trong lòng các cựu SVSQ đàn em nhiều tình cảm sâu xa và sự kính trọng khôn xiết ! Vào một ngày lạnh giá cuối năm của năm 1976, nhưng chúng tôi nhớ ngày ấy thật là ấm áp khi tất cả các "Cùi" tại San Jose và các vùng phụ cận đã có dịp ngồi lại với nhau thật là ấm cúng, tâm tư vui buồn lẩn lộn: Vui trong tình người anh em Võ Bị tha hương lâu ngày gặp lại, vừa như có tâm trạng buồn của những người đang ôm hận mất gia đình riêng tư và mất cả quê hương yêu dấu không biết bao giờ mới được gặp lại ! Một cách thật tự nhiên, một thứ tình tự Võ Bị giữa đàn anh, đàn em lại khơi dậy trong huyết quản từng người, phóng ra khỏi làn da và lại chảy lại vào huyết quản của "Cùi" ngồi kế bên tạo thành sợi dây liên kết, bền chặc không rời !

Trong lúc tranh tối tranh sáng đó, bọn Việt Cộng nằm vùng dưới sự chỉ đạo của ban ngoại vận do Nguyễn văn Lũy cầm đầu, chỉ đạo, gồm đa số các du học sinh miền Nam giả danh gia nhập phong trào phản chiến ở Mỹ chống chiến tranh Việt Nam để khỏi bị trả về nước và khỏi bị động viên quân dịch vì kết quả học lực tồi tệ đã oang oang lớn tiếng tuyên truyền công khai cho Cộng Sản Việt Nam. Chúng tổ chức các buổi chiếu phim với các đề tài về hình ảnh các làng mạc Việt Nam để lợi dụng lòng nhớ nhà vì xa quê hương của đồng bào tỵ nạn tai đây để kể tội, và chưởi rủa "Mỹ Ngụy", tuyên truyền chiến thắng của chúng và kêu gọi đồng bào hãy trở về xây dựng cho đảng và nhà nước! Nhưng đồng bào tỵ nạn không ai còn lạ gì cái trò lừa bịp của bọn Cộng Sản và



tay sai. Nhận thức rằng Cộng Sản vẫn là hiểm họa và chúng đang tiếp tục lừa bịp người dân Việt tỵ nạn. Hơn nữa, người chiến sĩ của Tự Do có thể chống Cộng ở bất cứ nơi nào có sự hiện diện của chúng, tinh thần trách nhiệm đối với dân tộc và đất nước lại bộc phát hơn bao giờ trong lòng người cựu SVSQ/ TVBQGVN nên trong các buổi gặp gở kế tiếp, những đứa con Võ Bị thân yêu đã nhận thấy nhu cầu kết đoàn thành một khối có tổ chức chặt chẻ để đương đầu với tình thế mới và sẳn sàng dập tan âm mưu tuyên truyền láo khoét của bọn Cộng Sản vô thần ! Sau đó Ban Chấp Hành lâm thời của tập thể Cựu SVSQ/TVBQGVN duy nhất trên khắp thế giới (vào thời điểm đó) được ra mắt anh em cựu SVSQ/TVBQGVN tại thành phố San Jose. Cựu SVSQ K21 Đỗ văn Chấn được tín nhiệm làm Chủ tịch để thành lập Ban Chấp Hành lâm thời, vận động đoàn thể Võ Bị soạn thảo Nội quy làm nền tảng cho các hoạt động của Hội . Ban Chấp Hành lâm thời cũng đã ráo riết vận động bầu cử vị tân Hội trưởng và tân Ban Chấp Hành chính thức cho Hội Ái Hữu Cựu SVSQ / TVBQGVN ra đời một năm sau đó, năm 1977.

Sau đây là danh sách của các vị Hội trưởng đã cùng các anh em Cựu SVSQ/ TVBQGVN chung tay góp sức duy trì cho Hội Võ Bị Bắc Cali được trường tồn đến ngày nay. Vì thời gian chồng chất lên tuổi đời đủ già để làm trí nhớ không còn chính xác cho nên không tránh khỏi những thiếu sót về thời gian cũng như thứ tự nhiệm kỳ của mỗi vị Hội Trưởng, chúng tôi rất mong được sự thông cảm của quý vị độc giả :

1. Đổ văn Chấn K21
   1976 - 1977 (BCH Lâm thời)
2. Nguyễn Huệ K25
   1977 - 1979
3. Lê văn Mễ K18
   1979 - 1980
4. Bùi văn Hồng K23
   1980 - 1981
5. Nguyễn văn Tạo K26
   1981 - 1982
6. Phạm Đình Thừa K19
   1982 - 1983
7. Vũ Trọng Đăng K21
   1983 - 1984

8. Nguyễn Viết Hồ K19
1986 - 1987
9. Nguyễn vãn Phép K27
1987 - 1988
10. Nguyễn Xuân Trường
K23 1988 - 1989
11. Nguyễn khắc Nhị Hùng
K16 1990 - 1992
12. Lê Trường Hậu K21
1992 - 1994
13. Hoàng Trọng Đức K27
1994 - 1996
14. Lâm hồng Sơn K13
1996 (?)
15. Hà Ngọc Bích K15
1996 - 2000
16. Phạm hữu Sơn K18
2000 (?)
17. Lê Viết Đắc K22
2000 - 2002
18. Đoàn Phương Hải K19
2002 - 2004
19. Lê văn Cưu K17
2004 - 2006

Vì nhu cầu giải trừ chế độ Cộng sản để quang phục quê hương, cũng như tương trợ các anh em còn kẹt lại tại quê nhà, nhất là các Thương Phế Binh và Cô nhi quả phụ, cho nên đoàn thể Cựu SVSQ/ TVBQGVN cần phải kết hợp và đoàn ngủ hóa thành các tổ chức để có đường lối sinh hoạt thống nhất, do đó đã đưa đến việc thành lập Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN với Ban Chấp Hành đầu tiên cũng xuất phát từ miền Bắc Cali và các vị Tổng Hội Trưởng trong giai doan đầu này là các cựu SVSQ sau đây:

1. NT Bùi Đình Đạm K1
2. NT Lâm Quang Thi K3
3. NT Nguyễn văn Lợi K3

Người xưa thường bảo "Vạn sự khởi đầu nan". Hội Ái hữu CSVSQ/ TVBQGVN Bắc California đã chập chững chào đời trong một hoàn cảnh thiếu thốn rất nhiều về kỷ thuật và phải trực diện với màng lưới truyên truyền xuyên tạc qui mô của kẻ thù Cộng Sản ! Chúng đã dùng các thủ đoạn hăm dọa hoặc dụ dổ để làm lung lạc tinh thần chống Cộng của người Việt Quốc gia. Nhưng chúng đã lầm và đã đụng đầu vào vách tường sắt khi phải đương đầu với tinh thần bất khuất và lòng yêu nước thiết tha của người Việt tỵ nạn nói chung và của người cựu SVSQ/TVBQGVN nói riêng tại Hải ngoại.

Một viên đá đầu tiên đã được đặt xuống bằng con tim và

khối óc của anh em Võ Bị tiền phong trong một tình huống rất bi hùng của những tâm hồn được sinh ra để phụng sự Tổ quốc và Dân tộc Việt Nam. Tuy viên đá đầu tiên rất nhỏ bé đầy khiêm nhượng nhưng đã góp phần trong việc xây dựng nền tảng cho ngôi nhà Võ Bị Bắc California huy hoàng hiện nay ! Quả như thế ! Thật đáng mừng thay, ngày nay Hội Võ Bị Bắc California đang trên đà phát triển lớn mạnh với sự hổ trợ đắc lực của Hội Phụ Nữ Lâm Viên và Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các tổ chức này đã được Nội Quy của Hội Võ Bị Bắc Cali (ký ngày 10 tháng 03 năm 2002) xác định việc thành lập, mặc dù họ đã hoạt động hổ trợ Hội nhiều năm trước đó.

Ngay nay, việc củng cố tổ chức cũng như việc tương trợ tương đối ổn thỏa cho nên Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2004 - 2006 đã thành lập thêm các Ủy Ban Nghiên-cứu-kế-sách (để đưa ra đường lối hoạt động cho phù hợp với tình thế) và Ủy Ban Điều-hợp-liên-đoàn-cử-tri (phân chia Liên Khóa để giao công tác và mỗi Liên Khóa cũng là một Đoàn-vận-động-cử-tri) để thực hiện các công tác đi vào dòng chính (mainstream) của chính quyền Hoa Kỳ.

Hội Võ Bị Bắc Cali luôn luôn cải tiến không ngừng về mọi mặt : tổ chức, sinh hoạt, ... cho nên lúc nào cũng đạt được thành quả tốt đẹp hơn so với thời gian đã qua là nhờ sự đóng góp rất tích cực của từng cá nhân cựu SVSQ cùng gia đình và của từng Khóa tại địa phương.





TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN
LIÊN HỘI ÚC CHÂU
P.O. BOX 2404 BURWOOD NORTH NSW 2134
AUSTRALIA
Điện thoại: 62-2–9863- 5985
Điện thư: vobiucchau@gmail.com và
dinhciti@yahoo.com

Sydney Ngày 29 tháng 12 nam 2005

Kính gởi: CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Kính thưa Niên Trưởng,

Ban Chấp Hành Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/Úc Châu trân trọng thông báo:
Đại Hội 2004 của Liên Hội CSVSQTVBQGVN tại Úc châu diễn ra vào ngày 26 tháng 12 năm 2004 với kết quả mong muốn cùng sự bầu chọn Tân Ban chấp hành cho nhiệm kỳ 2005-2007 vơi thành phần như sau:

1. BAN CHẤP HÀNH:

- Liên Hội trưởng: CSVSQ Đinh Công Trứ K29
- LHP/Nội vụ: CSVSQ Phạm Kim Ngọc K29
- LHP/Ngoại vụ: CSVSQ Trần Văn Hiền K29
- LHP/Kế hoạch - Đặc trách Truyền thông:
CSVSQ Đỗ Văn Tri K29
- Tổng thư ký: CSVSQ Đặng Thư K28



- Thủ quỉ: CSVSQ Cao Hồng Đức K27

2. BAN CỐ VẤN

- CSVSQ Nguyễn Kim Biên K10
- CSVSQ Nguyễn Đức Tuệ K11
- CSVSQ Nguyễn Hữu Chánh K13
- CSVSQ Đinh Quốc Hùng K16
- CSVSQ Nguyễn Thiện Công K18
- CSVSQ Trần Thanh Phúc K21

Trân trọng kính chào Niên Trưởng

TM. BCH/LH/CSVSQ/TVBQGVN/Úc Châu
CSVSQ Đinh Công Trứ K29
Liên Hội Trưởng

ĐƯỜNG LỐI VÀ PHÂN NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH LIÊN HỘI ÚC CHÂU

Trong thời gian nhiệm kỳ 2 năm từ 2005 đến 2007, Ban chấp hành Liên Hội cố gắng đạt được nền tảng cho năm đầu như là năm xây dựng và năm thứ nhì sẽ là năm kiện toàn. Với nhiệm kỳ của mình BCH nhắm đến những mục tiêu như sau:

1. ĐỐI NGOẠI

- Tham gia vào những sinh hoạt của Cộng đồng người Việt tự do địa phương.
- Đi sát với Ban chấp hành Cộng đồng trong công tác đề ra kế hoạch đấu tranh nhằm
  giảm bớt những hoạt động có lợi cho CSVN trong nước.
- Tổ chức sinh hoạt hướng ngoại trong những dịp có ý nghĩa của Cộng đồng.
- Tổ chức buổi họp mặt thân mật với các Tổ chức, Hội đoàn, Gia đình quân đội tại NSW.
- Giúp đoàn Thanh thiếu niên Đa Hiệu NSW triệu tập ít nhất một buổi hội thảo với các
  tổ chức Thanh niên trong Cộng đồng.

2. ĐỐI NỘI

2.1. Các Hội tiểu bang

- Liên hệ chặt chẽ và trao đổi kinh nghiệm sinh hoạt với Hội Victoria, nhất là hoạt động của TTN Đa Hiệu và phụ nữ Lâm viên.

- Liên hệ chặt chẽ với Hội South Australia trong chiều hướng sinh hoạt của thế hệ CSVSQ. Nếu điều kiện cho phép sẽ hỗ trợ cho việc hình thành đoàn TTN Đa Hiệu tiểu bang.
- Liên hệ chặt chẽ và trao đổi kinh nghiệm sinh hoạt với Hội Western Australia, Queensland và Australian Capital Territory.
- Thành lập phương tiện truyền thông (egroup/website vobiucchau) để tạo mối liên hệ chặt chẽ, trao đổi tin tức giữa các CSVSQ, các Hội toàn Úc.
- Hỗ trợ các Hội tiểu bang trong những vấn đề bất thường.

2.2. Hội NSW:
- Vận động thành lập Hội Phụ nữ Lâm viên tại NSW.
- Kiện toàn đội ngũ TTN Đa Hiệu tại NSW.
. Tạo điều kiện và giúp đở để Thanh niên Đa Hiệu có khả năng hoạt động tập thể và điều hành những sinh hoạt tập thể.
. Giúp Thanh niên Đa Hiệu có khả năng hướng dẫn Thiếu niên Đa Hiệu.
. Giúp TTN Đa Hiệu triệu tập hội thảo với tổ chức Thanh niên ngoài Cộng đồng.
- Tổ chức những buổi họp/sinh hoạt mở rộng định kỳ trong những dịp Public/School holidays.
- Tổ chức buổi sinh hoạt đặc biệt trong ngày Mother day dành cho phụ nữ Lâm viên; ngày Father day dành cho CSVSQ trưởng thượng.
- Tổ chức gây quỉ cho quỉ điều hành Hội và TTN Đa Hiệu. Cố gắng đi đến việc miễn các CSVSQ trưởng thượng đóng niên liễm.

2.3. Tổng Hội CSVSQTVNQGVN hải ngoại: Liên hệ chặt chẽ với Tổng Hội trong đường lối chung.

Để đạt được các mục tiêu trên, các phần hành trong Ban chấp hành Liên Hội/Hội NSW sẽ có những trọng trách sau đây:

1. Liên Hội trưởng/Hội trưởng NSW:
- Điều hợp với mỗi thành viên trong BCH và theo dỏi tiến trình của mỗi dự án sinh hoạt định kỳ, hoạt kỳ trong năm. Góp tay với thành viên BCH nếu phần vụ đó gặp trở ngại.
- Liên hệ chặt chẽ để hướng dẩn và kiện toàn đoàn TTN Đa Hiệu.
- Hướng dẩn Thanh niên Đa Hiệu trong lãnh vực sinh hoạt tập thể, điều hợp những buổi sinh hoạt.
- Sinh hoạt với TTN Đa Hiệu và hướng dẩn Thanh niên Đa Hiệu trong việc dẩn dắt Thiếu niên Đa Hiệu.
- Tham vấn Ban Cố Vấn trong những việc quan trọng, bất thường.
- Hỗ trợ LH Phó Ngoại vụ trong việc tham gia vào hoạt động của Cộng đồng.

2. Liên Hội phó/Hội phó Nội vụ NSW:
- Hoạch định và tổ chức những buổi sinh hoạt mở rộng định kỳ trong dịp Publich/School holidays, hoặc những buổi sinh hoạt hoạt kỳ cần thiết.
- Phối hợp với các thành viên khác trong BCH để những buổi sinh hoạt được tổ chức thành công.
- Liên hệ với Hội Phụ nữ Lâm viên trong việc kiện toàn sinh hoạt của quí chị.
- Liện hệ với quí chị để lo về ẩm thực trong những buổi sinh hoạt.
- Hỗ trợ Hội Phụ nữ Lâm viên trong những sinh hoạt riêng biệt của Hội nếu có.
- Phối hợp với Tổng Thư ký trong việc tương tế.

3. Liên Hội phó/Hội phó Ngoại vụ NSW:

- Tham gia vào những sinh hoạt của Cộng đồng người Việt tư do ở địa phương.
- Tường trình và thảo luận với BCH những yêu cầu từ phía Cộng đồng hay Hội đoàn bạn.
- Tổ chức buổi sinh hoạt có tính hướng ngoại hoặc văn nghệ trong những dịp có ý nghĩa nhằm đóng góp vào sinh hoạt Cộng đồng, hoặc nhằm gây quỉ cho Liên Hội.

4. Liên Hội phó Kế hoạch - đặc trách Truyền thông:
- Thực hiện và điều hành egroup vobiucchau.
- Thực hiện và điều hành website vobiucchau. Liên hệ với TTK để thu thập bài vở, tin tức sinh hoạt trong toàn Úc. Liên hệ với Thủ quỉ về phí tổn domain name.

5. Tổng Thư ký Liên Hội/Hội NSW:
- Thực hiện, phát hành Bản tin sau những buổi sinh hoạt để tường trình và thông báo tin tức. Vận động sự đóng góp bài vở cho Bản tin.
- Kiện toàn mạn lưới liên lạc với các Hội CSVSQ khắp nơi trong việc phổ biến, thu thập văn thư, tin tức sinh hoạt; liên lạc với các thành viên trong việc tương tế.
- Liên lạc với Liên hội phó Kế hoạch - đặc trách Truyền thông về hoạt động của egroup và website vobiucchau. Hỗ trợ Liên hội phó KH ĐTTT để đưa bài vở, tin tức sinh hoạt ở toàn Úc vào egroup và website vobiucchau.

6. Thủ quỉ Liên Hội/Hội NSW:
- Quản trị, chi, thu, kết toán, báo cáo quỉ của Hội.
- Liện hệ và tiếp tay với Liên hội phó/Hội phó Ngoại vụ NSW trong những công tác gây quỉ.

Vui Xuân hãy nhớ lì xì
Gởi cho Đa Hiệu vài lì mừng Xuân

HỘI CSVSQ/TVBQGVN VICTORIA/ÚC CHÂU

Cám ơn Ban Biên Tập Đa Hiệu dành số trang đặc biệt cho Võ Bị Úc Châu phát hành kỳ này, nhằm chào mừng sự thành công tốt đẹp Đại HộI Võ Bị Úc Châu ngày 26-12-04.

Võ Bị Úc Châu đang có một chuyển hướng mới: các khoá trẻ hăng hái đứng ra nắm lấy vai trò lãnh đạo, Đoàn TTNĐH/Úc Châu thành lập và ra mắt Ban Chấp Hành Đoàn. Chúng ta cùng chung trách nhiệm nối tiếp truyền thống cha ông.

Hội Võ Bị Tiểu Bang Victoria xin nhân dịp này được có cơ hội trình bày về hiện tình của Hội, đang cố gắng thực hiện tốt mọi công tác theo đường lối của Tổng Hội đề ra,chen vai sát cánh với các Hội Võ Bị bạn tại Úc Châu và trên thế giới.

Nhưng Hội chúng tôi có một vài điểm linh động bộc phát.

Đổi mới, cũng cố tổ chức,phát triển TTNĐH, định phương hướng hành động, phát triển thế mạnh ra ngoài cộng đồng.Chúng tôi có một chương trình hành động, làm theo yêu cầu chung của hội viên, thể



MCs điều khiển chương trình
CSVSQ Phan Tấn Thịnh k24&phu nhân

theo nguyện vọng của lớp hậu duệ trẻ phù hợp với tình hình hiện tại ở đýa phương.

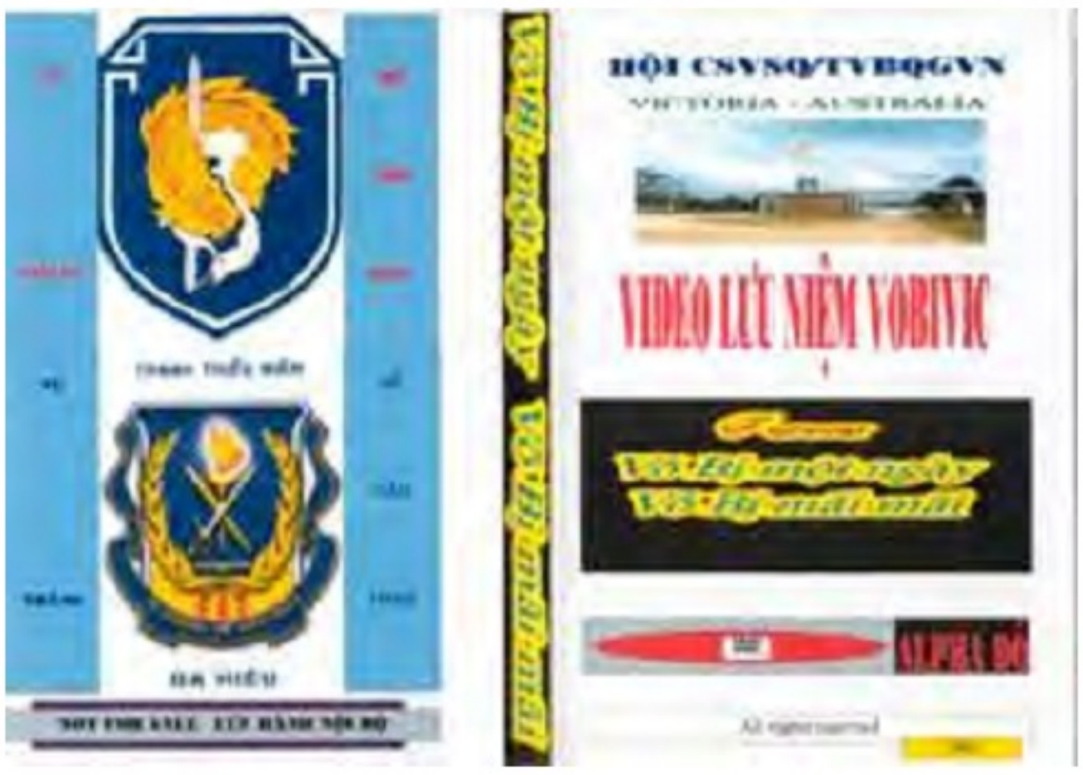
Nâng cấp tổ chức: Đổi mới để tồn tại và phát triển

Nhìn thấy viễn ảnh một sự già nua đang dần dần lão hoá tổ chức, đường xưa lối mòn đi vào ngõ cụt, CSVSQ già nua cuối đời bơ vơ lạc lỏng. Hội VoBiVic nhất định phải đổi mới,mở rộng hai cánh cửa khép kin, bản lề rỉ sét vì thành kiến,nếp suy nghĩ cũ nặng nề trì trệ.

Cánh cửa thứ nhất phải mở ra ngay là Ban Chấp Hành thông thoáng có sự tham gia của các phu nhân của CSVSQ, các cháu con em Võ Bị. Phải nâng cấp tổ chức từ BCH trước mắt,bổ sung thêm nhân sự nhiệt tình, thân thương, trẻ trung.Nhiều người thuộc các thế hệ khác nhau đóng góp thêm nhiều công sức điều hành,sáng tạo tài lãnh đạo mới mẻ nhằm đáp ứng theo kịp với tình huống luôn thay đổi mới theo đà văn minh.Cùng chung trách nhiệm đối với chúng tôi là đồng vợ đồng chồng,cùng nhau con cháu một nhà, cùng làm hướng về mục đích chung.

Cách bầu bán hội trưởng và BCH của chúng tôi vừa theo nếp truyền thống CSVSQ, vừa có tính dân chủ tập thể: ai đã được tập thể tín nhiệm phải đứng ra gánh vác trách nhiệm vì danh dự chung, chối từ là khiếm nhả. Ủy viên trong BCH phải do Hội trưởng đề nghị, biết tự trọng trong vai trò xứng đáng vì được tín nhiệm trong một ê kíp chạy việc. Các chị khoá B và các cháu khoá C được mời vào đảm nhận những công việc thích hợp với khả năng,thích ứng với hoàn cảnh mới.

Sự hoà hợp nam nữ,già trẻ,đàn anh đàn em tạo nên



không khí vui vẻ hài hoà kết hợp,tương kính nhau trong đại gia đình. Các chị trước kia hay e ấp ngại ngùng,coi việc hội hè đình đám là việc của đàn ông, ít khi bộc lộ khả năng thiên bẩm tính toán chi ly,gọn gàng công việc,vén khéo sắp đặt. Các cháu quen lối sống ở xứ người còn xa lánh cha mẹ hơn, ít có dịp uốn nắn hoà hợp. Có được một tập hợp đồng bộ trong BCH, chúng tôi dễ dàng điều hành tổ chức sinh hoạt nội bộ, giao tiếp với bên ngoài, thực hiện được mục tiêu thành lập Đoàn TTNĐH để đưa vào hoạt động.

Cánh cửa thứ hai mà chúng tôi cũng đang mở ra thêm nữa là đón nhận thân hữu có chung cảm thông vớI mục đích,lý tưởng của Hội nhà. Tầm nhìn của chúng tôi là một hội đông vui, gây nhiều thiện cảm từ bên ngoài, du nhập thiện chí,nhân tài,đồng tâm hợp ý. Đoàn TTNĐH cũng thế, cần có bạn bè đồng trang lứa, thích hoạt động, có lý tưởng. Thu phục nhân tâm để khi Hội Võ Bị chuyển tiếp trách nhiệm cho TTNĐH sẽ có sẵn nhân sự làm nền tảng cho một hội đoàn có đông đảo thành viên,cùng chung lý tưởng.

Cập nhật thông tin

Với khả năng, trình độ và sự hội nhập nhanh chóng vào tiến bộ văn minh khoa học kỹ thuật của các anh CVSSQ,các chị em trẻ, các cháu TTNĐH giỏi giang, Hội

chúng tôi đang cố gắng tiến bước theo kịp thời đại kỹ thuật thông tin nhanh.

Vobivicgroup.yahoo.com.au của Hội là họp thư chung của hội viên để đọc tin,trao đổi thông tin,chia sẻ tâm sự vui buồn.Nơi đây cũng là nơi mọi thành viên phát biểu ý kiến, phê phán xây dựng,cung cấp tin tức,chung vui, chia buồn.Phương tiện mới mẻ của thời đại này giúp cho thông tin nhanh chóng,tiết kiệm thì giờ tiền bạc. Mọi người cảm thấy gần gủi hơn như đang sống chung dưới một mái nhà ấm cúng, hằng ngày chuyện vản

Việc thực hiện video Lưu Niệm VoBiVic(từ VCD chuyển qua DVD) đánh dấu một tập hợp đồng bộ kết hợp được khả năng đa hiệu,tinh thần hợp tác chung làm chung vui.Một thách thức tài năng đa hiệu theo kịp với khoa học kỹ thuật hiện đại,sáng tạo nghệ thuật theo cung cách mới. Mỗi thành viên đều có sự góp mặt không những qua hình ảnh tiếng nói mà còn tích cực hơn trong tự biên tự diễn. Video đươc tư thưc hiên lấy toàn bộ công việc từ nghệ thuật dàn dựng,kỹ thuật ghi hình ảnh âm thanh chuyển đổi qua kỹ thuật số, phát hành đến tận tay hội viên, quảng bá với thân hữu.

Đây là một công việccùng nghĩ ra,cùng chung làm, hết sức ý nghĩa mà ai nấy rất thích thú để lưu giữ mãi hình ảnh lưu niệm về sau. Nội dung video lưu niệm của chúng tôi còn có mục đích lưu truyền tình tự Võ Bị, nhắc nhở về lịch sữ dân tộc Việtnam, giáo



dục lớp hậu duệ về những công trình sự nghiệp của những người đi trước.

Chúng tôi giảm thiểu mọi bản tin nội bộ, hồ sơ lư trử,tài liệu cần tham khảo,biên bản hội thảo,sinh hoạt. . . . Tất cả thông tin đều được đưa vào các đĩa CD-Rom,VCD,DVD phổ biến đến từng hội viên. Thời đại này mọi diễn tiến trên thế giới quá nhanh, chúng ta phải lợi dụng mọi phương tiện không để bị tụt hậu phía sau.

Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và định hướng hoạt động

Tính địa phương mỗi nơi có một sắc thái riêng.

Mặc dù BCH có một CSVSQ đặc trách TTNĐH.Anh trực tiếp tổ chức, kết hợp, chỉ đạo,hướng dẫn, phát triển và duy trì phong trào TTNĐH. Nhưng Hội luôn đặt trọng tâm hàng đàu vào công tác tổ chức lớp hậu duệ thế hệ nối tiếp này.

Để có sự hài hoà trong tinh thần dân chủ tự lập Hội khuyến khích các cháu có một BCH riêng, một ngân quỷ riêng để sinh hoạt thoải mái.tập sự điều hành, lãnh đạo Qua nhiều buổi sinh hoạt chung với quý Bác,Cô,Chú; những buổi hội thảo, nói chuyện, các cháu được trình bày,được lắng nghe ý kiến,nguyện vọng của tuổi trẻ. TTNĐH/Vic. cũng có dịp thử thách sinh hoạt ngoài Cộng Đồng làm việc thiện nguyện để rút kinh nghiệm sống.


Mai Lan k16C, Đoàn Phó TTNĐH

Hội VoBiVic tạo ra mọi điều kiện,môi trường thuận lợi cho các cháu thu nhập những bài học về điều hành,lãnh đạo,xữ thế.Bằng lời hướng dẫn,tư vấn của người lớn tuổi,của cha mẹ trong những buổi sinh hoạt đặc biệt,các buổi nói chuyện có chủ đề cho các cháu học tập tại chỗ.Cùng lúc thâm nhập,va chạm với thực tế ngoài cộng đồng để các cháu trưởng thành,dạn dĩ giao tiếp với bên ngoài.

Bản chất của một hội Võ Bị đã có sẵn tính chính trị trong đó, vì bản thân của các thành viên dã có ý thức,lập trường chính trị cao.Nhiều nơi các CSVSQ cũng đã ra bên ngoài hoạt động chính trị,được hội khích lệ ủng hộ, cộng đồng khen ngợi.

Sau những buổi sinh hoạt,nói chuyện,thăm dò, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của các cháu, các gia đình CSVSQ trong Hội nhận xét chung là nên khuyến khích các cháu hoạt động xã hội, tham gia với những tổ chức đang năng động phong trào xã hội ngoài cộng đồng. Thực ra tại địa phương chúng tôi phong trào hoạt động xã hội mang ít nhiều tính chính trị của một cộng đồng ngườI Việt Tự Do chống Cộng Sản. Các phong trào xã hội này còn mang tính hội nhập nhanh vào cộng đồng người Úc chính mạch.

Thế hê trẻ sẽ có nhiều cơ hôi tham gia với chính quyền, việc đãu tranh chính trị ở bản xứ và hướng về quê nhà Việnam mang nhiều thuân lợi hơn nhiều năm trước đây.Các cháu TTNĐH/VoBiVic chọn con đường hoạt động xã hội để dấn thân phục vụ theo như tiêu chuẩn đã đề ra. Truyền thống Võ Bị sẽ giúp các cháu định hướng nhắm,tầm nhìn khi các cháu trưởng thành sau này

Đôi điều suy nghĩ

Hội Võ Bị Victoria tự giới thiệu mình đôi khi có tính cách chủ quan, vung tay quá trán. Nhưng với thân tình Võ Bị một nhà theo nòi truyền thống, chúng tôi có đôi điều suy nghĩ về bản thân của hội nhà.

Về tổ chức VoBiVic.mang tính tự phát,đi ra ngoài nội qui chung của Tổng Hội và Liên Hội. Nhưng nếu phải chờ đợi như ở trạm đón xe thì sẽ không đến kịp mục tiêu mà hội viên muốn mau đến, để con cháu không mất cơ hội tiếp nối lý tưởng phục vụ. Chúng tôi mong mỏi được cùng chung xe kịp chuyến với tất cả những hội Võ Bị anh em trên thế giớI, cùng tương trợ lẫn nhau, cùng làm đồng bộ, dẫn dắt TTNĐH,chuyển tiếp nhiệm vụ lại cho các cháu.

Đại HộI Võ Bị Úc Châu thành công là một điều hết sức khích lệ. Tân BCH trẻ trung,Đoàn TTNĐH thành hình sẽ mang lại một vận hội mớI,trẻ trung hoá Võ Bị Úc Châu.Tân BCH/Liên HộI Võ Bị Úc Châu cũng đã trình bày một chương trình làm việc tốc độ nhanh. Là một tổ chức cơ sở hạ tầng, chúng tôi sẽ có cơ hội nâng cấp,cải tiến thêm mọi mặt cho phù hợp với thời đại mỗi ngày mỗi thay đổi nhanh chóng, chậm chân khó bắt kịp.

Không ai cảm thấy mình già cỗi nếu còn tấm lòng Võ Bị như ngày mới bước chân vào trường mẹ,cùng một hướng nhìn về tương lai, cùng nhau dẫn dắt lớp trẻ nối tiếp phục vụ lý tưởng, truyền đạt tinh thần Võ Bị đến mãi về sau.

Võ Bị một ngày Võ Bị mãi mãi!

CSVSQ Trần Cẩm Tường K19

HỘI CSVSQ/TVBQGVN OREGON ĐÓN XUÂN

Theo như thông lệ hàng năm, Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tiểu bang Oregon đã tổ chức buổi họp mặt đón Xuân Ất Dậu 2005 vào lúc 6 giờ chiều ngày Thứ Bảy 21/1/2005 tại Nhà Hàng Chinese Village. Khoảng 5 giờ, một số cựu SVSQ và các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã có mặt để chuẩn bị cho giờ khai mạc. Cựu SVSQ Phạm Công Thành khóa 28, hội trưởng, cùng một số thành viên trong Ban Chấp Hành đang bận rộn sắp xếp vấn đề tổ chức và tiếp tân cũng như hướng dẫn các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tập dợt lại một số tiết mục văn nghệ. Tất cả mọi người đều hân hoan vì đây là một ngày vui của Hội. Sau một năm dài bận rộn với vấn đề sinh kế, không ai là không mong đợi những giây phút thư thái, được gặp lại những người thân yêu, những bạn bè đồng ngũ và những vị niên trưởng kính mến của mình để tâm sự, để hồi tưởng lại quãng thời gian trai trẻ của mình với những gian truân, vui buồn trong bước đường tranh đấu bảo vệ quê hương, dân tộc và đem yên vui đến cho mọi người.

Khoảng trên một trăm người, gồm các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan và thân quyến đã hiện diện trong buổi họp mặt. Chúng tôi nhận thấy có sự hiện diện của Quí Vị Niên



CSVSQ K19 TRẦN DUY từ nursing home đến tham dự Tất Niên với các anh chị K19 từ WA đến: Mười, Nho, Đính và anh Quí tại Or.



Trưởng Cựu Trung Tướng Phạm Quốc Thuần, khóa 6, Quí Vị Niên Trưởng Trần Văn Tuệ, Lê Xuân Hiếu, Trần Đức Long, Trần Văn Thư, Vũ Mạnh Hùng, Nguyễn Kim Để ...và các quý vị phu nhân. Hầu như tất cả các Cựu SVSQ thuộc các khóa đều có mặt cùng với gia đình. Một bàn thờ trang nghiêm với tấm Banner '' Võ Bị Đón Xuân'' làm nền cho những huy hiệu của Trường Võ Bị, Mâm ngũ Quả, lư hương và nhang đèn trên bàn thờ càng tạo cho buổi đón Xuân thêm nhiều ý nghĩa rất thiêng liêng. Cựu SVSQ Nguyễn Thái Hòa được đề cử làm người hướng dẫn chương trình cho buổi họp mặt. Sau nghi lễ chào quốc kỳ và phút mặc niệm, Cựu SVSQ Phạm

CSVSQ Phạm công Thành HT/OR kiêm THP/Đặc trách Vùng Tây Bắc

Công Thành, Hội Trưởng, đã thay mặt hội đế ngỏ lời chào Quí Vị Quan Khách. Trong buổi họp mặt hôm nay, Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường VBQGVN/TB Oregon hân hạnh được tiếp đón cựu SVSQ Nguyễn Nho, Tổng Hội Trưởng và Cựu SVSQ Nguyễn Văn Lai, Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN TB Washington cùng một số SVSQ hội viên như NT Mười, Đính K19 và, Minh K23, Trong bản tường trình, Cưu SVSQ Phạm Công Thành đã nêu lên những ưu điểm và những thành tích hoạt động của Hội trong một năm vừa qua. Mặc dù có những khó khăn khách quan khiến cho việc họp mặt định kỳ không được tổ chức đều đặn như dự kiến nhưng sự đoàn kết gắn bó giữa các hội viên vẫn được duy trì tốt đẹp, các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu gặp gỡ nhau thường xuyên. Trong sinh hoạt cộng đồng, Hội Cựu SVSQ TB Oregon luôn có mặt để thể hiện sự



Đoàn Trưởng và Đoàn Phó TTNĐH/Or

đoàn kết và hỗ trợ với các hội đoàn bạn nhất là trong chiến dịch vinh danh Cờ Vàng và những phong trào đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền.

Tiếp theo, niên trưởng Phạm Quốc Thuần trong một câu chuyện vui, đã gián tiếp gửi lời nhắn nhủ đến các Cựu SVSQ, phải kiên trì theo đuổi và nuôi dưỡng lý tưởng tranh đấu vì tự do dân chủ cho quê hương đất nước Việt Nam yêu dấu của mình, không nên để cho bọn Cộng Sản phản dân hại nước chiếm địa vị độc tôn và để đất nước chìm đắm trong sự khổ đau và lạc hậu. Cựu SVSQ Nguyễn Nho,Tổng Hội Trưởng lên diễn đàn phát biểu cảm tưởng, đề cao sự cố



Đoàn TTNĐH/Oregon

gắng liên tục của Hội Cựu SVSQ TB Oregon trong những năm vừa qua, nhất là sự phát triển mạnh của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng đã thân mến nhắn nhủ và khuyến khích các cháu trong vấn đề học hành và nuôi dưỡng, phát triển lòng yêu mến đồng bào tổ quốc, không quên đi nguồn cội, tiếp bước cha anh để tạo dựng lại đất nước. Một câu nói gây nhiều xúc động và tác động nhiều đến tâm tư các cháu thanh thiếu niên. Đó là: ''Nếu các cháu trả lời được câu hỏi các cháu là ai thì các cháu cũng sẽ trả lời được câu hỏi cha ông mình là ai''. Lời nói mang ý nghĩa rất sâu xa và giúp cho thế hệ trẻ không



NT Phạm Quốc Thuần K3



CSVSQ/THT tặng quà cho Đoàn TTNĐH/OR

quên đi cội nguồn của mình là con Rồng Cháu Tiên, tiếp bước cha anh chu toàn trọng trách của mình trong việc xây dựng một nước Việt Nam dân chủ và thinh vượng sau này. NT THT đã nhiệt liệt khen ngợi những nỗ lực không ngừng nhằm xây dựng và phát triển TTNĐN và đã tặng quà cho Đoàn TTNĐH/OR.

Tiếp tục chương trình, ***Cựu SVSQ Nguyễn Văn Lai, K.20, Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN/TB Washington*** đã gửi lời chúc một mùa Xuân An Bình Thịnh Vương đến tất cả các Cựu SVSQ và thân quyến, đồng thời cũng thân ái ngỏ lời mời các Cựu SVSQ và thân quyến

Hội Nhà, tham dự Buổi Tất Niên Võ Bị Xuân Ất Dậu, do Hội CSVSQ/TVBQGVN/TB Washington tổ chức lúc 6:00 chiều ngày 5 tháng 2 năm 2005, địa điểm tại Nhà Hàng Jumbo Restaurant 4208 Rainier Ave. South, Seattle.

Chương trình văn nghệ và liên hoan được tiếp diễn sau đó, mở đầu là bản Võ Bị Hành Khúc đã tạo nên không khí vui tươi cho buổi họp mặt. Những lời ca trong trẻo mạnh mẽ cũa các cháu thanh thiếu niên Đa Hiệu đà hòa nhịp cùng với tiếng hát của Các Cựu SVSQ và gây nhiều xúc cảm cho tất cả những người con chung một trường Mẹ. Nhớ lại hào khí ngất trời, tiếng ca theo cùng nhịp bước quân hành nơi quân trường dấu yêu thủa xưa. Hình ngôi trường uy nghi, đồ sộ với các sĩ quan huấn luyện viên và bạn bè dồng ngũ trong phút giây này đà hiển hiện rõ rệt trong tâm tư của mỗi Cựu SVSQ. Dường như có một sức sống dâng lên trong lòng tất cả những người đã một thời chung vai gánh lấy trách nhiệm thiêng liêng mà Tổ Quốc đã giao phó, nay mái đầu đã bạc hay điểm sương mà lòng thì vẫn nung nấu mong chờ ngày quê hương khôi phục ánh quang vinh.



Một màn trình diễn thời trang của các cháu TTNDH

Trong phần văn nghệ giúp vui sau đó ,màn biểu diễn múa Lân của các cháu đã được tán thưởng nhiệt liệt. Không khí của những ngày Tết truyền thống xưa kia đã bừng lên trong ánh mắt, đã rực rỡ trong tiếng nói giọng cười của các cựu SVSQ và thân quyến và nụ cười tươi vui cũng đã nở trọn vẹn trên đôi môi của Cựu SVSQ Trần



CSVSQ/k 31 Trưởng Ban Tổ Chức/MC

Duy khóa 19 và phu nhân. Thật là vui nhộn và tưng bừng là màn Trình Diễn Thời Trang của các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã tạo nên những chuỗi cười không ngớt. Màn trình diễn múa nón của các cháu thanh nữ với những động tác uyển chuyển và duyên dáng đã khiến cho những người tham dự lãng quên đi những món ăn ngon miệng đầy ắp trên bàn tiệc. Không khí tươi vui và phấn khởi, tình chiến hữu chan hoà trong buổi họp mặt đã khiến cho các cựu SVSQ tìm lại được tuổi thanh xuân của mình và đã mạnh dạn lên trình diễn những bản tình ca yêu thương ngày xưa. Cựu SVSQ Tăng Khải Minh, Khoá 23, binh chủng Mũ Đen với chất giọng trầm ấm, đã trình bày một ca khúc về tình yêu mà mình ưa thích, mang dấu ấn tâm tình của 30 năm về trước. Những lời ca tiếng hát của các cựu SVSQ Nguyễn Thái Hòa, Huỳnh Tiến, K.28, Chế Linh Trần Sứ, K.28, Nguyễn Văn Nghị K.28 và phu nhân đã được tán thưởng nhiệt liệt. Đặc biệt, cựu SVSQ Trần Văn Ngọc, K.18, với những bản tình ca của lính đã thể hiện trọn vẹn lòng nhân hậu và những ước mơ chân thành của người lính chiến Việt Nam Cộng Hoà.

Một điểm đáng yêu nữa nói lên tình cảm chân thành cao quý của người trai Võ Bị. Dù trên vai mang nặng trọng trách của người trai thời chinh chiến nhưng vẫn luôn mang nét hào hoa cũa người nghệ sĩ với giai nhân. Những bông bồng đỏ thắm ngát hương tình của các Cựu SVSQ trao cho các phu nhân và những tấm hình lưu niệm để đánh dấu những phút giây êm đẹp trong cuộc đời đã góp phần tạo nên sự thành công của Ban Tổ Chức cuộc họp mặt mừng Xuân hôm nay và để lại những dư âm dư vị êm đềm và luyến nhớ.

Cựu SVSQ ***TrầnThanh Bình****, K.24.*



CSVSQ/THT cùng với các NTBảo K12, NT Tuệ & NTThuần K3 . . .



NT Trần văn Thư K13 cưu THTvà NT Nguyễn Nho K19 đương nhiệm THT



TTNĐH múa lân nhân lì xì



K18 tham dự tất niên



CSVSQ PHƯƠNG,Cưu HT/Or cùng với các bạn đồng khóa 20



NT 17 & K 20







Táo Võ Bị Oregon (năm 2004)

Hình phải, trên cùng: NT Nghị và phu nhân.

NT Mười K19 và NT Ngọc & Phu Nhân



BẢN TIN SINH HOẠT
Khóa 15 TVBQGVN

Đại hội liên Khóa Lê Lai và Lê Lợi

1. Ngày và Địa điểm : Ngày 25 tháng 11 năm 2005 (Lễ tạ ơn ở Hoa Kỳ) tại Nam Ca-li

2. Thành phần tham dự:

· Quan khách : Qúy vị cựu cán bộ văn hóa, quân sự, huấn luyện viên (Khóa 5 & 17). **tổng hội, hội đồng tư vấn và đại diện các khóa, TVBQGVN**

· Gia đình K15 & K17: Toàn thể CSVSQ, phu nhân và gia đình thuộc hai Khóa 15&17 (các cháu trên 10 tuổi).

3. Chương trình:

· **Sáng 25-11 : Điểm tâm hội ngộ liên khóa Lê Lai và Lê Lợi (CSVSQ và phu nhân)**

· **Chiều 25-11 : Dạ tiệc liên hoan đại hội liên khóa (quan khách và đại gia đình Khóa 15 và 17)**

Họp Khóa 15

1. Ngày 26 và 27 tháng 11 năm 2002 (thứ bảy và chủ nhật)

2. Địa điểm tập trung: Tư thất anh chị Nguyễn trọng Mạc Nam Ca-li

3. Chương trình : Sẽ thông báo sau

4. Ghi tên tham dự da tiệc liên khóa: Trước ngày 5 tháng 11 năm 2005

Vải may áo dài phu nhân Khóa 15

Vải may áo dài đồng phục(không bắt buộc) đã sẵn sàng, qúy phu nhân có ghi danh xin liên lạc để nhận vải. Bắc Ca-li: Chị Hà Ngọc Bích. Nam Ca-li: chị Nguyễn Công Hiến. Các nơi khác: chị Cao Chánh Cương. Qúy chị nào muốn ghi tên mua vẫn có thể tiếp tục vì số vải còn dư thừa.

Quà Tết cho Khóa 15 ở VN

Như thông lê, thủ qũy Nguyễn Trọng Mạc đã gởi tiền quà cho các CSVSQ và quả phụ Khóa 15 hiện đang còn ở Việt Nam trong tháng 1 năm 2005.

5. Nhật tu địa chỉ Đa Hiệu : Tiếp tục gởi danh sách địa chỉ K15 thay đổi mới đến tòa soạn ĐH để nhật tu. **Qúy bạn nào không nhận được DH xin thông tri để kịp thời cập nhật.**
6. Tang hôn, hiếu hỉ : Đã thông báo trên các báo địa phương (tang hôn), báo Đa Hiệu và Bản Tin Lê Lợi Khóa 15 TVBQGVN.
7. Tài chánh : Kêu gọi qúy anh chị nào còn quên niên liễm năm 2004, xin vui lòng gởi cho thủ qũy Nguyễn Trọng Mạc càng sớm càng tốt. **Tổng kết tài chánh sẽ được báo cáo chi tiết trong ngày họp Khóa.**

Ngày 15-1-2005
TM. Ban ĐDK15
CSVSQ Cao Chánh Cương



Vui Xuân hãy nhớ lì xì
Gởi cho Đa Hiệu vài tì mừng Xuân

Sinh Hoạt Khóa 16

1- Dự Tang Lễ Cựu Đại Tá CHT/TVBQGVN Trần Ngọc Huyến

Ngày 17 /11 /2004, CSVSQ Trần Ngọc Toàn, Đại Diện Khóa đã thay mặt toàn thể cựu SVSQ/K16 TVBQGVN, đến phân ưu và dự tang lễ của cựu Đại Tá Trần Ngọc Huyến, nguyên Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN trong thời gian Khóa thụ huấn, tại Nhà Quàn và Thánh Đường Công Giáo Saint Justin vùng Tây Nam Houston, Texas. Được biết Thầy Huyến sinh ngày 20/11/1924 và từ trần ngày 15/11/2004 tại Houston, hưởng thọ 81 tuổi. Do lời di chúc của Thầy, tang lễ được cử hành rất giản dị với một số ít khách dự. Ngoài tang quyến của Thầy, còn có Đại Diện Hội CSVSQ/TVB Houston. Di hài của Thầy đã được hỏa táng ngay sau buổi lễ cầu hồn tại Nhà Thờ. Khóa đã thực hiện 1 tấm trướng liễn phân ưu và lời chia buồn đã được loan đọc trên đài Phát thanh Little Saigon và đăng tải trên báo chí địa phương.

2- Hop Mặt Kỷ Niệm 45 Năm Nhập Học.

Ngày 20 /11 /04, tại tư gia của bạn NC Nhồng, trong buổi hop mặt kỷ niệm 45 năm nhập học Võ Bị, các chị và các bạn đã đồng thanh chấp thuận đứng ra tổ chức Đại Hội cựu SVSQ/K16 tại Khóa theo Nội Lệ Sinh Hoạt.

Cuộc họp mặt sẽ đặt nặng vào việc phát triển tình cảm nồng ấm của Khóa với không khí của một Đại Gia Đình Khóa 16 bao gồm cả các phu nhân và con cháu của K16. Các gia đình từ xa về dự sẽ ưu tiên sắp xếp tạm trú chung



với gia đình các bạn ở địa phương thay vì ở khách sạn. Đêm tiệc sẽ có chương trình văn nghệ với chủ đề Dalat và SVSQ Võ Bị, cùng với việc trình chiếu phần đầu của sách Lưu Niệm K16 với các sinh hoạt ở trong nước và hải ngoại. Nếu các chị và các bạn muốn có 1 tập san kỷ niệm K16 xin ghi danh về BTC trước ngày 1/4/05 để thực hiện. Chi phí dự trữ sẽ là $25.00 Đôla/đầu người tham dự Đại Hội. Xin các chị và các bạn vui lòng ghi danh với BTC/Thủ Quỹ trước ngày 1/4/2005. Trưởng Ban Tổ Chức dự định sẽ mới ca sĩ Khánh Ly và Thiên Kim. Nếu có ý kiến phản đối xin gởi về BTC trước thời hạn nêu trên.

Đại Diện Khóa
Trần Ngọc Toàn
tự Cao bồi Dalat



Tại Bắc Cali - San José

Ngày 26 tháng 12, 2004

Thường Vụ Phạm Văn Hòa tường trình

(Tin tổng hợp: Lã Quý Trang, GiaiMắtĐỏ, CàRiNị và anh chị em K18 Bắc Cali) Sau thời gian dài chuẩn bị, Cùi 18 tai Bắc Cali đã thở phào nhẹ nhỏm và có quyền tuyên bố "Mission accomplished". Nói theo kiểu Chỉ Huy Tham Mưu: Khóa 18 tại Bắc Cali - San José đã vận dụng nhân lực, kể cả Cùi Chị và Cùi Con, tài lực, phương tiện và tham mưu để tổ chức ngày gặp mặt cho Cùi 18 các nơi về họp măt. Buổi Đai Hôi được thành công mỹ mãn và khi chia tay mọi người mang một viễn tượng tốt đẹp về tình tự của anh chị em K18 ngày mỗi thắt chặt cùng tỷ lệ thuận với tuổi đời chúng ta.

Đây là nói thật chớ không phải chuyện "Mèo khen mèo dài đuôi, chuột khen chuột nhỏ con dễ dạy". Xin trích một đoạn thư của Cùi 18 - Trần Văn Ngọc, Oregon gửi cho Ban Tổ Chức: ". . . *Đây là lần đầu tiên tôi tham dự Đại Hội của Khóa 18 và sự vui vẻ của Đại Hội làm tôi muốn tham dự lần họp tới ở Nam Cali*" . Ngoài ra Cùi 18 hứa là sẽ mang tinh thần tình tự trong ngày Đại Hội về phổ biến đến anh em cùng khóa tại địa phương mình không tham dự.

Chuẩn Bị:

Khi nhận được trách nhiệm là "sẽ" tổ chức đại Hội 2004, anh em Bắc Cali đã thành lập Ban Tổ Chức và thu thập tài liệu, dữ kiện. Khi gần đến ngày Đại Hội, BTC tại Bắc Cali một mặt gửi thư mời, gọi điện thoại "rủ rê", "hăm dọa" . . . đủ điều và đặc biệt xử dụng tối đa Bản Tin K18-Võ Bị Đà Lạt để thông báo anh em kịp thời đúng lúc chương trình, địa điểm, đưa đón, Tài chánh ủng hộ ĐH . . . Nhờ vậy anh em có thời giờ chuẩn bị để phó hội, không bở ngở ở "xứ lạ quê người" và khi đến nơi các Cùi và thê tử được đón tiếp rất chu đáo. Dù các Cùi Ông K18 càng già càng . . . sanh tật, theo lời các Cùi Bà, nhưng tới giờ này chưa nghe một lời phàn nàn nào. Đồng thời nhờ tinh thần đóng góp của anh em nên được biết BTC đủ tiền trang trải phần tổ chức Đại Hội.

Đón Tiếp và "Tiền Đại Hội":

Hai ngày trước ngày Đại Hội, "Quần Thần" từ khắp nơi đổ về, riêng Cùi và Cùi Chị Ngô Hửu Thạt từ Anh Quốc về đây cả tuần lễ trước. BTC như con thoi, Cell phones xử dụng tối đa để chia công tác đưa đón tại phi trường. Có Cùi lại cắc cớ đến San José vào đúng nửa đêm ngày hôm trước Đại Hội; vậy mà khi xuống "tàu" đã thấy anh em trong BTC chờ sẵn. Thật không còn gì cảm động bằng khi nghe câu:

"Tao phải bỏ nhậu để ra đón mày đây, sợ trể mầy bị 'chúng' bắt!". Đã chưa! Lâu lâu được hành anh em ở Bắc Cali mà anh em nào không lợi dụng dịp này là phí đó nghe!

Có Cùi đến bằng xe nhà, bằng xe bus . . .
Còn các anh em khác ở gần hơn như Haft Brothers Phương Nam Cali, thì một số đến bằng đường bộ trong khi các Cùi Ông thì đến sớm hơn để kịp tham dự Đại Hội lúc 15:00 giờ, còn phần lớn các Cùi Chị thì đến trể hơn để tham dự buổi tiệc Dạ Tiệc lúc 18:00 giờ.
Sở dĩ "Tiền Đại Hội" được bỏ vào ngoặc kép đàng hoàng là vì nhà nào chứa các "Quan" đông thì anh em tụ lại để "nhậu nhẹt", "bàn thảo", "đi đêm" . . . Được biết có cả mấy Tiền Đại Hội cở "bỏ túi" vào đêm hôm trước và đặc biệt có cuộc "đi đêm" tại nhà Cùi 18 Phóng Viên GiaiMắtĐỏ của anh em Bắc Cali để lưu nhiệm Đại Diện CàRiNị Nguyễn Văn Ấn.

15:00 Giờ Ngày 26 tháng 12, 2004: Đại Hội K18

Chuyện gì đến sẽ đến . . . Giờ hoàng đạo đã điểm! Nghe đâu Thầy Nguyễn Văn Lành K18 từ Nam Cali cũng xía vô coi ngày giờ sau đó để anh em họp cho "Vượng Tài, Tấn Lộc, Tấn Bình An". Gần đến Ba giờ Cùi K18 lục tục kéo đến, "Đàn Ong" bắt đầu vở tổ! Lúc này không phân biệt ai ở San José hay ở đâu khác mà cứ phân công , sắp bàn, xếp ghế, treo biểu ngữ, thiết trí âm thanh và video, chụp hình kỹ niệm . . . Dù gì thì gì anh em không quên móc hầu bao yểm trợ Đại Hội và đóng niên liễm . . . Theo sự điều khiển của Cùi L. Q. Trang và H. V. GiaiMắtĐỏ anh em tứ phương chia nhau làm việc như đàn ong thợ đang xây tổ. Chương trình buổi Đại Hội được phân phát cho mọi người có cả bản tên bên ngoài đàng hoàng. Chu Đáo lắm! Vừa làm, vừa to nhỏ, câu chuyện dòn tan như pháo Tết. Nhiều Cùi đứng nhìn nhau thật lâu để cùng nhận diện, nhận danh . . . tới khi "biết rõ tông tích" thì trên khóe mắt thấy long lanh . . . ươn ướt, có Cùi quay mặt để dấu những cảm xúc êm ái nghẹn ngào! Còn hình ảnh nào ấm cúng hơn, còn bút mực nào diển tả hết tâm tình mà các Cùi 18 đã ấp ủ từ lâu cho dù năm tháng dài xa cách!!!
Thế mới biết:

Kể từ ngày 23 tháng 11 năm 1961 tờ Khai Sanh mới của chúng ta được viết:
"Tên tuổi: Khóa 18 Võ Bị Đà Lạt,
Tên Tự: Cùi 18, Khoá Chín Nút,
Ngày và năm sanh: 23 tháng 11, 1961,
Tên Cha Mẹ: Mẹ Võ Bị,
Nơi Sanh: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Đà Lạt"
Anh em lâu ngày gặp nhau, tiếng chửi thề nghe không có gì là thô tục, những cái bắt tay thật chặt chứng tỏ sức anh em vẫn còn sung mãn, những "cú" đấm nhau thùm thụp tuy nhẹ nhưng thấu tận tim. Dù thể xác có thay đổi vì 43 năm bị "dằn vặt sương gió" nhưng tình bè bạn "Song Sinh" không hề đổi thay! Chỉ vì "ham" trò chuyện mà BTC đã năm lần bảy lượt gọi vào họp mà anh em cứ lờ như không nghe . . . nhưng rồi cuối cùng "anh hùng tứ xứ" kéo vào hội trường và . . .

Đại Hội bắt đầu:

Cùi LQ Trang điều hợp chương trình ngỏ lời chào mừng Đại Hội. Sau phần nghi lễ chào Quốc Kỳ, Truy Điệu truyền thống Võ Bị một số anh em thú nhận là lâu lắm mới được nghe lại điệp khúc đã đi vào huyền thoại của các Sinh Viên Sĩ Quan Xuất thân từ trường Võ Bị. Tiếng gió hú trên đồi thông, tiếng lửa bập bùng hoà cùng tiếng chiên trống đã là bối cảnh phụ đệm cho lời thề 43 năm trước tại Vũ Đình Trường Lê Lợi và Khóa 18 đã thấm nhuần câu: *"Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm"*. Thêm vào đó là hình ảnh các Cùi 18 quá cố lần lượt trình chiếu trên video theo tiếng nhạc Truy hồn! Đã bao lần tôi nghe bản Truy Điệu từ ngày rời trường Mẹ . . . nhưng mỗi lần nghe tôi có cảm tưởng rờn rợn và như có hồn thiêng phảng phất đâu đây.

Sau đó Đại Hội tưởng niệm Thầy Trần Ngọc Huyến vị Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN, một cùi trong khoá đọc bài viết của anh để tưởng nhớ vị Thầy vừa qua đời tại Houston vào vài tuần trước. Trong đó có đoạn:
"Hôm nay trời mưa tầm tả. Đám tang của thầy chìm trong cơn mưa mùa Thu. Một chiếc lá lìa cành nhẹ nhàng

bay theo gió! Thầy lặng lẽ ra đi, có lẽ Thầy muốn như vậy. Từ nay, không còn ai nghe tiếng nói của Thầy nữa nhưng có biết bao học trò cũ của Thầy đã thấm nhuần lời Thầy giáo huấn. Giờ đây Thầy Đi Về Nhà vì Thầy đã làm tròn bổn phận và trách nhiệm của một công dân trần tục. Giờ đây Thầy đi về Miền Vĩnh Cữu, nơi không ưu phiền, không hận thù.. . "
Thật Ngậm ngùi!!!
Kế tiếp Cùi Sông Lô - Nguyễn Lô, đại diện K18 Bắc Cali chào mừng Cùi 18 tham dự Đại Hội, tuy vắn tắt nhưng thắm thiết và mong ngày Đại Hội được thành công. Tiếng nói vẫn sắc bén, giọng nói sang sảng như anh đứng trước các đồng đội dũng cảm Nhảy Dù ngày nào.
Sau phần nghi thức là phần tự giới thiệu, và theo lời yêu cầu của LQ Trang các Cùi phải giới thiệu "bao súng" của mình. Nhiều anh ăn nói rất văn chương, rất "Ngoại Giao Chính Trị" nhưng nôm na là:
"Tôi thú thiệt!!! Từ lâu tôi lặn, Tôi lặn sâu, Tôi Biết! I'm bad, I'm bad! Từ nay xin chừa . . . vì bình dưởng khí hết oxygene!". Mấy anh này chẳng những khỏi phải bị "trù" mà còn được vỗ tay tán thưởng, rõ khổ! Hay là:
"Thấy tụi mầy tao mừng lắm, già rồi, biết còn cơ hội gặp lại nhau không, nên lần họp nào tao cũng tới". Hay là:
"Thưa các bạn "bao súng" của tui ở tuốt dưới kia"
"Bao súng của tui chút nữa sẽ tới"
"Tui thì khác các bạn, Súng ở đâu thì Bao ở đó!"
"Tui 3/4 Việt . . . 1/4 Ấn"
Không phải là ca sĩ Việt Ấn của Hận Đồ Bàn đâu mà là bạn Nguyễn Văn Ấn, tự CàRiNị, biệt danh là Trưởng Ấp Thái Phiên!!
"Còn Tui thì 1/3 Lào . . ." đó là bạn Phạm Văn Ngọc, K18 gọi là Ngọc-Lào hay Ngọc-Lèo.
Phân số 1/4 hay 1/3 mà hai Cùi nêu ra không biết các bạn ấy lấy từ đâu: Cương ẩu hay là từ DNA!!!
Các câu nói thật chân tình và sinh khí hội trường bắt bắt đầu vui nhộn trở lại, quên đi những giây phút ngậm ngùi vừa qua.
Kế tiếp Đại Diện K18/ NK2002-2004, Nguyễn văn

Ấn tường trình hoạt động trong hai năm qua, báo cáo tài chánh đặc biệt là giúp đở anh em khi hữu sự, trao đổi tin tức, phát hành Bản Tin của Khóa đều đặn ba tháng một lần. Nhận thức là chúng ta cùng có *"Mẫu số chung, thì không cần gì phải đi tìm, mà hãy quy về điểm tựa đó để phát huy tình tự đồng môn"*; đó là mục đích chính mà BCH 02-04 đã cố công khuấy động trong tiềm thức anh em và khai triển trong hai năm qua. Kết quả là bắt được liên lạc với anh em ở Úc Châu và một số anh em ở Hoa Kỳ từ lâu vắng tiếng! Anh thú nhận đã LÀM thì phải có LỖI , đó là điều khó tránh khi đã dấn thân phục vụ tập thể. Sau đó bạn Nguyễn Văn Ấn Đại Diện K18 02-04 tuyên bố nhiệm kỳ chấm dứt.

Bầu Đại Diện Khóa NK 04-06:

Kế đến là phần bầu Chủ Tọa đoàn và bầu đại diện cho nhiệm kỳ hai năm tới.

Cùi Trần Đình Nga: Chủ Tọa,
Thầy Nguyễn Văn Lành: Thư Ký.

Vỏn vẹn chỉ có thế sao? Tôi tự hỏi!

Không để phí một giây, Cùi Chủ tọa cho biết là có sự "Đi Đêm" và anh em cũng tán đồng cho sự đi đêm này và yêu cầu lưu nhiệm CàRiNị Nguyễn Văn Ấn thêm 2 năm nửa. Hội trường đưa hai-tay-hai-chân biểu đồng tình. Tôi đưa tay không đồng ý vì muốn thấy các Cùi Bắc Cali nhận trách nhiệm trong hai năm tới . . . nhưng đâu ai thèm nghe lời nói của đứa "thấp cổ bé miệng này"!! Lại nửa anh Thư Ký Lành bèn giở ra một màn bói toán là ngày nào CàRiNị còn làm Đại Diện khóa thì các Cùi K8 sẽ *"ăn ngon ngũ yên, long thể như rồng nằm rồng bay, Khóa Chín-Nút sẽ nằm chỏng cẳng bình chân như vại"*. Anh này ghê lắm chưa chi mà đã móm banh cho những năm sau 2006!!!

Đến phần chọn địa điểm cho lần họp kỳ sau, mọi người đồng ý chọn Nam Cali. Cùi Nguyễn Văn Thiệt, Đại Diện Mam Cali cho biết:

"Trong đời tôi có ba lần dại: Lần thứ nhất: Lấy vợ (Chỉ tay hướng về bao súng). Lần thư hai: Đi Võ Bị K18. Lần thứ Ba . . . (mọi người nín thở chờ đợi) . . . thì xin lở dại

thêm một lần nửa là . . . lần Thứ Tư cũng không sao: Tôi Xin nhận trách nhiệm tổ chức Đại Hội tại Nam Cali năm 2006 !!!"

Mọi người thở phào nhẹ nhỏm! Thế là xong, việc bầu bán, chọn địa điểm cho đại hội 2006 mất không đầy mười lăm phút!!! Phá kỹ lục chưa . . . anh em vui vẽ là được!

CàRiNị Nguyễn Văn Ấn, tái nhiệm Đại Diện K18, 2004-2006 chấp nhận đề cử, cho biết rất sung sướng để phục vụ anh em K18 và mong mỏi anh em . . . mở hầu bao đóng niên liểm vì nhờ đó mới có phương tiện tài chánh giúp đở anh em K18 "bên Nhà" nhất là Tết nhứt đến nơi, và phát hành Bản Tin K18 để phát huy, duy trì tình tương thân tương ái. Nếu anh có làm điều gì SAI thì cho biết để cùng sửa để Khóa 18 ngày càng TỐT hơn.

Để kết thúc phần hội thảo, tất cả đồng ca Võ Bị Hành Khúc. Tôi cảm thấy trẻ lại, hình dung được hình ảnh trường Mẹ và anh em chúng tôi đang bước đều theo khúc quân hành!

18:00 - Dạ tiệc:

Buổi chiều mùa Thu chầm chậm xuống, bàn ghế trong hội trường được sắp xếp lại cho Đêm Dạ Tiệc. Cùi 18,



các "bao súng" cũng lần lượt đến. Quý vị quan khách đến, đặc biệt có sự hiện diện của Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm (K1) và phu nhân, Trung Tướng Lâm Quang Thi (K3) và phu nhân. Quý niên trưởng, niên đệ thuộc K9, 13, 16, 17, 19, 20, 22, 23, 25 và K28. Các cháu thuộc đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Bắc Cali và các thân hữu trong đó tôi nhận diện được anh Chị Nguyễn Chi Minh là bào đệ của Cố SVSQ/K18 Nguyễn Chi Lan . . .

Buổi tiệc rất đông người tham dự và phải đặt thêm bàn vào giờ chót. Thành công ngoài sức dự đoán! Sau phần nghi lễ các Cùi 18 cũng như quan khách và thân hữu được nghe:

Cùi Đại Diện Khoá trình bày cùng anh em quan khách về đường hướng hoạt động trong hai năm tới.

Cùi Nguyễn Văn Lành trình bày những điều tiên đoán của "thầy" về cuộc bầu cử Tổng thống tại Hoa Kỳ và cục diện chính trị ở các nơi sôi bỏng trên thế giới.

Cùi Huỳnh Văn Giai tức GiaMắtĐỏ đọc tiểu sử của Khoá 18 - Bùi Ngươn Ngải.

Lời khuyên nhủ, tâm tình và quà tặng của hai vị Đại Niên trưởng Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm và Trung Tướng Lâm Quang Thi.

Chương trình văn nghệ "cây nhà lá vườn", anh em thay phiên nhau điều hợp để buổi tiệc được vui nhộn. Một vài Ca sĩ trong số quan khách cũng đóng góp nên chương trình rất phong phú. Ngoài ra Nhà Văn "Nhớn" Cùi Phan Nhật Nam cũng đóng góp kể chuyện rất hào hứng. Các bạn biết không, ở Hoa Kỳ các stand up comedian làm hái ra tiền . . . so với Phan Nhật Nam thì còn thua xa mấy dặm! Bạn Lã Quý Trang với cây đàn guitar vẫn ngọt ngào trong bài ca tình tứ, thêm vào Cây Dù Mê Linh-Lê Văn Mễ ngâm thơ và . . . không hiểu tại sao lại chuồn mất sau khi được "bao súng" lên tặng cho chiếc hoa hồng, có thể vì gai hoa hồng nhọn quá chăng?! Chương trình còn dài và nhiều nhiều lắm Thường Vụ không nhớ hết nếu có thiếu ai hay sơ sót xin các bạn thông cảm!

Phút Chia Tay

Tiệc vui nào cũng có lúc tàn, các Cùi 18 chuyện vãn cả

buổi trưa đến buổi tối, thế mà cả giờ sau khi tiệc tàn vẫn còn "nói" ngoài hành lang . . . "đấu" ngoài bải đậu xe . . . lưu luyến không muốn chia tay. Dù không ai nói ra, cho dù lạc quan cở nào, nhưng đâu ai biết được là buổi gặp mặt hôm nay có thể là lần chót! Hai năm sau liệu có còn gặp được nhau nửa không! So với cuộc sống chúng ta, những gian khổ thăng trầm mà chúng ta đã trải . . hai năm có nghĩa là bao! Nhưng vào cái tuổi này mỗi khắc trôi qua đối với chúng ta là một nhiệm mầu, nhưng . . . *chúng ta sống thêm chứ không phải sống thừa*. Có những người bạn chúng ta không có dịp để gặp lại vì đã vĩnh viễn ra đi, vì địa dư cách trở hay vì các lý do khác nhưng . . . hãy đặc biệt nghĩ đến ngững người bạn vì sức khỏe không tham dự như Lê Sỹ Hùng đang lâm trọng bệnh, như Bùi Văn Ngọc, Trần Toán và nhiều nhiều nửa. Hãy giành phút cầu nguyện cho các "Cùi" chóng bình phục; những cú điện thoại thăm hỏi của các "Cùi" cùng khóa còn hơn là "ngàn thang thuốc bổ".

Cảm Nghĩ Cuối Cùng

Sau khi cuộc vui tàn, như cuộc họp mặt hôm Đại Hội, lúc chia tay mỗi người mang một tâm trạng, vui buồn lẫn lộn, lòng nao nao, man mát. Những chiếc phi cơ cất cánh sớm đưa tôi về, đưa một số các bạn tôi về "nguyên quán", bỏ tại sau lưng thành phố đã rộng cửa đón chúng tôi mấy hôm nay, bỏ lại bên dưới những đứa bạn sau bao nhiêu năm trời mới gặp lại . . . rồi biết có dịp nào để tay bắt mặt mừng nửa không? Trong khi tôi bồng bềnh trên "con tàu" thì mấy đứa bạn chúng tôi cố níu kéo lại giây phút nhiệm mầu bằng cách hẹn gặp nhau tại nhà Bạn Bùi văn Miều, cựu đại diện Bắc Cali để tiếp tục đấu hót. Cám ơn Bạn Miều đã tạo môi trường để các bạn tôi có dịp tiếp nối câu chuyện còn dang dở. Cám ơn các bạn Bắc Cali, làm sao tôi nêu hết tên, đã tạo cơ hội để chúng ta có vài ngày bên nhau thật đầm ấm. Cám ơn các bạn từ nơi nơi đổ về đây để ngày Đại Hội năm 2004 tại Bắc Cali được thành công và . . .

đặc biệt cám ơn các Nàng Dâu Võ Bị K18!

Các Chị K18 lặng lẽ bên chúng tôi như chiếc bóng, chia xẽ với chúng tôi những nổi vui buồn trong suốt mấy mươi năm qua, thay thế chúng tôi chăm sóc gia đình khi anh em phải chịu cảnh tù đày, hay "thắt lưng buộc bụng" điều hành "ngân sách" gia đình rất hạn hẹp của một số chúng tôi trong những ngày đầu ở xứ người . . . sự hy sinh đó có mẫu tự nào đủ để ghép nối diển tả hết những điều mà các Chị chia xẽ cùng chúng tôi. Và như ngày Đại Hội K18 năm nay nếu không có các Chị giúp tay thì làm sao được thành công như vậy! Xin các Chị nhận Chiếc Hoa Hồng nói lên sự cám ơn của chúng tôi!

Cuối cùng, xin nhắc lại đoạn thư mà Thường Vụ bắt đầu câu chuyện để kết thúc bài tường thuật này: ". . . *Đây là lần đầu tiên tôi tham dự Đại Hội của Khóa 18 và sự vui vẻ của Đại Hội làm tôi muốn tham dự lần họp tới ở Nam Cali*" .

Xin Tất Cả Hãy Giữ Gìn Sức Khỏe!

Thường Vụ Phạm Văn Hòa, K18



Tòa Soạn Đa Hiệu xin gởi đến quí NTK18 tâm hình các anh dân chính trước khi bước qua giai đoạn lột xác 8 tuần sơ khỏi

SINH HOẠT HỘI CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS

Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS tổ chức họp thường niên và tiệc Tất Niên Giáp Thân 2004.

Sau khi CSVSQ Lê Phát Lân, K16, Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS đại diện Ban Chấp Hành Hội chào mừng các Niên Trưởng, các bạn, các Niên Đệ và quý Phu Nhân, cùng các cháu, đa vì tình tự Võ Bị mà có mặt ngày hôm nay 01-01-05. Cả phòng họp đa vang lên tràng vỗ tay nhu pháo Tết.

Cung trong ngày hôm nay, CSVSQ Nguyễn Uyên, K16 đa di chuyển đi Texas và CSVSQ Nguyễn Thiện Nhon, K26 đa di chuyển đi Florida gọi điên thoại về buổi hội để thăm hỏi và chúc mừng các anh chị em dự hội. Cám on thâm tình của các bạn đa ra đi mà vẫn không quên anh chị em còn ở lại

Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS đóng đô tại thành phố Wichita, vì thành viên rất khiêm nhường, lúc mới thành lập nằm trong khuôn khổ Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Oklahoma. Nhung cách đây 4 năm, mặc dầu số thành viên không tăng mấy đa tách riêng ra vì địa hình cách trở.

Hội đa liên lạc các thành phố trong Tiểu Bang nhu Emporia, Salina, Garden City, Kansas City, mỗi thành phố được một vài gia đinh. Hiện tại coi nhu tạm ổn, nhung sinh hoạt thuờng xuyên của Hội vẫn còn trở ngại.

Đúng 12:00 giờ trua, anh em trong Hội đa tề tựu về được 12 gia đinh tại tu gia Niên Đệ Truong Thanh Suong, K19, thuộc thành phố Wichita.

Hôm nay thời tiết thật là lý tuởng, khoảng 50 độ, có ánh sáng mặt trời, và căn nhà của Niên Đệ Suong hôm nay náo nhiệt lạ thuờng. Đàn anh, đan em, bạn cùng khóa tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự; nào gia đinh, nào sức

khoẻ, thời sự, mỗi lúc âm thanh càng tăng, ai ai cung cố nói to mong cho người nghe nhận được.

Các vị phu nhân cung chẳng kém phần, tay vừa sắp xếp các thức ăn, miệng cung phát ngôn liên tục. Âm thanh ở đây lúc bấy giờ gần nhu âm thanh chợ, chẳng ai nghe rõ tiếng gì, ngoài sự ồn ào, nếu ở xa.

Riêng các cháu, có phim và các trò choi ở basement.

Đến phần nghi lễ, tất cả thành viên hướng về lá cờ Quốc Gia nền vàng 3 sọc đỏ được giăng ngang, khi máy phát ra bài Quốc ca. Anh chị em đều hát theo nhịp hùng tráng. Nhìn chung các khuôn mặt đều đanh lại, bi ai, vì đang mang cùng một tâm trạng xa quê huong.

Phần mặc niệm, tuy mỗi người có một suy nghi riêng, Nhung ai ai cung lặng buồn khi nghi tới các bạn bè xấu số đa ra đi, nhất là các vị đa tuẫn tiết trong ngày 30-4-75 và các bạn bè, người thân, đồng bào đa vì tự do mà vùi thân trong rừng sâu hoặc biển cả.

Sau đó, Hội Trưởng đa báo cáo tình hình trong năm và đua đến kết luận: Đảng CSVN vẫn độc tài toàn trị, bung bít du luận khách quan: Lập pháp, Tu pháp, Hành pháp có bộ mặt cứng rắn, nhung bên trong có một sự sợ hãi chung, đó là mất quyền lợi và sụp đổ chế độ. Do đó đa đua ra nghị quyết 36 và nhiều pháp lệnh tôn giáo, hoặc cho các phái đoàn tôn giáo quốc doanh, Tôn Nữ Thị Minh xuất ngoại để thuyết phục con cháu của người tỵ nạn. Nhung tất cả các cố gắng ấy đề bị phản tác dụng. Nhu Cộng Sản nói "có tự do tôn giáo" sao một đại lão hòa thượng 83 tuổi muốn đi thăm bệnh một đại lão hòa thượng khác mà không được? Hoặc nói "có tự do báo chí" sao bác si Phạm Hồng Son chỉ dịch một bài tự do dân chủ là gì mà phải vào tù?

Phần kế tiếp là Niên Đệ Truong Thanh Suong báo cáo com áo , gạo tiền, vui buồn của Hội. Cái mạnh của Hội là tự túc gây quỹ là chính, bằng cách xử dụng coupons của chợ Việt Nam để lấy huê hồng. Ngoài ra, các Hội viên ở xa tự nguyện đóng góp thêm nên quỹ được dồi dào hon, và do đó, Hội mới có đủ

tài chánh sinh hoạt tại địa phuong và yểm trợ Tổng Hội, hoặc Đa Hiệu và Thanh Thiếu Niên Đa hiệu.

Đặc biệt chị Lê Thanh Quang, K16, đề nghị đóng góp riêng để yểm trợ Thuong Phế Binh VNCH ở bên quê nhà. Số tiền anh chị em đóng góp được là $300.00, sẽ chuyển tiếp đến Ban Yểm Trợ TPB thuộc Hội Cựu Quân Nhân Wichita.

Hội, trong những ngày cuối năm Duong Lịch, đa nhận được tin buồn là cụ Thân Sinh của Niên Đệ Luu Đình Cuong, K27, là cụ Luu Quyên đa mãn phần tại Sài Gòn, ngày 23-12-04. Hội đa gởi lời phân uu đến Niên Đệ và tang quyến qua Đài Phát Thanh VN Hải Ngoại và Đa Hiệu.

Nhu phần trên đa nói, Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS , số thành viên rất khiêm nhường, nên Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và Phụ Nữ Lâm Viên chua thực hiện được theo đường huớng của Tổng Hội, cung nhu vấn đề bầu bán Hội Truởng và Hội Phó ít được anh em nhắc đến.

Trong năm qua, Hội Truởng đa giúp Cộng Đồng Việt Nam tại Wichita vận động Lá Cờ Vàng thành công, được ông Thị Truởng thành phố Wichita trao Nghị Quyết cho Ông Chủ Tịch CĐVN ngày 24-01-04, đúng ngày Tết Âm Lịch. Và Hội cung giúp cho Cộng Đồng VN ở thành phố Salina vận động thành công Lá Cờ Vàng, đa được công nhận ngày 15-03-04.

Đặc biệt kỳ bầu cử Tổng Thống, Thượng Hạ Viện và các viên chức chánh quyền khác vừa rồi, Hội phối hợp với CĐVN đa vận động Người Mỹ gốc Việt đi bầu đông nhất từ truớc đến nay, so với các sắc dân tỵ nạn trong thành phố.

Chúng ta cung nên nhớ các hoạt động của các Hội Đoàn và CĐVN tại địa phuong có được chánh quyền địa phuong giúp đỡ hay không là tùy thuộc vào sự hợp tác của chúng ta và qua lá phiếu.

Buổi họp của Hội đa chấm dứt lúc 04:00 giờ, mỗi người tho thới ra về, và ai ai cung có quà trong tay, nhiều món quà có thể có giá trị lên đến hai chục triệu đô la nếu cá nhân người đó có thêm một

lần may mắn nữa, mong lắm thay! Không biết có anh chị em nào chụp được không? Nhung năm nào Hội cung mò kim đáy biển! Quà đó là vé số "Power Ball".

Riêng hai bạn Trần Văn Ba và Lê Thanh Quang, K16, đa được phu nhân, mỗi bà tặng cho một quyển sách "Mua Vợ" của Niên Trưởng Nguyễn Đạt Thịnh, K6 . Hai cuốn sách kể trên cung là quà do Hội xổ số mà hai chị đa trúng giải.

Niên Đệ Truong Thanh Suong trúng số độc đắc số 1 là bức tranh "Cầu Golden Gate" có âm thanh xe cộ và điện chiếu lập loè,

Xin tạm biệt các Niên Trưởng, các bạn, các Niên Đệ, các Phu nhân và các cháu Hy vọng năm sau, chúng ta bàn tiếp việc thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Chúc tất cả quý vị sang năm mới nhiều sức khoẻ, an bình. Riêng các cháu đạt nhiều thành công mới.

Lê Phát Lân

THÔNG BÁO

Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/Âu Châu trân trọng thông báo:

Đại Hội Võ Bị Âu Châu 2005 sẽ được tổ chức ***từ ngày 15/7/2005 đến ngày 18/7/2005 tại Đức Quốc.***

Chi tiết về Đại Hội sẽ được thông báo trong Đa Hiệu số 74. Tuy nhiên Quí Vị có thể liên lạc trước theo các số điện thoại sau đây:

- Trưởng Ban Tổ Chức: Phạm Xuân Thiếp K22
  (49) 2151-803089
- Phụ Tá Điều hành: Hoàng Tôn Long K31
  (49) 69-5074216
- Thông Tin: Trần Viết Huấn K 23
  (49) 2151-952625
- Nguyễn văn Nam K20
  (49) 202-2544399

SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU



TỔNG ĐOÀN THANH THIếU NIÊN ĐA HIỆU
ttndh@ureach.com

Boston ngày 15 tháng 1 năm 2005

Kính gửi quý Bác, quý Chú nguyên cựu Sinh Viên Sĩ Quan trường VBQGVN

Kính thưa quý Bác, quý Chú
Kính thưa Chú Tổng Hội Trưởng

Cháu xin phép được tự giới thiệu: tên cháu, Nguyễn Trương Huy Long, con của cựu SVSQ Nguyễn Xuân Cung khóa 23/TVBQGVN.

Trong phiên họp bầu tân Tổng Đoàn Trưởng Đoàn TTNĐH, dưới quyền giám sát của anh Chiêm Bảo Nghi nguyên là thành viên của ban giám sát của tổng đoàn, Chị Lê Mai Thanh Nguyễn, và chị Võ Linh, cháu được đa số anh chị em tin nhiệm trong chức vụ tổng đoàn trưởng Đoàn TTNĐH nhiệm kỳ 2004 – 2006. Nhân đây cháu cũng xin được phép trình lên quý Bác quý Chú ban chấp hành của tổng đoàn TTNĐH

Tổng đoàn phó: Phạm Đình Anh Vũ (K21
Thủ quỹ: Nguyễn Minh Hằng (K28)

Trong chức vụ vô cùng quan trọng này, cháu xin hứa sẽ đem hết khả năng, trình độ để phục vụ, cũng như mong mỏi được sự đóng góp ý kiến, giúp đỡ, dạy bảo của các Bác, các Chú hầu đem lại thành quả tốt đẹp cho Đoàn trong những năm sắp đến.

Trân trọng kính chào quý Bác quý Chú và chúc tất cả sức khỏe.

Kính thư

Nguyễn Trương Huy Long
Tổng Đoàn Trưởng

Don't Make Iraq Into Viet-Nam

As American and Iraqi casualties mount in Al-Fallujah this week, several inevitable comparisons have been made between America's involvement in Iraq and the war in Viet-Nam three decades ago. The question of who served and didn't serve haunts an entire generation of American men, including two vying for the office of the President this year. Talk of 'quagmire', government duplicity, and the polarization of America abound. Yet I offer a different perspective, one often ignored by American history and the American media. This April 29th marks the 29th anniversary of the fall of Saigon and hence the former Republic of Viet-Nam. Schoolbooks describing the war talk of the 53,000 American lives lost, the millions of innocent Vietnamese terrorized or killed, the senseless violence of guerilla warfare, and the culture wars that raged stateside. Yet history, and many the American journalism establishment whose formative experiences occurred during that era fail to mention the 250,000 South Vietnamese that died alongside Americans fighting their countrymen, the millions of Nationalist Vietnamese placed in political concentration camps, and the cruelty that the North Vietnamese and their Viet Cong allies inflicted upon Americans and South Vietnamese alike. When the US finally decided to withdraw in 1973 and allow its South Vietnamese ally to collapse in 1975, was it obeying the will of the American and Vietnamese people? Or rather, did it abandon its responsibilities as the leader of the "Free World"?

There is Hope for Iraq

As the son of political refugees, my existence is a result of the good intentions and poor execution that is the hallmark of American foreign policy. For two decades following the fall of my parents' nation of South Viet-Nam, nearly two million refugees streamed out of the country, fearing political

persecution, lives condemned to crushing poverty brought about by socialist collectivization, or execution for being considered American collaborators. Because my father was an ARVN officer who had worked closely with the Americans, my parents were lucky enough to have escaped in the first wave in 1975. They were lucky enough not to have been incarcerated in a re-education camp for ten years as some of our relatives were. They were fortunate enough not to have had to walk across Cambodian minefields and dodge Khmer Rouge death squads to reach overcrowded refugee camps along the Thai border. They were fortunate enough not to have had to place their lives at the mercy of the high seas in leaky, half-sunken fishing boats that drifted across the South China Sea, pillaged by sadistic Thai pirates, or pushed out to sea by apathetic Malaysian, Indonesian, and Japanese authorities. I was not raised in a sprawling refugee ghetto in Hong Kong or the Philippines, awaiting for my lucky chance to come to the US. Perhaps because of the guilt for allowing the country of my parents to vanish into the tides of historical obscurity, the US gave us a chance. Because our country was no more, I adopted this one wholly as my own and even decided to serve it in uniform as an executor of its policies around the world. Yet as grateful as I am that America rescued us, I cannot help but feel that twinge of envy of the Iraqi people. Yes, I envy them. America decided to rescue Iraq, first from Saddam Hussein's brutality, and now from itself. The United States is, unlike in Viet-Nam, genuinely intent on building a legitimate, democratic, self-sustaining Iraqi government that all its people, Sunni, Shiite, Kurd, and expatriate, can all come home to. To say that the Iraqi masses, those who are impoverished, illiterate, and newly awakened from the long night of Baathist oppression, must be "rescued" is not condescension. Every day there are Iraqis striving to get their homeland on its feet and lead their countrymen towards the path of dignity and prosperity. Rather than trying to impose American-style democracy by decree, the US should cultivate these modern, talented Iraqi nationalists to

seize the reins and not be intimidated by the Islamists. Those rejectionists who dance in the blood of the innocent and celebrate barbarism and death know nothing and offer nothing for their country. Like the Viet Cong before, the militants feel that they can bully and intimidate their neighbors into rejecting the very people who are trying to help them. There was a nation of Vietnamese patriots who were not Communists. Likewise, there are Iraqi nationalists who are not Islamists or Baathists.

Media Has a Responsibility

Also like the Vietnamese Communists, the rabble clerics and bandits have proved adept at using an all too willing Western media to manipulate international public opinion. As the esteemed Arnaud de Borchgrave describes, it was the American media that helped transform the Tet offensive from a colossal Viet Cong military defeat into a political victory of historic proportions. For their part, the Western press of today are slowly spiraling into the steady drumbeat of defeatism. The international media's selective portrayal of events is in danger of bringing about the very downfall and descent into chaos that hawks and doves alike all fear. Fox News jingoism aside, it appears that an American media establishment afflicted with post-colonial guilt is all to willing to propose that America should abandon its allies and its ideals and capitulate. The biggest threat that the United States military faces is not on the battlefield, but one posed by the self-doubt and cynicism of the citizenry it serves. Those who have suspicions on the causes of the war or the current management of US policy towards Iraq have many justified criticisms. However, now is not the time for such criticism. The MoveOn.org crowd, hoping to emulate their Woodstock parents, almost foam at the mouth to see an American defeat, or rather the defeat of American idealism. Furthermore, Arab media outlets that exist merely to propagandize a culture of Arab victimization, Arab humiliation, Arab vengeance, and the rightness of Islam at the expense of all other beliefs compound the problems. They

do nothing but fan the flames of hatred and bigotry. Arab and Western media must realize that reporting on public opinion shapes public opinion, which thereby shapes international perceptions. This power must be tempered by a moral awareness of the consequences of irresponsible or incomplete reporting.

Don't Give Up

If Iraq fails, it is because we have failed it. Let us not desecrate the memory of those Iraqi and American whose lives were lost by giving up now. America cannot afford to betray the Iraqis as it did the South Vietnamese. We abandoned the Hmong tribesmen that fought on our side in the jungles of Laos. We abandoned the Iraqis when we chose to favor Saddam Hussein over the Ayatollah Khomeini twenty years ago. We abandoned the Cubans at the Bay of Pigs. We abandoned the Mujahadeed after they defeated the Soviets, allowing them to fall into the hands of the Taliban. We fled Lebanon and Somalia. We cannot deliver hollow promises to Iraqis, whose society teeters on the brink of democratization and anarchy. We cannot abandon Iraq to radical Islamic jackals. Now is the time when America must stand and fightand win.

One of America's key failures in Viet-Nam was its over reliance upon technology and firepower, at the expense of democratization, development, and honing the subtle art of counter-insurgency. In Viet-Nam, a corrupt government in Saigon was allowed to fester, as long as it guaranteed complicity to American demands. In Iraq America must cultivate not only democracy, but a liberalized, tolerant civil society capable of inheriting that democracy. A Baghdad government considered legitimate to Iraqis may not be entirely yielding to American interests, but the important thing is that it serves as an example of how Islam can be reconciled with modernity, much as Turkey is. In Viet-Nam, peasants were bullied or bribed into cooperating with Americans as the Pentagon sent B-52s and an entire corps of conventional infantry against an enemy that disappeared into the population that the US was supposedly trying to protect.

Coalition authorities today must resist the natural urge to exact revenge for fallen comrades and avoid repeating the same mistakes of alienating the local population. "Hearts and minds" is not a politically correct slogan, but the only "territory" whose capture will guarantee not only the safety of American GI's in the bloody streets of Al-Fallujah, but also the security of their families at home.

Finally, the fate of Iraq ultimately rests in the hands of Iraqis, Sunni, Shiite, and Kurd alike. America must understand this. More importantly, Iraqis must understand this.

Understandably, they felt the sting of humiliation as a foreign, non-Muslim power came to sweep away their tormentor. However, they must make the choice between allowing themselves to be pushed into a *sharia*- dictated government they must serve and a modern, accountable government that serves them. The greatest threat to their freedom does not come from the American occupation, but from their countrymen who believe in taking them back to an age that never existed. I sincerely believe that there is a "Silent Majority" of Iraqis that reject fanaticism. Now is the time to make their voices and opinions known. Now is the time to show the world their courage and fight for a modern Free Iraq. And Iraq is only one front on a larger war that pits a modern, secular, tolerant, liberal, globalized world against a rejectionist, isolationist, fascist, Islamist ideology. The radical agenda exploits an endless supply of young, disenfranchised, impoverished, angry, and mostly Arab male population. We are fighting the global ideology of radical Islam, much as we fought international Communism. Though the United States has a pivotal role to play as facilitator, the final outcome of this war rests in the hands of the Silent Majority of Iraqis and other Muslims who must find a way to reconcile their faith with the modern world.

Captain Tino Dinh is an Air Force officer stationed in Hawaii. Comments can be sent to DinhT006@hawaii.rr.com.
Tino Dinh
808-389-1412
Tino_Dinh@yahoo.com

THÔNG BÁO CỦA TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Số Đa Hiệu 74 dự trù phát hành vào khoảng hạ tuần tháng 5 năm 2005 với chủ đề ***tưởng niệm những anh hùng xuất thân từ trường Mẹ, đã anh dũng hy sinh trong những trận chiến cuối cùng của đời binh nghiệp, đã can đảm noi gương tiền nhân, tuẫn tiết để không phải đầu hàng giặc, đã chết đau thương tức tưởi trong các trại tù cải tạo Cộng sản...*** Trong khoảng thời gian đen tối nhất của đất nước (30 tháng 4 năm 75), Liệt Vị đã trở thành thiên cổ, hiến thân dưới cờ để trả xong món nợ với non sông.

Đa Hiệu 74 cũng sẽ đặc biệt giới thiệu Liên Hội CSVSQ/Âu Châu và Hội CSVSQ thuộc miền Nam California, phần sinh hoạt của TH và TTNĐH vẫn như cũ.

Bài vở hình ảnh xin gửi về trước 30 tháng 4 năm 2005.

Sự sống còn của đặc san Đa Hiệu đề do sự yểm trợ của độc giả khắp nơi gởi về tùy theo lòng hảo tâm. Chúng tôi tha thiết xin Quý vị, mỗi khi nhận được Đa Hiệu, hãy giúp cho Tòa soạn có đủ tài chánh thanh toán các chi phí in ấn và bưu điện.

Để dễ dàng cho chúng tôi, xin quý vị gởi bài về cho Đa Hiệu theo một trong các phương cách sau đây;

- Nếu viết tay xin viết rõ ràng trên một mặt giấy.
- Nếu sử dụng Computer, xin dùng FONTS chữ VPS hay VNI hoạc VIỆT NET.

Save vào diskettes, hay attached theo Email gởi về tòa soạn, nếu dùng các bộ chữ khác xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn hoán chuyển sang VNI.

Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cám ơn và thiết tha mong chờ sự đóng góp và tiếp tay của Quý Vị.

Thân Kính
CSVSQ/K19
Nguyễn Hồng Miên
Chủ bút Đa Hiệu
Thư từ, bài vở, chi phiếu, xin liên lạc:

Đa Hiệu
P.O. Box 4448
Garden Grove, Ca 92842-4448
EMAIL:
dahieuvobi@gmail.com
Phone/Fax: (951) 736-5645

THƯ TÍN ĐA HIỆU

Email:
Dahieuvobi@gmail.com



Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cảm tạ quý thân hữu, quý huynh đệ, quý phu nhân và các cháu TTN Đa Hiệu đã gửi thiệp Giáng sinh, thiệp chúc Tết, điện thoại, Email ...
với những lời chúc mừng may mắn, tràn đầy nồng ấm, thương mến và khích lệ tới Đa Hiệu.

Đa Hiệu 73 chủ đề Xuân Ất Dậu là số đầu tiên của tân tòa soạn , chúng tôi hiện đang trong 8 tuần sơ khởi, mọi chuyện đều rất mới mẻ và cần nhiều học hỏi, các anh em trong tòa soạn ngoại trừ anh thủ quỹ, chẳng ai có tí ti kinh nghiệm gì về báo chí, toàn những anh mù sờ voi, nhưng đã trót mang cái danh đa hiệu, thì chuyện tới tay là phải làm và phải làm cho được. Vì thế đám huynh đệ trong tòa soạn Đa Hiệu chúng tôi cũng
ráng gồng mình, cố gắng hoàn tất công việc mà tập thể giao phó. Chúng tôi biết rằng bước đầu không thể tránh khỏi những khuyết điểm, chỉ mong quý vị mở lòng vị tha, bỏ qua cho chúng tôi những lỗi lầm chắc chắn sẽ có, hy vọng các số ĐH kế tiếp sẽ tiến triển khá hơn. Chúng tôi cũng xin cám ơn quý bạn trong tòa soạn ĐH tiền nhiệm, quý bạn đã hết lòng chỉ dẫn và giúp đỡ anh em chúng tôi, trong những lúc nhàn cư thư thái, *xin các bạn bỏ ra vài phút để cầu nguyện cho các huynh đệ lính mới tò toe này, mọi việc được trôi chảy.*

Trong thời gian vừa qua, tòa soạn đã nhận được bài vở của quý thân hữu, quí huynh đệ, và quí phu nhân, nhưng có một số bài chúng tôi không đăng được trong số này vì các lý do sau đây:

- *Bài đã được đăng ở các báo khác.*
- *Không phù hợp với chủ đề của ĐH 73.*
- *Không hợp với chủ trương của đặc san ĐH.*
- *Bài gửi quá trễ.*

Tòa soạn xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị, xin quý vị gửi cho ĐH những bài khác để đăng trong số tới, chúng tôi sẽ rất hân hoan và trân trọng.

Anh em trong tòa soạn xin chân thành cám ơn và xin gửi những lời chúc mừng may mắn đầu xuân tươi đẹp nhất đến quý thân hữu và đại gia đình Võ Bị trên toàn thế giới.

Tòa soạn Đa Hiệ

NT TRẦN HỮU HIỀN K 18, FLORIDA

Cám ơn NT đã thăm hỏi và gửi bài cho Đa Hiệu. Khi tòa soạn nhận được thư của NT thì ĐH 72 mới phát hành được 2 tuần, có lẽ báo chưa tới vì bưu điện quá bận rộn trong dịp lễ hội vừa qua, nếu khi đọc những dòng chữ này mà NT vẫn chưa nhận được ĐH 72, xin liên lạc với tòa soạn, chúng tôi sẽ gửi ngay. Chúc NT và gia đình một năm mới an khang và tràn đầy hạnh phúc, sáng tác đều đều và đừng quên gửi bài cho Đa Hiệu.

BẠN HUỲNH THIỆN LỘC K24, OHIO

Chào mừng mũ đỏ Huỳnh thiện Lộc vừa tới Hoa Kỳ được 2 tháng, nhận được thiệp chúc Tết và thư của Lộc đúng vào ngày 17 tháng 12 năm 2004 là ngày kỷ niệm mãn khóa 24 làm các huynh đệ trong tòa soạn đều su'c động, tòa soạn xin phép bạn để trích
đăng một đoạn trong thư : " Xin kính lời chào chư liệt vị và xin phép cho tôi được tự giới thiệu, tôi tên là Huỳnh thiện Lộc, CSVSQ K 24 (67 - 71), trước đây viết bài cho Đa Hiệu với bút danh là Vĩnh thanh Vân. Nay sau thòi gia chờ đợi dài hơi (14 năm) , tôi vừa đặt chân đến Cleveland,

OH ngày 13 tháng 12 vừa qua theo diện anh em bảo lãnh. Vì thời gian ở trại ca?i ta.o không đủ 3 năm nên tôi phải chờ đợi hồ sơ bảo lãnh. Trước giờ G hồ sơ được opened, bà xã tôi đã qua đời vì bệnh cancer ngày 14 tháng 4 vừa qua, nay tôi còn bỏ lại VN vợ chồng đứa con trai sinh nam 1974 và đứa con trai út bị bại não (sinh năm 1982) nhờ gia tộc nuôi giùm. Với ước mơ được thấy nước Mỹ rồi chết ấp ủ lâu nay, nay đã thành hiện thực dù có muộn màng. Tuy nhiên 3 ngày sống trên đất Mỹ con người tôi vẫn chưa cảm nhận hết hơi thở của tự do. Bất chợt trong giấc ngủ nửa đêm về sáng tôi vẫn giật mình ngồi dậy với nỗi ám ảnh công an khu vực VC vô khám nhà. Đến khi tỉnh táo biết mình đang trên đất tự do mới thở phào nhẹ nhõm...” . Hồi còn ở Nhẩy Dù bạn đã là cây viết sáng giá của Đa Hiệu, rất mong bạn chóng hội nhập với đời sống mới và tiếp tục sáng tác gửi bài cho ĐH như những ngày xa xưa ấy. Chúc bạn được đầy đủ sức khỏe và nghị lực, hăng hái tiến bước, hy vọng sẽ có nhiều tin vui, thỉnh thoảng Email cho ĐH. Vừa nhận được 3 bài thơ của Lộc, thơ hay lắm nhưng chắc không kịp đăng trong số
ĐH 73, sẽ từ từ đăng trong các số tới.

NT NGUYỄN HUY HÙNG K 1, CALIFORNIA

Nhiều lúc ngồi nghĩ vẩn vơ, tiểu đệ buồn rầu thấy mình phút chốc mà đã trở thành người lính già vô dụng, quanh quẩn vào ra, đuổi ruồi đập muỗi, nhìn thời gian trôi qua ngoài song cửa, thoảng có một nụ cười có lẽ là lúc đang hồi tưởng lại cái tuổi trai tráng hào hùng tưởng chừng như đã xa lắm. Mãi khi nhận được cuốn “ HỒI ỨC TÙ CẢI TẠO VIỆT NAM “ của NT, mở nhanh cuốn sách dày 750 trang nặng trĩu trên tay, biên soạn công phu và tỷ mĩ, mơi thấy lòng chùng xuống vì mắc cỡ, lúc NT nhập học trường Võ Bị thì đàn em còn đang theo học tiểu học, giờ đây tưởng mình đã già thì NT vẫn còn gân quá xá, các huynh đệ trong tòa soạn nhìn cuốn sách đều cúi đầu khâm phục, xin thành thật cám ơn NT, kính chúc NT và gia đình một năm mới an khang và nhiều sức khỏe để sáng tác thật nhiều và gửi bài đều cho Đa Hiệu,

NT NGUYỄN ĐÌNH HÒA K4, CALIFORNIA

Tòa soạn đà nhận được 4 bài thơ của NT, cám ơn NT rất nhiều, kính chúc NT nhiều sức khỏe và sáng tác đều đều, thỉnh thoảng được gặp NT trong các buổi họp thấy NT vẫn còn tráng kiện lắm lắm.

BẠN TRẦN QUỐC CẢNH K19, CALIFORNIA

Tòa soạn đã nhận được "" Trận chiến Plei Me "" của bạn, bài viết rất hay, sưu tầm và biên soạn công phu, chúng tôi rất muốn đăng ngay trong số này, rất tiếc nhiều bài Xuân quá, mà số trang có hạn, nếu báo dầy quá ông Bưu Điện sẽ tăng bưu phí gấp đôi,
quỹ ĐH sẽ bị lủng, và anh chàng thủ quỹ sẽ đình công ... bạn vàng thông cảm nhé, khất bạn đến số tới vậy. Chúc bạn và gia đình năm mới dồi dào sức khỏe, đi thăm ngân hàng nhiều gấp 5 gấp 10 nam cũ.

NT TRẦN VĂN THƯ K13, OREGON

Hồi này thấy NT viết rất hăng và càng ngày lại càng hay, theo dõi những bài NT post trên Vobivietnam thật hết sẩy, có lẽ đã hết cái thuở "Trấn thủ lưu đồn" rồi nên bây giờ tâm hồn đàn anh đang thư thái quá chăng? Cám ơn NT đã gửi bài cho ĐH. Chúc NT và quý quyến một năm mới an khang và hạnh phúc.

NT LÊ QUÝ KỲ, K 6 CANADA

Cám ơn NT đã nhớ đến anh em trong tòa soạn, cảm tình của NT đàn em không thể nào quên được, bên nớ tuyết rơi gió lạnh, chắc cũng co' nhiều lúc xứ ngươi mờ mịt hơi sương, lòng nhơ cố hương vời vợi, đàn em xin gửi tặng NT bài thơ TĨNH Dạ TỪ của Lý Bạch:
Sàng tiền khán nguyệt quang
Nghi thị địa thượng sương
Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương

Dịch:
Trước giường trăng sáng như gương
Tưởng đâu mù mịt hơi sương xứ người
Ngẩng nhìn vằng vặc giữa trời
Cúi đầu nhớ cố hương vời vợi xa.
(Lan Đàm)
Kính chúc NT an khang vui khỏe, thỉnh thoảng viết cho tòa soạn dăm ba chữ, để biết NT vẫn còn khỏe mạnh.

BẠN TRẦN GIA TOÀN K 20, HOUSTON
Tòa soạn đã nhận đã nhận được bài thơ "Gởi ông Võ Bị", châm biếm hay lắm, bài "Giỡn ông Hội trưởng" trong số trước cũng nhột lắm đấy, nghe nói kỳ họp vừa qua ở Houston Khóa 20 tham dự đông đủ lắm, số báo tơi thế nào cũng có "Ơi ông Võ Bị oán đi đằng nào", có khi bài thơ của bạn còn tác dụng bằng mấy những lời kêu réo thảm thiết của quý ông Hội trưởng đáng thương của hội nhà. Chúc bạn và gia đình một năm mới nhiều may mắn và hạnh phúc.

BẠN HUỲNH VĂN PHÚ K19, PHILADELPHIA
Bạn vàng đã thương bạn mà sáng tác "Chuyện những người đẻ gần chuồng gà"ỳ cho số ĐH Xuân con Gà làm anh em cảm động quá trời, bạn bè kêu bạn là ông "Phú phét" mà tôi thấy bạn rất nghiêm chỉnh, chẳng thấy phét ở chỗ nào. Nhớ viết bài kỳ tới cho Đa Hiệu đấy nhá, nếu bạn không muốn cái cảnh đêm đông đang chăn ấm đệm (?) êm mà cứ bị cái thằng bạn trời đánh réo gọi dục bài. Chúc bạn năm mới sức khỏe gấp trăm gấp ngàn năm ngoái để phục vụ tốt cho gia đình cũng như độc giả.

NT LÃ HUY ANH K 14, TEXAS
Đã nhận bài của NT., tiện đây kính nhờ NT tìm giùm NT K 14 Trần vũ Lộc, vì có NT K 13 Ngô tài Chiêu muốn liên lạc tìm bạn cũ, số điện thoại của NT Chiêu là (503) 772-9274. Xin cám ơn NT, những sưu tầm của NT rất cần

thiết để phổ biến trên ĐH, rất tiếc số bài vở cho số Xuân quá nhiều, xin khất NT đến kỳ tới. Thỉnh thoảng đàn em cũng có gặp NT Đào thiện Tuyển nhưng ông NT này ẩn hiện như tiên ông, mới vừa chào thì NT đã biến mất tiêu rồi. Kính chúc NT và gia đình năm mới sức khỏe dối dào, và tràn đầy hạnh phúc.

BẠN LE THƯỢNG ĐÔ K 20, NEW JERSEY

Hai bài thơ của Đô, bài "Tháng tư" sẽ đăng trong số tới cho hợp với chủ đề. Cám ơn lờ chúc lành của bạn. Chúc bạn và gia đình năm mới nhiều may mắn,vui khỏe và sáng tác hăng hái, đừng quên gửi bài cho ĐH.

NT NGUYỄN NGỌC SÁU K 8, INDIANA

Cám ơn NT đã gửi cho Đa Hiệu bài viết về vụ kiện W.J.C, khi tòa soạn nhận được thư của NT thì báo đã layout xong, chỉ còn phần trả lời thư tín của tiểu đệ, kính chúc NT và gia đình năm mới được luôn luôn vui khỏe, và viết lách hăng hái và nhớ gửi bài cho ĐH.

ANH PHẠM QUANG MINH, THÂN HỮU, KANSAS

Đã nhận được bài thơ của anh, rất cảm phục sư. thành thực và lòng ưu ái của anh với chị nhà, chúng tôi cũng một tâm trạng như thế nhưng hành sử vụng về, dù đa số đều rất mến phục bà xã, người đã chịu đủ mọi cay đắng thiệt thòi, một đời hy sinh cho chồng con, mà chẳng mấy ai biết làm thơ để ca tụng sự cao đẹp đó, cám ơn anh đã viết ra những lời thơ tình nghĩa giùm cho anh em, tòa soạn sẽ đợi đúng chủ đề, anh thông cảm cho nhé. Chúc anh chị hạnh phúc tràn đầy, có bài thơ nào ưng ý nhớ gửi cho ĐH.

BẠN NGUYỄN VĂN NGỌC K 26, CONNECTICUT

"Đêm qua đông vừa tàn,
"Gió rủ nhau đi biệt,
"Sáng dậy xem tuyết tan,

"Xuân về theo cỏ biếc"

Mấy dòng thơ Xuân của Ngọc làm tôi cứ ngơ ngẩn hoài, cám ơn bạn đã gửi cho tòa soạn hai tập thơ, "Lòng riêng như được" và "Chuyện kể", bài "Tháng ba ra biển" sẽ đăng trong số tới cho hợp với chủ đề, nếu có bài nào mới nhớ gửi cho đọc ké với nhé.
Chúc Ngọc và gia đình năm mới tràn đầy thương yêu và hy vọng.

NT PHAN VĂN BÀNG K 18, CINCINATI
Nhóm huynh đệ trong tòa soạn rất cảm kích về lới thăm hỏi và khuyến khích các huynh đệ trong tòa soạn, nhất là sự ủng hộ tài chính sốt sắng của NT, sự quan tâm của đa số các NT và các bạn đã giúp anh em chúng tôi mát lòng mát dạ, quên đi những mệt nhọc , cái cảnh làm dâu trăm mẹ chồng thật nhiều khi cũng chua chát lắm, chỉ nhờ vào hai chữ Tự thắng học được từ trường mẹ ngày nào mà cố gắng làm vui. Hy vọng những cuốn ĐH sẽ làm dịu bớt cái lạnh lẽo và nỗi nhớ quê hương của NT. Chúc NT một năm mới an bình, yêu đời và thỉnh thoảng viết vài lời cho đám anh em trong tòa soạn.

BẠN TÔ VĂN CẤP K 19, CALIFORNIA
Hỏi thăm bạn ta có biết lão Cáp van To là ai không? Ấy thế mà trong buổi Café sáng chủ nhật, ngồi chung bàn với mấy anh làm báo, có anh đã hỏi bâng quơ, các cậu có biết
ai là Cap van To, xuất xứ từ đâu, lòi ra từ cõi nào mà viết hay gớm, văn nhẹ mà dí dỏm, tưởng chừng sắp hết mà đọc đã mắt vẫn còn, tôi nghe khoái quá, tự. nhiên thấy mũi mình cứ phồng to lên, mà có phải là mình đâu cơ chứ, chỉ là cái tên Cap van To ấy mà, sao mình nghe khen mà lại khoái thế???
Tôi biết bạn ta đang còn nợ bài hơn chúa chổm, nhưng cái nợ Đa Hiệu thì phải trả trước đấy nhá, nếu không nhà

cháu sẽ khai ầm lên rằng Cap van To là cái ông ấm ớ xuất thân ở chỗ ấy đấy mà.

QUÝ CHIẾN HỮU ĐẶC SAN BĐQ

Tình HUYNH ĐỆ CHI BINH của các huynh đệ trong tòa soạn đặc san BĐQ thật quý hóa, quý vị đã yểm trợ chúng tôi hết mình trong những ngày qua, khi mà anh em chúng tôi còn rất tơ lơ mơ. Chúc quý vị một năm mới đầy đủ sức khỏe để phục vụ hữu hiệu cho các độc giả trong Đại gia đình BĐQ trên toàn thế giới. Nếu quý vị có thương thì cũng xin chúc lại chúng tôi luôn luôn theo gương quý vị trong cái việc phát hành báo sao cho đúng hạn kỳ.

THÔNG BÁO
VỀ ĐẠI HỘI KHÓA 19
CSVSQ/TVBQGVN

Ban Đại Diện Khóa 19 Nguyễn Trãi xin thông báo cùng các bạn K 19 và Gia Đình:
Đại Hội Khóa sẽ được tổ chức tại Orange County, California, vào ngày 3 tháng 7 năm 2005.
Chi tiết sẽ được thông báo trên
Bản Tin Nguyễn Trãi và Đa Hiệu số 74.
Xin liên lạc với Ban Đại Diện Khóa để biết thêm chi tiết

Đại Diện Khóa 19
CSVSQ Nguyễn hồng Miên
951--737- 3295
email: mienk19@yahoo.com

CÁO LỖI

Vì lỗi lầm kỹ thuật va‘ sơ sót khi trình bày, đánh máy, nên Đa Hiệu số 72 đã phạm phải một số lỗi lầm đáng tiếc, tòa soạn xin đính chánh lại cho đúng như sau:

1 Trang 312 mục tin vui hai cháu Tommy Nguyễn và Bích Vy, đánh máy là Anh chị Nguyễn chánh Dật CSVSQ/K21/TVBQGVN, và hôn lễ cử hành lúc 10 giờ sáng ngày 20 tháng 08 năm 2004 tại tư gia- Xin đính chánh là: Anh chị Nguyễn chánh Dật CSVSQ/K18/TVBQGVN, va‘ hôn lễ cử hành tại Nha Trang, Việt Nam.

2 Trang 295 mục nhắn tin, đánh máy là NT Cựu Trung Tướng Nguyễn văn Minh K-5, xin đính chánh lại là: NT Cựu Trung Tướng Nguyễn văn Minh K-4.

3 Trang 113 hình ảnh Đại hội XIV, đánh máy là: Phu nhân CSVSQ Nguyễn Tri K22 Đoàn trưởng Đoàn Phụ nữ Lâm Viên Bắc Cali, xin đọc là: Phu nhân CSVSQ Nguyễn Tri K22 Đoàn trưởng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Montreal, Canada.

4 Trang 135, dòng 10, đánh máy là: CSVSQ Nguyễn văn A K31, xin đọc là: CSVSQ Nguyễn văn A K28.

Ngoài ra nếu Đa Hiệu 72 còn phạm phải những lỗi lầm sai sót khàc, kính mong quý huynh đệ, quý bạn, quý phu nhân, quý độc giả lượng thứ và bỏ qua.

Đa tạ
Tòa soạn Đa Hiệu

GIỚI THIỆU SÁCH

Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được một số sách mới xuất bản của các tác giả thuộc gia đình Võ Bị, như sau:

Cuốn **"HỒI ỨC TÙ CẢI TẠO VIỆT NAM"** tác giả là CSVSQ K1 Nguyễn huy Hùng, cựu Đại tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ấn bản lần thứ nhất tháng 5-2004. Sách dầy 742 trang, sách viết rất công phu, kể lại rất chi tiết về 13 năm Tù cải tạo của chính tác giả, sách không đề giá bán, quý vị nào muốn mua xin liên lạc với NT Nguyễn huy Hùng theo địa chỉ Email sau đây:
Nguyenhuyhung@socal.rr.com.

Hai tập thơ ***"CHUYỆN KỂ"*** xuất bản năm 2002, và ***"LÒNG RIÊNG NHƯ ĐƯỢC"*** xuất bản năm 2001 của tác giả Nguyễn văn Ngọc CSVSQ K 26, thơ hay lắm, hãy thử đọc mấy vần thơ trong bài "Xưa và Nay" sau đây:
"Xưa tù ngục, khổ sai,
"thề không chung trời, đất
"nay nhà cửa, xe hơi
"thề xưa dường quên mất"
Giá sách là 10.00 một cuốn, điện thoại liên lạc (203) 338-0278,
Email: ngocbcd@aol.com.

Tập chuyện ngắn ***"CỎ DẠI"*** của tác giả CSVSQ/K19 Đào quang Vinh, hình bìa do Khánh Tâm trình bày, giá sách 12.00, cũng một tác giả còn có các tác phẩm "Cung thương ngày cũ" và "Phiêu Bồng", xin liên lạc:
Điện thoại (407) 657-8464,
Email VinhflỲhotmail.com.

Tập thơ ***"Vàng sắc cờ bay"*** của nhà thơ Phạm kim Khôi CSVSQ/K 19, vừa mới ra mắt rầm rộ tại Quận Cam California và được rất nhiều khách thơ và bằng hữu ủng hộ nhiệt liệt. Hình bìa do Minh Tuyền trình bày, gia sách 12.00, xin lạc địa chỉ sau đây:101 W. Central Ave., #C, Brea, Ca 92821.

Tòa soạn xin trân trọng giới thiệu đến quý vị độc giả của Đa Hiệu.

DANH SACH CSVSQ & THÂN HỮU
YỂM TRỢ ĐA HIỆU

TT	Họ & Tên	K	Số tiền				
1	Hội VB Kansas	-	50	35	Nguyển Văn Sắc	12	20
2	Nguyễn Huy Hùng	1	20	36	Trần thương Khai	12	30
3	Lâm Quang Thi	3	60	37	Vũ Văn Cầm	12	30
4	Nguyễn Văn Lợi	3	40	38	Hoàng Ngọc Du	12	30
5	Dương Văn Thụy	3	20	39	Phan Văn Khánh	12	30
6	Nguyễn Hửu Mai	3	60	40	Trần Ký	12	30
7	Lê Kim Ngô	4	40	41	Nguyễn Thanh Hai	12	30
8	Nguyễn Thiên Nghị	4	30	42	Lê Bá Tri	12	50
9	Lê Kim	5	20	43	Phạm Duy Trương	12	30
10	Nguyển Hửủ Bầu	6	50	44	Trần Văn Lể	13	30
11	Dương Đình Thụ	6	50	45	Ngô Tài Chiêu	13	30
12	Tấn Nguyên Lợi	8	30	46	Phạm Hửu Luân	13	30
13	Hang công Thành	8	20	47	Nguyễn Hoaài An	13	30
14	Vi Văn Tân	8	30	48	Nguyễn An Cảnh	13	25
15	Bùi Kim Kha	8	30	49	Nguyễn Văn Bồng	13	30
16	Nguyễn Duy Đức	8	20	50	Lê Văn Toán	14	30
17	Đặng Phạm Khảo	8	30	51	Phan Văn Anh	14	30
18	Nguyễn Văn Vượng	9	30	52	Nguyển văn Thiệt	14	30
19	Đan Đình Cẩn	9	30	53	Hoàng như Sằng	14	20
20	Nguyễn Văn Kỳ	10	30	54	Lã Huỳnh Anh	14	30
21	Trần Trọng Ngọc	10	50	55	Phạm Văn Phước	14	50
22	Đổ Đình Lân	10	20	56	Lê văn Trọng	14	30
23	Trương Q. Thương	10	30	57	Đặng Văn Khúc	15	20
24	Nguyễn Văn Vạng	10	20	58	Võ Văn Đại K	15	30
25	Phạm Thế Phiệt	10	50	59	Lê Văn Trước	15	30
26	Qúach Đức Chung	10	50	60	Nguyễn Công Hiệp	15	30
27	Trần Duệ	11	20	61	Trần Ngọc Lượng,	16	200
28	Phạm Văn Huệ	11	50	62	Trần văn Đính	16	30
29	Trần Ngọc San	11	30	63	Vĩnh Dác	16	30
30	Hồ Đặng Cảnh	11	30	64	Lê Phát Lân	16	20
31	Lầu Chí Phấn	11	100	65	Trần Dăng Khôi	16	30
32	Nguyễn Dương	11	20	66	Tô Công Thất	16	30
33	Từ Hải Phương	11	70	67	Phạm Vaăn Dung	16	30
34	Nguyễn Đức Tuệ	11	40	68	Hoàng Văn Chung	16	32

69	Lê Đình Hương	16	30	108	Chi Nguyễn Khắc hiếu	19	30
70	Nguyễn Hồng Diệm	16	100	109	La Hoàng Võ	19	30
71	Nguyễn Diệp P. Sinh	16	50	110	Nguyễn Hoàng Trọng	19	20
72	Nguyễn Kim Để	16	50	111	Lê Minh Phương	19	50
73	Lai Tấn Tài	16	30	112	Võ Quang Giang	19	30
74	Văn Cung	16	30	113	Bùi Văn Đoàn	19	20
75	Thái Hữu Dư	16	30	114	Võ Văn Quý	19	30
76	Đinh Quốc Hùng	16	40	115	Trương Thanh Sương	19	50
77	Chị Nguyễn Bảo Tùng	16	30	116	Chiị Lê văn Cử	19	20
78	Hà Thúc Giắc	17	30	117	Vũ Văn Tâm	19	30
79	Vũ Khắc Huy	17	30	118	Nguyễn Hửu Luyện	19	50
80	Nguyển Hoài Cát	17	30	119	Nguyễn Phước Tây	19	50
81	Trần Bạch Thanh	17	20	120	Phạm Văn Nhâm	19	30
82	Võ Văn Sung	17	50	121	Lý Văn Thế	19	40
83	Nguyễn Minh Quan	17	30	122	Nguyễn Thành Phúc	19	40
84	Dương Đức Sơ	17	50	123	Bùi Dương Thanh	19	40
85	Lê Quang Trang	17	30	124	Phạm Minh	19	100
86	Đinh Văn Măng	17	30	125	Trần Bá Tòng	19	20
87	Nguyễn Văn Dục	17	30	126	Nguyeễn Hội	20	50
88	Nguyễn Chánh Đạt	18	30	127	Hoàng Mão	20	30
89	Trần Nguyên Khóa	18	30	128	Nguyễn Chánh Trực	20	30
90	Ngô Đức Tỵ	18	50	129	Trần Văn Quỳnh	20	30
91	Trịnh Đình Dy	18	30	130	Lê Thanh Phong	20	30
92	Lê Văn Yến	18	50	131	Phạm Khâm Khâm	20	20
93	Phạm Thế Duyệt	18	30	132	Vủ Văn Minh	20	30
94	Nguyễn Đức Hanh	18	40	133	Lê Quang Liển	20	30
95	Nguyễn Thiện Công	18	40	134	Lê Thượng Đô	20	30
96	Lã Quý Trang	18	50	135	Hà Thúc Mẩn	20	50
97	Trần Thanh Thủy	19	30	136	Nguyễn Thanh Quan	20	30
98	Nguyển Văn Hòa	19	50	137	Buùi Văn Thượng	20	40
99	Lý Kim Vân	19	200	138	Nguyễn Văn Khoa	20	30
100	Nguyễn Thiện Thành	19	30	139	Phạm Văn Hồng	20	50
101	Vũ Cao Đà	19	30	140	Nguyễn đức Phương	20	50
102	Trịnh Đức Phương	19	30	141	Võ Văn Huế	20	30
103	Trương Khương	19	30	142	Võ Đình Lưu	20	40
104	Phạm đình Long	19	50	143	Hoàng Đình Hiệp	20	50
105	Dương Văn Chiến	19	30	144	Hoàng Đăng Xứng	20	30
106	Hoàng Trai	19	30	145	Trần Quang Tự	20	30
107	Trần Văn Trử	19	30	146	Trần Văn Trường	20	100

147	Huỳnh Văn Chờ	20	60	186	Nguyễn Hùng Đởm	24	30
148	Đoàn Minh Phương	20	30	187	Trần Đình Lợi	24	50
149	Cao Mạnh Nhẩn	21	30	188	Nguyễn Văn Tiến	24	80
150	Nguyễn Đức Bông	21	20	189	Huỳnh Ngọc Hùng	24	40
151	Châu Văn Ky	21	30	190	Lê Ngọc Thạch	24	25
152	Hồ Văn Các	21	40	191	Nguyển văn Hợi	25	30
153	Trần Thành Phúc	21	80	192	Nguyễn Đình Quế	25	40
154	Dương Minh Đức	21	30	193	Ong Thoại Đình	25	30
155	Trần Kim Danh	22	30	194	Trần Hương	25	20
156	Đặng T. Thịnh	22	50	195	Lê Khắc Phước	25	50
157	Nguyễn Văn An	22	50	196	Hiền Châu	25	50
158	Nguyễn Tấn Hùng	22	50	197	Lăng Thành Chung	25	30
159	Vũ Bắc	22	30	198	Đoàn Đình Hùng	25	50
160	Đổ Tường Trạng	22	40	199	Lê Điền	25	56
161	Nguyễn Vaăn Niệm	22	50	200	Cao Văn Thi	25	40
162	Võ Văn Đức	22	50	201	Lê Hửu Long	25	40
163	Trần Đình An	22	50	202	Nguyễn Huệ	25	50
164	Trần Đình Thọ	22	30	203	Nguyễn Văn Hiển	25	30
165	Đặng Văn Cần	22	30	204	Phạm Văn Keo	25	50
166	Bùi Trung Nghĩa	22	50	205	Trần Kiên Võ	25	50
167	Huỳnh Quang Vinh	22	30	206	Trương Kiến Xương	25	30
168	Phạm Vaăn Hải	22	50	207	Nguyễn Xuân Thắng	25	25
169	Nguyễn Ngọc Trạng	22	80	208	Đ ặng Văn Kế	26	20
170	Hồ Van Phát,	23	30	209	Đoàn Ngọc Lợi	26	40
171	Lê Khoa Toàn	23	30	210	Châu Văn Hải	26	30
172	Trương Hửu Sáu	23	40	211	Nguyễn Văn Bền	26	50
173	Trần Văn Thiệt	23	30	212	Nguyễn Văn Ngọc	26	30
174	Lê Văn Biền	23	30	213	Đinh Đồng Tiến	26	40
175	Tô Công Minh	23	30	214	Nguyễn Đức	26	40
176	Vương Chước	23	50	215	Trần Quang Tuấn	26	30
177	Phan Xuân Quang	23	56	216	Trần Quang Diệu	26	20
178	Lâm Dũng	23	40	217	Huỳnh Văn Hải	27	30
179	Nguyễn Hửu Bích	23	40	218	Trần hửu Hạnh	27	50
180	Phạm Đình Hồng	24	30	219	Nguyễn Quốc Trung	27	25
181	Đặng Văn Lực	24	30	220	Nguyễn Văn Hòa	27	30
182	Nguyễn Văn Đằng	24	30	221	Cao Hồng Đức	27	40
183	Lưu Xuân Phước	24	30	222	Nguyễn Văn Phụng	27	40
184	Nguyễn Trọng Tường	24	30	223	Nguyễn Bá Hoan	27	30
185	Nguyễn Văn Đạc	24	30	224	Nguyễn Duy Niên	27	20

225	Diệp Quốc Vinh	27	30
226	Hoàng Vaăn Toàn	27	30
227	Trần Trí Quốc	27	50
228	Nguyễn Hửu Tạo	28	30
229	Trương C Cần	28	30
230	Nguyễn Sanh	28	50
231	Phan Văn Bắc	28	30
232	Lê Văn Tươi	28	40
233	Nguyễn Văn Xưa	28	80
234	Lưu Văn Lượng	28	80
235	Tinh Đình Nguyển	29	20
236	Mai Đức Thắng	29	30
237	Đặng Công Đoàn	29	93
238	Võ Văn Thắng	29	25
239	Đoàn Văn Quang	29	30
240	Phạm Hoàng Minh	29	20
241	Lương Văn Phát	29	40
242	Đinh Công Trứ	29	80
243	Lê Thi	29	30
244	Phạm Kim Ngọc	29	20
245	Hoàng Văn Bạn	30	30
246	Lương Dung Sinh	30	30
247	Võ Văn Phước	30	40
248	Võ Tất Thắng	31	30
249	Hoàng Minh	31	30
250	Nguyễn Văn Độ	31	40
251	Lê Nhồng	HLV	30
252	Bùi Minh Quí	TH	30
253	Thomas H. Pham	TH	30
254	Nguyễn Xuân Nhã	TH	30
255	Huỳnh Văn Long	TH	30
256	Cam Thu	TH	40
257	Nguyễn Văn Hảo	TH	50
258	Huỳnh Cúc	TH	20
259	Hà Đức Bản	TH	20
260	Trương Thị Kim Dien	TH	100
261	Bà Lâm Quang Thân	TH	30
262	Qúach Nhất Trí	TH	200
263	Nguyển Thúc Minh	VHV	20
264	Trần Xuân Hiền	VHV	77
265	Hồ Thanh Tâm	VHV	50

Tổng Cộng Thu ĐH73 10,359.01
Tính đến ngày 21 tháng 1 năm 2005

Báo Cáo Chi Thu ĐH 72

Tồn Quỹ ĐH 71	6,737.05
Thu ĐH 72	12,538.16
Chi ĐH 72	12,378.49
Tồn Quỹ ĐH 72	6,896.72

Báo Cáo Chi Thu ĐH 73

Tồn Quỹ ĐH 72	6,896.72
Thu ĐH 73	10,359.01
Dự Trù Chi ĐH 73	12,500.00
Dự Trù Tồn Quỹ ĐH 73	4,755.73

Đa Hiệu 74

Dự Trù Chi ĐH 74	12,500.00
Tồn quĩ	4,755.73
Số tiền cần phải có để trả cho ĐH 74	**7,744.27**

Tòa Soạn Đa Hiệu xin chân thành cảm tạ tất cả Quí Vị đã giúp cho ĐH được tồn tại cho đến ngày hôm nay.
Nhân dịp đầu xuân Ất Hợi, Tòa Soạn Đa Hiệu kính chúc Quí Vị một năm mới gặp được thật nhiều may mắn và dồi dào sức khỏe.
Xin Quí Vị, dù có bận rộn đến đâu, khi cầm tờ báo Xuân này, xin ký check lì xì ngay cho Đa Hiệu, kẻo khi xếp tờ báo lại, thì trí nhớ cũng lười biếng mất rồi . . .
Tòa Soạn Đa Hiệu

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI
CSVSQ/TVBQGVN/ÚC CHÂU



